

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN

Đặng Xuân Dương

GIÁO DỤC TRUYỀN THỐNG YÊU NƯỚC VIỆT NAM
CHO HỌC VIÊN CÁC TRƯỜNG CÔNG AN NHÂN DÂN
Ở NƯỚC TA HIỆN NAY

LUẬN ÁN TIẾN SĨ TRIẾT HỌC

Hà Nội - 2024

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN

Đặng Xuân Dương

GIÁO DỤC TRUYỀN THỐNG YÊU NƯỚC VIỆT NAM CHO
HỌC VIÊN CÁC TRƯỜNG CÔNG AN NHÂN DÂN
Ở NƯỚC TA HIỆN NAY

Chuyên ngành: Chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử

Mã số: 9229001.01

LUẬN ÁN TIẾN SĨ TRIẾT HỌC

NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC:

- PGS.TS Nguyễn Tài Đông
- PGS.TS Trần Thị Hạnh

Hà Nội - 2024

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan đây là công trình nghiên cứu của riêng tôi dưới sự hướng dẫn khoa học của PGS.TS. Nguyễn Tài Đông và PGS.TS. Trần Thị Hạnh. Các trích dẫn và tài liệu được sử dụng trong luận án có nguồn gốc và xuất xứ rõ ràng. Kết quả nghiên cứu của luận án chưa được công bố qua bất cứ công trình nghiên cứu khoa học nào.

Hà Nội, ngày tháng năm 2024

NGƯỜI CAM ĐOAN

ĐẶNG XUÂN DƯƠNG

LỜI CẢM ƠN

Tôi xin trân trọng cảm ơn quý thầy (cô) giáo Khoa Triết học, trường Đại học Khoa học xã hội và nhân văn Hà Nội, cùng các đồng nghiệp đã giúp đỡ tôi trong quá trình học tập, nghiên cứu và hoàn thành luận án.

Đặc biệt, tôi xin trân trọng biết ơn sâu sắc tới PGS. TS. Nguyễn Tài Đông và PGS.TS. Trần Thị Hạnh đã tận tâm hướng dẫn tôi trong quá trình thực hiện và hoàn thành luận án này.

Tôi xin được gửi lời tri ân tới gia đình, cơ quan, đồng nghiệp đã tạo mọi điều kiện thuận lợi và giúp đỡ tôi về vật chất và tinh thần trong suốt quá trình tôi học tập, nghiên cứu và hoàn thành luận án.

Xin trân trọng cảm ơn!

TÁC GIẢ LUẬN ÁN

ĐẶNG XUÂN DƯƠNG

MỤC LỤC

	<i>Trang</i>
Lời cam đoan	
Mục lục	1
Danh mục chữ viết tắt	4
Danh mục các biểu đồ	5
MỞ ĐẦU	6
Chương 1. TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN	13
1.1. Nhóm công trình nghiên cứu lý luận về giáo dục truyền thống yêu nước Việt Nam.	13
1.2. Nhóm công trình nghiên cứu về thực trạng giáo dục truyền thống yêu nước Việt Nam cho thanh niên, sinh viên.	21
1.3. Nhóm công trình nghiên cứu về quan điểm và giải pháp giáo dục truyền thống yêu nước Việt Nam cho thanh niên, sinh viên.	26
1.4. Những kết quả của các công trình nghiên cứu liên quan đến đề tài luận án và những vấn đề đặt ra luận án cần tiếp tục nghiên cứu.	33
1.4.1. <i>Những kết quả của các công trình nghiên cứu liên quan đến đề tài luận án.</i>	33
1.4.2. <i>Những vấn đề đặt ra luận án cần tiếp tục nghiên cứu.</i>	34
Tiểu kết chương 1	38
Chương 2. MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ GIÁO DỤC TRUYỀN THỐNG YÊU NƯỚC VIỆT NAM CHO HỌC VIÊN CÁC TRƯỜNG CÔNG AN NHÂN DÂN Ở NƯỚC TA HIỆN NAY	39
2.1. Một số khái niệm cơ bản	39
2.1.1. <i>Truyền thống, truyền thống yêu nước Việt Nam.</i>	39
2.1.2. <i>Những khái niệm liên quan đến truyền thống yêu nước Việt Nam.</i>	50
2.2. Khái niệm giáo dục truyền thống yêu nước Việt Nam, sự cần thiết, mục tiêu, yêu cầu của giáo dục truyền thống yêu nước Việt Nam cho học viên các trường Công an nhân dân.	54
2.2.1. <i>Khái niệm giáo dục truyền thống yêu nước Việt Nam.</i>	54
2.2.2. <i>Sự cần thiết, mục tiêu, yêu cầu của giáo dục truyền thống yêu nước Việt Nam cho học viên các trường Công an nhân dân.</i>	56
2.3. Một số yếu tố cấu thành của giáo dục truyền thống yêu nước Việt Nam cho học viên các trường Công an nhân dân.	62

2.3.1. <i>Chủ thể giáo dục và đối tượng giáo dục truyền thống yêu nước Việt Nam.</i>	62
2.3.2. <i>Nội dung, phương thức, phương tiện giáo dục truyền thống yêu nước Việt Nam.</i>	65
2.4. Các nhân tố tác động đến giáo dục truyền thống yêu nước Việt Nam cho học viên các trường Công an nhân dân ở nước ta hiện nay.	73
2.4.1. <i>Nhân tố bên ngoài</i>	73
2.4.2. <i>Nhân tố bên trong</i>	76
Tiểu kết chương 2	82
Chương 3. THỰC TRẠNG VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ ĐẶT RA ĐỐI VỚI GIÁO DỤC TRUYỀN THỐNG YÊU NƯỚC VIỆT NAM CHO HỌC VIÊN CÁC TRƯỜNG CÔNG AN NHÂN DÂN Ở NƯỚC TA HIỆN NAY	83
3.1. Thực trạng giáo dục truyền thống yêu nước Việt Nam cho học viên các trường Công an nhân dân ở nước ta hiện nay.	83
3.1.1. <i>Thành tựu về giáo dục truyền thống yêu nước Việt Nam cho học viên các trường CAND.</i>	83
3.1.2. <i>Hạn chế về giáo dục truyền thống yêu nước Việt Nam cho học viên các trường CAND.</i>	102
3.2. Nguyên nhân của những thành tựu, hạn chế và những vấn đề đặt ra đối với giáo dục truyền thống yêu nước Việt Nam cho học viên các trường CAND ở nước ta hiện nay.	111
3.2.1. <i>Nguyên nhân của những thành tựu và hạn chế.</i>	111
3.2.2. <i>Những vấn đề đặt ra đối với giáo dục truyền thống yêu nước Việt Nam cho học viên các trường CAND ở nước ta hiện nay.</i>	123
Tiểu kết chương 3	129
Chương 4. QUAN ĐIỂM VÀ GIẢI PHÁP NHẪM TĂNG CƯỜNG GIÁO DỤC TRUYỀN THỐNG YÊU NƯỚC VIỆT NAM CHO HỌC VIÊN CÁC TRƯỜNG CÔNG AN NHÂN DÂN Ở NƯỚC TA HIỆN NAY	130
4.1. Quan điểm giáo dục truyền thống yêu nước Việt Nam cho học viên các trường Công an nhân dân ở nước ta hiện nay.	130
4.1.1. <i>Giáo dục truyền thống yêu nước Việt Nam phải đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng và quản lý của Nhà nước.</i>	130
4.1.2. <i>Giáo dục truyền thống yêu nước Việt Nam phải đảm bảo sự phối hợp đồng bộ, thống nhất giữa các chủ thể giáo dục.</i>	132

4.1.3. Giáo dục truyền thống yêu nước Việt Nam phải đảm bảo sự thống nhất giữa lý luận và thực tiễn, giữa học và hành.	133
4.1.4. Giáo dục truyền thống yêu nước Việt Nam phải đảm bảo sự kết hợp giữa truyền thống và hiện đại, giữa xây và chống.	134
4.2. Một số nhóm giải pháp nhằm tăng cường giáo dục truyền thống yêu nước Việt Nam cho học viên các trường Công an nhân dân ở nước ta hiện nay.	137
4.2.1. Nhóm giải pháp đối với chủ thể giáo dục truyền thống yêu nước Việt Nam.	137
4.2.2. Nhóm giải pháp đối với đối tượng giáo dục truyền thống yêu nước Việt Nam.	146
4.2.3. Nhóm giải pháp đối với nội dung, phương thức, phương tiện giáo dục truyền thống yêu nước Việt Nam.	149
Tiểu kết chương 4	162
KẾT LUẬN	163
DANH MỤC CÔNG TRÌNH KHOA HỌC CỦA TÁC GIẢ	
LIÊN QUAN ĐẾN LUẬN ÁN	166
TÀI LIỆU THAM KHẢO	167
PHỤ LỤC	181

DANH MỤC CHỮ VIẾT TẮT

- **CAND:** **Công an nhân dân**
- **CNXH:** **Chủ nghĩa xã hội**
- **XHCN:** **Xã hội chủ nghĩa**
- **ANTT:** **An ninh, trật tự**

DANH MỤC CÁC BIỂU ĐỒ

	Trang
Biểu đồ 3.1. Mức độ quan tâm, tự hào của học viên về truyền thống yêu gia đình, quê hương, đất nước, tin tưởng vào đường lối lãnh đạo của Đảng và con đường đi lên CNXH của Việt Nam.	87
Biểu đồ 3.2. Mức độ hiệu quả của các nhóm phương pháp, hình thức giáo dục truyền thống yêu nước Việt Nam cho học viên.	101
Biểu đồ 3.3. Mức độ nguyên nhân của những thành tựu giáo dục truyền thống yêu nước Việt Nam cho học viên các trường CAND.	117
Biểu đồ 3.4. Mức độ nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế giáo dục truyền thống yêu nước Việt Nam cho học viên các trường CAND.	122

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Yêu nước là một truyền thống đứng đầu bảng giá trị văn hóa tinh thần của dân tộc Việt Nam, được cô đọng, kết tinh qua thử thách của lịch sử dân tộc. Yêu nước không chỉ là tình cảm mà còn thể hiện thế giới quan, nhân sinh quan, tâm hồn, cốt cách, bản lĩnh, khí phách và trí tuệ Việt Nam; yêu nước luôn đóng vai trò là động lực nội sinh vĩ đại của sức mạnh dân tộc Việt Nam trong suốt chiều dài lịch sử.

Hiện nay, Việt Nam đang quá độ đi lên CNXH trong bối cảnh toàn cầu hóa, hội nhập quốc tế. Đây là một con đường mới mẻ cả về lý luận và thực tiễn, chưa hề có tiền lệ trong lịch sử, là một sự nghiệp sáng tạo vĩ đại, đầy khó khăn, thử thách. Để vượt qua khó khăn, thử thách, nắm bắt thời cơ đòi hỏi Đảng ta phải phát huy sức mạnh nội sinh vĩ đại của dân tộc, nhận thức đúng đắn mối quan hệ biện chứng giữa truyền thống với hiện đại, kết hợp hài hòa giữa sức mạnh dân tộc và sức mạnh thời đại nhằm giải quyết tốt các mối quan hệ lớn trong quá trình đổi mới đi lên CNXH ở Việt Nam.

Thời đại ngày nay đã tạo ra nhiều điều kiện thuận lợi để Việt Nam xây dựng và phát triển đất nước. Mở cửa và hội nhập quốc tế giúp chúng ta chuyển giao những thành tựu khoa học, công nghệ hiện đại, tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại và khẳng định giá trị văn hóa Việt Nam trên trường quốc tế. Tuy nhiên, sự tác động tiêu cực của xu thế toàn cầu hóa và mặt trái nền kinh tế thị trường cũng đặt ra nhiều khó khăn, thách thức cho hòa bình, ổn định và phát triển của các nước trên thế giới, trong đó có Việt Nam. Lợi ích quốc gia - dân tộc bị xâm phạm, vấn đề độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ đang bị đe dọa; xung đột văn hóa dẫn đến nguy cơ đánh mất bản sắc văn hóa dân tộc ngày càng hiện hữu. Tình hình tội phạm và tệ nạn xã hội ngày càng phức tạp. Nhận thức về sức mạnh dân tộc, chủ quyền quốc gia và tình cảm yêu nước của một bộ phận quần chúng nhân dân còn mơ hồ, ngộ nhận, tạo ra “khoảng trống tình cảm, tâm trạng” để cho một số kẻ “nhân danh người yêu nước”, tổ chức yêu nước lợi dụng chống lại đường lối lãnh đạo của Đảng, đe dọa đến vận mệnh quốc gia và sự tồn vong của chế độ.

Trong bối cảnh mới của thời đại, đòi hỏi Việt Nam phải có một nhận thức mới về nguồn lực và động lực của sự phát triển đất nước, không ngừng kế thừa và phát huy truyền thống yêu nước Việt Nam, bổ sung những giá trị yêu nước mới của dân tộc và thời đại, nhằm xây dựng hệ thống lý luận yêu nước hiện đại, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp đổi mới ở Việt Nam hiện nay.

Truyền thống yêu nước Việt Nam là một giá trị tinh thần thiêng liêng, cao quý của dân tộc, nhưng tự nó không thể thấm sâu vào suy nghĩ và định hướng tư tưởng, hành động nếu như những truyền thống quý báu đó không được trao truyền cho các tầng lớp nhân dân, nhất là thế hệ trẻ. Nghiên cứu triết học có vai trò tư vấn chính sách cho Đảng và Nhà nước, cũng như đưa quan điểm của Đảng về khơi dậy tinh thần yêu nước vào thực tiễn cuộc sống. Vì vậy, giáo dục truyền thống yêu nước Việt Nam cho thế hệ trẻ là một nhiệm vụ vừa có ý nghĩa cấp bách, vừa có ý nghĩa chiến lược lâu dài cần quán triệt trong nhận thức và hành động của toàn Đảng, toàn quân và toàn dân ta.

Thực trạng giáo dục truyền thống yêu nước Việt Nam trong thời kỳ đổi mới, bên cạnh những thành tựu đạt được, còn bộc lộ nhiều hạn chế, bất cập. Ở Việt Nam hiện nay, chúng ta đang thiếu một chiến lược giáo dục truyền thống yêu nước Việt Nam, thiếu chương trình, giáo trình, tài liệu, phương pháp và đội ngũ cán bộ, giáo viên giáo dục chuyên nghiệp về lĩnh vực này. Những bất cập, hạn chế trên đã ảnh hưởng không nhỏ đến nhận thức và hành động yêu nước của toàn thể cán bộ, đảng viên và nhân dân, trong đó có lực lượng CAND.

CAND là công cụ chuyên chính sắc bén của Đảng và Nhà nước, có nhiệm vụ bảo vệ Đảng, Nhà nước và nhân dân, bảo vệ chế độ XHCN. Do đặc thù nghề nghiệp, lực lượng CAND thường xuyên va chạm, đối diện với mặt trái của đời sống xã hội. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, cán bộ, chiến sĩ CAND luôn bị tội phạm dùng trăm phương, ngàn kế, lúc trắng trợn chống đối, lúc thì tinh vi, xảo quyệt nhằm lôi kéo, mua chuộc, vô hiệu hóa sức mạnh chiến đấu của lực lượng CAND. Thực tế trên, nếu như không tuyệt đối trung thành với Đảng, với Tổ quốc và nhân dân, không có tinh thần yêu nước, thương dân thì lực lượng CAND không đủ quyết tâm để sẵn sàng chiến đấu, hy sinh, không đủ bản lĩnh để vượt qua cám dỗ vật chất và danh lợi. Công

tác đấu tranh phòng, chống tội phạm đòi hỏi lực lượng CAND phải có bản lĩnh chính trị vững vàng, có phẩm chất đạo đức trong sáng, có tinh thần cảnh giác cách mạng, “tận trung với Đảng, tận hiếu với dân”, luôn tâm niệm khắc ghi “chỉ biết còn Đảng thì còn mình”; nguyện suốt đời phấn đấu, hy sinh “vì nước quên thân, vì dân phục vụ”, sẵn sàng đi bất cứ đâu, làm bất cứ việc gì khi Đảng, Tổ quốc và nhân dân cần đến.

Trong sự nghiệp bảo đảm ANTT, học viên các trường CAND là đội quân hậu bị chiến đấu và thường trực chiến đấu, sẵn sàng nhận và hoàn thành mọi nhiệm vụ được giao. Trong quá trình học tập và rèn luyện, học viên các trường CAND đã từng bước trưởng thành về nhận thức và hành động, sống có lý tưởng, hoài bão và ước mơ cao đẹp. Tuy nhiên, do tác động của mặt trái nền kinh tế thị trường, môi trường xã hội có nhiều vấn đề phức tạp, công tác giáo dục truyền thống yêu nước Việt Nam trong các trường CAND thời gian qua còn bộc lộ nhiều hạn chế, ảnh hưởng tiêu cực đến nhận thức và hành động yêu nước của học viên. Một bộ phận học viên chưa cố gắng vươn lên trong học tập và rèn luyện, ngại gian khổ, hy sinh, suy giảm tinh thần yêu nước, thờ ơ với vận mệnh dân tộc, từ bỏ các giá trị văn hóa dân tộc, chạy theo giá trị vật chất tầm thường, lối sống thực dụng, ích kỷ kiểu phương Tây. Đây chính là cơ hội để tội phạm và các thế lực thù địch lợi dụng, lôi kéo, kích động, phụ họa theo những quan điểm sai trái nếu như không được giáo dục và định hướng kịp thời.

Việc tăng cường giáo dục truyền thống yêu nước Việt Nam cho học viên các trường CAND vừa là nhiệm vụ chiến lược lâu dài, vừa là yêu cầu cấp bách nhằm xây dựng phẩm chất và tư cách của người Công an cách mạng “vừa hồng, vừa chuyên” theo Sáu điều Bác Hồ dạy. Giáo dục truyền thống yêu nước Việt Nam để học viên nhận thức được vũ khí khắc bén sức mạnh nội sinh vĩ đại của truyền thống yêu nước Việt Nam, thấy được bổn phận và trách nhiệm của mình đối với vận mệnh quốc gia - dân tộc, không ngừng khơi dậy tinh thần yêu nước, nuôi dưỡng ước mơ, hoài bão và khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc. Xuất phát từ những lý do trên, tôi lựa chọn đề tài “*Giáo dục truyền thống yêu nước Việt Nam cho học viên các trường Công an nhân dân ở nước ta hiện nay*” làm đề tài luận án tiến sĩ, chuyên ngành chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử.

2. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu của luận án

2.1. Mục đích nghiên cứu

Trên cơ sở làm rõ một số vấn đề lý luận về giáo dục truyền thống yêu nước Việt Nam, luận án đánh giá thực trạng giáo dục truyền thống yêu nước Việt Nam cho học viên các trường CAND, từ đó đưa ra quan điểm và các nhóm giải pháp nhằm tăng cường giáo dục truyền thống yêu nước Việt Nam cho học viên các trường CAND ở nước ta hiện nay.

2.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

- Tổng quan tình hình nghiên cứu liên quan đến đề tài luận án.
- Làm rõ một số vấn đề lý luận về giáo dục truyền thống yêu nước Việt Nam cho học viên các trường CAND.
- Đánh giá thực trạng, xác định những vấn đề đặt ra đối với giáo dục truyền thống yêu nước Việt Nam cho học viên các trường CAND ở nước ta hiện nay.
- Đưa ra quan điểm và các nhóm giải pháp tăng cường giáo dục truyền thống yêu nước Việt Nam cho học viên các trường CAND ở nước ta hiện nay.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu của luận án

3.1. Đối tượng nghiên cứu

Giáo dục truyền thống yêu nước Việt Nam cho học viên các trường CAND ở nước ta hiện nay.

3.2. Phạm vi nghiên cứu

Phạm vi không gian nghiên cứu: Luận án nghiên cứu, khảo sát, thu thập tài liệu, số liệu về giáo dục truyền thống yêu nước Việt Nam cho học viên hệ chính quy tập trung tại các trường CAND (nghiên cứu các trường: Học viện Cảnh sát nhân dân, Học viện An ninh nhân dân, trường Đại học Phòng cháy chữa cháy).

Việc lựa chọn 03 trường nghiên cứu nói trên bởi vì, Học viện Cảnh sát nhân dân và Học viện An ninh nhân dân là hai trường trọng điểm của ngành Công an; trường Đại học Phòng cháy chữa cháy là cơ sở duy nhất ở Việt Nam đào tạo nguồn nhân lực cán bộ phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ cho lực lượng CAND. Các trường CAND được lựa chọn nghiên cứu đều là những trung tâm giáo dục và đào tạo chất lượng cao của ngành Công an, đảm bảo tính đại diện cho các trường CAND, đặt dưới

sự lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt của Đảng ủy Công an Trung ương và quản lý thống nhất của Bộ Công an.

Phạm vi thời gian nghiên cứu: Thời gian nghiên cứu, khảo sát từ năm 2018 đến năm 2023. Việc lựa chọn thời gian nghiên cứu trên bởi vì, căn cứ vào Hướng dẫn số 40/HD-BTGTW, ngày 01/9/2017 của Ban Tuyên giáo Trung ương “*Hướng dẫn thực hiện chương trình bồi dưỡng chuyên đề chủ nghĩa yêu nước Việt Nam*” (dùng bồi dưỡng cho cán bộ, đảng viên và nhân dân) và Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng về việc tăng cường giáo dục lòng yêu nước, lòng tự hào dân tộc, truyền thống và lịch sử dân tộc, ý thức trách nhiệm xã hội cho các tầng lớp nhân dân, nhất là thanh niên trong giai đoạn hiện nay.

4. Cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu của luận án

4.1. Cơ sở lý luận

Luận án dựa trên cơ sở lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin về các nguyên lý của chủ nghĩa duy vật lịch sử như: mối quan hệ biện chứng giữa tồn tại xã hội và ý thức xã hội, giữa cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng. Luận án dựa trên cơ sở tư tưởng Hồ Chí Minh; các quan điểm, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; quan điểm của Bộ Công an về giáo dục truyền thống yêu nước Việt Nam cho học viên các trường CAND.

4.2. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu

- Phương pháp luận: Luận án dựa trên cơ sở phương pháp luận chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử của chủ nghĩa Mác - Lênin.

- Phương pháp nghiên cứu cụ thể: Luận án kết hợp các phương pháp nghiên cứu cụ thể như: Phương pháp logic - lịch sử, phương pháp đi từ trừu tượng đến cụ thể, phương pháp phân tích tài liệu, phương pháp điều tra xã hội học, phương pháp phân tích - tổng hợp.

+ Phương pháp thống nhất logic - lịch sử và đi từ trừu tượng đến cụ thể: Việc sử dụng các phương pháp này giúp luận án có thể tiến sâu vào tầng bậc bản chất, nắm bắt những vấn đề có tính quy luật của quá trình giáo dục và hiểu được toàn bộ hiện thực sinh động trong tính cụ thể của nó, từ đó có những quan điểm và giải pháp tác

động phù hợp vào thực tiễn giáo dục truyền thống yêu nước Việt Nam cho học viên các trường CAND hiện nay.

+ Phương pháp phân tích tài liệu: Luận án sử dụng phương pháp này như là cơ sở ban đầu trong phân tích, tổng quan các công trình nghiên cứu có liên quan đến đề tài luận án. Phương pháp này cũng giúp cho luận án có cơ sở đánh giá thực trạng giáo dục, phân tích các quan điểm, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước, chỉ thị, nghị quyết của Bộ Công an về công tác giáo dục truyền thống yêu nước Việt Nam cho học viên các trường CAND hiện nay.

+ Phương pháp điều tra xã hội học: Luận án sử dụng phương pháp này như một công cụ cơ bản để đánh giá thực trạng, thu thập thông tin bằng bảng hỏi nhằm khảo sát những vấn đề chung nhất của chủ thể giáo dục và đối tượng giáo dục liên quan đến truyền thống yêu nước Việt Nam. Việc sử dụng phương pháp này với mục đích có được thông tin định lượng, bổ sung cho các thông tin định tính có được từ phương pháp phân tích tài liệu cho vấn đề nghiên cứu; qua đó có bức tranh mang tính mô tả về nhận thức và hành động yêu nước của cán bộ, giảng viên và học viên các trường CAND hiện nay. Bảng hỏi dành cho chủ thể giáo dục được thiết kế gồm 07 câu hỏi; bảng hỏi dành cho học viên hệ đào tạo chính quy được thiết kế gồm 12 câu hỏi, giúp phân tích các dữ liệu về đặc điểm, nhận thức và hành động yêu nước, tính chất, mức độ, lý giải nguyên nhân những thành tựu và hạn chế của công tác giáo dục truyền thống yêu nước Việt Nam cho học viên các trường CAND ở nước ta hiện nay.

Bảng hỏi được phát cho 100 chủ thể giáo dục và 500 học viên hệ đào tạo chính quy tại Học viện Cảnh sát nhân dân, Học viện An ninh nhân dân và trường Đại học Phòng cháy chữa cháy, thời điểm khảo sát (tháng 04 - 06/2023). Việc phát bảng hỏi được tiến hành tại văn phòng làm việc của các khoa, phòng, lớp học có sự hướng dẫn cách trả lời và giám sát của giảng viên, đảm bảo cân đối giữa các đối tượng khảo sát. Phần lớn chủ thể giáo dục và học viên đã tham gia trả lời vào phiếu của bảng hỏi. Việc xử lý số liệu được tiến hành trên phần mềm SPSS phiên bản 22.0 đảm bảo phản ánh kết quả khách quan, chính xác, độ tin cậy cao.

+ Phương pháp phân tích - tổng hợp được sử dụng để khái quát và hệ thống hóa những chuyển biến về nhận thức và hành động yêu nước của học viên; đối chiếu,

so sánh kết quả học tập và rèn luyện giữa các học viên của lớp học, khóa học cũng như sự thay đổi của bản thân học viên qua các năm học khác nhau.

5. Đóng góp mới của luận án

Thứ nhất, luận án đã góp phần làm rõ nội hàm khái niệm truyền thống yêu nước Việt Nam, phân biệt truyền thống yêu nước Việt Nam với các khái niệm liên quan. Luận án đã làm rõ khái niệm và nội dung giáo dục truyền thống yêu nước Việt Nam cho học viên các trường CAND.

Thứ hai, luận án đã góp phần đánh giá thực trạng giáo dục truyền thống yêu nước Việt Nam cho học viên các trường CAND trong giai đoạn hiện nay.

Thứ ba, luận án đã đưa ra quan điểm và các nhóm giải pháp giáo dục nhằm tăng cường giáo dục truyền thống yêu nước Việt Nam cho học viên các trường CAND.

6. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của luận án

6.1. Ý nghĩa lý luận: Những kết quả nghiên cứu của luận án sẽ góp phần làm rõ một số vấn đề lý luận về giáo dục truyền thống yêu nước Việt Nam cho học viên các trường CAND. Luận án đã cung cấp những luận cứ khoa học làm tài liệu chuyên khảo cho giảng dạy, học tập và nghiên cứu những nội dung liên quan đến giáo dục truyền thống yêu nước Việt Nam trong các trường CAND.

6.2. Ý nghĩa thực tiễn: Các giải pháp được đề cập trong luận án nếu được áp dụng vào thực tiễn sẽ tăng cường giáo dục truyền thống Việt Nam cho học viên, chuyển hóa nhận thức thành hành động, thúc đẩy các phong trào thi đua yêu nước trong các trường CAND.

7. Kết cấu của luận án

Ngoài phần mở đầu, kết luận, tài liệu tham khảo và phụ lục, luận án gồm 4 chương, 12 tiết.

CHƯƠNG 1

TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN

Truyền thống yêu nước Việt Nam đã được nhiều nhà nghiên cứu, nhà khoa học trong và ngoài nước đề cập trên nhiều góc độ tiếp cận khác nhau và đạt được nhiều kết quả đáng trân trọng cả về lý luận và thực tiễn. Tôi khái quát một số công trình tiêu biểu có liên quan đến đề tài luận án, làm cơ sở cho việc xác định những vấn đề cần tiếp tục đi sâu nghiên cứu.

1.1. Nhóm công trình nghiên cứu lý luận về giáo dục truyền thống yêu nước Việt Nam.

Trong lịch sử Việt Nam hiện đại, dưới ánh sáng của chủ nghĩa Mác - Lênin, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã phát triển truyền thống yêu nước Việt Nam thành hệ thống lý luận chính trị yêu nước với tính cách là một bộ phận của lý luận cách mạng Việt Nam. Tư tưởng yêu nước của Hồ Chí Minh đã thể hiện bước phát triển về chất trong tư duy về độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ; gắn độc lập dân tộc với CNXH, yêu nước gắn liền với yêu CNXH. Theo Người “Yêu Tổ quốc, yêu nhân dân phải gắn liền với yêu chủ nghĩa xã hội, vì có tiến lên chủ nghĩa xã hội thì nhân dân mình mỗi ngày một no ấm thêm, Tổ quốc mỗi ngày một giàu mạnh thêm” [101, 401]. Trong quá trình hoạt động cách mạng của mình, Hồ Chí Minh đã dấn thân vào sự nghiệp cách mạng vẻ vang và vô cùng vĩ đại đó - chính Người là biểu tượng và hiện thân của chủ nghĩa yêu nước chân chính - tôi vẫn là tôi ngày trước, một người yêu nước.

Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã sớm nhận thức rõ vai trò và sức mạnh của tinh thần yêu nước trong cuộc đấu tranh dựng nước và giữ nước. Người khẳng định: “Dân ta có một lòng nồng nàn yêu nước. Đó là một truyền thống quý báu của ta” [97, 38]. Để phát huy sức mạnh vĩ đại truyền thống yêu nước của nhân dân ta thì phải đoàn kết thành một khối thống nhất, kết hợp chủ nghĩa yêu nước chân chính với chủ nghĩa quốc tế vô sản.

Khi đề cập đến vai trò của thanh niên, Hồ Chí Minh khẳng định, thanh niên là một lực lượng cách mạng không thể thiếu “Thanh niên là một bộ phận quan trọng của

dân tộc” [99, 178]; “nước nhà thịnh hay suy, yếu hay mạnh một phần lớn là do các thanh niên” [95, 216]. Trong Di chúc, Hồ Chí Minh căn dặn: “Bồi dưỡng thế hệ cách mạng cho đời sau là một việc rất quan trọng và rất cần thiết” [105, 622]. Có thể khẳng định, giáo dục truyền thống yêu nước cho thanh niên luôn có vai trò, vị trí đặc biệt quan trọng trong tư tưởng Hồ Chí Minh, có ý nghĩa phương pháp luận trong công tác tuyên truyền, giáo dục, tổ chức thanh niên tham gia vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Sau khi đất nước được thống nhất, cả nước quá độ đi lên CNXH, trong các nhà nghiên cứu, Trần Văn Giàu là người đầu tiên tiếp cận chủ nghĩa yêu nước như một nội dung nghiên cứu quan trọng nhất của bộ môn lịch sử tư tưởng Việt Nam. Ông đã dày công nghiên cứu về lịch sử tư tưởng Việt Nam, viết nhiều tác phẩm về triết học, lịch sử tư tưởng, tiêu biểu là những công trình: *Sự phát triển của tư tưởng ở Việt Nam từ thế kỷ XIX đến Cách mạng tháng Tám* (3 tập); *Triết học và tư tưởng*; *Mấy vấn đề cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh, nghiên cứu tư tưởng Hồ Chí Minh*. Trong tác phẩm *Giá trị tinh thần truyền thống của dân tộc Việt Nam* [51], Trần Văn Giàu (1980) đã nêu lên một hệ thống giá trị tốt đẹp nhất của dân tộc Việt Nam. Ông khẳng định, chủ nghĩa yêu nước là đặc trưng căn bản, là hạt nhân của lịch sử tư tưởng Việt Nam. Chủ nghĩa yêu nước như sợi chỉ đỏ xuyên qua toàn bộ lịch sử Việt Nam suốt hàng nghìn năm và không ngừng được bồi đắp, bổ sung và phát triển qua các thử thách. Theo Trần Văn Giàu: “Tình cảm và tư tưởng yêu nước là tình cảm, tư tưởng lớn nhất của nhân dân, của dân tộc Việt Nam. Chủ nghĩa yêu nước là sợi chỉ đỏ xuyên qua toàn bộ lịch sử Việt Nam từ cổ đại đến hiện đại,... Yêu nước trở thành một triết lý xã hội và nhân sinh của người Việt Nam, và nếu dùng từ “đạo” với nguyên nghĩa của nó là “đường”, là hướng đi, thì chủ nghĩa yêu nước đích thực là đạo Việt Nam” [51, 100-101]. Khẳng định giá trị to lớn của chủ nghĩa yêu nước Việt Nam, Trần Văn Giàu cho rằng, chủ nghĩa yêu nước Việt Nam là một tiêu chuẩn cho sự xác định tốt xấu, phải trái, nên chăng “cái gì lợi cho nước, cho dân là phải, là tốt, là nên; không hề thấy cái gì hại cho nước, cho dân mà phải, mà tốt, mà nên bao giờ” [51, 143].

Sau Trần Văn Giàu, vấn đề thuật ngữ, nội dung, hình thức biểu hiện, đặc trưng, giá trị của truyền thống yêu nước Việt Nam,... đã thu hút nhiều nhà khoa học, nhà

nghiên cứu trong và ngoài nước quan tâm, nghiên cứu dưới nhiều góc độ tiếp cận khác nhau. Các nhà nghiên cứu về cơ bản thống nhất với quan điểm của Trần Văn Giàu, xem chủ nghĩa yêu nước Việt Nam là đặc trưng cơ bản nhất của lịch sử tư tưởng Việt Nam. Tuy nhiên, xem xét chủ nghĩa yêu nước trên bình diện tình cảm, tâm trạng, tâm lý hay trên bình diện lý luận lại được các nhà nghiên cứu đặt ra, tạo nên bầu không khí tranh luận khoa học sôi nổi. Việc nghiên cứu làm sáng tỏ những vấn đề trên sẽ góp phần quan trọng vào quá trình xây dựng lý luận yêu nước và xác lập hệ giá trị Việt Nam trong thời đại ngày nay.

Trên bình diện lý luận, các nhà nghiên cứu đã tiếp cận chủ nghĩa yêu nước là một hệ thống lý luận về dựng nước và giữ nước. Trong cuốn *Một số vấn đề lý luận về lịch sử tư tưởng Việt Nam* [141] do Viện Triết học thuộc Ủy ban Khoa học xã hội Việt Nam biên soạn (1984) đã khái quát một số vấn đề lý luận và phương pháp luận khi nghiên cứu lịch sử tư tưởng Việt Nam. Các tác giả nhấn mạnh, tư tưởng chủ yếu cần phải nghiên cứu kỹ nhất phải là tư tưởng yêu nước của người Việt Nam. “Chủ nghĩa yêu nước Việt Nam phải được coi như là một hệ thống triết học, không phải theo ý nghĩa trừu tượng, kinh viện của nó, mà ý nghĩa cao quý của nó là góp phần cải tạo thế giới. Bởi vì, cái nguồn gốc của nó là lao động sáng tạo của tổ tiên ta trong cộng đồng lạc Việt ở thuở bình minh của lịch sử” [141, 17].

Xuất phát từ cơ sở lý luận và phương pháp luận nêu trên, các nhà nghiên cứu đã viết nhiều tác phẩm về lịch sử tư tưởng Việt Nam, trong đó, có luận bàn về truyền thống yêu nước Việt Nam. Tiêu biểu là những tác phẩm của những tác giả sau đây:

Trong cuốn sách *Lịch sử tư tưởng Việt Nam*, tập 1 [123] do Nguyễn Tài Thu (chủ biên) (1993) đã khẳng định, về phương diện lý luận, nếu phân loại thì chủ nghĩa yêu nước thuộc loại tư tưởng chính trị - xã hội, nếu xét vai trò thế giới quan thì đó là quan điểm triết học về xã hội. Chủ nghĩa yêu nước Việt Nam “là một hệ thống những lý luận, những quan điểm về đánh giặc giữ nước, về phát triển đất nước,... Chủ nghĩa yêu nước đó đã phát triển thành các quan niệm về nghĩa vụ đối với đồng bào, về nguồn gốc sức mạnh, về các yếu tố cấu thành dân tộc, về phương pháp luận đánh giặc cứu nước,... Đó là một chủ nghĩa yêu nước chân chính trong lịch sử, vừa phong phú, vừa tích cực” [123, 20 - 21].

Cuốn sách *Tìm hiểu hoạt động giáo dục truyền thống yêu nước bảo vệ Tổ quốc trong lịch sử dân tộc (từ thế kỷ X đến trước 1930)* [108] do Nguyễn Chu Phác (chủ nhiệm) (1994) đã cho rằng, không phải tự nhiên qua thời gian và thử thách truyền thống yêu nước Việt Nam đó được hình thành, bồi dưỡng và phát huy, mà phải trải qua một quá trình giáo dục chủ động, bền bỉ, ông cha chúng ta mới đạt được thành tựu to lớn đó. Ngày nay, Đảng và Nhà nước ta đã kế thừa và không ngừng phát huy ngang tầm với yêu cầu của thời đại. Các tác giả khẳng định: “Giáo dục truyền thống yêu nước là một nhiệm vụ cần phải được tiến hành thường xuyên đối với mọi người, đặc biệt là đối với thanh niên” [108, 9]. Công trình đã khái quát những nội dung cơ bản về truyền thống yêu nước và giáo dục truyền thống đó trong lịch sử. Đây là một đóng góp tích cực, có ý nghĩa gợi mở cho các nhà khoa học, các nhà giáo dục quan tâm nghiên cứu chuyên sâu về giáo dục truyền thống yêu nước Việt Nam.

Trong tác phẩm *Lịch sử tư tưởng Việt Nam*, tập 2 [119] do Lê Sỹ Thắng (chủ biên) (1997) đã khẳng định: “Ý thức dân tộc hình thành sớm và đã tạo ra truyền thống yêu nước có bề dày lịch sử trước khi các học thuyết Nho - Đạo - Thích du nhập vào đất nước,... Phải tìm nguồn gốc của chủ nghĩa yêu nước Việt Nam - sản phẩm riêng của tư duy Việt Nam - ở truyền thống Việt Nam chứ không phải ở Nho giáo hoặc bất kỳ một học thuyết nào khác được du nhập từ bên ngoài vào nước ta” [119, 405 - 411]. Chủ nghĩa yêu nước Việt Nam không chỉ thể hiện bằng chữ Hán mà còn được thể hiện đậm đà, sâu sắc trong văn học dân gian truyền miệng từ đời này sang đời khác, tạo nên truyền thống yêu nước đặc sắc mang đậm dấu ấn Việt Nam.

Như vậy có thể thấy, những công trình nghiên cứu nêu trên đã khái quát tiến trình lịch sử tư tưởng Việt Nam từ truyền thống đến hiện đại, tiếp cận chủ nghĩa yêu nước Việt Nam trên phương diện lý luận. Các công trình nghiên cứu trên một lần nữa khẳng định, trong dòng chảy của lịch sử tư tưởng Việt Nam thì tư tưởng nổi bật nhất, sâu sắc nhất, đứng đầu thang bảng giá trị Việt Nam là tinh thần yêu nước. Chính trong quá trình dựng nước và giữ nước đã nảy nở, nuôi dưỡng và phát triển tư tưởng Việt Nam mà tiêu biểu là tư tưởng triết học về chống giặc giữ nước, bảo vệ truyền thống văn hóa của dân tộc.

Tại *Hội thảo Quốc tế lần thứ nhất về Việt Nam học* [74], trong bài viết “Sự hình thành về cơ bản của hệ tư tưởng yêu nước Việt Nam” tác giả Trần Văn Giàu (1998) một lần nữa khẳng định, tư tưởng chủ yếu của dân tộc Việt Nam là tư tưởng yêu nước xuyên suốt lịch sử cổ kim. Sự hình thành và phát triển của tư tưởng yêu nước đi đôi với sự hình thành và phát triển của quốc gia dân tộc. Ông nhấn mạnh, vai trò của chủ nghĩa yêu nước: “Vận nước thịnh hay suy, mất hay còn, nhục hay vinh, phần rất quan trọng là tùy thuộc ở chỗ ta ứng dụng và phát huy hay ta lãng quên và chôn vùi món vũ khí tinh thần ấy mà tất cả các thế hệ tổ tiên, ông cha đều có góp công quả, máu xương để rèn luyện” [74, 41]. Khi tiếp cận yêu nước từ góc độ lý luận, Trần Văn Giàu khẳng định: “Chủ nghĩa yêu nước truyền thống Việt Nam hẳn không phải là một tín ngưỡng huyền diệu, nó là một hệ thống tư tưởng nhận thức và ứng xử đơn giản, nhưng vừa đủ cho dân tộc Việt Nam tồn tại và tồn tại trong danh dự” [74, 55]. Tuy nhiên, ở bài viết khác, Trần Văn Giàu lại tiếp cận yêu nước cả trên hai phương diện tình cảm - tâm lý và tư tưởng lý luận: “Ở Việt Nam, yêu nước vừa là tình cảm, vừa là tư tưởng mà cũng đồng thời là triết lý, là kim chỉ nam cho hành động” [54, 10].

Thống nhất với quan điểm trên của Trần Văn Giàu, trong bài tham luận “Mấy suy nghĩ về vấn đề “Việt Nam học” tại *Hội thảo Quốc tế lần thứ nhất về Việt Nam học*, Võ Nguyên Giáp (1998) đã khẳng định: Việt Nam có một nền văn hóa sớm phát triển, có một triết lý sống và hành động mà hạt nhân là chủ nghĩa yêu nước Việt Nam, tinh thần đấu tranh bất khuất chống mọi kẻ thù xâm lược để làm chủ đất nước. Đối với sự nghiệp đổi mới hiện nay, Võ Nguyên Giáp nhấn mạnh, phải tìm ra những phương sách đúng và sáng tạo phù hợp cho sự phát triển nhanh và bền vững. Ông khẳng định: “Phương sách ấy chính là sự phát triển mạnh mẽ nền văn hóa Việt Nam... Nền văn hóa ấy kết hợp chủ nghĩa yêu nước với chủ nghĩa nhân văn theo tư tưởng Hồ Chí Minh, coi con người là nội lực chủ yếu, thực hiện bằng được quốc sách về giáo dục, đào tạo nên những con người có đạo đức và trí tuệ, sống có nhân cách và lý tưởng vì nước, vì dân, vì mình và vì mọi người” [74, 34]. Phải chăng, quan điểm về “vũ khí tinh thần” của Trần Văn Giàu và “phương sách” phát triển mạnh mẽ nền văn hóa Việt Nam trong quan niệm của Võ Nguyên Giáp là những chỉ báo quan trọng,

gợi mở cho Đảng ta xác định chiến lược phát triển con người và xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc trong giai đoạn hiện nay.

Nguyễn Trọng Chuẩn (chủ biên) (2006), trong cuốn sách *Lịch sử tư tưởng triết học Việt Nam*, tập 1 [21] đã vận dụng quan điểm, nguyên tắc và phương pháp luận của các nhà kinh điển triết học mácxít vào nghiên cứu lịch sử tư tưởng triết học Việt Nam từ thế kỷ II trước Công nguyên đến thời Trần và thời Hồ. Theo các tác giả, với tư cách là những giá trị, các tư tưởng triết học Việt Nam đã đóng vai trò là những công cụ giải đáp những vấn đề và những đòi hỏi của thực tiễn trong từng giai đoạn của lịch sử Việt Nam. Trong những tư tưởng triết học Việt Nam, tư tưởng triết học về chiến tranh giữ nước là tư tưởng đặc trưng, nổi bật nhất. Cuốn sách đã nêu bật tư tưởng duy vật thô sơ về chiến tranh và hòa bình trong thời Trần và Hồ. Theo các tác giả, điều đáng chú ý là “sự nhìn nhận về những vấn đề của chiến tranh giữ nước ở đây là một sự nhìn nhận theo quan điểm duy vật, luôn luôn xuất phát từ thực tế khách quan để xem xét cục diện chiến tranh và vị trí của chiến tranh giữ nước trong đời sống xã hội” [21, 192]. Cuốn sách đã khái quát những tư tưởng triết học về chiến tranh và quốc phòng của Trần Quốc Tuấn. “Phương châm chiến lược “lấy đoản chế trường” là một sáng tạo lớn của Trần Quốc Tuấn trên bình diện quân sự học. Để có sự sáng tạo ấy là do Trần Quốc Tuấn đã nhìn nhận các cuộc chiến tranh giữ nước ở Việt Nam theo quan điểm biện chứng, và quan trọng hơn, ông đã vạch rõ cơ sở vật chất quyết định thắng lợi của các cuộc chiến tranh ấy chính là khối đoàn kết toàn dân” [21, 205 - 206].

Phùng Khắc Đăng (chủ biên) (2006), trong cuốn sách *Giáo dục chủ nghĩa yêu nước Việt Nam, xây dựng ý chí quyết thắng cho quân đội và nhân dân ta hiện nay* [42] đã khẳng định, từ đầu thế kỷ XXI nhìn lại chặng đường lịch sử mà dân tộc Việt Nam đã trải qua, chúng ta có thể tổng kết, rút ra được nhiều bài học quý báu. Trong đó, bài học sâu sắc nhất là “thường xuyên coi trọng giáo dục, bồi dưỡng và phát huy cao độ chủ nghĩa yêu nước Việt Nam thời đại Hồ Chí Minh, định hướng và quy tụ mọi nguồn lực của đất nước, tạo nên sức mạnh chính trị - tinh thần to lớn của dân tộc để xây dựng thành công CNXH và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa” [42, 86]. Các tác giả khẳng định, việc giáo dục chủ nghĩa yêu nước Việt Nam

không chỉ là vấn đề chiến lược cơ bản lâu dài, mà còn đang đặt ra cấp thiết đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam XHCN trong thời gian tới.

Trần Xuân Trường (2008), trong cuốn sách *Chủ nghĩa yêu nước Việt Nam thời đại Hồ Chí Minh* [134] đã đi sâu phân tích vai trò của chủ nghĩa yêu nước XHCN đối với quân đội nhân dân Việt Nam. Theo tác giả: “Chủ nghĩa yêu nước đó là động lực tinh thần chủ yếu của quân đội ta, cái động lực đã tạo nên những biểu hiện cao đẹp của chủ nghĩa anh hùng cách mạng trong chiến đấu của quân đội ta trong giai đoạn vừa qua” [134, 63]. Sau năm 1975, cả nước quá độ đi lên CNXH, nhiệm vụ xây dựng CNXH và bảo vệ Tổ quốc XHCN trở thành nhiệm vụ quan trọng hàng đầu của toàn Đảng, toàn dân và toàn quân, sự kết hợp hai ngọn cờ độc lập dân tộc và CNXH của Đảng ta bắt đầu có những nội dung hết sức mới mẻ.

Tác giả Bùi Đình Phong (2013), trong cuốn sách *Phát huy chủ nghĩa yêu nước Hồ Chí Minh trong thời kỳ hội nhập quốc tế* [109] đã phân biệt thuật ngữ tư tưởng yêu nước và chủ nghĩa yêu nước. Theo tác giả, chủ nghĩa yêu nước bao hàm nhiều tư tưởng yêu nước có quan hệ chặt chẽ với nhau trong một chỉnh thể thống nhất. Từ quan niệm nêu trên, tác giả đặt ra vấn đề có hay không có chủ nghĩa yêu nước Việt Nam và chủ nghĩa yêu nước Hồ Chí Minh. Bằng những luận cứ khoa học, tác giả khẳng định, có chủ nghĩa yêu nước mang đậm nét đặc sắc của lịch sử và con người Việt Nam. Chủ nghĩa yêu nước Hồ Chí Minh “là sự kết hợp chặt chẽ giữa tình cảm yêu nước nhiệt thành của Hồ Chí Minh với một hệ thống lý luận, tư tưởng chặt chẽ và sâu sắc của Người về tinh thần yêu nước” [109, 30]. Trong điều kiện hội nhập quốc tế hiện nay, tác giả cho rằng: “Lòng yêu nước, niềm tự hào dân tộc phải tập trung vào mặt trận chủ yếu này, nhằm rửa sạch nỗi nhục nghèo nàn, dốt nát, lạc hậu” [109, 158].

Nguyễn Tài Đông (chủ biên) (2015), trong cuốn sách *Khái lược lịch sử tư tưởng triết học Việt Nam* [45] do đã khái lược lịch sử tư tưởng triết học Việt Nam từ thời kỳ sơ sử đến triết học Việt Nam nửa đầu thế kỷ XX. Tập thể tác giả đã vận dụng phương pháp lịch sử, phân kỳ lịch sử tư tưởng triết học Việt Nam theo tiến trình lịch sử (biên niên), phản ánh lịch sử tư tưởng triết học Việt Nam sát hợp với hiện thực lịch sử. Trong quá trình phân tích diễn trình lịch sử tư tưởng triết học Việt Nam, các tác

giả đã có những kiến giải sâu sắc về tư tưởng yêu nước Việt Nam, khẳng định vai trò to lớn của tư tưởng yêu nước Việt Nam trong lịch sử dựng nước và giữ nước. Những tư tưởng triết học về chống giặc giữ nước được biểu hiện rõ nét trong các bài thơ “Nam quốc sơn hà” (khuyết danh); “Hịch tướng sỹ”, “Lâm chung di chúc” của Trần Quốc Tuấn; “Bình Ngô đại cáo” của Nguyễn Trãi. Nhận xét về tư tưởng của Nguyễn Trãi, các tác giả khẳng định: “Sự phát triển tư tưởng yêu nước của Nguyễn Trãi là một hiện tượng đặc biệt trong thời điểm lúc bấy giờ, ... Bởi lẽ, ý thức vì nước, vì dân ở Nguyễn Trãi mạnh mẽ hơn, sâu nặng hơn. Ông gắn bó chặt chẽ với đạo Nho là một đạo có thể giúp dân, giúp nước” [45, 134 - 135].

Nguyễn Đình Bắc (2017), trong bài viết “Yêu nước - giá trị hàng đầu trong truyền thống văn hóa dân tộc” [9] đã cho rằng: “Trong số các giá trị truyền thống của bản sắc văn hóa dân tộc, yếu tố được lịch sử đưa lên hàng đầu và lấy đó làm trung tâm, nền tảng cho mọi hoạt động tinh thần của nhân dân ta qua mọi thời kỳ, làm điểm tựa cho sự trường tồn của dân tộc đó là yêu nước” [9, 22]. Theo tác giả, chủ nghĩa yêu nước Việt Nam đã vượt lên trạng thái tâm lý, tình cảm thông thường của con người để đạt tới giá trị cao, có độ vững bền qua thăng trầm của lịch sử. Từ giá trị đó, tác giả kết luận: “Văn hóa còn, yêu nước còn thì dân tộc còn. Văn hóa suy, yêu nước giảm thì dân tộc yếu. Văn hóa mất, chủ nghĩa yêu nước không còn thì dân tộc diệt” [9, 24]. Vì vậy, trong thời kỳ hiện nay, đòi hỏi cấp thiết phải thường xuyên khơi dậy và phát huy giá trị chủ nghĩa yêu nước Việt Nam lên tầm cao mới.

Tác giả Song Thành (2018), trong cuốn sách *Hồ Chí Minh nhà yêu nước vĩ đại* [117] đã luận chứng một cách khoa học hành trình tìm đường cứu nước của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Tác giả khẳng định, trước khi trở thành người cộng sản, Nguyễn Ái Quốc đã là một người yêu nước nồng nhiệt. Con đường dẫn Người đến với chủ nghĩa Lênin cũng xuất phát từ lòng yêu nước. Ngày nay, theo tác giả, để xây dựng thành công CNXH phải “Giương cao ngọn cờ chủ nghĩa yêu nước Việt Nam, lấy yêu nước làm nền tảng để vượt qua khác biệt, phát huy tương đồng; tạo động lực thúc đẩy sự phát triển của đất nước” [117, 339]. Đây là một đòi hỏi cấp bách, một nội dung quan trọng hàng đầu trong công tác chính trị - tư tưởng của nước ta hiện nay.

Ban Tuyên giáo Trung ương Đảng (2018), trong cuốn sách *Chủ nghĩa yêu nước Việt Nam* [8] đã khẳng định, chủ nghĩa yêu nước chính là sự kết hợp chặt chẽ giữa lý trí yêu nước và tình cảm yêu nước nhiệt thành của con người, là sự phát triển ở trình độ cao của tư tưởng yêu nước, là tinh thần yêu nước đạt đến tự giác. Theo các tác giả: “Chủ nghĩa yêu nước Việt Nam là nội dung cốt lõi của tư tưởng Việt Nam, của nhân sinh quan và thế giới quan Việt Nam, là hạt nhân của khối đại đoàn kết toàn dân tộc,... Chủ nghĩa yêu nước là động lực tinh thần to lớn của toàn dân tộc, là yếu tố hàng đầu, có ý nghĩa quyết định tạo nên sức mạnh nội sinh để dân tộc ta trường tồn và phát triển” [8, 16]. Cuốn sách nhấn mạnh sự cần thiết phải tăng cường giáo dục chủ nghĩa yêu nước Việt Nam cho toàn bộ cán bộ, đảng viên và nhân dân đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp đổi mới đất nước.

Lê Thị Lan (chủ biên) (2020), trong cuốn sách *Tư tưởng yêu nước Việt Nam thời phong kiến độc lập (938 -1884)* [81] đã phân định sự khác nhau giữa các thuật ngữ tình cảm yêu nước, tư tưởng yêu nước và chủ nghĩa yêu nước. Theo các tác giả, việc sử dụng các thuật ngữ là phụ thuộc vào cách tiếp cận. Tiếp cận yêu nước trên bình diện tâm lý - tình cảm (tinh thần yêu nước, lòng yêu nước, tình yêu nước) hay bình diện lý luận (tư tưởng yêu nước, chủ nghĩa yêu nước). Từ cách tiếp cận yêu nước trên bình diện lý luận, thống nhất với quan điểm của các nhà nghiên cứu trước đây, lấy tư tưởng yêu nước làm nền tảng và trụ cột của tư tưởng Việt Nam, triết học Việt Nam. Bằng những luận cứ khoa học, cuốn sách đã luận giải sâu sắc những biểu hiện, nội dung của tư tưởng yêu nước Việt Nam thời kỳ phong kiến độc lập, góp phần làm sáng tỏ, giải mã những ẩn số của lịch sử tư tưởng Việt Nam.

Như vậy, qua tổng quan nhóm công trình nghiên cứu lý luận về giáo dục truyền thống yêu nước Việt Nam cho thấy, các công trình nghiên cứu trên đã đề cập tương đối toàn diện, hệ thống và khẳng định giáo dục truyền thống yêu nước Việt Nam có vai trò đặc biệt quan trọng nhằm khơi dậy, phát huy tinh thần yêu nước của các tầng lớp nhân dân trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

1.2. Nhóm công trình nghiên cứu về thực trạng giáo dục truyền thống yêu nước Việt Nam cho thanh niên, sinh viên.

Trong những thập kỷ gần đây, khi đề cập đến thực trạng giáo dục truyền thống yêu nước Việt Nam đã có nhiều công trình khoa học, sách chuyên khảo, luận án, luận văn tiếp cận dưới nhiều góc độ khác nhau. Tiêu biểu là những công trình sau đây:

Đề tài nghiên cứu khoa học *Nâng cao chất lượng giáo dục chủ nghĩa yêu nước trong quân đội nhân dân Việt Nam hiện nay* [26] do Nguyễn Tuấn Dũng (chủ nhiệm) (2002) đã khẳng định, giáo dục chủ nghĩa yêu nước là một nội dung cơ bản cốt lõi, có vị trí đặc biệt quan trọng trong công tác giáo dục chính trị - tư tưởng của quân đội ta. Thông qua giáo dục chủ nghĩa yêu nước Việt Nam, đội ngũ sỹ quan quân đội nhận thức được giá trị về độc lập tự do của Tổ quốc, hiểu sâu về chủ quyền dân tộc, kiên định con đường XHCN. Theo tác giả: “Nhận thức về yêu nước trong mỗi sỹ quan hiện nay là độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội, với ước vọng chủ yếu đất nước hòa bình, Tổ quốc giàu mạnh, nhân dân ấm no, hạnh phúc, xã hội công bằng, dân chủ văn minh” [26, 84]. Tuy nhiên, qua khảo sát đánh giá cho thấy, một bộ phận sỹ quan trẻ trình độ giác ngộ chủ nghĩa yêu nước mới dừng lại ở tình cảm thuần túy, chưa đạt đến trình độ trí tuệ sâu sắc, chưa nhận thấy được mối quan hệ giữa độc lập dân tộc và CNXH. Trong thời gian tới, để nâng cao chất lượng giáo dục chủ nghĩa yêu nước cho cán bộ, chiến sỹ cần đặc biệt quan tâm giáo dục nâng cao nhận thức về CNXH và mối quan hệ biện chứng giữa độc lập dân tộc và CNXH.

Tác giả Nghiêm Đình Vỳ (2009), trong sách *Giáo dục truyền thống yêu nước cho thế hệ trẻ ngày nay* [150] đã khẳng định, trong những truyền thống tốt đẹp của dân tộc, nổi bật nhất là truyền thống yêu nước. Tác giả cho rằng, trong thời kỳ hiện nay có nhiều thuận lợi, thời cơ; song, cũng đặt ra không ít những khó khăn, thách thức. Các thế lực thù địch không từ bỏ âm mưu phá hoại cách mạng Việt Nam với nhiều âm mưu, thủ đoạn tinh vi, thâm độc. Thanh niên, sinh viên luôn là mục tiêu lôi kéo, giành giật của chúng. Đứng trước thực trạng đó “có nhiều ý kiến khác nhau trong việc đánh giá thế hệ trẻ. Nhiều người vẫn khẳng định những phẩm chất tốt đẹp của

tuổi trẻ, kế thừa và phát huy truyền thống của cha anh; song, không khỏi lo lắng đối với nhiều thói hư, tật xấu của thế hệ trẻ, do tiếp thu những mặt tiêu cực, mặt xấu của nước ngoài mà không biết lựa chọn. Không ít người lại nghĩ rằng, thế hệ trẻ ngày nay quá hướng ngoại, không giữ gìn, bảo vệ truyền thống dân tộc” [150, 173]. Với truyền thống của dân tộc nói chung và truyền thống yêu nước Việt Nam nói riêng, dưới sự lãnh đạo của Đảng và quản lý của Nhà nước, tác giả khẳng định, thế hệ trẻ sẽ hoàn thành những nhiệm vụ mà lịch sử và thời đại giao cho.

Đề tài nghiên cứu khoa học *Sự kế thừa và phát triển chủ nghĩa yêu nước truyền thống Việt Nam và chủ nghĩa yêu nước Hồ Chí Minh trong sự nghiệp cách mạng hiện nay* [133] do Hoàng Trung (chủ nhiệm) (2013) đã nhận định, trong sự nghiệp đổi mới đất nước, các yếu tố đạo đức truyền thống, lòng yêu nước, tinh thần cần cù, sáng tạo trong lao động sản xuất được kế thừa và phát triển. Truyền thống yêu nước Việt Nam đã tạo động lực thúc đẩy sinh viên trong quá trình học tập và rèn luyện, góp phần khơi dậy lòng nhân ái, lối sống và tình cảm cao đẹp trong sinh viên, tăng thêm sự tin tưởng vào bản chất tốt đẹp của chế độ xã hội. Tuy nhiên, sự tác động của mặt trái nền kinh tế thị trường đã ảnh hưởng tiêu cực, làm suy thoái về đạo đức, lối sống trong một bộ phận thanh niên, sinh viên. Theo các tác giả: “Việc giáo dục lòng yêu nước, lòng nhân ái cho sinh viên, giáo dục cho các em có nhận thức, tình cảm và thái độ đúng đắn trong quan hệ với mọi người, từ trong gia đình ra ngoài xã hội chưa được chú trọng một cách đầy đủ... Chính vì vậy, đứng trước những khó khăn, phức tạp của cuộc sống, nhiều sinh viên không đủ bản lĩnh để giữ vững phẩm chất chính trị của mình, có trường hợp bị tha hóa bởi những hiện tượng tiêu cực của xã hội” [133, 160 - 161]. Trước thực trạng trên, việc giáo dục lòng yêu nước cho sinh viên, làm cho họ có đủ đức, đủ tài đáp ứng nhu cầu của thực tiễn đất nước là một trong những vấn đề cấp bách hiện nay.

Trong bài viết “Giáo dục chủ nghĩa yêu nước cho thế hệ trẻ góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chiến lược của Đảng trong giai đoạn hiện nay” [115] của đồng tác giả Hoàng Văn Thái và Đặng Hồng Sơn (2014) đã khẳng định, trong những

năm qua, đã có nhiều phong trào thi đua yêu nước thiết thực, xuất hiện nhiều tấm gương tiêu biểu của các tầng lớp nhân dân, trong đó có thanh niên, sinh viên. Theo các tác giả: “Sự xuất hiện ngày càng nhiều thủ khoa, những doanh nhân giỏi, chiến sỹ thi đua trong thời kỳ đổi mới... là biểu hiện sinh động của chủ nghĩa yêu nước Việt Nam, là kết quả của phong trào học tập và làm theo tấm gương, đạo đức Hồ Chí Minh” [115, 166]. Trong sự nghiệp đổi mới đất nước hiện nay, chúng ta cần phải đẩy mạnh công tác giáo dục tư tưởng, chính trị, tinh thần yêu nước cho các tầng lớp nhân dân, đặc biệt là thanh niên, sinh viên nhằm nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân về nội dung chủ nghĩa yêu nước, không ngừng xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

Lương Thị Tâm Uyên (2015), trong Luận án Tiến sĩ Khoa học Giáo dục với đề tài *Giáo dục thi đua yêu nước theo tư tưởng Hồ Chí Minh cho thanh niên khối cơ quan Trung ương* [142] đã khảo sát thực trạng giáo dục thi đua yêu nước theo tư tưởng Hồ Chí Minh cho thanh niên trong Khối các cơ quan Trung ương. Luận án khẳng định, phần lớn thanh niên trong Khối cơ quan Trung ương đều nhận thức được vị trí, vai trò của các phong trào thi đua yêu nước; chủ động tham gia tích cực các phong trào thi đua do Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ phát động. Tuy nhiên, kết quả khảo sát đánh giá cũng chỉ ra rằng, nội dung, phương pháp, hình thức của các phong trào thi đua còn có nhiều hạn chế. Các nội dung thi đua chưa phù hợp với đối tượng thanh niên, các hình thức thi đua còn đơn điệu, thiếu hấp dẫn, hiệu quả các phong trào thi đua chưa cao. Những hạn chế nêu trên cần phải có những giải pháp khắc phục để không ngừng nâng cao tinh thần thi đua yêu nước trong thanh niên Khối cơ quan Trung ương, góp phần xứng đáng vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Ngô Xuân Dương (2019), trong Luận án Tiến sĩ Chính trị học với đề tài *Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh trong công tác giáo dục chủ nghĩa yêu nước cho thanh niên Việt Nam hiện nay* [29] đã góp phần làm sáng tỏ thực trạng giáo dục chủ nghĩa yêu nước cho thanh niên Việt Nam hiện nay. Qua khảo sát, đánh giá về nội dung giáo dục chủ nghĩa yêu nước Việt Nam cho thanh niên, tác giả cho rằng: “Trong nhận thức, niềm tin và hành động của đa số thanh niên đã có sự chuyển biến tích cực, ...

Thanh niên tiếp tục là lực lượng xung kích trong việc bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc. Đa số thanh niên trung thành với lý tưởng cách mạng của Đảng và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta. Đa số thanh niên ý thức được trách nhiệm học tập và lao động” [29, 77 - 78]. Theo tác giả, trong những năm qua, mặc dù Đảng và Nhà nước đã quan tâm đến công tác giáo dục chủ nghĩa yêu nước cho thanh niên, sinh viên, nhưng công tác này vẫn còn nhiều hạn chế, bất cập về chương trình, nội dung, phương pháp và phương tiện giáo dục. Vì vậy, nghiên cứu, đánh giá đúng thực trạng, chỉ ra nguyên nhân, nhận biết các vấn đề mà thực tiễn đặt ra là yêu cầu cấp bách hiện nay.

Tác giả Võ Văn Dũng (2020), trong cuốn sách *Tư tưởng Hồ Chí Minh về thi đua yêu nước với việc phát huy tinh thần yêu nước của sinh viên Việt Nam hiện nay* [27] đã đi sâu phân tích tư tưởng của Hồ Chí Minh về thi đua yêu nước. Tác giả cho rằng, trong những năm qua, các trường đại học và cao đẳng luôn phát động các phong trào thi đua yêu nước “bước đầu phát huy được tính năng động, sáng tạo, khơi dậy tinh thần hăng hái thi đua trong học tập và rèn luyện của mỗi sinh viên... Tuy nhiên, vẫn còn đó những phong trào thi đua còn mang tính hình thức, chiếu lệ cần được khắc phục trong thời gian tới” [27, 131].

Đào Gia Bảo (chủ biên) (2020), trong cuốn sách *Công tác giáo dục chính trị, tư tưởng trong Công an nhân dân, một số vấn đề lý luận và thực tiễn* [05] đã khẳng định, giáo dục chính trị, tư tưởng là nhiệm vụ có vị trí đặc biệt quan trọng, được Đảng ủy Công an Trung ương quan tâm chỉ đạo sát sao và không ngừng được tăng cường nhận thức cho cán bộ, chiến sĩ về chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Bên cạnh những kết quả đạt được, tác giả cho rằng, công tác giáo dục chính trị, tư tưởng còn một số tồn tại, hạn chế như đấu tranh phản bác các luận điệu sai trái chưa thực sự sắc bén, hiệu quả; công tác tuyên truyền chưa làm nổi bật những mô hình, gương điển hình tiên tiến. Một số cán bộ, chiến sĩ còn biểu hiện giảm sút ý chí chiến đấu và tinh thần trách nhiệm, những nhiều, tiêu cực làm ảnh hưởng đến uy tín và danh dự của lực lượng CAND.

Nguyễn Văn Đường (2022), trong Luận án Tiến sĩ Triết học với đề tài *Giáo dục chủ nghĩa yêu nước cho học viên các trường Công an nhân dân ở Thành phố Hồ*

Chí Minh hiện nay [47] đã góp phần làm sáng tỏ những vấn đề lý luận và thực tiễn giáo dục chủ nghĩa yêu nước trong các trường CAND ở Thành phố Hồ Chí Minh. Tác giả khẳng định, giáo dục chính trị, tư tưởng nói chung và giáo dục chủ nghĩa yêu nước cho học viên các trường CAND nói riêng là một trong nhiệm vụ trọng tâm trong công tác giáo dục và đào tạo của các trường CAND. Thực trạng giáo dục chủ nghĩa yêu nước cho học viên các trường CAND ở Thành phố Hồ Chí Minh trong những năm qua đã đạt được nhiều kết quả quan trọng về quan điểm chỉ đạo và phối hợp giữa các chủ thể giáo dục, không ngừng đổi mới nội dung và hình thức giáo dục, tạo sự chuyển biến về nhận thức và niềm tin chính trị của học viên. Bên cạnh những kết quả đạt được, tác giả cũng chỉ ra những hạn chế, tồn tại về trình độ, năng lực của chủ thể giáo dục, về sự bất cập của chương trình, nội dung và hình thức giáo dục.

Như vậy, các công trình nghiên cứu về thực trạng giáo dục truyền thống yêu nước Việt Nam cho thanh niên, sinh viên Việt Nam đều khẳng định, công tác giáo dục truyền thống yêu nước Việt Nam cho thanh niên, sinh viên đã đạt được những thành tựu nổi bật về nội dung, hình thức và phương pháp dạy học. Tuy nhiên, công tác giáo dục này vẫn còn tồn tại những hạn chế nhất định về chương trình, nội dung giáo dục cần được sớm khắc phục và bổ sung đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp đổi mới đất nước hiện nay.

1.3. Nhóm công trình nghiên cứu về quan điểm và giải pháp giáo dục truyền thống yêu nước Việt Nam cho thanh niên, sinh viên.

Khi đánh giá thực trạng giáo dục truyền thống yêu nước Việt Nam, các công trình nghiên cứu, bài viết đều ít nhiều đưa ra các quan điểm, phương hướng và các giải pháp cụ thể nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục truyền thống yêu nước Việt Nam cho thanh niên, sinh viên trong thời gian tới. Tiêu biểu ở những công trình sau:

Đề tài nghiên cứu khoa học *Nâng cao chất lượng giáo dục chủ nghĩa yêu nước trong quân đội nhân dân Việt Nam hiện nay* [26] do Nguyễn Tuấn Dũng (chủ nhiệm) (2002) đã đưa ra một số giải pháp cơ bản nâng cao giáo dục chủ nghĩa yêu nước trong quân đội ta hiện nay như sau: *Một là*, nâng cao nhận thức về tầm quan trọng và sự cần thiết tăng cường giáo dục chủ nghĩa yêu nước Việt Nam đối với quân đội ta hiện

nay. *Hai là*, chú trọng đổi mới nội dung, phương pháp giáo dục chủ nghĩa yêu nước Việt Nam trong các đơn vị quân đội. *Ba là*, tạo lập các điều kiện thuận lợi và môi trường giáo dục lành mạnh. *Bốn là*, không ngừng đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước trong toàn quân. Thực hiện đồng bộ các giải pháp trên sẽ nâng cao được nhận thức và hành động thi đua yêu nước trong toàn quân, góp phần vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam XHCN.

Tác giả Đặng Công Minh (2005), trong bài viết “Giáo dục chủ nghĩa yêu nước chân chính và chủ nghĩa quốc tế theo tinh thần đổi mới của Đảng” [106] đã cho rằng, để thực hiện hiệu quả nội dung giáo dục chủ nghĩa yêu nước cần thực hiện các giải pháp chủ yếu sau: *Một là*, cấp ủy các cấp cần nhận thức đúng đắn về vị trí, tầm quan trọng của công tác giáo dục chủ nghĩa yêu nước Việt Nam trong tình hình mới. *Hai là*, cụ thể hóa nội dung giáo dục chủ nghĩa yêu nước Việt Nam đối với từng ngành, từng đối tượng sao cho thiết thực, vừa sức. *Ba là*, kết hợp giáo dục chủ nghĩa yêu nước Việt Nam với việc tăng cường nghiên cứu, tuyên truyền, giáo dục tư tưởng Hồ Chí Minh, đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước. *Bốn là*, gắn kết chặt chẽ hoạt động đối ngoại của Đảng với hoạt động ngoại giao của Nhà nước và nhân dân. *Năm là*, các cơ quan có liên quan ở Trung ương chỉ đạo công tác giáo dục lý luận chính trị của Đảng và Nhà nước cần phối hợp hành động với phương châm hướng về cơ sở. Không ngừng đổi mới nội dung, chương trình, tài liệu dạy học, đảm bảo nguyên tắc học đi đôi với hành, thiết thực, vừa sức.

Phùng Khắc Đăng (chủ biên) (2006), trong cuốn sách *Giáo dục chủ nghĩa yêu nước Việt Nam, xây dựng ý chí quyết thắng cho Quân đội và nhân dân ta hiện nay* [42] đã nhấn mạnh, vai trò đặc biệt quan trọng của công tác giáo dục chủ nghĩa yêu nước Việt Nam đối với việc củng cố sức mạnh chính trị - tinh thần cho quân nhân. Vì vậy, chúng ta cần tích cực nghiên cứu lý luận và tổng kết thực tiễn, luận chứng khoa học về những yêu cầu mới và những chủ trương, giải pháp để nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục, bồi dưỡng và phát huy cao độ chủ nghĩa yêu nước Việt Nam trong thời kỳ mới. Trong thời kỳ phát triển mới của đất nước, chúng ta cần tăng cường giáo dục, bồi dưỡng làm cho chủ nghĩa yêu nước Việt Nam thời đại Hồ Chí Minh chuyển

hóa sâu sắc thành nhận thức, tình cảm, ý chí và hành động yêu nước của quân và dân ta. Theo các tác giả: “Việc giáo dục lòng yêu nước thường được bắt đầu từ việc cung cấp hệ thống tri thức dưới những hình thức khác nhau: kể chuyện, tham quan, đọc sách báo... Từ nhận thức mà chuyển thành thái độ: đây là một quá trình tự vận động nội tại” [42, 127]. Muốn nhận thức chuyển thành hành động, theo tác giả, phải có cảm xúc trong quá trình nhận thức. Vì vậy, yêu cầu của công tác giáo dục là phải tạo ra cảm xúc, phải có sự tham gia của văn học nghệ thuật.

Tác giả Dương Tự Đàm (2008), trong cuốn sách *Tuổi trẻ Việt Nam với chủ nghĩa yêu nước trong lịch sử dân tộc* [34] đã cho rằng, ngày nay trong sự nghiệp đổi mới, xây dựng đất nước và hội nhập quốc tế, Đảng và Nhà nước ta luôn coi trọng giáo dục truyền thống yêu nước, lý tưởng và đạo đức cách mạng cho thanh niên, sinh viên. Vì vậy, giáo dục thanh niên, sinh viên về tinh thần yêu nước cần tập trung vào các nội dung và giải pháp sau đây: *Thứ nhất*, tăng cường giáo dục truyền thống dân tộc với các đặc trưng như truyền thống độc lập, tự do; truyền thống anh hùng bất khuất của dân tộc ta. *Thứ hai*, chăm lo giáo dục tinh thần yêu mến quê hương, đất nước. *Thứ ba*, xây dựng một nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc.

Tác giả Bùi Đình Phong (2013), trong cuốn sách *Phát huy chủ nghĩa yêu nước Hồ Chí Minh trong thời kỳ hội nhập quốc tế* [109] đã cho rằng, để xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng XHCN ở nước ta hiện nay, đòi hỏi phải tiến hành đồng bộ phương thức vận động và các động lực chủ đạo, trong đó, việc phát huy tinh thần yêu nước của người Việt Nam có vai trò đặc biệt quan trọng. Theo tác giả, để phát huy tinh thần yêu nước đòi hỏi thực hiện nhiều giải pháp khác nhau: *Một là*, giáo dục lòng yêu nước cho mọi người dân. *Hai là*, đổi mới cơ chế, chính sách, pháp luật nhằm phát huy tinh thần yêu nước, phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. *Ba là*, nêu gương điển hình tiên tiến, người tốt, việc tốt, trong học tập, lao động sản xuất kinh doanh. *Bốn là*, đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước xây dựng, phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Tác giả cho rằng, điều quan trọng nhất của sự nghiệp đổi mới là nguồn nhân lực. Phát huy chủ nghĩa yêu nước Việt Nam trong điều kiện hiện nay đồng nghĩa với việc phát huy sức mạnh con người Việt Nam yêu

nước. Muốn vậy, phải coi trọng chiến lược phát triển con người Việt Nam toàn diện, phát hiện và sử dụng nhân tài, chăm lo bồi dưỡng thế hệ cách mạng cho đời sau là một việc rất quan trọng và cần thiết.

Đề tài nghiên cứu khoa học *Sự kế thừa và phát triển chủ nghĩa yêu nước truyền thống Việt Nam và chủ nghĩa yêu nước Hồ Chí Minh trong sự nghiệp cách mạng hiện nay* [133] do Hoàng Trung (chủ nhiệm) (2013) đã đưa ra một số giải pháp giáo dục như sau: *Một là*, nhận thức đúng đắn, đầy đủ nội dung, yêu cầu của chủ nghĩa yêu nước Việt Nam. *Hai là*, không ngừng đổi mới nội dung giáo dục chủ nghĩa yêu nước Việt Nam. *Ba là*, tổ chức giáo dục chủ nghĩa yêu nước là công việc phải tiến hành thường xuyên, mọi lúc, mọi nơi, trong mọi hoàn cảnh.

Lương Thị Tâm Uyên (2015), trong Luận án Tiến sĩ Khoa học Giáo dục với đề tài *Giáo dục thi đua yêu nước theo tư tưởng Hồ Chí Minh cho thanh niên khối cơ quan trung ương* [142] đã đề xuất các biện pháp giáo dục thi đua yêu nước cụ thể sau: *Một là*, nâng cao nhận thức về thi đua yêu nước theo tư tưởng Hồ Chí Minh. *Hai là*, tổ chức tốt các phong trào thi đua yêu nước trong thanh niên. *Ba là*, tổ chức hội thảo, tổ chức các cuộc thi tìm hiểu với các chủ đề cụ thể về thi đua yêu nước. *Bốn là*, tổ chức giao lưu, trao đổi kinh nghiệm về tổ chức thi đua giữa các đơn vị trong Khối cơ quan Trung ương. *Năm là*, tổ chức trải nghiệm “về nguồn”, tìm hiểu phong trào thi đua yêu nước trong các giai đoạn cách mạng trước đây. *Sáu là*, tăng cường và cải tiến công tác kiểm tra, giám sát đánh giá thi đua, khen thưởng. Để thực hiện tốt các giải pháp nêu trên, cần có sự phối hợp triển khai có hiệu quả giữa các cấp ủy Đảng, lãnh đạo chính quyền, đoàn thể chính trị - xã hội, được sự ủng hộ nhiệt tình của các tầng lớp cán bộ, quần chúng nhân dân.

Tổng cục Chính trị Bộ Công an và Tổng cục Chính trị Bộ Quốc phòng (2015) tổ chức Hội thảo khoa học với chủ đề *Nâng cao chất lượng giáo dục, giảng dạy các môn lý luận chính trị trong các học viên, trường Công an nhân dân, Quân đội nhân dân* [126]. Kỷ yếu Hội thảo khoa học là tập hợp những bài nghiên cứu chuyên sâu của các giảng viên, các nhà nghiên cứu, các nhà khoa học trong và ngoài lực lượng vũ trang. Thông qua bài viết của các tác giả đã phản ánh khách quan, toàn diện những

thành tựu đạt được và những tồn tại, hạn chế trong công tác giáo dục các môn lý luận chính trị và khoa học xã hội nhân văn trong các trường cao đẳng, đại học, học viện thuộc lực lượng vũ trang. Từ thực trạng nêu trên, các tác giả đã đưa ra một số giải pháp giáo dục trong thời gian tới như: Tiếp tục tăng cường công tác giáo dục chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam cho học viên các nhà trường; nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, giảng viên giảng dạy các môn lý luận chính trị; không ngừng đổi mới nội dung, phương pháp giáo dục đảm bảo gắn liền với đặc thù nghề nghiệp và thực tiễn của sự nghiệp đổi mới ở Việt Nam hiện nay.

Tác giả Lương Cường (2018), trong bài viết “Vận dụng sáng tạo tư tưởng thi đua yêu nước của Chủ tịch Hồ Chí Minh vào phát động và tổ chức thực hiện phong trào thi đua yêu nước trong quân đội nhân dân Việt Nam” [23] đã khẳng định, dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, Quân đội ta cần nêu cao chủ nghĩa anh hùng cách mạng, phong trào Thi đua Quyết thắng; vận dụng sáng tạo tư tưởng thi đua yêu nước của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong Quân đội. Theo tác giả, trong giai đoạn hiện nay, cần đặc biệt nhấn mạnh vai trò của giáo dục về giá trị, ý nghĩa của tư tưởng yêu nước của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Công tác giáo dục, tuyên truyền phải làm cho mọi cấp lãnh đạo, chỉ huy, cán bộ chiến sỹ nắm chắc chủ đề của phong trào Thi đua Quyết thắng của Quân đội.

Ban Tuyên giáo Trung ương (2018), ban hành cuốn sách *Chủ nghĩa yêu nước Việt Nam* [8] đã nhấn mạnh sự cần thiết của việc tăng cường giáo dục chủ nghĩa yêu nước hiện nay. Để nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục chủ nghĩa yêu nước Việt Nam trong giai đoạn hiện nay, cần áp dụng đồng bộ các giải pháp sau: *Một là*, cụ thể hóa các giá trị, chuẩn mực của chủ nghĩa yêu nước Việt Nam trong thời kỳ mới. *Hai là*, đẩy mạnh giáo dục chủ nghĩa yêu nước trong toàn thể nhân dân, trọng điểm là thanh, thiếu niên. *Ba là*, tạo sự chuyển biến sâu sắc về chất lượng giáo dục chủ nghĩa yêu nước Việt Nam cho các tầng lớp nhân dân. *Bốn là*, không ngừng đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước. *Năm là*, xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ giáo dục chủ nghĩa yêu nước Việt Nam. *Sáu là*, xây dựng môi trường văn hóa cho giáo dục chủ

nghĩa yêu nước trong thời kỳ mới. *Bây là*, phát huy vai trò tổ chức đảng, chính quyền, đoàn thể chính trị - xã hội trong giáo dục chủ nghĩa yêu nước Việt Nam. Những giải pháp trên đây có tính toàn diện, đồng bộ, cụ thể, vừa đáp ứng yêu cầu trước mắt, vừa có ý nghĩa chiến lược lâu dài nhằm nâng cao nhận thức và hành động thi đua yêu nước trong toàn thể nhân dân, đặc biệt là thế hệ trẻ hiện nay.

Bộ Công an (2018), trong cuốn sách *Xây dựng bản lĩnh chính trị cho cán bộ, chiến sĩ Công an nhân dân trong tình hình mới* [12] đã cung cấp một cách có hệ thống, toàn diện những quan điểm, tư tưởng của Đảng và Đảng ủy Công an Trung ương, lãnh đạo Bộ Công an về xây dựng bản lĩnh chính trị, yêu cầu, nhiệm vụ nâng cao bản lĩnh chính trị trong công tác xây dựng lực lượng CAND; thực tiễn, kinh nghiệm xây dựng bản lĩnh chính trị cho cán bộ, chiến sĩ CAND. Trên cơ sở phân tích thực trạng, cuốn sách đã đưa ra một số giải pháp nhằm nâng cao bản lĩnh chính trị cho cán bộ, chiến sĩ CAND trong thời gian tới như: Cấp ủy, lãnh đạo, chỉ huy Công an các cấp đặc biệt quan tâm, chú trọng công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, coi đây là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu để nâng cao bản lĩnh chính trị cho cán bộ, đảng viên. Tiếp tục nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của các tổ chức đảng và đảng viên. Tăng cường mối quan hệ gắn bó mật thiết với nhân dân và thực hiện có hiệu quả các phong trào thi đua yêu nước để phát huy truyền thống, bản chất tốt đẹp “CAND vì nước quên thân, vì dân phục vụ”. Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo lý luận chính trị trong các học viện, nhà trường CAND. Tăng cường công tác bảo vệ chính trị nội bộ, thực hiện tốt các biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn, đẩy lùi các biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ. Những giải pháp mà cuốn sách đưa ra đã bao quát toàn diện, cụ thể, thiết thực, góp phần đẩy mạnh công tác giáo dục chính trị, tư tưởng nhằm nâng cao bản lĩnh chính trị cho cán bộ, chiến sĩ CAND trong thời gian tới.

Ngô Xuân Dương (2019), trong Luận án Tiến sĩ Chính trị học với đề tài *Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh trong công tác giáo dục chủ nghĩa yêu nước cho thanh niên Việt Nam hiện nay* [29] đã nhấn mạnh, để tăng cường vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh trong công tác giáo dục chủ nghĩa yêu nước cho thanh niên cần nắm vững các quan điểm sau: *Một là*, tư tưởng Hồ Chí Minh phải tiếp tục được coi là nền tảng, kim

chỉ nam trong hoạt động giáo dục chủ nghĩa yêu nước Việt Nam cho thanh niên. *Hai là*, phải nắm vững nguyên lý, mục tiêu, yêu cầu giáo dục. *Ba là*, nội dung, phương thức giáo dục chủ nghĩa yêu nước phải được đổi mới, phù hợp với đặc điểm thanh niên. *Bốn là*, phải có quan điểm biện chứng giữa “xây” và “chống” trong hoạt động giáo dục chủ nghĩa yêu nước cho thanh niên. Việc nắm vững quan điểm trên là cơ sở để thực hiện tốt các giải pháp giáo dục cụ thể sau: *Thứ nhất*, cần nâng cao nhận thức về vai trò của việc vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh trong hoạt động giáo dục chủ nghĩa yêu nước cho thanh niên. *Thứ hai*, phối hợp chặt chẽ giữa gia đình, nhà trường và xã hội. *Thứ ba*, bổ sung và phát triển nội dung giáo dục chủ nghĩa yêu nước. *Thứ tư*, việc đổi mới và đa dạng hóa phương pháp giáo dục chủ nghĩa yêu nước Việt Nam. *Thứ năm*, xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, đẩy mạnh phong trào yêu nước cho thanh niên. Đây là những giải pháp quan trọng nhằm nâng cao chất lượng công tác giáo dục chủ nghĩa yêu nước cho thanh niên trên cơ sở vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh.

Tác giả Võ Hoàng Anh (2020), trong bài viết “Đổi mới phương thức giáo dục chủ nghĩa yêu nước cho thanh niên quân đội ta hiện nay theo tư tưởng Hồ Chí Minh” [1] đã phân tích tư tưởng Hồ Chí Minh về phương thức giáo dục chủ nghĩa yêu nước cho thanh niên như: Phát huy vai trò của nhà trường, gia đình và xã hội; tập hợp thanh niên vào các tổ chức, đoàn thể xã hội; thông qua hoạt động thực tiễn cách mạng, thông qua phong trào thi đua ái quốc, phát huy vai trò của thanh niên trong tự giáo dục, giáo dục bằng nêu gương, kết hợp giữa “xây” và “chống”. Tư tưởng trên là những chỉ dẫn quan trọng về phương thức giáo dục chủ nghĩa yêu nước cho thanh niên trong sự nghiệp đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục và đào tạo hiện nay.

Tác giả Nguyễn Tài Đông (2022), trong bài viết “Giáo dục tinh thần yêu nước, ý thức dân tộc cho tuổi trẻ Việt Nam hiện nay” [157] đã khẳng định, lòng yêu nước, tinh thần dân tộc, trách nhiệm với đất nước... là cơ sở quan trọng để xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam XHCN. Vì vậy, giáo dục ý thức dân tộc trong giai đoạn hiện nay phải hướng đến đội ngũ thanh, thiếu niên; giáo dục một cách bài bản, khoa học có hệ thống. Theo tác giả, giáo dục ý thức dân tộc cho tuổi trẻ phải gắn liền với giáo dục tư tưởng chính trị, tinh thần yêu nước, yêu CNXH; nâng cao ý thức bảo vệ Tổ

quốc, phát huy khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Trong nhà trường, cần tiếp tục đổi mới hình thức, phương pháp dạy học, đổi mới chương trình đào tạo, đổi mới cách tiếp cận đối tượng học sinh, sinh viên. Kết hợp môi trường nhà trường với môi trường văn hóa, giáo dục thông qua các hoạt động ngoại khóa, như tham quan di tích văn hóa, đài tưởng niệm liệt sĩ. Giáo dục ý thức dân tộc, tinh thần yêu nước cũng phải gắn truyền thống với hiện đại, hiện đại ở đây chính là thành quả ấm no, hạnh phúc của người dân Việt Nam đạt được trong những năm qua, nhất là từ khi thực hiện công cuộc đổi mới đến nay.

Nguyễn Văn Đường (2022), trong Luận án Tiến sĩ Triết học với đề tài *Giáo dục chủ nghĩa yêu nước cho học viên các trường Công an nhân dân ở Thành phố Hồ Chí Minh hiện nay* [47] đã đưa ra một số nhóm giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả giáo dục chủ nghĩa yêu nước cho học viên các trường CAND ở Thành phố Hồ Chí Minh như sau: *Một là*, nhóm giải pháp nâng cao nhận thức cho các chủ thể về giáo dục chủ nghĩa yêu nước cho học viên các trường CAND ở Thành phố Hồ Chí Minh. *Hai là*, nhóm giải pháp về đổi mới nội dung, hình thức và phương pháp giáo dục. Theo tác giả, đổi mới nội dung, phương pháp giáo dục là một trong những giải pháp có vai trò đặc biệt quan trọng, tác động trực tiếp đến chất lượng của quá trình giáo dục chủ nghĩa yêu nước cho học viên CAND ở Thành phố Hồ Chí Minh hiện nay.

Như vậy, các công trình nghiên cứu nêu trên đều đưa ra hệ thống các quan điểm và nhóm giải pháp nhằm tăng cường giáo dục truyền thống yêu nước Việt Nam cho thanh niên và sinh viên, không ngừng khơi dậy tinh thần yêu nước và khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc.

1.4. Những kết quả của các công trình nghiên cứu liên quan đến đề tài luận án và những vấn đề đặt ra luận án cần tiếp tục nghiên cứu.

1.4.1. Những kết quả của các công trình nghiên cứu liên quan đến đề tài luận án.

Thứ nhất, những vấn đề lý luận về giáo dục truyền thống yêu nước Việt Nam.

Qua tổng quan tình hình nghiên cứu cho thấy, các công trình nghiên cứu trên đã đề cập nhiều phương diện, có hệ thống lý luận về giáo dục truyền thống yêu nước Việt Nam, phản ánh ngày càng sát với hiện thực lịch sử.

Trong quá trình nghiên cứu, mặc dù xuất phát từ nhiều mục đích và hướng tiếp cận khác nhau, nhưng các nhà nghiên cứu đều đi đến quan điểm thống nhất khi cho rằng: Yêu nước là một truyền thống lớn của dân tộc Việt Nam. Nội dung của truyền thống yêu nước biểu hiện phong phú, đa dạng qua các thời kỳ lịch sử; trong đó, tư tưởng bao trùm là tình yêu quê hương, xứ sở; ý thức về độc lập tự chủ, bảo vệ chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ, bảo vệ bản sắc văn hóa dân tộc. Từ khi hình thành đến nay, truyền thống yêu nước Việt Nam luôn là chuẩn mực cao nhất của đạo lý, đứng đầu thang bảng giá trị văn hóa tinh thần, là sợi chỉ đỏ xuyên suốt toàn bộ lịch sử dân tộc.

Thứ hai, về thực trạng giáo dục truyền thống yêu nước Việt Nam cho thanh niên, sinh viên Việt Nam.

Thực trạng giáo dục truyền thống yêu nước Việt Nam cho thanh niên, sinh viên đã được một số công trình nghiên cứu, luận án, bài viết đề cập tương đối toàn diện và sâu sắc. Qua nghiên cứu, các tác giả đều khẳng định, giáo dục truyền thống yêu nước Việt Nam cho thanh niên, sinh viên thời gian qua đã đạt được những kết quả nhất định trong việc đổi mới nội dung, hình thức và phương pháp dạy học; chủ động gắn kết giữa gia đình, nhà trường và xã hội. Phần lớn thanh niên, sinh viên đều tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng và con đường đi lên CNXH của Việt Nam, có nhận thức tương đối đầy đủ về truyền thống yêu nước Việt Nam, có ý chí, quyết tâm trong quá trình học tập và rèn luyện.

Bên cạnh những thành tựu đạt được, công tác giáo dục truyền thống yêu nước Việt Nam cho thanh niên, sinh viên thời gian qua còn tồn tại nhiều hạn chế, bất cập. Hiệu quả của giáo dục truyền thống yêu nước Việt Nam chưa cao, phong trào thi đua yêu nước, đặc biệt là thi đua học tập, rèn luyện và nghiên cứu khoa học trong thanh niên, sinh viên chưa nhiều, tác động tiêu cực đến đạo đức, lối sống của thanh niên, sinh viên.

Thứ ba, về quan điểm, phương hướng và giải pháp tăng cường giáo dục truyền thống yêu nước Việt Nam cho thanh niên, sinh viên Việt Nam.

Xuất phát từ thực trạng giáo dục nói trên, các tác giả đều đưa ra phương hướng và giải pháp giáo dục. Phần lớn các tác giả đều nhấn mạnh, việc nâng cao nhận thức của các chủ thể và đối tượng giáo dục; không ngừng đổi mới nội dung, phương pháp và hình thức giáo dục là những giải pháp quan trọng, thiết thực và hiệu quả. Từ những phương hướng và giải pháp trên, các tác giả đều khẳng định, trong thời gian tới, các chủ thể giáo dục từ gia đình, nhà trường và xã hội cần quan tâm hơn nữa đến giáo dục truyền thống yêu nước Việt Nam, để nó trở thành hoạt động thường xuyên, liên tục trong quá trình học tập và rèn luyện của thanh niên, sinh viên.

1.4.2. Những vấn đề đặt ra luận án cần tiếp tục nghiên cứu.

Qua tổng quan tình hình nghiên cứu liên quan đến đề tài luận án, tôi nhận thấy, các công trình nghiên cứu đã cung cấp những tư liệu, luận cứ khoa học quan trọng để luận án kế thừa và phát triển. Tôi trân trọng những kết quả nghiên cứu nêu trên và xin được kế thừa các kết quả đó trong luận án của mình. Tuy nhiên, vẫn còn nhiều vấn đề, nội dung chưa được nghiên cứu, hoặc nghiên cứu chưa đầy đủ ở một số khía cạnh sau:

Thứ nhất, về góc độ tiếp cận, phần lớn các tác giả tiếp cận yêu nước trên bình diện tình cảm - tâm lý xã hội (tình cảm yêu nước, tinh thần yêu nước) hoặc bình diện tư duy lý luận (tư tưởng yêu nước, chủ nghĩa yêu nước). Tuy nhiên, trong những cách tiếp cận trên chưa chỉ ra được sự khác nhau về các tầng bậc nhận thức và cấp độ phản ánh giữa các khái niệm: tình cảm yêu nước, tinh thần yêu nước, tư tưởng yêu nước, chủ nghĩa yêu nước, chủ nghĩa yêu nước truyền thống và chủ nghĩa yêu nước hiện đại. Do vậy, trong luận án tôi hệ thống và phân loại những cấp độ của các khái niệm nêu trên.

Thứ hai, phần lớn các công trình nghiên cứu đều đánh giá thực trạng giáo dục chủ nghĩa yêu nước Việt Nam, truyền thống yêu nước Việt Nam cho thanh niên, sinh viên các trường cao đẳng, đại học, học viện trong hệ thống giáo dục - đào tạo, còn rất ít công trình nghiên cứu giáo dục truyền thống yêu nước Việt Nam trong các trường thuộc lực lượng vũ trang. Luận án sẽ đi sâu nghiên cứu thực trạng giáo dục truyền thống yêu nước Việt Nam cho học viên trong các trường CAND ở nước ta hiện nay.

Thứ ba, những quan điểm, phương hướng và giải pháp giáo dục mà các công trình nghiên cứu trước đó đưa ra đều hướng tới các đối tượng thanh niên, sinh viên trong các trường đại học, cao đẳng, chưa đi sâu vào đối tượng giáo dục cụ thể mang tính đặc thù trong các trường CAND. Luận án sẽ đưa ra các quan điểm và giải pháp giáo dục truyền thống yêu nước Việt Nam cho học viên các trường CAND.

Trên thực tế, việc triển khai giải quyết các vấn đề luận án đặt ra đã gặp không ít khó khăn khi nguồn tư liệu còn hạn chế, đối tượng nghiên cứu đặc thù, hạn chế mức độ thông tin (các tài liệu mật). Mặc dù vậy, khó khăn bao giờ cũng hàm chứa những cơ hội mở ra hướng nghiên cứu mới, hứa hẹn nhiều tiềm năng để khai phá. Nhiệm vụ đặt ra cho luận án là tiếp nối những kết quả nghiên cứu của các tác giả trước đây, phát hiện ra những vấn đề mới nảy sinh trong thực tiễn giáo dục, nhằm đưa ra những quan điểm và các nhóm giải pháp giáo dục phù hợp.

Trong luận án, tôi sử dụng phương pháp luận của chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử để nghiên cứu và giải quyết những vấn đề lý luận và thực tiễn giáo dục. Hướng tiếp cận triết học cho phép tôi phân tích, nhận định đánh giá về truyền thống yêu nước Việt Nam và giáo dục truyền thống yêu nước Việt Nam cho học viên các trường CAND sát với lịch sử khách quan của dân tộc và yêu cầu của thực tiễn hiện nay.

Cách tiếp cận triết học cung cấp cho tôi hệ thống các quan điểm, nguyên tắc phương pháp luận chung nhất trong việc xác định khái niệm, đối tượng, nội dung, phương pháp và phạm vi giáo dục truyền thống yêu nước Việt Nam. Hoạt động giáo dục truyền thống yêu nước Việt Nam cho học viên các trường CAND đòi hỏi phải xuất phát từ yêu cầu khách quan của sự nghiệp đổi mới, của nhiệm vụ bảo đảm ANTT của lực lượng CAND. Đặt công tác giáo dục truyền thống yêu nước Việt Nam trong mối tương quan với các hoạt động giáo dục pháp luật và nghiệp vụ, hướng tới xây dựng phẩm chất và tư cách của người cán bộ Công an cách mạng “vừa hồng, vừa chuyên” theo Sáu điều Bác Hồ dạy CAND. Với hướng tiếp cận trên, luận án làm rõ những vấn đề sau:

Một là, một số vấn đề lý luận về giáo dục truyền thống yêu nước Việt Nam cho học viên các trường CAND ở nước ta hiện nay.

Luận án đặt ra nhiệm vụ làm rõ khái niệm truyền thống yêu nước Việt Nam, xác định nội dung, đặc trưng, giá trị, chỉ ra điểm tương đồng và khác biệt giữa truyền thống yêu nước Việt Nam với các khái niệm có liên quan như: Tình cảm yêu nước, tinh thần yêu nước, tư tưởng yêu nước, chủ nghĩa yêu nước, chủ nghĩa yêu nước Việt Nam truyền thống và chủ nghĩa yêu nước Việt Nam hiện đại.

Xuất phát từ đặc thù nghề nghiệp, mục đích, yêu cầu đào tạo và nhiệm vụ bảo đảm ANTT của lực lượng CAND, luận án phải làm sáng tỏ nội hàm khái niệm giáo dục truyền thống yêu nước Việt Nam cho học viên các trường CAND. Luận án khẳng định sự cần thiết, mục tiêu, yêu cầu giáo dục truyền thống yêu nước Việt Nam cho học viên các trường CAND. Luận án phân tích các yếu tố cấu thành giáo dục truyền thống yêu nước Việt Nam cho học viên các trường CAND bao gồm: Chủ thể, đối tượng, nội dung, phương thức, phương tiện giáo dục phù hợp với đối tượng giáo dục, vừa đảm bảo tính phổ biến, vừa thể hiện tính đặc thù nghề nghiệp của lực lượng CAND.

Hai là, thực trạng và những vấn đề đặt ra đối với giáo dục truyền thống yêu nước Việt Nam cho học viên các trường CAND ở nước ta hiện nay.

Dựa trên kết quả nghiên cứu tài liệu của các trường CAND, khảo sát thực tiễn giáo dục truyền thống yêu nước Việt Nam cho học viên các trường CAND thời gian qua; luận án cần phải tiến hành trưng cầu ý kiến thông qua bảng hỏi đối với chủ thể giáo dục và đối tượng giáo dục. Tài liệu và số liệu có được, luận án cần tiến hành phân tích mẫu, đối chiếu, so sánh, xử lý số liệu nhằm phản ánh thực trạng giáo dục một cách khách quan, toàn diện và khoa học. Từ thực trạng giáo dục, luận án khái quát những thành tựu đạt được, những tồn tại, hạn chế trên các phương diện: Tình yêu gia đình, quê hương, đất nước; truyền thống đấu tranh bảo vệ Tổ quốc, kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và CNXH; tinh thần “tận trung với Đảng, tận hiếu với dân”; phương thức, phương tiện giáo dục. Luận án xác định nguyên nhân của những thành tựu, hạn chế; chỉ ra những vấn đề đặt ra trong giáo dục truyền thống yêu nước Việt Nam cho học viên các trường CAND ở nước ta trong thời gian tới.

Ba là, quan điểm và các nhóm giải pháp nhằm tăng cường giáo dục truyền thống yêu nước Việt Nam cho học viên các trường CAND ở nước ta hiện nay.

Từ thực trạng nêu trên, đặt ra yêu cầu, nhiệm vụ của luận án cần phải đưa ra hệ thống các quan điểm và đề xuất các nhóm giải pháp toàn diện, cụ thể, phù hợp với đặc điểm và đặc thù của đối tượng giáo dục, đảm bảo tính khả thi và đạt hiệu quả cao.

Khi đưa ra quan điểm giáo dục truyền thống yêu nước Việt Nam, luận án cần phải nhấn mạnh nguyên tắc tính Đảng, tính giai cấp và đặc thù nghề nghiệp của lực lượng CAND. Đảm bảo nguyên lý giáo dục lý luận gắn liền với thực tiễn, học đi đôi với hành, kết hợp giữa truyền thống và hiện đại, giữa xây và chống; gắn kết giữa lý trí, tình cảm và hành động thi đua yêu nước trong học tập và rèn luyện của học viên. Trên cơ sở quan điểm giáo dục, luận án cần đề xuất các nhóm giải pháp cụ thể phù hợp với đối tượng giáo dục. Trong các nhóm giải pháp, luận án cần đặc biệt nhấn mạnh việc nâng cao nhận thức và tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy, tổ chức Đảng trong các trường CAND; có sự phối kết hợp chặt chẽ giữa các chủ thể giáo dục; không ngừng đổi mới nội dung, phương pháp, phương tiện giáo dục; đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước, nâng cao ý thức tự giáo dục, tự rèn luyện của học viên các trường CAND.

Tiểu kết chương 1

Trong chương 1, luận án đã tổng quan tình hình nghiên cứu có liên quan đến đề tài luận án. Qua tổng quan tình hình nghiên cứu cho thấy, các công trình nghiên cứu đã đề cập tương đối toàn diện, hệ thống về lý luận, thực trạng, quan điểm và giải pháp giáo dục truyền thống yêu nước Việt Nam cho thanh niên, sinh viên Việt Nam.

Khi đề cập đến lý luận về giáo dục truyền thống yêu nước Việt Nam, các công trình nghiên cứu, đặc biệt là nghiên cứu về lịch sử tư tưởng Việt Nam đã cung cấp hệ thống các khái niệm về yêu nước, tư tưởng yêu nước, chủ nghĩa yêu nước và truyền thống yêu nước Việt Nam; luận giải sâu sắc nội dung và biểu hiện của truyền thống yêu nước Việt Nam qua các thời kỳ lịch sử.

Các công trình nghiên cứu đã khẳng định những thành tựu và chỉ ra những hạn chế của thực trạng giáo dục, từ đó đưa ra quan điểm và giải pháp giáo dục truyền thống yêu nước Việt Nam cho thanh niên, sinh viên trong giai đoạn hiện nay. Luận án đã khái quát những kết quả của các công trình nghiên cứu liên quan đến đề tài luận án và những vấn đề đặt ra luận án cần tiếp tục nghiên cứu.

Luận án khẳng định, trong các công trình nghiên cứu nêu trên, còn những vấn đề chưa được nghiên cứu, hoặc đã nghiên cứu nhưng chưa đầy đủ, đặc biệt, còn rất ít những công trình nghiên cứu thực trạng và giải pháp giáo dục truyền thống yêu nước Việt Nam cho học viên trong các trường CAND. Thực tế trên đặt ra yêu cầu, nhiệm vụ luận án cần phải tiếp tục nghiên cứu và giải quyết trên cả phương diện lý luận, thực trạng, quan điểm và các nhóm giải pháp nhằm tăng cường giáo dục truyền thống yêu nước Việt Nam cho học viên các trường CAND ở nước ta trong thời gian tới.

CHƯƠNG 2

MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ GIÁO DỤC TRUYỀN THÔNG YÊU NƯỚC VIỆT NAM CHO HỌC VIÊN CÁC TRƯỜNG CÔNG AN NHÂN DÂN Ở NƯỚC TA HIỆN NAY

2.1. Một số khái niệm cơ bản

2.1.1. Truyền thông, truyền thông yêu nước Việt Nam

2.1.1.1. Khái niệm truyền thông

Theo từ gốc trong tiếng La-tinh, thuật ngữ truyền thống - *Traditio* được hiểu là nói đời, nói truyền, truyền lại. Theo đó, truyền thống được hiểu là những gì được truyền từ đời này sang đời khác.

Trong *Bách khoa từ điển Xô - Viết*, truyền thống được hiểu: “Đó là những yếu tố của di sản văn hóa, xã hội truyền từ đời này qua đời khác và được lưu giữ trong các xã hội, giai cấp và nhóm xã hội trong một quá trình lâu dài. Truyền thống được thể hiện trong chế định xã hội, chuẩn mực của hành vi, các giá trị, tư tưởng, tập quán và lối sống. Truyền thống tác động không chế đến mọi xã hội và tất cả mọi lĩnh vực trong đời sống xã hội” [3, 1339].

Theo tác giả Trần Văn Giàu: “Truyền thống là những đức tính hay, những thói tục kéo dài nhiều thế hệ, nhiều thời kỳ lịch sử và hiện có nhiều tác dụng, tác dụng đó có thể tích cực, cũng có thể tiêu cực” [51, 50].

Trần Quốc Vượng khẳng định: “Có thể hiểu truyền thống như là một hệ thống các tính cách, các thế ứng xử của một cộng đồng, được hình thành trong lịch sử, trong một môi trường sinh thái và nhân văn nhất định, trở nên ổn định, trường tồn nhưng không vĩnh cửu, có thể được định chế hóa bằng luật hay bằng lệ (phong tục, tập quán) và được trao truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác, - có thể gọi là sự di truyền văn hóa, bên cạnh sự di truyền sinh vật về thân xác - để đảm bảo tính đồng nhất của một cộng đồng” [149, 102].

Tác giả Nguyễn Trọng Chuẩn cho rằng: “Truyền thống - đó là những yếu tố của di sản văn hóa, xã hội thể hiện trong chuẩn mực hành vi, tư tưởng, phong tục, tập quán, thói quen, lối sống và cách ứng xử của một cộng đồng người được

hình thành trong lịch sử và trở nên ổn định, được truyền từ đời này sang đời khác và được lưu giữ lâu dài” [20, 9].

Từ những quan niệm trên, tôi thấy rằng, *truyền thống là những yếu tố của văn hóa được lưu giữ và bảo tồn trong xã hội, thể hiện các chuẩn mực hành vi, các cách ứng xử, các tư tưởng, tình cảm, phong tục, tập quán, thói quen, lối sống của một cộng đồng người, hình thành trong lịch sử, có tính ổn định và được kế thừa từ thế hệ này qua thế hệ khác.*

Với quan niệm đó, có thể khái quát những đặc trưng cơ bản của truyền thống như sau:

Thứ nhất, truyền thống là những yếu tố của văn hóa được lưu giữ và bảo tồn trong xã hội, hình thành trong hoạt động sống của con người, được quy định bởi những điều kiện kinh tế - xã hội, lịch sử - văn hóa của dân tộc. Truyền thống góp phần lưu truyền, gìn giữ những giá trị quý giá, tốt đẹp, tạo nên cốt cách, bản sắc và đặc trưng riêng có của cộng đồng, của dân tộc, có ý nghĩa thúc đẩy sự phát triển của quốc gia, dân tộc.

Thứ hai, truyền thống gắn liền với một cộng đồng người nhất định, thể hiện các chuẩn mực hành vi, các cách ứng xử, các tư tưởng, tình cảm của cộng đồng người trong lịch sử. Bên cạnh những truyền thống phổ biến có tính nhân loại thì còn có những truyền thống mang đặc trưng riêng có của một dân tộc, quốc gia nhất định. Đồng thời, ứng với cộng đồng xã hội lại có nhiều loại truyền thống khác nhau như: truyền thống yêu nước, truyền thống đoàn kết, truyền thống văn hóa của một dân tộc.

Thứ ba, truyền thống bao giờ cũng có tính kế thừa. Truyền thống là cái được lưu giữ, nối truyền từ thế hệ này qua thế hệ khác. Chỉ có những gì trải qua các thời kỳ lịch sử khác nhau vẫn mang tính ổn định tương đối, được lưu giữ, bảo tồn, kế thừa và làm theo mới được gọi là truyền thống.

Thứ tư, truyền thống mặc dù là cái tương đối ổn định, nhưng không phải là cái nhất thành bất biến mà vận động, biến đổi cùng với sự vận động, biến đổi của thực tiễn xã hội. Vì vậy, cần phải có quan điểm phát triển và lịch sử - cụ thể khi nghiên cứu, đánh giá về truyền thống và giá trị truyền thống.

Như vậy, cần nhận thức truyền thống trong quá trình vận động, gắn liền với những điều kiện, hoàn cảnh lịch sử cụ thể, từ đó phân biệt những hình thức của truyền

thống không còn phù hợp với hiện thực xã hội cần phải vượt bỏ, với những giá trị truyền thống tốt đẹp, tạo nên các giá trị và bản sắc riêng cần được kế thừa, lưu truyền và phát triển. Giá trị truyền thống là những cái tốt đẹp, mang ý nghĩa tích cực, tiêu biểu cho bản sắc của một dân tộc, có khả năng lưu truyền qua thời gian, không gian và được các thế hệ sau tiếp nhận một cách tất yếu, khách quan. Giá trị truyền thống bao gồm giá trị vật chất và giá trị tinh thần. Trong luận án, tôi tiếp cận truyền thống dưới góc độ giá trị tinh thần, trong đó, truyền thống yêu nước Việt Nam là giá trị tinh thần cốt lõi của truyền thống dân tộc, được hình thành, bồi đắp và lưu truyền từ thế hệ này qua thế hệ khác.

2.1.1.2. Khái niệm truyền thống yêu nước Việt Nam.

Yêu nước là tình cảm, là trạng thái tâm lý tự nhiên của con người bắt nguồn từ tình yêu gia đình, yêu quê hương, xứ sở, mở rộng ra là tình yêu quê hương, đất nước. Trong tiếng La-tinh, thuật ngữ yêu nước là Patriotism (có gốc từ chữ Hy Lạp: patris nghĩa là Tổ quốc) được hiểu là “Tình yêu đối với Tổ quốc, là tình cảm sâu sắc nhất, được củng cố và tăng cường qua hàng trăm, hàng ngàn năm của những người trong cùng một nước” [2, 973]. Yêu nước là tình cảm và tư tưởng thể hiện lòng trung thành và sự yêu thương của con người đối với Tổ quốc; là ý chí và hành động phấn đấu cho độc lập, tự do của dân tộc và sự giàu mạnh của đất nước, được kế thừa, lưu truyền từ thế hệ này qua thế hệ khác, tạo nên truyền thống tốt đẹp của các quốc gia - dân tộc trên thế giới.

Ở Việt Nam, trong công cuộc dựng nước và giữ nước của dân tộc, cùng với quá trình phát triển kinh tế - xã hội, quá trình chinh phục tự nhiên đã sớm hình thành nên tình yêu đối với quê hương, xứ sở; từ sự gắn bó tình cảm huyết thống trong gia đình, dòng họ mở rộng ra là sự gắn bó cộng đồng làng xã rồi đến quốc gia - dân tộc. Chính tình yêu với quê hương, xứ sở là cơ sở hình thành và phát triển của tình yêu đất nước. Tình yêu nước đó được gạn lọc qua thời gian, khẳng định về giá trị và ý nghĩa tích cực của nó đối với cộng đồng xã hội trong những giai đoạn lịch sử nhất định; được kế thừa, bồi đắp và phát triển thêm những mạch nguồn yêu nước mới, tạo nên truyền thống yêu nước Việt Nam.

Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định: “Dân ta có một lòng nồng nàn yêu nước. Đó là một truyền thống quý báu của ta” [97, 38]. Trong các giá trị của truyền thống dân tộc Việt Nam thì yêu nước là một truyền thống lớn của dân tộc. Theo tác giả Nguyễn Chu Phác: “Truyền thống yêu nước là tình cảm, tư tưởng cao quý nhất, thiêng liêng nhất, cội nguồn của trí tuệ sáng tạo và lòng dũng cảm của con người, cũng là chuẩn mực đạo đức cơ bản của dân tộc” [108, 13]. Truyền thống yêu nước Việt Nam là giá trị tinh thần của dân tộc Việt Nam, phản ánh tồn tại xã hội, tính đặc thù và nhu cầu khách quan trong việc nhận thức về quy luật dựng nước và giữ nước của nhân dân ta. Nhấn mạnh giá trị của truyền thống yêu nước Việt Nam, Trần Văn Giàu khẳng định: “Ở đây, bản chất Việt Nam biểu hiện rõ nhất, đầy đủ nhất, tập trung nhất, tinh túy nhất hơn bất cứ chỗ nào khác” [51, 100 - 101].

Như vậy, *truyền thống yêu nước Việt Nam là giá trị tinh thần thiêng liêng, cao quý của dân tộc, thể hiện tình cảm, tư tưởng và hành động của con người Việt Nam đối với quê hương, đất nước; được cô đọng, kết tinh qua thử thách và gạn lọc của lịch sử dân tộc, được kế thừa và phát triển từ thế hệ này qua thế hệ khác.*

Với quan niệm trên, có thể khái quát nội dung, đặc trưng và giá trị của truyền thống yêu nước Việt Nam như sau:

- Nội dung của truyền thống yêu nước Việt Nam

Luận án không đi sâu nghiên cứu cơ sở hình thành, quá trình phát triển, sự phân kỳ của truyền thống yêu nước Việt Nam trong lịch sử, vì trên thực tế, những vấn đề này đã được một số tác giả đặt ra và giải quyết về căn bản. Trên cơ sở tiếp thu, kế thừa có chọn lọc những kết quả nghiên cứu có liên quan đến truyền thống yêu nước Việt Nam của các tác giả trước đó, luận án cho rằng, trải qua mỗi thời kỳ, truyền thống yêu nước Việt Nam có sự biến đổi, bao chứa nhiều nội dung và biểu hiện khác nhau, in đậm dấu ấn của từng giai đoạn lịch sử nhất định. Mặc dù vậy, truyền thống yêu nước Việt Nam từ khi hình thành đến nay vẫn bao hàm những giá trị cốt lõi chung, bền vững trong lý luận yêu nước Việt Nam. Những giá trị chung đó được thể hiện ở một số nội dung cơ bản sau:

Một là, truyền thống yêu thương gia đình, quê hương, đất nước.

Truyền thống yêu nước Việt Nam bắt nguồn từ những điều gần gũi, bình dị, nhưng cũng rất đổi thiêng liêng, cao quý, đó là tình yêu gia đình, yêu họ hàng, làng xóm, yêu cây đa, giếng nước, sân đình, “nơi chôn nhau, cắt rốn” của mỗi con người Việt Nam.

Gia đình là tế bào của xã hội; làng là sự mở rộng của gia đình; nước là sự mở rộng của làng, hình thành nên mối quan hệ Nhà - Làng - Nước. Trong sâu thẳm tâm hồn của con người Việt Nam, làng và nước bao giờ cũng gắn chặt, hòa quyện với nhau. Khi cần đến sức mạnh tập thể, bao giờ người ta cũng kêu gọi đến sức mạnh của cả làng, cả nước. Đã là người dân Việt Nam yêu nước thì không bao giờ thờ ơ với việc làng, việc nước. Bởi vì: “Trong văn hóa truyền thống của người Việt thì yêu nước là yêu nhà, yêu làng xóm, quê hương” [76, 8]. Chính vì vậy, ý niệm về Tổ quốc giàu tính trực quan và sinh động, do đó, nó có sức sống mãnh liệt và trường tồn cùng với thời gian. Tính cộng đồng trong phạm vi làng là cơ sở tạo nên tính đồng nhất trong phạm vi quốc gia “đồng bào”. Hai tiếng “đồng bào” đối với mỗi người Việt Nam là vô cùng thiêng liêng, sâu thẳm tận đáy lòng, bởi từ đó sinh ra những con dân nước Việt, luôn nhắc nhở mỗi người con đất Việt nhớ về gốc rễ của mình: “Dù ai đi ngược về xuôi. Nhớ ngày giỗ Tổ mùng Mười tháng Ba”. Vì vậy, tinh thần bám trụ quê hương, giữ lấy quê cha, đất tổ được đời này nối tiếp đời kia lưu truyền và gìn giữ.

Hai là, ý thức về quốc gia - dân tộc, truyền thống đấu tranh bảo vệ Tổ quốc, bảo vệ mục tiêu độc lập dân tộc gắn liền với CNXH, bảo vệ bản sắc văn hóa của dân tộc.

Biểu hiện cao nhất của truyền thống yêu nước Việt Nam là ý thức rõ ràng về quốc gia - dân tộc, về nền độc lập, coi nền độc lập của dân tộc là thiêng liêng, bất khả xâm phạm. Vì vậy, “nhận thức về chủ quyền quốc gia - dân tộc, nhận thức về lãnh thổ độc lập, thống nhất, có chủ quyền và toàn vẹn là nội dung đầu tiên và cốt lõi nhất của tư tưởng yêu nước” [81, 112]; hình thành lý luận về xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, củng cố nền độc lập dân tộc.

Truyền thống yêu nước Việt Nam là tình cảm, tư tưởng phản ánh tình yêu và lòng trung thành của người dân Việt Nam đối với Tổ quốc. Tình yêu đó được biểu

hiện bằng hành động sẵn sàng chiến đấu, hy sinh vì độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của đất nước; vì cuộc sống ấm no, hạnh phúc của nhân dân.

Khi đất nước lâm nguy, để bảo vệ quê hương, đất nước, người Việt sẵn sàng ra đi chiến đấu; khi có giặc ngoại xâm, thế hệ này đánh chưa hết giặc thì truyền lại cho thế hệ sau: Đời cha truyền lại đời con, trồng tre đánh giặc khi còn ngoại xâm. Trong điều kiện hòa bình, truyền thống yêu nước được thể hiện bằng ý thức bảo vệ độc lập, chủ quyền của dân tộc, xây dựng đất nước ngày càng giàu mạnh, hùng cường. Ngày nay, độc lập, chủ quyền cho dân tộc Việt Nam phải gắn liền với CNXH.

Trong điều kiện hiện nay, truyền thống yêu nước Việt Nam được thể hiện bằng ý thức bảo vệ mục tiêu độc lập dân tộc gắn liền với CNXH. Đây là mục tiêu, lý tưởng, là sự lựa chọn duy nhất đúng đắn của cách mạng Việt Nam, phù hợp với quy luật khách quan và xu thế phát triển của thời đại. Độc lập dân tộc là điều kiện tiên quyết để thực hiện CNXH và CNXH là cơ sở bảo đảm vững chắc cho độc lập dân tộc. Chỉ có như vậy mới tạo ra sức mạnh tổng hợp, mới giành và giữ được độc lập thực sự. Sức mạnh của dân tộc là sức mạnh tổng hợp tạo ra từ truyền thống văn hóa tinh thần và sức mạnh vật chất của dân tộc, kết hợp với sức mạnh của thời đại, giữa truyền thống yêu nước chân chính với yêu CNXH. Vì vậy, yêu nước gắn liền với yêu CNXH là nội dung có tính thời đại được bổ sung vào trong truyền thống yêu nước Việt Nam và trở thành một bộ phận quan trọng trong truyền thống cách mạng tốt đẹp của dân tộc Việt Nam.

Gắn liền với nhiệm vụ bảo vệ độc lập, chủ quyền là nhiệm vụ bảo vệ bản sắc văn hóa dân tộc. Đối với một quốc gia - dân tộc thì bản sắc văn hóa là sự phản ánh dân tộc trên phương diện tinh thần, thể hiện “hồn cốt” của dân tộc, là tiêu chuẩn để phân biệt giữa quốc gia - dân tộc này với quốc gia - dân tộc khác. Chính vì thế, trên bình diện văn hóa, lịch sử dân tộc Việt Nam là lịch sử bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa của dân tộc.

Trong tiềm thức của người Việt Nam, dù nước mất, nhà tan, nhưng nhất định không để mất tổ tiên, nòi giống, không để mất phong tục, tập quán. Trải qua bao thăng trầm của lịch sử, với dã tâm Hán hóa của phương Bắc và nô dịch của thực dân, đế quốc, cộng đồng các dân tộc Việt Nam vẫn quyết tâm bám đất, bám làng, cắm rễ sâu

vào nơi sinh tụ của mình, cơ bản giữ vững đường biên giới được định hình từ thời dựng nước; giữ được tiếng nói, ngôn ngữ của dân tộc là giữ được văn hóa và tư tưởng dân tộc. Có được điều đó là nhờ vào lòng yêu nước nồng nàn, ý thức độc lập, tự chủ, trí tuệ và bản lĩnh của dân tộc Việt Nam. Do vậy, nội dung của truyền thống yêu nước Việt Nam cũng biểu hiện sự nhận thức về lịch sử, văn hóa dân tộc.

Ba là, truyền thống trung thành với Tổ quốc, lấy dân làm gốc.

Cùng với quá trình hình thành quốc gia - dân tộc, lòng trung thành của các tầng lớp nhân dân đối với Tổ quốc cũng sớm được nảy sinh, bồi đắp và phát triển. Trong tư tưởng yêu nước truyền thống, tinh thần trung thành với Tổ quốc bị chi phối bởi hệ tư tưởng Nho giáo, theo đó, nhà vua là chủ sở hữu tối cao và có quyền lực tuyệt đối với lãnh thổ đất nước và thần dân; lợi ích của vương triều là lợi ích của dân tộc, gắn kết trung quân với ái quốc; xây dựng và bảo vệ vương triều là xây dựng, bảo vệ quốc gia.

Trong cộng đồng làng xã, dân là gốc; trong nước lấy dân làm gốc. Yêu nước là thương dân, lấy dân làm gốc trong chiến tranh cũng như trong thời bình. Yêu dân cũng chính là yêu nước. Chính vì vậy, trong cuộc đấu tranh chống quân Nguyên - Mông, để huy động được sức mạnh của nhân dân vào công cuộc giữ nước Trần Quốc Tuấn đã thi hành chính sách “khoan thư sức dân để làm kế sâu rễ bền gốc, đó là thượng sách giữ nước vậy” [32, 118]. Phát hiện ra sức mạnh của “dân chúng” là sức mạnh kháng chiến, Nguyễn Trãi đã khẳng định: “Mến người có nhân là dân, mà chở thuyền và lật thuyền cũng là dân” [127, 203]. “Việc nhân nghĩa cốt ở yên dân” [127, 77]. Vì vậy, nguyên tắc của việc dựng nước và giữ nước trong truyền thống yêu nước Việt Nam là phải xuất phát từ lòng dân, yêu thương nhân dân, chăm lo đầy đủ đến đời sống của nhân dân. Đây là nét đặc sắc của truyền thống yêu nước Việt Nam.

Vượt lên tư tưởng yêu nước truyền thống, Hồ Chí Minh đã đề xướng một quan niệm mới mẻ, một triết lý nhân sinh sâu sắc về mối quan hệ giữa nước với dân, đó là “trung với nước, hiếu với dân”. Người khẳng định: “Đạo đức, ngày trước thì chỉ trung với vua, hiếu với cha mẹ. Ngày nay, thời đại mới, đạo đức cũng phải mới. Phải trung với nước. Phải hiếu với toàn dân, với đồng bào” [94, 170].

“Trung với nước” là trung thành với lợi ích của đất nước, lợi ích của nhân dân. Lợi ích của đất nước là độc lập, tự do cho Tổ quốc và hạnh phúc cho nhân dân. “Hiếu với dân” là sự kính trọng, lễ phép với nhân dân, tin vào dân, lắng nghe ý kiến của dân, thương dân, yêu dân, chăm lo lợi ích của nhân dân, phục vụ nhân dân hết lòng.

Kế thừa và phát triển tư tưởng yêu nước truyền thống, dưới ánh sáng của chủ nghĩa Mác - Lênin, Hồ Chí Minh đã đưa nhân dân từ thân phận nô lệ, bị áp bức bóc lột, bị đọa đầy đau khổ lên địa vị chủ nhân của đất nước. Người nói: “Nước ta là nước dân chủ. Bao nhiêu lợi ích đều vì dân. Bao nhiêu quyền hạn đều của dân...” [96, 232]. Chỉ có chủ nghĩa yêu nước của Hồ Chí Minh mới có thể khẳng định: “Việc gì có lợi cho dân, phải hết sức làm, việc gì có hại cho dân, phải hết sức tránh” [94, 51]. Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, không có sự tách rời giữa hai loại tình cảm yêu nước và thương dân, hay yêu Tổ quốc và yêu đồng bào. Bởi vì, Tổ quốc và nhân dân (hay dân tộc) là một thể thống nhất biện chứng. Không có Tổ quốc nào không có nhân dân, cũng không có nhân dân nào không có Tổ quốc của mình. Tổ quốc có độc lập thì nhân dân mới có tự do, hạnh phúc; nhân dân có tự do, hạnh phúc thì độc lập của Tổ quốc mới vững bền. Vì vậy, “trung với nước, hiếu với dân” là đạo đức, là văn minh.

Bốn là, ý chí tự lực, tự cường, mưu trí, dũng cảm trong đánh giặc; cần cù, sáng tạo trong lao động sản xuất.

Cuộc đấu tranh giữ nước giành lại nền độc lập dân tộc đã tôi luyện, rèn dũa ý chí tự lực, tự cường “đem sức ta mà giải phóng cho ta”; mưu trí, dũng cảm, sẵn sàng xả thân cứu nước, cứu dân. Chính ý chí quyết tâm đó đã được lưu tồn và vun đắp bằng xương máu của cả dân tộc trong hàng ngàn năm. Máu đổ xuống đã trở thành một chất keo sơn đặc biệt, diệu kỳ gắn chặt tình nghĩa đồng bào, hâm nóng tinh thần yêu nước, kết thành sức mạnh vĩ đại để dân tộc ta đoàn kết một lòng dựng xây đất nước.

Trong chiến đấu, quân và dân ta đã sáng tạo ra nhiều cách đánh giặc độc đáo, mang đậm triết lý phương Đông và trí tuệ Việt Nam như: “lấy ít địch nhiều”, “lấy yếu thắng mạnh”, “lấy đoản binh chế trường trận”, “lấy nhân nghĩa thắng bạo tàn”. Thực hiện chiến tranh du kích, dựa vào địa hình, địa vật, địa đạo để bao vây quân thù; sẵn sàng “quyết tử cho Tổ quốc quyết sinh”, “thà hy sinh tất cả chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ”. Những tấm gương anh dũng hy sinh vì

độc lập, tự do đã tạc vào hình đất nước, để Tổ quốc ghi công và các thế hệ mai sau đời đời ghi nhớ.

Không chỉ mưu trí, dũng cảm trong đấu tranh mà nhân dân ta còn cần cù, sáng tạo trong lao động sản xuất. Nhân dân ta từ ngàn đời nay chịu thương, chịu khó, một nắng hai sương, đoàn kết, hợp sức cùng nhau khai phá những miền đất mới, đắp đập, ke bờ dẫn nước về để phục vụ cho sản xuất nông nghiệp. Yêu nước là bám đất, bám làng, giữ gìn, dựng xây, phát triển nơi sinh tụ mà cha ông ta đã dày công khai phá, “một tấc không đi, một ly không rời”.

- Truyền thống yêu nước Việt Nam có những đặc trưng cơ bản sau:

Một là, truyền thống yêu nước Việt Nam là giá trị tinh thần thiêng liêng, cao quý, đứng đầu trong bảng giá trị tinh thần Việt Nam, là “quốc hồn, quốc túy” của dân tộc Việt Nam.

Truyền thống yêu nước Việt Nam là dòng tư tưởng chủ lưu và tình cảm bao trùm, chi phối toàn bộ đời sống tinh thần của dân tộc Việt Nam. Trong lý tưởng thẩm mỹ của người Việt, cái cao quý và đẹp đẽ nhất là tinh thần yêu nước, thương nòi; hành động cao thượng nhất là hành động giết giặc giữ nước; trí tuệ Việt Nam sâu sắc nhất là trí tuệ đánh giặc, cứu nước, cứu dân; nghệ thuật phát triển đến đỉnh cao nhất là nghệ thuật quân sự Việt Nam; tư tưởng tiến bộ nhất là tư tưởng hòa bình, thống nhất. Tư tưởng đó đã phát triển thành lý luận chính trị - quân sự cứu nước, phản ánh bản chất, tính đặc thù và nhu cầu khách quan trong nhận thức về quy luật dựng nước và giữ nước của nhân dân ta. Hệ thống lý luận đó có tác động trở lại dẫn dắt tình yêu, chuyển hóa tình yêu nước thành ý chí và hành động của con người Việt Nam đối với Tổ quốc. Đó là nét đặc sắc nhất, nổi bật nhất trong truyền thống yêu nước Việt Nam. Từ khi hình thành đến nay, truyền thống yêu nước Việt Nam luôn là chuẩn mực cao nhất của đạo lý, đứng đầu bảng giá trị văn hóa tinh thần của dân tộc. Truyền thống yêu nước Việt Nam là quốc hồn, quốc túy, thể hiện thế giới quan, nhân sinh quan, tâm hồn, cốt cách, bản lĩnh, khí phách và trí tuệ Việt Nam.

Hai là, truyền thống yêu nước Việt Nam có sự hòa quyện giữa tính giai cấp, tính dân tộc.

Ngay từ đầu, truyền thống yêu nước Việt Nam gắn liền với sự phát triển dân tộc, mang dấu ấn và đặc trưng của dân tộc. Về cơ bản, lợi ích của các giai cấp nằm trong lợi ích dân tộc. Vì vậy, truyền thống yêu nước Việt Nam luôn đặt lợi ích giai cấp dưới và thống nhất với lợi ích dân tộc; đặt tình cảm yêu nước trên tình cảm giai cấp. Cái đặc sắc trong truyền thống yêu nước Việt Nam còn thể hiện ở chỗ, sức sống tinh thần yêu nước của nhân dân lại khỏe khoắn và phong phú đến mức có thể tỏa sáng, chiếu rọi cho cả bước đường phát triển lâu dài của dân tộc, trở thành chủ thể của dòng tư tưởng và tình cảm yêu nước, thương nòi của truyền thống Việt Nam. Ở Việt Nam, mâu thuẫn giữa các giai cấp thường gắn liền mâu thuẫn giữa toàn thể dân tộc với kẻ thù xâm lược. Trên thực tế, cuộc đấu tranh giai cấp và cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc có mối quan hệ biện chứng với nhau. Mối quan hệ biện chứng đó biểu hiện sinh động của tính giai cấp, tính dân tộc trong đặc trưng của truyền thống yêu nước Việt Nam. Dưới ánh sáng của chủ nghĩa Mác - Lênin, Đảng Cộng sản Việt Nam đã giải quyết đúng đắn mối quan hệ giữa dân tộc và giai cấp, độc lập dân tộc với CNXH.

Ba là, truyền thống yêu nước Việt Nam được kế thừa và phát triển từ thế hệ này qua thế hệ khác, tạo nên chuỗi dài của sợi chỉ đỏ xuyên suốt lịch sử Việt Nam.

Truyền thống yêu nước Việt Nam được hình thành trong lịch sử dựng nước, được tôi luyện trong quá trình xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, là cái tinh túy nhất được cô đọng, kết tinh qua thử thách và được gạn lọc và chịu sự phê phán nghiêm khắc của lịch sử hàng ngàn năm của dân tộc, hun đúc nên những giá trị tinh thần quý báu của truyền thống Việt Nam. Những giá trị tinh thần đó được kế thừa, bổ sung và phát triển từ thế hệ này qua thế hệ khác, tạo nên mạch nguồn khơi lên sức mạnh dân tộc Việt Nam vươn lên mạnh mẽ ngang tầm thời đại.

- Giá trị của truyền thống yêu nước Việt Nam

Một là, truyền thống yêu nước Việt Nam là sức mạnh nội sinh vĩ đại của dân tộc Việt Nam.

Trong các cuộc khởi nghĩa và chiến tranh chống giặc ngoại xâm, dân tộc Việt Nam đã làm nên những chiến thắng vĩ đại. Ấn số đặt ra cho các nhà sử học Việt Nam cũng như những học giả nước ngoài là do đâu mà trải qua hơn nửa thời gian (hơn 12

thế kỷ) dựng nước và giữ nước, chúng ta phải tiến hành những cuộc chiến tranh vệ quốc lâu dài và khốc liệt mà vẫn bảo tồn được tính dân tộc và làm nên những chiến công hiển hách chưa từng có trong lịch sử. Một dân tộc nhỏ đã đánh bại nhiều kẻ thù to, lớn mạnh hơn mình nhiều chục lần. Nếu có thể tìm thấy chìa khóa để giải thích cho những chiến thắng trên, thì đó là vũ khí tinh thần làm nên sức mạnh nội sinh vĩ đại của truyền thống yêu nước Việt Nam. Nếu không nắm lấy cái chìa khóa, cái vũ khí tinh thần đó thì chúng ta sẽ không thể lý giải được “ẩn số” ít nhiều mang tính đặc thù của lịch sử dân tộc Việt Nam. Bản thân những chính khách và nhà khoa học Mỹ sau này đã thừa nhận: “Mỹ thất bại vì không hiểu lịch sử Việt Nam, không hiểu văn hóa Việt Nam” [74, 32].

Chính cái chuỗi dài khởi nghĩa và kháng chiến cứu nước khắc nghiệt đó đã gieo trồng, ươm mầm cho truyền thống yêu nước Việt Nam sớm hình thành và nảy nở. Trong chiến tranh và thông qua chiến đấu đã tôi rèn, hun đúc, kế thừa, lưu truyền và phát triển truyền thống yêu nước Việt Nam hết sức rắn rỏi, khỏe khoắn, kiên trì. Truyền thống yêu nước Việt Nam đã trở thành vũ khí sắc bén, đóng vai trò là sức mạnh nội sinh vĩ đại để đập tan mọi âm mưu bành trướng và xâm lược của kẻ thù. Trong lịch sử dân tộc, mỗi khi Tổ quốc bị xâm lăng, thì tinh thần yêu nước “lại sôi nổi, nó kết thành một làn sóng vô cùng mạnh mẽ, to lớn, nó lướt qua mọi sự nguy hiểm, khó khăn, nó nhấn chìm tất cả lũ bán nước và lũ cướp nước” [97, 38].

Hai là, truyền thống yêu nước Việt Nam là thước đo để đánh giá nhân cách, phẩm hạnh con người Việt Nam, là tiêu chuẩn để xây dựng hệ giá trị quốc gia Việt Nam trong thời đại mới.

Từ đời này sang đời khác, người Việt Nam được giáo dục theo nguyên lý đạo đức: Việc nghĩa tất phải làm, không làm không phải là dũng. Cứu nước là việc đại nghĩa, không dũng cảm làm việc đại nghĩa thì không phải là người Việt Nam yêu nước. Truyền thống yêu nước Việt Nam không chỉ là sức mạnh nội sinh to lớn trong quá trình dựng nước và giữ nước của dân tộc mà còn đóng vai trò là thước đo để soi chiếu mọi tình cảm, tư tưởng, ý chí và hành động của con người Việt Nam. Yêu nước phải đặt lợi ích của Tổ quốc và nhân dân lên trên hết, trước hết. Đây là thước đo đánh

giá nhân cách, giá trị của một con người, một cộng đồng người, một chính phủ hay một thể chế chính trị nhất định.

Trong sự nghiệp đổi mới đất nước hiện nay, truyền thống yêu nước Việt Nam là hệ quy chiếu để xây dựng hệ giá trị quốc gia Việt Nam. Xây dựng hệ giá trị quốc gia Việt Nam hiện nay phải phù hợp giá trị chung của thời đại, gắn với giữ gìn, phát triển hệ giá trị gia đình Việt Nam trong thời kỳ mới. Phát huy giá trị văn hóa và sức mạnh con người Việt Nam nhằm tạo ra sức mạnh tổng hợp của toàn dân tộc để thực hiện thành công sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

2.1.2. Những khái niệm liên quan đến truyền thống yêu nước Việt Nam.

Trong thời kỳ đổi mới, đề tài yêu nước Việt Nam đã thu hút được sự quan tâm và nghiên cứu của các học giả trong nước và nước ngoài ở nhiều góc độ tiếp cận khác nhau cả trên phương diện tâm lý - tình cảm và lý luận. Trên mỗi góc độ tiếp cận, các nhà nghiên cứu đều có những luận giải khác nhau về khái niệm, cơ sở hình thành, quá trình phát triển và nội dung yêu nước Việt Nam.

Luận án tiếp cận từ góc độ truyền thống yêu nước Việt Nam, đặt khái niệm truyền thống yêu nước Việt Nam trong mối quan hệ với các khái niệm có liên quan như: tình cảm yêu nước, tinh thần yêu nước, tư tưởng yêu nước, chủ nghĩa yêu nước, chủ nghĩa yêu nước truyền thống và chủ nghĩa yêu nước hiện đại.

Theo *Đại từ điển Tiếng Việt*, thuật ngữ “tinh thần” được hiểu là “Toàn bộ hoạt động nội tâm của con người (*như ý nghĩ, tình cảm...*) nói chung” [152, 1589]. Thuật ngữ “tình cảm” là “Mặt hoạt động của tinh thần con người như: *yêu ghét, giận, vui, buồn, tiếc thương*. Sự yêu mến gắn bó giữa con người với nhau” [152, 1590]. Như vậy, có thể hiểu tinh thần yêu nước, tình cảm yêu nước là những khái niệm dùng để chỉ về đời sống tinh thần, tình cảm (nhận thức cảm tính) của con người, thể hiện cảm xúc thiêng liêng, là trạng thái tâm lý tự nhiên của con người đối với quê hương, đất nước. “Tinh thần yêu Tổ quốc làm nên một phương diện tinh thần của mỗi dân tộc, tất yếu gắn liền với đất nước, với quốc gia. Tinh thần này chỉ có thể nảy sinh và tồn tại dựa trên sự ra đời và tồn tại của thực thể đất nước, quốc gia” [81, 29 - 30].

Theo *Đại từ điển Tiếng Việt*, thuật ngữ “tư tưởng” gồm hai nghĩa. “1. Sự suy nghĩ: *tập trung tư tưởng làm việc*. 2. Quan điểm và ý nghĩ chung của con người

đối với thế giới tự nhiên và xã hội: *có tư tưởng tiến bộ, đấu tranh tư tưởng*” [152, 1704]. Tôi cho rằng, thuật ngữ tư tưởng trong cụm từ “tư tưởng yêu nước” được sử dụng theo nghĩa thứ hai, nghĩa là tiếp cận yêu nước trên bình diện lý luận (nhận thức lý tính), phân biệt với tinh thần, tình cảm yêu nước (nhận thức cảm tính). Đây là hướng tiếp cận phổ biến của các nhà nghiên cứu lịch sử tư tưởng triết học Việt Nam. Với tư cách là một bộ phận của lịch sử tư tưởng triết học Việt Nam, tư tưởng yêu nước phải được xét trên bình diện lý luận. Theo tác giả Lê Thị Lan: “Tư tưởng yêu nước là nhận thức lý tính, là sự phản ánh thực tại tâm lý - tình cảm này (tinh thần yêu nước, lòng yêu nước, tình yêu nước) bằng lý luận, bằng công cụ tư duy duy lý là khái niệm, thuật ngữ” [81, 44].

Theo quan điểm của chủ nghĩa duy vật lịch sử, tình cảm yêu nước và tinh thần yêu nước thuộc lĩnh vực đời sống tinh thần của xã hội, phản ánh tồn tại xã hội trong những giai đoạn lịch sử nhất định. Biện chứng của quá trình nhận thức cho thấy, tình cảm yêu nước, tinh thần yêu nước sẽ được phát triển thành lý luận về yêu nước; được nhận thức bằng tư duy lý luận và phản ánh thông qua hệ thống các khái niệm, phạm trù, quy luật, hình thành nên tư tưởng yêu nước với tư cách là một hệ thống lý luận khoa học.

Trong *Đại từ điển tiếng Việt*, thuật ngữ “chủ nghĩa” được giải thích có hai nghĩa: “1. Hệ thống những quan điểm, ý thức, tư tưởng làm thành cơ sở lý thuyết chi phối, hướng dẫn hoạt động của con người theo định hướng nào đó: *chủ nghĩa duy vật biện chứng, chủ nghĩa nhân đạo*. 2. Yếu tố ghép trước cấu tạo một số danh từ: *chủ nghĩa tư bản*; yếu tố ghép sau cấu tạo một số tính từ: *tư bản chủ nghĩa*” [152, 294]. Tôi cho rằng, thuật ngữ “chủ nghĩa” trong cụm từ “chủ nghĩa yêu nước” được sử dụng theo nghĩa thứ nhất, nghĩa là, chủ nghĩa yêu nước là hệ thống những quan điểm, tư tưởng yêu nước làm cơ sở lý luận, có vai trò định hướng, dẫn dắt hành động yêu nước của con người.

Theo *Từ điển Triết học*: “Yêu nước (chủ nghĩa) là nguyên tắc đạo đức và chính trị, một tình cảm xã hội, mà nội dung là tình yêu và lòng trung thành đối với Tổ quốc, là lòng tự hào về quá khứ và hiện tại của Tổ quốc, ý chí bảo vệ những lợi ích của Tổ

quốc” [136, 712]. V.I.Lênin khẳng định: “Chủ nghĩa yêu nước là một trong những tình cảm sâu sắc nhất, đã được củng cố qua hàng trăm, hàng nghìn năm tồn tại của các tổ quốc biệt lập” [86, 226].

Tác giả Trần Văn Giàu khẳng định, chủ nghĩa yêu nước Việt Nam “là sản phẩm của bản thân lịch sử Việt Nam, bắt đầu từ tình cảm tự nhiên của mỗi người đối với quê hương mình, tiến lên thành tư tưởng và hệ thống tư tưởng, làm chủ sự nhận thức đúng sai, tốt xấu, nên chăng, chỉ đạo việc tu dưỡng bản thân và chỉ đạo rất nhiều phương lược xây dựng, bảo vệ nước nhà” [74, 101].

Thuật ngữ chủ nghĩa yêu nước truyền thống được xem xét trong mối quan hệ với chủ nghĩa yêu nước hiện đại; theo đó, chủ nghĩa yêu nước truyền thống là thuật ngữ dùng để chỉ tình cảm, tư tưởng yêu nước được hình thành trong lịch sử dân tộc. Chủ nghĩa yêu nước truyền thống bao gồm nhiều nội dung phong phú, với một quá trình phát triển gắn liền với lịch sử hàng ngàn năm của dân tộc. Chủ nghĩa yêu nước truyền thống trong thời kỳ xây dựng quốc gia phong kiến độc lập, mang bản chất của giai cấp địa chủ, phong kiến, bị chi phối bởi quan điểm trung quân (vua) ái quốc của Nho giáo chỉ thấy vua mà không thấy nước (bao gồm lãnh thổ và dân tộc). Chủ nghĩa yêu nước hiện đại là yêu nước gắn liền với yêu CNXH, mang bản chất của giai cấp công nhân. Ở Việt Nam, chủ nghĩa yêu nước hiện đại được soi sáng, dẫn dắt bởi chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, trung với nước, với Đảng, hiếu với dân, hết lòng phụng sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân.

Từ sự phân tích cho thấy, các khái niệm nêu trên đều có chung một hàm nghĩa khẳng định, yêu nước là tư tưởng, tình cảm, tinh thần thiêng liêng, cao quý của con người Việt Nam đối với quê hương, đất nước với những nội dung biểu hiện đa dạng, phong phú trong từng giai đoạn lịch sử. Tuy nhiên, giữa các khái niệm trên có sự khác nhau tương đối.

Thứ nhất, khác nhau về trình độ nhận thức

Tình cảm yêu nước, tinh thần yêu nước là biểu hiện của tâm lý - tình cảm thuộc về nhận thức cảm tính, là giá trị chung tồn tại phổ biến trong mỗi con người. Tư tưởng

yêu nước, chủ nghĩa yêu nước được các tầng lớp tinh hoa (các nhà tư tưởng) trong xã hội khái quát thành hệ thống lý luận khoa học (nhận thức lý tính) và có tác động trở lại dẫn dắt tình yêu thành hành động yêu nước.

Tư tưởng yêu nước là một hệ thống lý luận khoa học về yêu nước. Khi lý luận về tình yêu nước đạt đến sự tự giác, là sự phát triển đến trình độ cao của tư tưởng yêu nước, tạo thành hệ thống lý luận mang tính khái quát, phản ánh bản chất, quy luật tồn tại và phát triển của dân tộc, có tác động trở lại dẫn dắt tình yêu, chuyển hóa tình yêu đó thành hành động yêu nước thì khi đó lý luận về yêu nước sẽ trở thành chủ nghĩa yêu nước.

Chủ nghĩa yêu nước với ý nghĩa là một hệ thống những quan điểm, ý thức, tư tưởng về yêu nước sẽ có hàm nghĩa rộng hơn, tầng bậc nhận thức cao hơn so với tư tưởng yêu nước. Chủ nghĩa yêu nước là sự bao hàm của nhiều tư tưởng yêu nước, là một hệ thống các tư tưởng yêu nước trong một chỉnh thể thống nhất, có logic nội tại và mối quan hệ biện chứng giữa nhận thức và hành động yêu nước.

Thứ hai, khác nhau về phương diện, nếu như tâm lý - tình cảm yêu nước là giá trị chung, phổ biến của tất cả mọi người đối với quốc gia, dân tộc, không phân biệt giai cấp, tầng lớp, không mang hệ tư tưởng, thì tư tưởng yêu nước, chủ nghĩa yêu nước luôn mang tính ý thức hệ và khác nhau về phương thức biểu đạt ở mỗi con người, mỗi dân tộc, quốc gia.

Thứ ba, khác nhau về giai đoạn phát triển, thuật ngữ chủ nghĩa yêu nước truyền thống và chủ nghĩa yêu nước hiện đại (yêu nước XHCN) là hai giai đoạn khác nhau, biểu hiện nội dung, bản chất giai cấp, tình cảm yêu nước, tư tưởng yêu nước của từng thời kỳ. Sự nối tiếp, kế thừa tình cảm, tư tưởng yêu nước từ truyền thống đến hiện đại tạo nên truyền thống yêu nước Việt Nam.

Như vậy, tình cảm yêu nước, tinh thần yêu nước, tư tưởng yêu nước và chủ nghĩa yêu nước là những thang bậc nhận thức khác nhau, tạo nên dòng chảy chủ lưu, xuyên suốt lịch sử tư tưởng, gắn liền với sự vận động lịch sử hiện thực của dân tộc Việt Nam. Qua mỗi giai đoạn lịch sử, tình cảm yêu nước, tinh thần yêu nước, tư tưởng yêu nước và chủ nghĩa yêu nước đều có sự kế thừa từ thế hệ này qua thế hệ khác tạo nên truyền thống yêu nước Việt Nam.

Truyền thống yêu nước Việt Nam, xét trên phương diện đồng đại (logic) bao chứa toàn bộ tình cảm, tinh thần, tư tưởng, chủ nghĩa yêu nước (chủ nghĩa yêu nước truyền thống và chủ nghĩa yêu nước hiện đại). Xét trên phương diện lịch đại (lịch sử) những tình cảm và tư tưởng yêu nước truyền thống không còn phù hợp sẽ bị phê phán, vượt bỏ; những quan niệm, tư tưởng yêu nước mới, những giá trị tích cực, tiến bộ sẽ xuất hiện. Sự nối tiếp, kế thừa những tình cảm, tư tưởng yêu nước đó đóng vai trò là những thang bậc, tạo nên chuỗi dài của sợi chỉ đỏ truyền thống yêu nước Việt Nam, làm nên sức mạnh nội sinh vĩ đại để dân tộc Việt Nam trường tồn và phát triển.

Ngày nay, để sức mạnh nội sinh đó tiếp tục được nuôi dưỡng, bồi đắp và bổ sung thêm những mạch nguồn yêu nước mới thì phải thường xuyên giáo dục và rèn luyện, đặc biệt là đối với thế hệ trẻ. Vì vậy, việc lựa chọn hướng nghiên cứu giáo dục truyền thống yêu nước Việt Nam cho học viên các trường CAND ở nước ta hiện nay làm luận án tiến sĩ cũng là nhằm mục đích góp phần bồi dưỡng thế hệ cách mạng cho đời sau.

2.2. Khái niệm giáo dục truyền thống yêu nước Việt Nam, sự cần thiết, mục tiêu, yêu cầu của giáo dục truyền thống yêu nước Việt Nam cho học viên các trường CAND.

2.2.1. Khái niệm giáo dục truyền thống yêu nước Việt Nam.

Theo *Từ điển Giáo dục học*, giáo dục là: “Hoạt động hướng tới con người thông qua một hệ thống các biện pháp tác động nhằm truyền thụ những tri thức và kinh nghiệm, rèn luyện kỹ năng và lối sống, bồi dưỡng tư tưởng và đạo đức cần thiết cho đối tượng, giúp hình thành và phát triển những năng lực, phẩm chất, nhân cách phù hợp với mục đích, mục tiêu chuẩn bị cho đối tượng tham gia lao động sản xuất và đời sống cho xã hội” [61, 210].

Giáo dục có nội dung rất phong phú, bao gồm giáo dục đạo đức, giáo dục thẩm mỹ, khoa học, kỹ thuật, công nghệ, kinh tế, chính trị, tư tưởng... Trong đó, giáo dục truyền thống yêu nước được xác định là một nội dung quan trọng của công tác giáo dục chính trị, có vị trí đặc biệt trong việc xây dựng phẩm chất chính trị, đạo đức, truyền thống văn hóa dân tộc, hình thành nhân cách, củng cố niềm tin, quy định bản chất xã hội, bản chất giai cấp cho đối tượng giáo dục.

Mỗi con người Việt Nam, dù là học sinh, sinh viên, hay là công nhân, nông dân, chiến sĩ... đều có tinh thần yêu nước, thể hiện ở các mức độ khác nhau. Để phát huy tinh thần yêu nước, cần tổ chức giáo dục truyền thống yêu nước Việt Nam cho các tầng lớp nhân dân, trong đó có học viên các trường CAND.

Trên cơ sở khái niệm truyền thống yêu nước Việt Nam, khái niệm giáo dục, luận án đưa ra khái niệm giáo dục truyền thống yêu nước Việt Nam như sau: *Giáo dục truyền thống yêu nước Việt Nam là một quá trình xây dựng các nội dung giáo dục và tổ chức hoạt động giáo dục của chủ thể thông qua hệ thống các phương thức, phương tiện nhằm truyền thụ nội dung truyền thống yêu nước Việt Nam tới đối tượng giáo dục, chuyển hóa nhận thức thành hành động yêu nước, góp phần khơi dậy tinh thần yêu nước và khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc.*

Với khái niệm trên, có thể khái quát những đặc trưng cơ bản của giáo dục truyền thống yêu nước Việt Nam như sau:

Thứ nhất, giáo dục truyền thống yêu nước Việt Nam được thực hiện bởi nhiều chủ thể khác nhau (gia đình, nhà trường và xã hội). Trong đó, chủ thể giáo dục nhà trường đóng vai trò quan trọng, bởi vì, trong nhà trường, đối tượng giáo dục không chỉ được trang bị những nội dung về truyền thống yêu nước Việt Nam một cách có hệ thống, cơ bản mà còn rèn luyện phẩm chất đạo đức, ý thức tự giác, nuôi dưỡng tình yêu quê hương, đất nước.

Thứ hai, giáo dục truyền thống yêu nước Việt Nam là quá trình xây dựng các nội dung giáo dục phù hợp với đối tượng giáo dục; là quá trình tác động hướng đích của chủ thể giáo dục thông qua hệ thống các phương thức, phương tiện nhằm truyền thụ nội dung truyền thống yêu nước Việt Nam tới đối tượng giáo dục. Đây là quá trình chuyển hóa nhận thức thành hành động yêu nước trong thực tiễn, góp phần khơi dậy tinh thần yêu nước và khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc.

Thứ ba, giáo dục truyền thống yêu nước Việt Nam còn bao hàm cả quá trình tự giáo dục của bản thân đối tượng giáo dục. Trong quá trình đó, đối tượng giáo dục trở thành chủ thể của quá trình giáo dục. Đây là một quá trình liên tục, mang tính tự giác, chủ động, đem lại hiệu quả giáo dục cao nhất.

2.2.2. Sự cần thiết, mục tiêu, yêu cầu của giáo dục truyền thống yêu nước Việt Nam cho học viên các trường Công an nhân dân.

2.2.2.1. Sự cần thiết của giáo dục truyền thống yêu nước Việt Nam cho học viên các trường Công an nhân dân.

Giáo dục truyền thống yêu nước Việt Nam cho học viên các trường CAND là tất yếu, khách quan xuất phát từ cơ sở lý luận và thực tiễn sau:

Từ góc độ lý luận

Xuất phát từ yêu cầu phát huy truyền thống yêu nước Việt Nam trong giai đoạn hiện nay. Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn chăm lo phát triển tinh thần yêu nước của dân ta. Người khẳng định: “Tinh thần yêu nước cũng như các thứ của quý... Bỏ phân của chúng ta là làm cho của quý kín đáo ấy đều được đưa ra trưng bày. Nghĩa là phải ra sức giải thích, tuyên truyền, tổ chức, lãnh đạo, làm cho tinh thần yêu nước của tất cả mọi người đều được thực hành vào công việc yêu nước, công việc kháng chiến” [97, 38 - 39].

Thấm nhuần lời dạy trên của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Đảng Cộng sản Việt Nam luôn quan tâm chăm lo, bồi dưỡng và giáo dục truyền thống yêu nước Việt Nam; đặt con người ở vị trí trung tâm của chiến lược phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc. Trong chiến lược phát triển văn hóa đến năm 2030, Đảng ta đã xác định, phát huy mọi nguồn lực phát triển, để văn hóa thực sự trở thành sức mạnh nội sinh, động lực khơi dậy mạnh mẽ tinh thần yêu nước, ý chí tự lực, tự cường, niềm tin, khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc. Vì vậy, xây dựng con người Việt Nam phát triển toàn diện, gắn kết chặt chẽ, hài hòa giữa giá trị truyền thống và giá trị hiện đại là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu.

Nghiên cứu bài học thành công trong xây dựng và phát triển đất nước của nhiều nước trên thế giới như: Nhật bản, Hàn Quốc, Singapore,... cho chúng ta thấy, một trong những động lực cơ bản, chủ yếu của việc chấn hưng đất nước là việc chú trọng giáo dục đạo đức công dân, giáo dục truyền thống yêu nước và ý chí tự lực, tự cường. Nhà lãnh đạo Singapore Lý Quang Diệu đã chỉ ra rằng, tuy Singapore là nước

“không có hệ tư tưởng”, nhưng việc thấm nhuần tinh thần phục vụ đất nước, đến độ bản thân tinh thần này trở thành một hệ tư tưởng.

Nhìn vào bài học của Singapore và sự phát triển thần kỳ của Nhật Bản để ngẫm lại đất nước mình, chúng ta thấy rằng, truyền thống yêu nước Việt Nam là vũ khí tinh thần vĩ đại để nhân dân Việt Nam chiến thắng mọi kẻ thù xâm lược. Truyền thống yêu nước Việt Nam là chìa khóa lý giải “ẩn số” của lịch sử dân tộc, là một trong những động lực nội sinh quan trọng nhất để thúc đẩy toàn thể dân tộc Việt Nam vươn lên mạnh mẽ ngang tầm thời đại.

Ngày nay, Việt Nam đang quá độ đi lên CNXH trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế. Đây là một nhiệm vụ vinh quang nhưng nhiều khó khăn, là một con đường mới mẻ cả về lý luận và thực tiễn, chưa hề có tiền lệ trong lịch sử. Xây dựng CNXH là kiến tạo một kiểu xã hội mới về chất, không hề đơn giản, dễ dàng. “Đây là cả một sự nghiệp sáng tạo vĩ đại, đầy thử thách, khó khăn, một sự nghiệp, tự giác, liên tục, hướng đích, lâu dài, không thể nóng vội” [132, 25].

Thực tiễn trên, đòi hỏi chúng ta phải có một nhận thức mới về phát triển đất nước; được soi sáng bởi một lý luận cách mạng; được dẫn dắt bởi đường lối lãnh đạo đúng đắn của Đảng, nhằm tìm ra kế sách, động lực thúc đẩy đất nước phát triển nhanh và bền vững. Nghị quyết Đại hội lần thứ XIII của Đảng một lần nữa khẳng định: “Động lực và nguồn lực phát triển quan trọng của đất nước là khơi dậy mạnh mẽ tinh thần yêu nước” [38, 34]. Để cho tinh thần yêu nước Việt Nam trở thành động lực cơ bản cho sự phát triển đất nước, đòi hỏi Đảng, Nhà nước và nhân dân ta phải kế thừa và phát triển truyền thống yêu nước Việt Nam lên một tầng bậc nhận thức mới, theo một phương thức và tư duy mới, hướng tới xây dựng một hệ lý luận yêu nước hiện đại, mang tầm vóc và hơi thở của thời đại. Không ngừng giáo dục, bồi dưỡng những giá trị đạo đức truyền thống, lịch sử văn hóa dân tộc. Sự vĩ đại trong chiến tranh giữ nước sẽ tiếp nguồn sức mạnh cho sự vươn lên mạnh mẽ trong sự nghiệp xây dựng và phát triển đất nước hiện nay. Với sự nỗ lực của toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta, cả nước đồng lòng, toàn dân góp sức, đoàn kết một lòng, triệu người như một ““Tiền hô hậu ủng”, “Nhất hô bá ứng”, “Trên dưới đồng lòng”, “Độc ngành thông suốt””

[132, 12]. Thống nhất ý chí và hành động quyết chiến, quyết thắng nghèo nàn, lạc hậu, chống chọi với thiên tai, dịch bệnh, vượt qua khó khăn, thử thách, xây dựng nước Việt Nam hùng cường, thịnh vượng, sánh vai với các cường quốc năm châu, thực hiện thành công di nguyện của Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại và ước vọng nghìn năm của dân tộc Việt Nam.

Xuất phát từ bản chất giai cấp, bản chất cách mạng của lực lượng CAND. CAND là công cụ chuyên chính sắc bén của Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, được giao nhiệm vụ bảo vệ Đảng, bảo vệ Nhà nước XHCN, bảo vệ tính mạng và tài sản của nhân dân. CAND mang bản chất giai cấp công nhân, đặt dưới sự lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt của Đảng Cộng sản Việt Nam, là đội quân tiên phong, nòng cốt trong đấu tranh phòng, chống tội phạm và những hành vi vi phạm pháp luật.

Trong hoạt động bảo đảm ANTT, lực lượng CAND Việt Nam luôn nhận thức, quán triệt đầy đủ về tính đảng, tính giai cấp và tính nhân dân trong công tác, chiến đấu và xây dựng lực lượng; coi đây là một trong những nhân tố quyết định sức mạnh của CAND Việt Nam. Vì vậy, giáo dục truyền thống yêu nước Việt Nam, để mỗi học viên thấy được vũ khí tinh thần, sức mạnh nội sinh to lớn của tinh thần yêu nước Việt Nam làm nên những chiến thắng vĩ đại của dân tộc Việt Nam trong lịch sử. Không ngừng bồi đắp thêm những mạch nguồn yêu nước mới nhằm củng cố niềm tin, xây dựng phẩm chất và tư cách của người Công an cách mạng, tuyệt đối trung thành với Đảng, với Tổ quốc và nhân dân.

Từ góc độ thực tiễn, cụ thể là:

Xuất phát từ thực tiễn đấu tranh phòng, chống tội phạm và yêu cầu xây dựng xây dựng lực lượng CAND thật sự trong sạch, vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại theo tinh thần Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng và Nghị quyết số 12- NQ/TW, ngày 16/3/2022 của Bộ Chính trị khóa XIII.

Trong bức thư gửi đồng chí Hoàng Mai năm 1948, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã để lại cho ngành Công an những di huấn, chỉ dạy sâu sắc, toàn diện về tư cách người Công an cách mạng:

“Đối với tự mình, phải cần, kiệm, liêm, chính.

Đối với đồng sự, phải thân ái giúp đỡ.

Đối với Chính phủ, phải tuyệt đối trung thành.

Đối với nhân dân, phải kính trọng, lễ phép.

Đối với công việc, phải tận tụy.

Đối với địch, phải cương quyết, khôn khéo” [95, 498 - 499].

Sáu điều Bác Hồ dạy CAND là một đòi hỏi cần thiết, bắt buộc về phẩm chất đạo đức nghề nghiệp, năng lực thực tiễn, năng lực chuyên môn nghiệp vụ, tác phong hoạt động cách mạng của người CAND.

Lực lượng CAND là lực lượng thực thi pháp luật của Nhà nước, phương thức hoạt động của lực lượng CAND là dựa vào pháp luật, dựa và nhân dân. Công việc của Công an liên quan trực tiếp hoặc gián tiếp đến quyền lợi của người dân, đến sinh mệnh chính trị, đến tính mạng, tài sản của nhân dân. Do vậy, trong công tác đòi hỏi mỗi cán bộ, chiến sĩ Công an phải có phẩm chất đạo đức trong sáng, có quan điểm quần chúng đúng đắn, gần gũi, kính trọng, lễ phép với nhân dân; có như vậy mới được nhân dân tin yêu, mến phục, mới thực sự trở thành người “đày tớ” trung thành của nhân dân.

Đối tượng đấu tranh của lực lượng CAND là tội phạm và những hành vi vi phạm pháp luật. Lực lượng CAND thường xuyên va chạm, đối diện với mặt trái của đời sống xã hội. Các thế lực thù địch và các loại tội phạm thường dùng trăm phương, ngàn kế, lúc thì tinh vi xảo quyệt, lúc trắng trợn chống đối quyết liệt lực lượng thực thi pháp luật. Bọn chúng không chỉ dùng những viên “đạn đồng” mà còn sử dụng những “viên đạn bọc đường” để tấn công, vô hiệu hóa chiến sĩ Công an cách mạng. Chính vì vậy, hoạt động chiến đấu của lực lượng CAND đòi hỏi phải có bản lĩnh chính trị vững vàng, trong đấu tranh phải sử dụng nhiều biện pháp nghiệp vụ, có tính hiệp đồng cao, có sự phối hợp chặt chẽ của nhiều lực lượng.

Hiện nay, các thế lực thù địch tập trung mũi nhọn đòi “phi chính trị hóa” lực lượng vũ trang, yêu cầu Quân đội, Công an phải đứng ngoài chính trị, phủ nhận vai trò lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt của Đảng đối với lực lượng vũ trang.

Trong chiến lược đó, thanh niên, sinh viên lực lượng vũ trang nói chung và học viên các trường CAND nói riêng luôn là mục tiêu lôi kéo, dụ dỗ, mua chuộc của các thế lực thù địch. Chúng đã len lỏi vào các hoạt động ở giảng đường, các hội thảo khoa học, sử dụng nhiều biện pháp đánh vào thị hiếu, vào cuộc sống vật chất, làm sa đọa, suy thoái về đạo đức, lối sống, làm mất phương hướng, tê liệt tinh thần chiến đấu; biến họ thành những con người ích kỷ, quay lưng với lịch sử dân tộc, suy giảm tinh thần yêu nước, phai nhạt lý tưởng cách mạng, hoài nghi về vai trò lãnh đạo của Đảng và con đường đi lên CNXH của Việt Nam.

Thực tế đó, nếu như không tuyệt đối trung thành với Đảng, với Tổ quốc và nhân dân, không có tinh thần yêu nước, thương dân thì lực lượng CAND không đủ quyết tâm để sẵn sàng chiến đấu, hy sinh; không đủ ý chí để vượt qua khó khăn thử thách; không đủ bản lĩnh để vượt qua cám dỗ vật chất và danh lợi. Để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, ngay từ khi đang ngồi trên ghế giảng đường, đòi hỏi mỗi học viên các trường CAND phải không ngừng học tập và rèn luyện ý thức tổ chức kỷ luật, tôi luyện ý chí, mưu trí, dũng cảm, bản lĩnh nghề nghiệp, đạo đức, lối sống, tinh thần yêu nước, thương dân.

Vì vậy, giáo dục truyền thống yêu nước Việt Nam là yêu cầu khách quan của sự phát triển tinh thần yêu nước trong sự nghiệp đổi mới, từ đòi hỏi của thực tiễn đấu tranh phòng, chống tội phạm của lực lượng CAND. Giáo dục truyền thống yêu nước Việt Nam được xác định là hoạt động cốt lõi của công tác giáo dục chính trị, tư tưởng trong các trường CAND nhằm khẳng định dứt khoát, lực lượng CAND mang bản chất giai cấp công nhân, tính dân tộc và tính nhân dân sâu sắc, tuyệt đối trung thành với Đảng, với Chính phủ, với Tổ quốc và nhân dân, phấn đấu vì mục tiêu, lý tưởng “vì nước quên thân, vì dân phục vụ”; sẵn sàng đi bất cứ đâu, làm bất cứ việc gì khi Đảng, Tổ quốc và nhân dân cần đến.

2.2.2.2. Mục tiêu, yêu cầu của giáo dục truyền thống yêu nước Việt Nam cho học viên các trường Công an nhân dân.

Trên cơ sở Nghị quyết số 29-NQ/TW, ngày 4/11/2013 của Hội Nghị Trung ương 8 khóa XI về “*Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo*”, ngày

28/10/2014 Đảng ủy Công an Trung ương ban hành Nghị quyết số 17-NQ/ĐUCA về “*Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo trong CAND*”; Chỉ thị số 12/CT-BCA, ngày 20/10/2020 về “*Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo trong Công an nhân dân*” và Nghị quyết số 12- NQ/TW, ngày 16/3/2022 của Bộ Chính trị về “*Đẩy mạnh xây dựng lực lượng CAND thật sự trong sạch, vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới*” đã xác định mục tiêu tổng quát giáo dục và đào tạo trong CAND là: Đào tạo cán bộ, chiến sĩ CAND “vừa hồng, vừa chuyên”, hướng tới xây dựng đội ngũ cán bộ CAND vững mạnh, toàn diện, bảo đảm số lượng, chất lượng, có cơ cấu hợp lý, đến năm 2030 có trên 70% cán bộ có trình độ đại học Công an và trung cấp lý luận chính trị trở lên theo tinh thần của Nghị quyết 12 của Bộ Chính trị khóa XIII. Cán bộ, chiến sĩ CAND phải có mục tiêu, lý tưởng cách mạng “vì nước quên thân, vì dân phục vụ”, “tận trung với Đảng, tận hiếu với dân”, hết lòng, hết sức “phụng sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân”.

Thực hiện mục tiêu về giáo dục và đào tạo, các trường CAND cần thực hiện những yêu cầu cụ thể sau:

Thứ nhất, thực hiện nghiêm túc việc sắp xếp, tổ chức lại các trường CAND theo quy định của Bộ Công an. Tập trung các nguồn lực đầu tư cho các trường CAND đạt chuẩn quốc gia theo tiêu chí của cấp có thẩm quyền. Hoàn thiện hệ thống tiêu chuẩn, tiêu chí và đẩy mạnh kiểm định chất lượng giáo dục, đào tạo trong CAND. Đổi mới mạnh mẽ nội dung, chương trình, giáo trình, phương pháp giảng dạy ở tất cả các cấp học và loại hình đào tạo, trong đó, đặc biệt coi trọng đổi mới phương pháp giảng dạy, phát huy tính chủ động của người học, kết hợp chặt chẽ giữa dạy học và nghiên cứu khoa học, giữa lý luận và thực tiễn.

Thứ hai, tập trung đào tạo, bồi dưỡng và phát triển đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục trong CAND ngang tầm với yêu cầu đổi mới và nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo. Đẩy mạnh công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, nâng cao nhận thức, trách nhiệm cho đội ngũ nhà giáo nhằm thực hiện có hiệu quả quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo trong các trường CAND.

Thứ ba, công tác giáo dục và đào tạo trong CAND phải hướng đến xây dựng người cán bộ Công an cách mạng “vững về chính trị, giỏi về pháp luật, tinh thông về

nghiệp vụ”, làm chủ khoa học và công nghệ, có những kỹ năng cần thiết để thực hiện tốt chức năng quản lý nhà nước về ANTT. Trong đó, yêu cầu về phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp, tinh thần yêu nước, tuyệt đối trung thành với Đảng, với Tổ quốc, với nhân dân giữ vai trò quan trọng và quyết định. Đây là một tiêu chí quan trọng hàng đầu, phù hợp với đặc thù nghề nghiệp của lực lượng CAND, là đòi hỏi cao hơn so với mục tiêu, yêu cầu giáo dục và đào tạo ở các trường dân sự.

Sau khi tốt nghiệp, cán bộ, chiến sĩ CAND phải là những người có tư cách, phẩm chất đạo đức của người cán bộ Công an cách mạng theo Sáu điều Bác Hồ dạy. Không ngừng rèn đức, luyện tài, nuôi dưỡng ước mơ, hoài bão, phấn đấu vì mục tiêu, lý tưởng “vì nước quên thân, vì dân phục vụ”, sẵn sàng nhận nhiệm vụ ở vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo. Khi có chiến tranh, cán bộ, chiến sĩ CAND phải là lực lượng tiên phong ra chiến trường, trực tiếp đối mặt với kẻ thù, dũng cảm chiến đấu hy sinh nhằm bảo vệ độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ.

Để học viên có được những phẩm chất trên, đòi hỏi phải có sự giáo dục công phu, tỉ mỉ, tâm huyết, trách nhiệm cao của các chủ thể giáo dục trong các trường CAND cũng như sự nỗ lực phấn đấu kiên trì, bền bỉ trong suốt quá trình học tập và rèn luyện của học viên.

2.3. Một số yếu tố cấu thành của giáo dục truyền thống yêu nước Việt Nam cho học viên các trường CAND.

2.3.1. Chủ thể giáo dục và đối tượng giáo dục truyền thống yêu nước Việt Nam.

2.3.1.1. Chủ thể giáo dục giáo dục

Giáo dục truyền thống yêu nước Việt Nam cho học viên các trường CAND được thực hiện bởi nhiều chủ thể khác nhau, từ gia đình, nhà trường và xã hội. Trong đó, giáo dục ở nhà trường đóng vai trò quan trọng, có chức năng, nhiệm vụ chủ yếu, trực tiếp thực hiện các mục tiêu, chương trình, nội dung giáo dục của nhà trường.

Chủ thể giáo dục truyền thống yêu nước Việt Nam cho học viên trong các trường CAND là một hệ thống được tổ chức chặt chẽ bao gồm:

Thứ nhất, chủ thể lãnh đạo là Đảng ủy, Ban Giám đốc, Ban Giám hiệu các trường CAND. Đây là chủ thể đề ra chủ trương, phương hướng, đề ra mục đích, yêu

cầu và phân phối các nguồn lực cho giáo dục truyền thống yêu nước Việt Nam. Việc đưa ra chủ trương, lãnh đạo đúng đắn sẽ đóng vai trò quyết định đến quá trình tổ chức và cách thức phối hợp giữa các chủ thể giáo dục nhằm thực hiện mục tiêu và yêu cầu giáo dục.

Thứ hai, chủ thể quản lý giáo dục là các phòng, ban, trung tâm, các tổ chức chính trị - xã hội như Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ, các cấp ủy, chỉ huy của lớp học.

Chủ thể quản lý giáo dục có chức năng tham mưu cho Đảng ủy các trường CAND xây dựng chương trình, nội dung, kế hoạch và trực tiếp quản lý giáo dục. Chất lượng giáo dục truyền thống yêu nước Việt Nam sẽ không đạt hiệu quả cao nếu không có phương pháp quản lý giáo dục phù hợp. Việc xác định phương pháp quản lý giáo dục truyền thống yêu nước Việt Nam cần phải đảm bảo tính khoa học, tính đặc thù của loại hình và đối tượng giáo dục.

Thứ ba, chủ thể giảng dạy truyền thống yêu nước Việt Nam là đội ngũ cán bộ, giảng viên, nòng cốt là giảng viên lý luận chính trị và khoa học xã hội nhân văn. Để đảm bảo cho hoạt động giáo dục truyền thống yêu nước Việt Nam đạt hiệu quả cao, chủ thể giảng dạy truyền thống yêu nước Việt Nam phải có trình độ chuyên môn, kỹ năng nghề nghiệp, có hiểu biết sâu sắc về nội dung truyền thống yêu nước Việt Nam, có khả năng chuyển hóa nội dung đó tới đối tượng giáo dục một cách hiệu quả nhất.

Thứ tư, học viên các trường CAND tham gia với tư cách vừa là chủ thể, vừa là đối tượng của quá trình giáo dục và tự giáo dục. Với tư cách là đối tượng giáo dục, học viên chịu sự tác động của chủ thể giáo dục và bị chi phối bởi mục tiêu, yêu cầu, nội dung, phương pháp, phương tiện và kết quả giáo dục. Với tư cách là chủ thể của quá trình tự giáo dục, học viên càng hiểu rõ hơn về mục tiêu, yêu cầu, chương trình, nội dung giáo dục; học viên sẽ tích cực, chủ động trong việc tiếp nhận và xử lý thông tin giáo dục, nhằm chuyển hóa quá trình giáo dục thành tự giáo dục.

2.3.1.2. Đối tượng giáo dục

Đối tượng giáo dục truyền thống yêu nước Việt Nam bao gồm cả chủ thể giáo dục và đối tượng giáo dục. Tuy nhiên, luận án tập trung nghiên cứu đối tượng giáo dục là học viên các trường CAND. Trong hệ thống giáo dục các trường CAND, thuật

ngữ học viên dùng để chỉ những người học tập các trình độ và loại hình đào tạo tại các cơ sở đào tạo (các Học viện, trường Đại học, trường Trung cấp, trường Văn hóa) thuộc Bộ Công an. Luận án nghiên cứu đối tượng giáo dục là học viên bậc đại học hệ đào tạo chính quy tại các trường Đại học, Học viện trong CAND.

Bên cạnh những đặc điểm của sinh viên Việt Nam nói chung, học viên các trường CAND là những người được tuyển chọn theo một quy trình chặt chẽ, khách quan và khoa học. Thí sinh đăng ký dự thi vào các trường CAND phải trải qua quá trình sơ tuyển, kiểm tra về sức khỏe, lý lịch, năng lực học tập và phẩm chất đạo đức theo quy định của Bộ Công an. Đặc điểm của học viên các trường CAND thể hiện ở một số nội dung sau:

Thứ nhất, học viên các trường CAND là người có lý lịch rõ ràng, có phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống trong sáng, giản dị, có sự phát triển đầy đủ về thể chất và tinh thần.

Về hồ sơ, lý lịch: Học viên các trường CAND là những người có hồ sơ, lý lịch trong sạch, rõ ràng, là đoàn viên Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, hoặc là đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam. Bản thân và gia đình chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, quy định của chính quyền địa phương.

Về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống: Những người được tuyển chọn phải có phẩm chất chính trị tốt, có phẩm chất đạo đức trong sáng, lối sống giản dị, trung thực, tự giác, ý thức tổ chức kỷ luật nghiêm; có ý thức vươn lên trong học tập và rèn luyện, có ước mơ cao đẹp, phấn đấu trở thành người sĩ quan CAND “vì nước quên thân, vì dân phục vụ”. Phần lớn học viên các trường CAND có độ tuổi trung bình từ 18 - 25, đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn về sức khỏe, trí tuệ và phẩm chất theo quy định của Bộ Công an.

Thứ hai, học viên các trường CAND được học tập và rèn luyện trong môi trường tập trung của lực lượng vũ trang.

Ngay từ khi có quyết định trúng tuyển, học viên các trường CAND đã thuộc biên chế của lực lượng CAND; được rèn luyện, học tập, sinh hoạt tập trung trong môi trường của lực lượng vũ trang. Bên cạnh nhiệm vụ học tập, học viên các trường CAND phải luôn rèn luyện tinh thần chiến đấu và thường trực chiến đấu trong thực

hiện nhiệm vụ ở mọi lúc, mọi nơi, trong mọi tình huống. Trong thời gian học tập, rèn luyện, học viên được bao cấp về chỗ ở, ăn uống, quần áo, trang phục, tài liệu học tập, phụ cấp hàng tháng, được hưởng quyền lợi và trách nhiệm của chiến sĩ, hạ sĩ quan, sĩ quan theo quy định của Bộ Công an; khi ra trường, học viên được phân công công tác tại các đơn vị trong ngành Công an.

2.3.2. Nội dung, phương thức, phương tiện giáo dục truyền thống yêu nước Việt Nam.

2.3.2.1. Nội dung giáo dục truyền thống yêu nước Việt Nam.

Trên cơ sở những nội dung của truyền thống yêu nước Việt Nam, quán triệt Nghị quyết số 28-NQ/TW ngày 25/10/2013 của Hội nghị Trung ương 8 khóa XI về “Chiến lược bảo vệ an ninh Tổ quốc trong tình hình mới” và Hướng dẫn số 40-HD/BTGTW ngày 01/9/2017 của Ban Tuyên giáo Trung ương Đảng về giáo dục chủ nghĩa yêu nước Việt Nam cho cán bộ, đảng viên, nhân dân. Thực hiện Sáu điều Bác Hồ dạy CAND và xuất phát từ đặc thù nghề nghiệp của lực lượng CAND, luận án xác định một số nội dung giáo dục truyền thống yêu nước Việt Nam cho học viên các trường CAND như sau:

Một là, giáo dục tình yêu gia đình, yêu quê hương, đất nước, tinh thần tự tôn, tự hào dân tộc.

Lịch sử phát triển của dân tộc Việt Nam gắn liền với lịch sử dựng nước và giữ nước. Hiện thực lịch sử ấy đã quy định lôgic khách quan của sự phát triển tình cảm và tư tưởng yêu nước Việt Nam. Ngay từ đầu, truyền thống yêu nước Việt Nam được bắt nguồn từ tình yêu gia đình, yêu họ hàng, làng xóm, mở rộng ra là tình yêu quê hương, đất nước. Truyền thống yêu nước gắn với thương nòi, đó là tình cảm luôn hướng về cội nguồn, về ông bà, cha mẹ, tổ tiên và quê hương.

Giáo dục truyền thống yêu nước Việt Nam, trước hết là giáo dục tình yêu gia đình, họ hàng, làng xóm, quê hương, đất nước, sẽ giúp học viên các trường CAND hiểu được cội nguồn gốc tích, biết trân trọng và yêu quý những giá trị tốt đẹp nơi mình sinh ra và lớn lên. Sau này, khi đi xa lập thân, lập nghiệp luôn hướng về quê cha, đất tổ “Anh đi anh nhớ quê nhà, nhớ canh rau muống, nhớ cà dầm tương”, để báo đáp công ơn sinh thành, dưỡng dục, báo đáp tình quê hương, đất nước.

Giáo dục truyền thống yêu nước Việt Nam cho học viên các trường CAND còn bao hàm giáo dục về tinh thần tự tôn, tự hào dân tộc. Tự hào về đất nước Việt Nam tươi đẹp, non sông hùng vĩ; tự hào về truyền thống lịch sử vẻ vang của đất nước và nền văn hóa Việt Nam tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc. Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng đã nhấn mạnh: “Tăng cường giáo dục lòng yêu nước, lòng tự hào dân tộc, truyền thống và lịch sử dân tộc, ý thức trách nhiệm xã hội cho các tầng lớp nhân dân, nhất là thanh niên” [38, 143]. Trên cơ sở niềm tự tôn, tự hào về truyền thống dân tộc Việt Nam, cần giáo dục cho học viên niềm tự hào mới, đó là ý thức sâu sắc về mục tiêu độc lập dân tộc gắn liền với CNXH, tự hào về đường lối lãnh đạo đúng đắn của Đảng, về những thành tựu đạt được của sự nghiệp đổi mới đất nước trong hơn 35 năm qua. Từ những niềm tự tôn, tự hào về truyền thống dân tộc sẽ tạo động lực tinh thần để học viên khắc phục mọi khó khăn, gian khổ, vươn lên trong học tập và rèn luyện, nuôi dưỡng ước mơ, hoài bão, phấn đấu vì mục tiêu, lý tưởng của Đảng và khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc.

Hai là, giáo dục truyền thống đấu tranh bảo vệ Tổ quốc, bảo vệ mục tiêu độc lập dân tộc và CNXH.

Nhân dân Việt Nam có truyền thống kiên cường, bất khuất, xả thân cứu nước, cứu dân. Trong chiến tranh, tinh thần đoàn kết, quyết chiến, quyết thắng để giành lấy độc lập, tự do, xây dựng nền hòa bình muôn thuở là đỉnh cao của truyền thống yêu nước Việt Nam. Ngày nay, sự nghiệp đổi mới đất nước trong xu thế toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế, đòi hỏi mỗi người dân Việt Nam phải ý thức sâu sắc về quốc gia - dân tộc; quyết tâm giữ vững những thành quả cách mạng, bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ. Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng đã khẳng định: “Giữ vững độc lập, tự chủ; tăng cường tiềm lực quốc phòng, an ninh,... kiên trì bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ, biển, đảo, vùng trời; giữ vững môi trường hòa bình, ổn định để phát triển đất nước” [38, 48].

Bảo đảm cao nhất lợi ích quốc gia - dân tộc là vấn đề có tính nguyên tắc, có ý nghĩa sống còn đối với chế độ ta, có tính chỉ đạo cao nhất đối với các hoạt động quốc phòng, an ninh nhằm bảo vệ Tổ quốc từ sớm, từ xa, giữ nước từ khi nước chưa nguy. Bảo vệ Tổ quốc từ sớm là sớm về nhận thức, tư duy, quan điểm, phương châm hành

động; sớm trong nhận diện vấn đề, các phương án và tổ chức lực lượng thực hiện. Bảo vệ từ xa không chỉ về không gian mà còn về thời gian, chủ động phát hiện, nhận diện những nguy cơ đe dọa an ninh quốc gia. Bảo vệ Tổ quốc Việt Nam XHCN là bảo vệ sự nghiệp đổi mới, bảo vệ con đường đi lên CNXH của Việt Nam.

Lực lượng CAND có nhiệm vụ bảo vệ ANTT. Nhiệm vụ nặng nề nhưng cũng rất thiêng liêng, cao quý đó quy định phẩm chất và tư cách của người Công an cách mạng phải có tình yêu quê hương, đất nước sâu sắc, không ngừng nêu cao tinh thần cảnh giác cách mạng, xác định đúng đối tượng, đối tác; kịp thời phát hiện, ngăn chặn, đẩy lùi và làm thất bại mọi âm mưu và hành động chống phá của các thế lực thù địch. Kiên quyết bảo vệ mục tiêu độc lập dân tộc và CNXH, đặt lợi ích của quốc gia - dân tộc lên trên hết, trước hết, góp phần xây dựng hòa bình, ổn định, tiến bộ và cùng phát triển trên toàn thế giới.

Xuất phát từ phẩm chất và nhiệm vụ đặc thù trên, đòi hỏi nội dung giáo dục truyền thống yêu nước Việt Nam cho học viên các trường CAND phải hướng đến giáo dục truyền thống đấu tranh bảo vệ Tổ quốc, bảo vệ mục tiêu độc lập dân tộc và CNXH; coi đây là một nội dung cơ bản, trọng tâm trong công tác giáo dục chính trị, tư tưởng cho học viên. Thông qua nội dung giáo dục trên sẽ giúp cho học viên nhận thức được sự hình thành quốc gia - dân tộc, lịch sử khai thiên lập địa, mở mang bờ cõi. Tổ quốc, giang sơn hiện tại có được là công lao của hàng trăm thế hệ người Việt Nam đổ xương máu, chiến đấu, hy sinh để bảo vệ, giữ gìn, dựng xây đất nước. Trên cơ sở nội dung giáo dục sẽ giúp cho học viên giải quyết đúng đắn mối quan hệ biện chứng giữa xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, giữa độc lập dân tộc và CNXH, giữa yêu nước và yêu chế độ XHCN.

Ba là, giáo dục truyền thống “tận trung với Đảng, tận hiếu với dân”.

Yêu nước, thương nòi, trung thành với Tổ quốc, lấy dân làm gốc là truyền thống cao đẹp của dân tộc Việt Nam. Truyền thống đó phải được kế thừa, bổ sung phát triển trong sự nghiệp xây dựng CNXH của Việt Nam hiện nay.

CAND Việt Nam ra đời từ các phong trào đấu tranh cách mạng, được Đảng Cộng sản Việt Nam và Chủ tịch Hồ Chí Minh tổ chức xây dựng, lãnh đạo, giáo dục và rèn luyện, nhằm bảo vệ Đảng, bảo vệ Nhà nước, bảo vệ chế độ và bảo vệ nhân dân. CAND không có mục tiêu chiến đấu nào khác là độc lập dân tộc và CNXH, đem

lại tự do, bình đẳng và hạnh phúc cho nhân dân lao động. Mục tiêu chính trị đó quy định phẩm chất và tư cách của người Công an cách mạng. Theo đó, “trung với Đảng, hiếu với dân” là đòi hỏi cao nhất, là giá trị hình mẫu hàng đầu của CAND Việt Nam, là biểu hiện sinh động sự giác ngộ mục tiêu, lý tưởng của Đảng. Tại Hội nghị Công an toàn quốc lần thứ 13 (năm 1959) đồng chí Lê Duẩn đã khẳng định: Công an là vũ khí sắc bén, là trụ cột của Đảng, Đảng giao cho Công an nhiệm vụ bảo vệ Đảng. Công an phải thấy Đảng giao vận mệnh của Đảng cho mình. Vì vậy, Đảng lựa chọn Công an trong những người trung thành nhất với Đảng, những người chỉ biết sống chết với Đảng, chỉ biết còn Đảng thì còn mình; nguyện suốt đời phấn đấu, hy sinh “vì nước quên thân, vì dân phục vụ”; sẵn sàng đi bất cứ đâu, làm bất cứ việc gì khi Đảng, Tổ quốc và nhân dân cần đến.

Tinh thần “tận trung với Đảng, tận hiếu với dân” được thể hiện tập trung, cô đọng trong Sáu điều Bác Hồ dạy CAND. Người nhấn mạnh: Đối với chính phủ, phải tuyệt đối trung thành. Đối với nhân dân, phải kính trọng, lễ phép. Những lời chỉ dạy trên của Chủ tịch Hồ Chí Minh là nguyên tắc cơ bản, nhất quán, xuyên suốt trong nhận thức và hành động của lực lượng CAND.

Đối với Chính phủ phải tuyệt đối trung thành. Chính phủ của ta là Chính phủ của nhân dân, có nhiệm vụ tổ chức thực hiện các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng. Do vậy, trung thành với Chính phủ cũng có nghĩa là trung thành với Đảng, với nhân dân. Trung với Đảng chính là “chấp hành triệt để đường lối, chính sách của Đảng và của Nhà nước, hăng hái thi đua yêu nước, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ trong mọi tình huống” [105, 111].

Tuyệt đối trung thành với Chính phủ, với Đảng đòi hỏi mỗi cán bộ, chiến sĩ CAND phải giác ngộ sâu sắc, tin tưởng tuyệt đối, phấn đấu đến cùng vì mục tiêu độc lập dân tộc và CNXH; phải có lập trường, quan điểm vững vàng, nêu cao tinh thần cảnh giác cách mạng, kịp thời phát hiện, đấu tranh phòng, chống tội phạm nhằm bảo vệ Đảng, bảo vệ thành quả cách mạng và tài sản của nhân dân.

Đối với nhân dân, phải kính trọng, lễ phép. Kính trọng, lễ phép với nhân dân vừa là sự kế thừa truyền thống yêu mến nhân dân, lấy dân làm gốc của dân tộc ta, vừa là sự vận dụng quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin về vai trò của quần chúng nhân

dân trong lịch sử. Kính trọng, lễ phép với nhân dân xuất phát từ bản chất của lực lượng CAND. CAND Việt Nam ra đời từ phong trào cách mạng của quần chúng nhân dân, được nuôi dưỡng bởi nhân dân và chiến đấu vì sự nghiệp cách mạng của quần chúng nhân dân. Vì vậy, cùng với phẩm chất “trung với Đảng”, “hiếu với dân” là một trong những phẩm chất quan trọng hàng đầu của người Công an cách mạng.

Nguồn sức mạnh vô địch của CAND là từ nhân dân, ở trong nhân dân. Sự trưởng thành và chiến thắng của CAND từ khi ra đời đến nay phản ánh sâu sắc nguồn sức mạnh vô địch ấy. Chủ tịch Hồ Chí Minh nhấn mạnh: “Làm công an thì phải làm cho dân tin, dân yêu, dân ủng hộ. Có dựa vào nhân dân thì công an mới hoàn thành được tốt nhiệm vụ của mình” [102, 223]. Người khẳng định: “Khi nhân dân giúp đỡ ta nhiều thì thành công nhiều, giúp đỡ ta ít thì thành công ít, giúp đỡ ta hoàn toàn thì thắng lợi hoàn toàn” [97, 270]. Đối với nhân dân, Người yêu cầu Công an phải giữ mối quan hệ máu thịt với nhân dân, cán bộ, chiến sĩ CAND phải thấm nhuần sâu sắc rằng: “Công an của ta là công an nhân dân, vì dân mà phục vụ và dựa vào nhân dân mà làm việc” [95, 498].

Kính trọng, lễ phép với nhân dân đòi hỏi mỗi cán bộ chiến sĩ CAND phải có thái độ niềm nở, lịch sự, đúng mực khi tiếp xúc với nhân dân; kính trọng người già, yêu mến trẻ em, tôn trọng phụ nữ, giúp đỡ người tàn tật. CAND phải lắng nghe những yêu cầu, nguyện vọng chính đáng của nhân dân, hết sức, hết lòng phục vụ nhân dân, đặc biệt trong thiên tai, địch họa, đói rét. Khẩu hiệu “vì nước quên thân, vì dân phục vụ”, “thức cho dân ngủ ngon, gác cho dân vui chơi, lấy hạnh phúc của nhân dân làm niềm vui, lẽ sống của mình” [68, 477] đã trở thành phương châm, hành động của cán bộ, chiến sĩ CAND. Tinh thần vì nhân dân phục vụ, không chỉ là trách nhiệm, nghĩa vụ của lực lượng CAND mà lẽ sống còn của người chiến sĩ CAND. Không có sự hậu thuẫn, che chở, giúp đỡ của nhân dân, lực lượng CAND không thể hoàn thành nhiệm vụ.

Mục tiêu, lý tưởng chiến đấu và phương châm hành động của lực lượng CAND là “vì nước quên thân, vì dân phục vụ”, đó là sự phản ánh tập trung nhất bản chất giai cấp, tính Đảng và tính nhân dân sâu sắc của lực lượng CAND. Do đó, tinh thần “tận trung với Đảng, tận hiếu với dân” có mối quan hệ thống nhất biện chứng, phản ánh bản chất và là thuộc tính của CAND Việt Nam.

Như vậy, các nội dung giáo dục trên vừa thể hiện các khía cạnh khác nhau của truyền thống yêu nước Việt Nam, vừa thể hiện những cấp độ nhận thức và hành động yêu nước trong thực tiễn. Đây là những nội dung giáo dục cơ bản, bao trùm, chi phối và định hướng các hoạt động giáo dục khác trong các trường CAND.

Thông qua các nội dung giáo dục truyền thống yêu nước Việt Nam giúp cho học viên hiểu được sức mạnh của một quốc gia - dân tộc không chỉ biểu hiện ở sức mạnh kinh tế, tiềm lực quân sự mà còn được thể hiện ở sức mạnh chính trị - tinh thần của dân tộc Việt Nam. Lý luận và tinh thần yêu nước khi thâm nhập vào quần chúng nhân dân và được nhân dân nhận thức một cách triệt để sẽ chuyển hóa thành lực lượng vật chất, thành vũ khí sắc bén trong hoạt động thực tiễn. C.Mác khẳng định: “Vũ khí của sự phê phán cố nhiên không thể thay thế được sự phê phán của vũ khí, lực lượng vật chất chỉ có thể bị đánh đổ bằng lực lượng vật chất; nhưng lý luận cũng sẽ trở thành lực lượng vật chất, một khi nó thâm nhập vào quần chúng” [88, 580]. Thấm nhuần quan điểm trên sẽ thúc đẩy học viên chuyển hóa nhận thức thành hành động thực tiễn, làm cho hoạt động thực tiễn tự giác, chủ động, đem hết tài năng, sức lực của mình để phụng sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân.

2.3.2.2. Phương thức, phương tiện giáo dục truyền thống yêu nước Việt Nam *Thứ nhất, phương thức giáo dục truyền thống yêu nước Việt Nam.*

Phương thức giáo dục dục là toàn bộ những phương pháp, hình thức được chủ thể sử dụng trong quá trình giáo dục để truyền tải những nội dung giáo dục, nhằm thực hiện mục tiêu, yêu cầu giáo dục đã đề ra. Phương thức giáo dục truyền thống yêu nước Việt Nam rất phong phú, đa dạng, biểu hiện cụ thể ở một số nhóm phương pháp, hình thức giáo dục sau:

Một là, nhóm phương pháp, hình thức giáo dục truyền thống yêu nước Việt Nam thông qua việc dạy, học trên lớp và phương pháp nêu gương.

Phương pháp thuyết trình là cách thức sử dụng lời nói, ngữ điệu để trình bày, giảng giải một cách có hệ thống những vấn đề lý luận và thực tiễn nhằm trang bị tri thức, hình thành tình cảm, niềm tin, thúc đẩy hoạt động thực tiễn ở đối tượng giáo dục. Phương pháp thuyết trình là phương pháp cơ bản nhất để truyền tải những nội dung truyền thống yêu nước Việt Nam cho học viên. Bằng trình độ chuyên môn, nghiệp vụ

sư phạm và nhân cách cao đẹp, giảng viên có thể sử dụng phương pháp thuyết trình để trình bày bài giảng có hệ thống, theo một trình tự lôgic nhất định, lập luận chặt chẽ, sắc bén, lấy ví dụ điển hình, có định hướng, gợi mở, giúp cho học viên dễ tiếp thu, lĩnh hội kiến thức và vận dụng vào các phong trào thi đua yêu nước. Có thể khẳng định, phương pháp thuyết trình có ảnh hưởng lớn và không giới hạn, bởi ngôn ngữ là công cụ giáo dục tinh tế và sắc bén truyền cảm hứng và khát vọng vươn tới lý tưởng cao đẹp và tình yêu quê hương, đất nước. Theo tác giả V.A.Xukhômliński: “Lời nói của nhà giáo là sự tác động cần thiết, tinh tế nhất của một người tin vào sự đúng đắn và đẹp đẽ của những quan điểm và thế giới quan của mình đến trái tim của người khát khao trở nên tốt đẹp” [151, 19].

Phương pháp thảo luận nhóm, đối thoại, đàm thoại. Phương pháp thảo luận nhóm là phương pháp mà ở đó có sự tham gia tích cực, chủ động của các thành viên trong nhóm. Trong quá trình thảo luận, tranh luận về chủ đề truyền thống yêu nước Việt Nam, các thành viên của các nhóm được bình đẳng, dân chủ bày tỏ ý kiến, quan điểm của mình và phản biện những ý kiến trái chiều để tìm ra sự thống nhất, đồng thuận. Thông qua phương pháp này, học viên được rèn luyện và hoàn thiện kỹ năng thuyết trình, kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng lắng nghe và phản biện. Để thực hiện hiệu quả phương pháp này, đòi hỏi chủ thể giáo dục phải lựa chọn đúng chủ đề, có năng lực tổ chức và điều hành thảo luận phù hợp, đánh giá kết quả thảo luận khách quan, công bằng và rút ra kết luận khái quát, có tính định hướng cao.

Phương pháp đàm thoại, đối thoại là phương pháp chủ thể giáo dục đặt ra hệ thống các câu hỏi về truyền thống yêu nước Việt Nam để học viên suy nghĩ trả lời. Thông qua phương pháp này, giảng viên có thể gợi mở cho học viên những vấn đề mới, tự khám phá tri thức bằng tái hiện những tư liệu, tài liệu về lịch sử dân tộc, về truyền thống đấu tranh bảo vệ Tổ quốc của nhân dân ta trong lịch sử, giúp học viên củng cố, mở rộng, tổng kết, hệ thống những tri thức đã tiếp thu được và có khả năng vận dụng vào trong thực tiễn công tác.

Giáo dục truyền thống yêu nước Việt Nam bằng phương pháp nêu gương phải đảm bảo sự thống nhất giữa lời nói và việc làm, nhà giáo dục cần phải nêu gương về tính trung thực, khiêm tốn, đời sống trong sạch, giản dị cho học viên noi theo.

Hai là, nhóm phương pháp, hình thức giáo dục truyền thống yêu nước Việt Nam thông qua các buổi sinh hoạt chính trị, học tập Nghị quyết, tổ chức các phong trào thi đua yêu nước, các cuộc thi tìm hiểu lịch sử truyền thống dân tộc.

Giáo dục truyền thống yêu nước thông qua các hoạt động giáo dục tuyên truyền về lịch sử và truyền thống cách mạng của dân tộc Việt Nam, các đợt sinh hoạt chính trị, học tập Nghị quyết, báo cáo chuyên đề về vấn đề biển đảo, những vấn đề thời sự trong nước, quốc tế có liên quan đến an ninh, quốc phòng của Việt Nam và thế giới.

Chủ thể giáo dục sử dụng các phương tiện trực quan tác động vào tình cảm, lý trí, nhằm hình thành nhận thức và điều chỉnh hành vi của đối tượng giáo dục. Đây là phương pháp sử dụng các tranh, ảnh, khẩu hiệu, pano, áp phích, các đoạn phim tư liệu về truyền thống cách mạng của dân tộc,... tác động trực tiếp vào giác quan, tạo cảm xúc và khắc sâu kiến thức cho học viên. Đồng thời, thông qua việc tổ chức các phong trào thi đua yêu nước, các hoạt động thiện nguyện, các cuộc thi tìm hiểu về lịch sử dân tộc, lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam,... có tác dụng truyền tải những nội dung truyền thống yêu nước Việt Nam tới học viên một cách nhanh nhất, hiệu quả và thiết thực.

Ba là, nhóm phương pháp, hình thức giáo dục truyền thống yêu nước Việt Nam thông qua các đợt tham quan thực tế, thực tập, thực hành chính trị - xã hội.

Giáo dục truyền thống yêu nước Việt Nam thông qua hoạt động đưa học viên đi tham quan các di tích lịch sử, các căn cứ địa cách mạng, các bảo tàng lịch sử truyền thống, đi thực tập, thực tế, thực hành chính trị - xã hội. Thông qua việc tham quan, khảo sát, trực tiếp thấy được những hiện vật, kỷ vật chiến tranh được lưu giữ qua năm tháng có tác dụng giáo dục trực quan sinh động, khắc sâu trí nhớ, gợi lên cho học viên những cảm xúc thiêng liêng, cao quý, biết trân trọng và tự hào về truyền thống đấu tranh vệ quốc vĩ đại của quân và dân ta.

Thứ hai, phương tiện giáo dục truyền thống yêu nước Việt Nam.

Hiệu quả giáo dục truyền thống yêu nước Việt Nam sẽ được nâng cao nếu như có được hệ thống phương tiện giáo dục phù hợp. Phương tiện giáo dục bao gồm trường lớp, âm thanh, ánh sáng, bảng, phấn, thư viện, những công trình giáo dục

truyền thống, các bảo tàng, di tích lịch sử, văn hóa, cách mạng; các trang thiết bị phục vụ giảng dạy, nghiên cứu, học tập khác. Các phương tiện và cơ sở vật chất, kỹ thuật phục vụ quá trình dạy học phải đảm bảo đồng bộ, hiện đại, phù hợp với nội dung, phương pháp, trình độ và khả năng sử dụng của các chủ thể giáo dục. Đây là cầu nối giữa chủ thể và đối tượng giáo dục, có tác dụng kích thích, tăng tính hấp dẫn, mở rộng quy mô và giao diện tác động, nhân lên cảm hứng giảng dạy, thúc đẩy khả năng tự học, tự giáo dục của học viên.

2.4. Các yếu tố tác động đến giáo dục truyền thống yêu nước Việt Nam cho học viên các trường Công an nhân dân ở nước ta hiện nay.

2.4.1. Yếu tố bên ngoài

2.4.1.1. Tác động của tình hình thế giới và khu vực đến giáo dục truyền thống yêu nước Việt Nam cho học viên các trường Công an nhân dân.

Tình hình thế giới và khu vực vừa tạo ra những thuận lợi, thời cơ to lớn, nhưng cũng đặt ra nhiều khó khăn, thách thức đối với công tác giáo dục truyền thống yêu nước Việt Nam cho học viên các trường CAND ở nước ta hiện nay.

Sự sụp đổ của hệ thống XHCN ở Liên Xô và Đông Âu cuối những năm 80 đầu những năm 90 của thế kỷ XX, tạo ra cơn địa chấn chính trị, làm thay đổi căn bản cục diện chính trị, an ninh thế giới. Thực tế đó đã tác động sâu sắc và toàn diện đến cách mạng Việt Nam. Một mặt, nó đặt ra thách thức to lớn cho Đảng và nhân dân ta trong việc vượt qua khủng hoảng về niềm tin đối với CNXH và con đường đi lên CNXH của Việt Nam, niềm tin đối với sức mạnh của truyền thống yêu nước Việt Nam. Mặt khác, trong điều kiện xây dựng CNXH ở Việt Nam hiện nay, bài học từ sự sụp đổ của hệ thống XHCN ở Liên Xô và Đông Âu đã giúp cho Đảng ta nhìn thẳng vào sự thật để kịp thời phát hiện ra sai lầm, khuyết điểm trong nhận thức và thực tiễn xây dựng CNXH và đề ra đường lối đổi mới toàn diện đất nước, không ngừng phát huy truyền thống yêu nước Việt Nam, vững bước đi lên CNXH.

Tình hình thế giới, khu vực trong những năm vừa qua và dự báo những năm tới có nhiều diễn biến phức tạp, khó lường. Mặc dù, hòa bình, hợp tác và phát triển vẫn là xu thế lớn, “song đang đứng trước nhiều trở ngại, khó khăn; cạnh tranh chiến

lược giữa các nước lớn, xung đột cục bộ tiếp tục diễn ra dưới nhiều hình thức, phức tạp và quyết liệt hơn, làm gia tăng rủi ro đối với môi trường kinh tế, chính trị, an ninh quốc tế” [38, 105]. Các mâu thuẫn cơ bản của thời đại vẫn tồn tại, biểu hiện dưới dạng thức mới, có mặt gay gắt, quyết liệt hơn. Chủ nghĩa tư bản vẫn đứng trước những khó khăn do không thể khắc phục được các mâu thuẫn vốn có, thuộc về bản chất của nó. Các cuộc khủng hoảng kinh tế thế giới diễn ra với chu kỳ ngày càng rút ngắn, quá trình phục hồi chậm và có những biến động phức tạp, đại dịch Covid - 19 đã và đang tác động tiêu cực tới tất cả các lĩnh vực đối với các nước trên thế giới.

Khu vực Châu Á - Thái Bình Dương trở thành khu vực phát triển năng động nhất thế giới, nhưng vẫn còn tồn tại nhiều nhân tố gây mất ổn định. “Hòa bình, ổn định, tự do, an ninh, an toàn hàng hải, hàng không trên Biển Đông đứng trước thách thức lớn, tiềm ẩn nguy cơ xung đột” [38, 107]. Sự xung đột, tranh chấp vùng chủ quyền biển đảo trên Biển Đông đã làm cho lợi ích quốc gia - dân tộc bị xâm phạm, vấn đề độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ đang bị đe dọa nghiêm trọng.

Có thể nói, thế giới hiện nay đang diễn ra trạng thái vừa mâu thuẫn, vừa thống nhất trong một chỉnh thể, đó là xung đột dân tộc, đấu tranh giai cấp diễn ra gay gắt, phức tạp với nhiều hình thức và cấp độ khác nhau; xu hướng hợp tác giữa các quốc gia và xu thế toàn cầu hóa diễn ra ngày càng mạnh mẽ. Quá trình đó, một mặt, tạo điều kiện thuận lợi cho sự phát triển kinh tế - xã hội, giao lưu văn hóa và hợp tác giáo dục. Mặt khác, tạo ra rào cản trong giao lưu, hợp tác quốc tế, là một trong những nhân tố làm suy giảm tính thuyết phục của công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức, truyền thống yêu nước Việt Nam cho các tầng lớp nhân dân nói chung và học viên các trường CAND nói riêng. Do đó, nội dung, nhiệm vụ của công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, giáo dục truyền thống yêu nước Việt Nam phải hướng vào việc làm cho học viên vững vàng trước mọi biến động của thế giới và khu vực, tin tưởng vào nền hòa bình của thế giới, sự thịnh vượng và tiên bộ chung của nhân loại.

2.4.1.2. Tác động của xu thế toàn cầu hóa, hội nhập quốc tế và Cách mạng công nghiệp lần thứ tư đến giáo dục truyền thống yêu nước Việt Nam cho học viên các trường Công an nhân dân.

Xu thế toàn cầu hóa, hội nhập quốc tế và Cách mạng công nghiệp lần thứ tư đã tác động mạnh mẽ, sâu sắc tới toàn bộ các lĩnh vực của đời sống xã hội, tạo đột phá trong lĩnh vực giáo dục. Hiện nay, giáo dục trên thế giới đang diễn ra xu hướng toàn cầu hóa, khu vực hóa, hội nhập và hợp tác, cạnh tranh quốc tế về giáo dục và đào tạo tăng lên. Những bước tiến trên một số lĩnh vực công nghệ như trí tuệ nhân tạo, công nghệ in 3D, internet vạn vật, năng lượng tái tạo, công nghệ sinh học, Chat GPT,... đã làm thay đổi khả năng của con người trong đáp ứng nhu cầu của cá nhân, xã hội trong lĩnh vực giáo dục. Thực tế đó đòi hỏi các nước trên thế giới, trong đó có Việt Nam phải đổi mới và hiện đại hóa hệ thống giáo dục, thực hiện thành công chiến lược “phát triển nhanh nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao” trong giai đoạn mới.

Toàn cầu hóa, hội nhập quốc tế đã tác động tích cực đến tư duy, lối sống của thanh niên, sinh viên Việt Nam, trong đó có học viên các trường CAND. Họ có thể tiếp cận, cập nhật với nguồn thông tin, tri thức khổng lồ của nhân loại, từ đó giúp nâng cao trình độ, kích thích tính năng động, sáng tạo, tư duy sắc bén. Từ đó, thanh niên, sinh viên thay đổi cách nghĩ, lối sống theo hướng hiện đại, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, không ngừng chiếm lĩnh tri thức nhân loại, làm chủ khoa học - công nghệ, nuôi dưỡng tinh thần yêu nước và khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc.

Bên cạnh những thuận lợi, thời cơ nêu trên, toàn cầu hóa, hội nhập quốc tế cũng đặt ra những khó khăn, thách thức, làm gia tăng nguy cơ bất ổn về an ninh chính trị của khu vực và thế giới. “Toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế tiếp tục tiến triển, nhưng cũng đang bị đe dọa của chủ nghĩa dân tộc cực đoan, cạnh tranh chiến lược, cạnh tranh kinh tế, chiến tranh thương mại diễn ra gay gắt” [38, 30]. Sự trỗi dậy của chủ nghĩa dân túy, chủ nghĩa dân tộc cực đoan, chủ nghĩa bảo hộ và sự áp đặt của chủ nghĩa cường quyền nước lớn đối với phần còn lại của thế giới trở thành rào cản lớn đối với quá trình toàn cầu hóa, tạo môi trường bất lợi, gia tăng áp lực lên quá trình phát triển và bảo vệ lợi ích quốc gia, bảo vệ bản sắc văn hóa dân tộc.

Sự xung đột văn hóa dẫn tới nguy cơ xâm lược, áp bức và đánh mất bản sắc văn hóa dân tộc ngày càng hiện hữu. Thông qua không gian mạng, các diễn đàn, hệ

thông truyền thông đa phương tiện, các thế lực thù địch đã gieo rắc những thông tin xấu, độc, xâm lược, cưỡng bức và áp đặt vô hình văn hóa ngoại lai, làm băng hoại truyền thống văn hóa của dân tộc. Điều đó không chỉ khiến một bộ phận người dân có trình độ nhận thức thấp, ít thông tin bị mê hoặc, mà còn làm cho một bộ phận cán bộ, đảng viên, trong đó có học viên các trường CAND hoài nghi, hoang mang, dao động và dẫn tin theo, nghe theo, nói theo, làm theo, hình thành dư luận tiêu cực lan tỏa trong xã hội. Điều này đặt ra những khó khăn cho công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, giáo dục truyền thống yêu nước Việt Nam, trong việc giữ gìn và bảo vệ bản sắc văn hóa dân tộc, trong việc ngăn chặn những thông tin bịa đặt, phản động, những biểu hiện tiêu cực đang có xu hướng lan rộng trước sự tác động của xu thế toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế.

Hiện nay, các quốc gia trên thế giới phải đối diện với những hiểm họa đe dọa của an ninh phi truyền thống và những vấn đề toàn cầu, như: bảo vệ hòa bình, thiên tai, dịch bệnh, an ninh năng lượng, an ninh lương thực, nảy sinh các loại tội phạm sử dụng công nghệ cao, vũ khí sinh học, vũ khí tự động, có tầm ảnh hưởng xuyên quốc gia, tác động to lớn đối với vấn đề bảo đảm ANTT của thế giới, trong đó có Việt Nam. Thực tế đó, đặt ra cho các nước trên thế giới phải quan tâm, liên kết, hợp tác cùng tìm ra giải pháp để giữ vững nền hòa bình, ổn định và cùng phát triển.

2.4.2. Yếu tố bên trong

2.4.2.1. Tác động của tình hình kinh tế - xã hội Việt Nam đến giáo dục truyền thống yêu nước Việt Nam cho học viên các trường Công an nhân dân.

Thành tựu sau hơn 35 năm đổi mới đã đưa nước ta thoát khỏi tình trạng nghèo nàn, lạc hậu, trở thành nước đang phát triển. Tiềm lực kinh tế, an ninh, quốc phòng được tăng cường, văn hóa, giáo dục, y tế có chuyển biến tích cực, đời sống nhân dân không ngừng được cải thiện; “thế và lực, sức mạnh tổng hợp quốc gia, uy tín quốc tế, niềm tin của nhân dân ngày càng được nâng cao, tạo ra những tiền đề quan trọng để xây dựng và bảo vệ Tổ quốc” [38, 107]. Nhiều vấn đề lý luận về CNXH và con đường đi lên CNXH của Việt Nam đã được luận giải và ngày càng sáng tỏ. Công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị được đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ, quyết liệt, có hiệu quả rõ rệt. “Công tác phòng, chống tham nhũng được lãnh đạo, chỉ đạo

và thực hiện quyết liệt, toàn diện, đi vào chiều sâu, với quyết tâm chính trị cao, không có vùng cấm, không có ngoại lệ, đạt nhiều kết quả rất quan trọng, được cán bộ, đảng viên và nhân dân đồng tình, ủng hộ” [38, 76].

Những thành tựu trên đã tác động tích cực đến công tác giáo dục lý tưởng cách mạng, truyền thống yêu nước Việt Nam cho cán bộ, chiến sĩ CAND, khẳng định giá trị lý luận và thực tiễn của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, góp phần xây dựng và củng cố niềm tin của nhân dân đối với vai trò lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước và sức mạnh của truyền thống dân tộc. Đảng, Nhà nước ta ngày càng có nhiều điều kiện để đầu tư nhiều hơn cho công tác giáo dục lý tưởng cách mạng, giáo dục truyền thống dân tộc, đạo đức, lối sống cho thanh niên, sinh viên. Sự đầu tư đó không chỉ về cơ sở vật chất, trang thiết bị hiện đại mà còn là đội ngũ cán bộ chuyên trách làm công tác giáo dục có chất lượng cao, yêu ngành, yêu nghề, cống hiến hết mình cho sự nghiệp giáo dục và đào tạo.

Bên cạnh những thành tựu đạt được, vẫn còn tồn tại những yếu kém, bất cập trong công tác điều hành và quản lý nhà nước. Tình trạng thất thoát, lãng phí trong quản lý kinh tế, đặc biệt trong quản lý đất đai, quản lý đầu tư xây dựng cơ bản, quản lý doanh nghiệp nhà nước còn rất nghiêm trọng. Cuộc vận động xây dựng và chỉnh đốn Đảng, đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực mặc dù đạt được những kết quả tích cực, nhưng vẫn còn nhiều hạn chế. Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng nhận định: “Một số tổ chức cơ sở đảng, một bộ phận cán bộ, đảng viên chưa gương mẫu,... Một bộ phận cán bộ, đảng viên phai nhạt lý tưởng, giảm sút ý chí, ngại khó, ngại khổ, suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyên hóa”” [38, 91 - 92].

Công cuộc cải cách hành chính trong bộ máy Nhà nước ta hiện nay còn chậm; nhiều nơi còn vi phạm quyền làm chủ của nhân dân, pháp luật, kỷ cương chưa nghiêm. Bốn nguy cơ mà Đảng ta đã chỉ ra vẫn tồn tại, có mặt còn gay gắt hơn. Đặc biệt, sự xuất hiện các nguy cơ của an ninh phi truyền thống như: chiến tranh thông tin, an ninh mạng, an ninh con người, đại dịch Covid - 19 tác động lớn, ảnh hưởng đến sức khỏe, tính mạng, đời sống vật chất và tinh thần của người dân. Tác động tiêu cực của mặt trái nền kinh tế thị trường đối với đời sống xã hội vẫn còn lớn, khoảng cách giàu

nghèo ngày càng tăng, đời sống của một bộ phận nhân dân còn thấp, nhiều vấn đề bức xúc của xã hội chậm được giải quyết. Thực hiện mở cửa và hội nhập quốc tế, thanh niên, sinh viên có cơ hội đi ra nước ngoài học tập, nâng cao trình độ. Tuy nhiên, trong bối cảnh hội nhập quốc tế, nếu thanh niên, sinh viên không có bản lĩnh chính trị, không giữ được phẩm chất đạo đức, lối sống có thể dễ bị lôi kéo, mua chuộc, sa vào các tệ nạn xã hội dẫn đến thay đổi cách nghĩ, cách làm, không đánh giá đúng sự thật, nhìn thực trạng đất nước với con mắt bi quan, tiêu cực, kỳ thị truyền thống văn hóa dân tộc.

Tình hình ANTT được giữ vững, nhưng vẫn còn những nhân tố tiềm ẩn đe dọa đến an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội. Tình hình tội phạm và tệ nạn xã hội ngày càng phức tạp; các loại tội phạm sử dụng công nghệ cao gây khó khăn hơn cho công tác đấu tranh. Các thế lực thù địch tiếp tục thúc đẩy chiến lược “diễn biến hòa bình” gây “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”, đòi “phi chính trị hóa” lực lượng vũ trang.

Những hạn chế, tiêu cực trên đã và đang tác động trực tiếp đến tâm tư, tình cảm, nhận thức chính trị, niềm tin của học viên các trường CAND đối với đường lối lãnh đạo của Đảng, con đường đi lên CNXH của Việt Nam, làm giảm sút niềm tin của học viên đối với sức mạnh của truyền thống yêu nước Việt Nam.

2.4.2.2. Tác động của yêu cầu xây dựng lực lượng CAND trong giai đoạn hiện nay và năng lực nhận thức, phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống của học viên đến giáo dục truyền thống yêu nước Việt Nam trong các trường CAND.

- Tác động của yêu cầu xây dựng lực lượng CAND cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại đến giáo dục truyền thống yêu nước Việt Nam cho học viên các trường CAND.

Trải qua nhiều giai đoạn với những nhiệm vụ lịch sử khác nhau, sức mạnh chính trị - tinh thần của lực lượng CAND ngày càng được nâng cao, trình độ chuyên môn nghiệp vụ, kỹ chiến thuật ngày càng được phát triển, trình độ sẵn sàng chiến đấu và thường trực chiến đấu ngày càng cao, cơ cấu tổ chức bộ máy ngày càng tinh gọn, hoạt động có hiệu lực, hiệu quả.

Trong giai đoạn hiện nay, bên cạnh làm tròn nhiệm vụ bảo đảm ANTT lực lượng CAND còn tích cực thực hiện tốt chức năng đội quân lao động sản xuất và đội

quân công tác; không ngừng củng cố thể trận an ninh nhân dân, tăng cường mối quan hệ máu thịt quân - dân, nuôi dưỡng tình yêu quê hương, đất nước. Các hoạt động thực tiễn đó của lực lượng CAND đã tác động tích cực đến công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, giáo dục truyền thống yêu nước Việt Nam cho cán bộ, chiến sĩ CAND nói chung và học viên các trường CAND nói riêng.

Bên cạnh những kết quả đạt được, trong công tác quản lý nhà nước về ANTT của lực lượng CAND còn nhiều bất cập. Công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm còn bộc lộ nhiều hạn chế, tình trạng bỏ lọt tội phạm, bắt sai người, sai tội, sai pháp luật vẫn còn tồn tại. Một số cán bộ, chiến sĩ, trong đó có các sĩ quan cao cấp, giữ những chức vụ quan trọng trong các đơn vị thuộc Bộ Công an do suy thoái về tư tưởng, chính trị, đạo đức, lối sống đã có những biểu hiện sai phạm, nhận hối lộ, che dấu, tiếp tay cho tội phạm. Thực tế đó đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến uy tín, danh dự của lực lượng CAND, tác động tiêu cực đến niềm tin và lý tưởng cách mạng đối với học viên các trường CAND. Tình hình chính trị, an ninh thế giới diễn biến ngày càng phức tạp, các thế lực thù địch không ngừng chống phá Đảng, Nhà nước và chế độ cùng với những hạn chế, bất cập trong công tác điều hành, quản lý nhà nước về ANTT của lực lượng CAND đặt ra yêu cầu phải xây dựng lực lượng CAND cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp đổi mới đất nước.

Trong những năm gần đây, việc triển khai thực hiện Đề án “*Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy Bộ Công an tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả*” theo hướng “*Bộ tinh, tinh mạnh, huyện toàn diện, xã bám cơ sở*”, đưa Công an chính quy về xã, phường đã tác động mạnh mẽ đến công tác cán bộ, công tác chính trị, tư tưởng tới cán bộ, chiến sĩ toàn lực lượng. Trong quá trình triển khai đổi mới, sắp xếp tổ chức, bộ máy, lãnh đạo, chỉ huy Công an các cấp và Đảng ủy các trường CAND đã chủ động triển khai các mặt công tác, nêu cao tính gương mẫu của lãnh đạo đơn vị trong việc thực hiện nghiêm điều lệnh CAND và sự chỉ đạo của lãnh đạo cấp trên. Lãnh đạo, chỉ huy các đơn vị chiến đấu và Đảng ủy các trường CAND đã làm tốt công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, động viên cán bộ, chiến sĩ chấp hành kỷ luật, kỷ cương, tác phong, nề nếp, yên tâm công tác, tiếp tục thực hiện có hiệu quả

các nhiệm vụ được giao, bảo đảm không để trống nhiệm vụ, địa bàn,... Qua đó, làm chuyển biến nhận thức và hành động của cán bộ, chiến sĩ, tác động tích cực đến công tác giáo dục chính trị, tư tưởng cho học viên các trường CAND, không ngừng phát huy truyền thống vẻ vang của dân tộc, phát huy truyền thống, bản chất tốt đẹp của lực lượng CAND “vì nước quên thân, vì dân phục vụ”.

Bên cạnh những thuận lợi nói trên, việc sắp xếp và kiện toàn tổ chức, bộ máy trên, ban đầu có một số khó khăn trong bố trí, sắp xếp cán bộ, nhất là đội ngũ cán bộ, chiến sĩ ở đơn vị xã, phường. Thực trạng đó đã ít nhiều tác động đến tư tưởng, tâm lý của học viên trong việc bố trí nơi công tác sau khi ra trường. Vì vậy, các trường CAND cần phải làm tốt công tác chính trị, tư tưởng “đi trước, mở đường”, tạo sự đồng thuận, thống nhất cao về nhận thức và hành động của học viên khi hoàn thành công tác học tập, rèn luyện về nhận nhiệm vụ ở các đơn vị. Thực hiện tốt chế độ, chính sách, kịp thời giải quyết tốt các tâm tư, nguyện vọng chính đáng của học viên phù hợp với chủ trương của Đảng, Nhà nước và Bộ Công an.

- Tác động của năng lực nhận thức, phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống của học viên đến giáo dục truyền thống yêu nước Việt Nam trong các trường CAND.

Học viên các trường CAND là những người được lựa chọn, tuyển sinh theo quy trình chặt chẽ, nghiêm túc của Bộ Công an. Theo đó, tiêu chuẩn về nhận thức, phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống của học viên các trường CAND đòi hỏi cao hơn so với mặt bằng chung của các trường cao đẳng và đại học trên toàn quốc. Bên cạnh xét điểm thi trung học phổ thông và bài thi đánh giá năng lực bảo đảm ngưỡng chất lượng đầu vào theo quy định, học viên các trường CAND phải là đoàn viên Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh hoặc là Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam. Học viên các trường CAND thường xuyên được giáo dục của Đảng, của Đoàn, nên họ ít nhiều có sự giác ngộ nhất định về lý tưởng cách mạng, có tinh thần yêu nước, cố gắng vươn lên trong học tập và rèn luyện. Đây là điều kiện thuận lợi cho việc tiếp tục giáo dục truyền thống yêu nước Việt Nam trong các trường CAND. Thực tế đó đặt ra yêu cầu đối với chủ thể giáo dục trong các trường CAND phải tổ chức, lựa chọn nội dung, phương thức giáo dục phù hợp, đáp ứng được nhu cầu hiểu biết, làm chuyển biến về nhận thức và hành động yêu nước so với trước khi họ học tập tại trường.

Bên cạnh những thuận lợi nói trên, trong thời gian qua, về mặt chính trị, tư tưởng, đạo đức của một số học viên các trường CAND thiếu tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, ngại khó khăn, gian khổ, vi phạm kỷ luật, vi phạm Điều lệnh CAND, mơ hồ, mất cảnh giác cách mạng, nhầm lẫn trong việc xác định đối tác và đối tượng đấu tranh. Khi người chiến sĩ cách mạng không biết kẻ thù là ai, lơ là mất cảnh giác thì họ sẽ mất phương hướng và không có hành động chiến đấu kiên quyết. Đây là một biểu hiện vô cùng nguy hiểm đối với lực lượng CAND, đe dọa đến sự sống còn của Đảng, sự tồn vong của chế độ. Những yếu tố trên đã ảnh hưởng đến tư tưởng, tình cảm, niềm tin của học viên các trường CAND, làm nảy sinh những trạng thái tâm lý tiêu cực. Những trạng thái tâm lý đó của học viên nếu để tích tụ, dồn nén, dễ bị tội phạm và các thế lực thù địch lợi dụng, kích động làm giảm sút ý chí chiến đấu, thậm chí suy thoái về đạo đức, lối sống dẫn đến vi phạm pháp luật.

Từ sự phân tích trên cho thấy, những yếu tố bên ngoài và bên trong có cả thuận lợi, thời cơ và khó khăn, thách thức đan xen, đặt ra những vấn đề mới đối với công tác giáo dục truyền thống yêu nước Việt Nam cho học viên các trường CAND phải hết sức nhạy bén, phù hợp với tình hình trong nước và thế giới. Để hạn chế đến mức thấp nhất những tác động tiêu cực và tranh thủ triệt để những lợi thế so sánh do đặc điểm thời đại và trong nước đem lại, đòi hỏi Việt Nam phải có chiến lược phát triển kinh tế - xã hội đúng đắn; chiến lược bảo vệ Tổ quốc độc lập, tự chủ; xây dựng lý luận yêu nước hiện đại phù hợp thực tiễn Việt Nam và xu thế của thời đại. Đây là nhiệm vụ thường xuyên, là yêu cầu tất yếu, khách quan, đồng thời cũng là thách thức rất lớn đối với nước ta trong thời gian tới.

Tiểu kết chương 2

Trong chương 2, luận án đã làm rõ khái niệm truyền thống, truyền thống yêu nước Việt Nam, xác định nội dung, đặc trưng và giá trị của truyền thống yêu nước Việt Nam; phân biệt truyền thống yêu nước Việt Nam với những khái niệm có liên quan như tình cảm yêu nước, tinh thần yêu nước, tư tưởng yêu nước và chủ nghĩa yêu nước.

Luận án đã làm rõ khái niệm giáo dục truyền thống yêu nước Việt Nam, chỉ ra những đặc trưng cơ bản của nó. Luận án đã phân tích từ góc độ lý luận và thực tiễn về sự cần thiết giáo dục truyền thống yêu nước cho học viên các trường CAND, trong đó khẳng định, giáo dục truyền thống yêu nước Việt Nam cho học viên các trường CAND là một yêu cầu khách quan của sự nghiệp đổi mới đất nước, đáp ứng yêu cầu thực tiễn đấu tranh phòng, chống tội phạm của lực lượng CAND. Mục tiêu, yêu cầu của giáo dục truyền thống yêu nước Việt Nam cho học viên các trường CAND là đào tạo cán bộ, chiến sĩ CAND “vừa hồng, vừa chuyên”, “tận trung với Đảng, tận hiếu với dân”, sẵn sàng đi bất cứ đâu, làm bất cứ việc gì khi Đảng, Tổ quốc và nhân dân cần đến.

Luận án đã xác định chủ thể giáo dục bao gồm chủ thể lãnh đạo, chủ thể quản lý giáo dục và chủ thể giảng dạy; đối tượng giáo dục là học viên hệ đào tạo chính quy các trường CAND. Nội dung giáo dục truyền thống yêu nước Việt Nam bao gồm: Giáo dục tình yêu gia đình, quê hương, đất nước, tinh thần tự tôn, tự hào dân tộc; truyền thống đấu tranh bảo vệ Tổ quốc, bảo vệ mục tiêu độc lập dân tộc và CNXH; truyền thống “tận trung với Đảng, tận hiếu với dân”. Để truyền tải nội dung giáo dục, luận án đưa ra các nhóm phương thức và phương tiện giáo dục, trong đó khẳng định, việc kết hợp hài hòa, nhuần nhuyễn các nhóm phương thức giáo dục, đảm bảo gắn kết giữa lý luận với thực tiễn, học đi đôi với hành sẽ đem lại hiệu quả giáo dục cao nhất. Luận án đã chỉ ra những yếu tố bên ngoài và yếu tố bên trong tác động đến công tác giáo dục truyền thống yêu nước Việt Nam cho học viên các trường CAND. Những quan điểm nêu trên là cơ sở lý luận để đánh giá thực trạng giáo dục, xác định nguyên nhân và những vấn đề đặt ra cần phải tiếp tục giải quyết trong các nội dung tiếp theo của luận án.

CHƯƠNG 3

THỰC TRẠNG VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ ĐẶT RA ĐỐI VỚI GIÁO DỤC TRUYỀN THÔNG YÊU NƯỚC VIỆT NAM CHO HỌC VIÊN CÁC TRƯỜNG CÔNG AN NHÂN DÂN Ở NƯỚC TA HIỆN NAY

3.1. Thực trạng giáo dục truyền thống yêu nước Việt Nam cho học viên các trường Công an nhân dân ở nước ta hiện nay.

Để có cơ sở lý luận và thực tiễn đánh giá thực trạng giáo dục truyền thống yêu nước Việt Nam cho học viên các trường CAND ở nước ta từ năm 2018 đến năm 2023, luận án đã thu thập thông tin, nghiên cứu tài liệu, tiến hành trưng cầu ý kiến đối với chủ thể giáo dục và đối tượng giáo dục với công cụ là bảng hỏi (xem phụ lục 1, phụ lục 2, bảng 3.1 phụ lục 3, bảng 3.8 phụ lục 4). Qua nghiên cứu tài liệu, khảo sát thực tiễn và kết quả trưng cầu ý kiến, trên cơ sở khung lý thuyết của chương 2, luận án khái quát thực trạng giáo dục truyền thống yêu nước Việt Nam cho học viên các trường CAND ở nước ta qua một số nội dung sau.

3.1.1. Thành tựu về giáo dục truyền thống yêu nước Việt Nam cho học viên các trường CAND.

3.1.1.1. Thành tựu về nhận thức và hành động yêu nước của chủ thể giáo dục.

Thứ nhất, phần lớn chủ thể giáo dục luôn đề cao tình yêu gia đình, quê hương, đất nước; tinh thần tự tôn, tự hào dân tộc.

Bản thân các chủ thể giáo dục là những người được đào tạo cơ bản, chuyên sâu về lý luận chính trị và khoa học xã hội nhân văn; trực tiếp tham gia lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, tổ chức giáo dục truyền thống yêu nước Việt Nam. Vì vậy, các chủ thể giáo dục không những nhận thức và có tình cảm sâu sắc đối với gia đình, quê hương, đất nước, có tinh thần tự tôn, tự hào dân tộc mà còn có khả năng vận dụng và chuyển hóa những tri thức đó thành các hành động yêu nước trong công tác.

Trong hoạt động lãnh đạo, quản lý và giảng dạy, các chủ thể giáo dục đã quán triệt và thực hiện nghiêm túc đường lối lãnh đạo của Đảng, các Nghị quyết, Chỉ thị của Đảng ủy Công an Trung ương. Các trường CAND đã ban hành nhiều nghị quyết, chương trình, kế hoạch về công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, giáo dục truyền thống

yêu nước Việt Nam; thực hiện tốt công tác xây dựng và phát triển đảng cho cán bộ, giảng viên và học viên. Giáo dục và đào tạo trong các trường CAND phải đảm bảo trang bị tri thức toàn diện, trên nền tảng của ba trụ cột: chính trị, pháp luật và nghiệp vụ; trong đó, giáo dục chính trị, tư tưởng, truyền thống dân tộc, tình cảm yêu thương gia đình, quê hương đất nước giữ vai trò quyết định trong việc hình thành phẩm chất và tư cách của người Công an cách mạng.

Tuyệt đại đa số cán bộ, giảng viên, nòng cốt là giảng viên lý luận chính trị và khoa học xã hội nhân văn đều có bản lĩnh chính trị vững vàng, có phẩm chất đạo đức nghề nghiệp CAND và đạo đức nhà giáo, có trình độ chuyên môn sâu, nghiệp vụ sư phạm và kỹ năng thực tiễn giỏi; có tinh thần yêu nước, yêu ngành, yêu nghề, yêu thương học trò. Trong thực tiễn giảng dạy, đội ngũ cán bộ, giảng viên đã không ngừng đổi mới nội dung, phương pháp giảng dạy; chủ động lồng ghép nội dung giáo dục truyền thống yêu nước Việt Nam vào các môn học lý luận chính trị và khoa học xã hội nhân văn. Nội dung giảng dạy có mở rộng, liên hệ với thực tiễn đấu tranh phòng, chống tội phạm của lực lượng CAND, minh họa bài giảng bằng những sự kiện lịch sử, những tấm gương anh dũng hy sinh để bảo vệ an ninh Tổ quốc.

Thứ hai, phần lớn chủ thể giáo dục đã phát huy tốt truyền thống đấu tranh bảo vệ Tổ quốc, kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và CNXH.

Phần lớn các chủ thể giáo dục đều nhận thức sâu sắc về truyền thống đấu tranh bảo vệ Tổ quốc, kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và CNXH, bảo vệ lợi ích quốc gia - dân tộc, bảo vệ Tổ quốc từ sớm, từ xa, giữ nước từ khi nước chưa nguy. Các chủ thể giáo dục hiểu rằng, sức mạnh bảo vệ Tổ quốc “từ sớm, từ xa” không chỉ là sức mạnh của lực lượng vũ trang mà còn là sức mạnh tổng hợp của quốc gia. Lấy sức mạnh kinh tế, sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân, của cả hệ thống chính trị, dưới sự lãnh đạo của Đảng, giữ vững môi trường hòa bình, ổn định để phát triển đất nước làm sức mạnh bên trong giữ vai trò quyết định. Bảo vệ Tổ quốc “từ sớm, từ xa” cần phải kết hợp chặt chẽ các nhiệm vụ kinh tế, quốc phòng, an ninh, đối ngoại, kết hợp sức mạnh dân tộc và sức mạnh thời đại.

Trong thực tiễn công tác, các chủ thể giáo dục đã tham gia nhiều hoạt động đấu tranh bảo vệ an ninh Tổ quốc trên mặt trận chính trị, tư tưởng, trên không gian

mạng; không ngừng nâng cao ý thức tổ chức kỷ luật, rèn luyện tác phong chiến đấu và thường trực chiến đấu; kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và CNXH. Trong nhiều năm qua, thực hiện quan điểm chỉ đạo của Bộ Công an, các trường CAND đã cử nhiều lượt cán bộ, giảng viên đi luân chuyển và tăng cường lực lượng cho Công an các đơn vị địa phương tại các địa bàn đặc biệt khó khăn, vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo nhằm giữ vững biên cương, biển đảo của Tổ quốc. Trong hoạt động giảng dạy, cán bộ, giảng viên luôn trau dồi phẩm chất đạo đức nghề nghiệp, nêu cao tinh thần đổi mới, sáng tạo, không ngừng giáo dục truyền thống đấu tranh bảo vệ Tổ quốc của dân tộc cho các thế hệ học viên, góp phần đào tạo và bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, chiến sĩ CAND “vừa hồng, vừa chuyên” đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam XHCN.

Thứ ba, phần lớn chủ thể giáo dục luôn thể hiện tinh thần “tận trung với Đảng, tận hiếu với dân”.

“Tận trung với Đảng, tận hiếu với dân” là một truyền thống quý báu của dân tộc và của lực lượng CAND, truyền thống đó luôn được các thế hệ cán bộ, giảng viên các trường CAND tiếp thu, kế thừa và phát huy trong các hoạt động giáo dục và đào tạo. Phần lớn các chủ thể giáo dục tin tưởng tuyệt đối vào đường lối lãnh đạo của Đảng và con đường đi lên CNXH của Việt Nam, nêu cao tinh thần “phụng sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân”; luôn nhận và hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ được giao.

Bản thân các chủ thể giáo dục luôn nỗ lực, phấn đấu, không ngừng học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, tuyệt đối trung thành với Đảng, Nhà nước và nhân dân, sẵn sàng đi bất cứ đâu, làm bất cứ việc gì khi Đảng, Tổ quốc và nhân dân cần đến.

Truyền thống yêu nước Việt Nam không chỉ thể hiện ở các hoạt động giảng dạy trong nhà trường mà còn được cụ thể hóa thông qua các hoạt động thiện nguyện và các phong trào thi đua yêu nước sôi nổi, hiệu quả, thiết thực. Trong những năm gần đây, cùng với bác sỹ, chiến sĩ cả nước, các trường CAND đã cử hàng trăm cán bộ, giảng viên tình nguyện tham gia vào tuyến đầu chống dịch Covid -19 trên địa bàn cả nước, góp phần đem lại cuộc sống bình yên và hạnh phúc cho nhân dân. Các trường

CAND đã tổ chức nhiều chuyến đi về nguồn và các hoạt động thiện nguyện tại các vùng đặc biệt khó khăn, được nhân dân các địa phương hưởng ứng và ghi nhận.

Trong thời gian qua, cán bộ, giảng viên các trường CAND đã đạt được nhiều thành tích xuất sắc, nhiều thầy cô giáo đã thực sự là những tấm gương sáng, mẫu mực cho học viên noi theo không chỉ trên bục giảng mà cả trong cuộc sống sinh hoạt đời thường. Những nỗ lực đó đã được Chính phủ, Bộ Giáo dục và đào tạo, Bộ Công an ghi nhận, khen thưởng cho nhiều cá nhân và tập thể có thành tích xuất sắc trong giảng dạy và nghiên cứu khoa học.

Khi hỏi các chủ thể giáo dục về hiệu quả của các phong trào thi đua yêu nước do các trường CAND phát động, kết quả trả lời với tỷ lệ như sau: Có 34,3 % tỷ lệ các chủ thể giáo dục khẳng định, các phong trào thi đua yêu nước rất hiệu quả. Có 47,5% tỷ lệ các chủ thể giáo dục cho rằng hiệu quả. Tỷ lệ còn lại, các chủ thể giáo dục cho rằng ít hiệu quả hoặc không hiệu quả (xem bảng 3.3 phụ lục 3).

Kết quả trên cho thấy, các phong trào do các chủ thể giáo dục phát động đã thu hút được đông đảo các đoàn viên, học viên tham gia, giúp họ nêu cao tinh thần trách nhiệm của mình trước tập thể, cộng đồng, quê hương, đất nước. Các hoạt động tình nguyện ngày càng mở rộng về quy mô, nội dung, hình thức ngày càng phong phú, đa dạng, góp phần khơi dậy tinh thần yêu nước, tự nguyện, xung kích, chủ động, sáng tạo của học viên, đoàn viên.

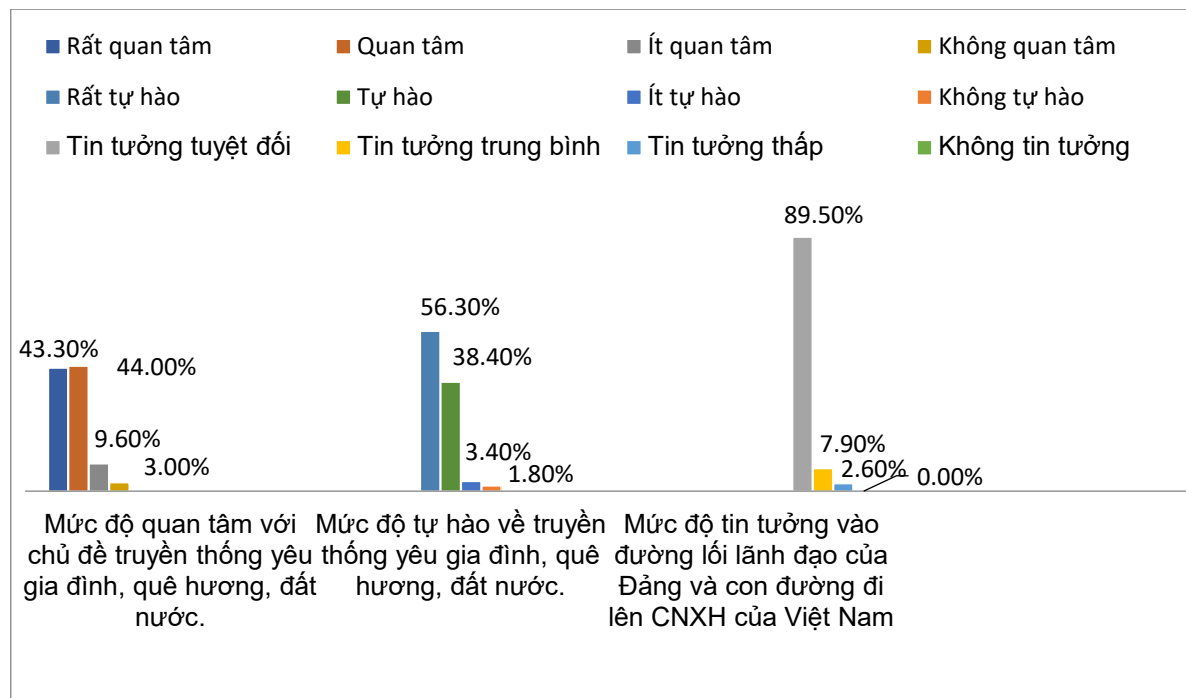
3.1.1.2. Thành tựu về nhận thức và hành động yêu nước của học viên các trường CAND.

Thứ nhất, thành tựu về nhận thức và hành động của học viên các trường CAND đối với tình yêu gia đình, quê hương, đất nước; tinh thần tự tôn, tự hào dân tộc.

Học viên các trường CAND là những người có lý lịch rõ ràng, phẩm chất chính trị và đạo đức tốt. Học viên đều được nuôi dưỡng và chăm sóc của gia đình và quê hương, được giáo dục, bồi dưỡng về tình yêu Tổ quốc, yêu đồng bào trong chương trình giáo dục phổ thông. Vì vậy, phần lớn học viên các trường CAND là những người có tình yêu đối với gia đình, có những ước mơ và khát vọng cống hiến cho quê hương, đất nước. Đây là những tiền đề đầu tiên cơ bản, đặt nền tảng cho quá trình học tập truyền thống yêu nước Việt Nam trong các trường CAND.

Bước vào môi trường đại học, được học tập và rèn luyện trong quân ngũ, được trang bị những tri thức về lý luận chính trị và khoa học xã hội nhân văn, khoa học pháp lý và khoa học Công an, học viên các trường CAND đã nhận thức được những nội dung cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, tiếp thu và lĩnh hội tốt truyền thống và lịch sử Việt Nam. Phần lớn, học viên các trường CAND đã quan tâm và nhận thức rõ nội dung về tình yêu quê hương, đất nước; thấy được giá trị và sức mạnh của truyền thống yêu nước Việt Nam đối với quá trình dựng xây và phát triển đất nước trong suốt chiều dài lịch sử của dân tộc.

Qua khảo sát ý kiến, khi được hỏi đồng chí cho biết mức độ quan tâm của đồng chí về truyền thống yêu gia đình, quê hương, đất nước, kết quả cho thấy: Tỷ lệ học viên trả lời rất quan tâm chiếm 43,3%, quan tâm chiếm 44,1%; ít quan tâm chiếm 9,6%, không quan tâm chiếm 3,0%. Khi được hỏi về cảm nhận của học viên về truyền thống yêu gia đình, quê hương, đất nước, tỷ lệ học viên trả lời rất tự hào chiếm 56,3%, tự hào chiếm 38,4%, ít tự hào chiếm 3,4%, chỉ có 1,8% học viên không thấy tự hào (xem biểu đồ 3.1 và bảng 3.10 phụ lục 4).



Biểu đồ 3.1. Mức độ quan tâm, tự hào của học viên về truyền thống yêu gia đình, quê hương, đất nước, tin tưởng vào đường lối lãnh đạo của Đảng và con đường đi lên CNXH của Việt Nam.

Kết quả khảo sát trên khẳng định, đa số học viên khi đã quan tâm đến truyền thống yêu gia đình, quê hương, đất nước thường sẽ có niềm tin và tự hào về truyền thống đó. Mặc dù, một số học viên ít quan tâm đến truyền thống yêu gia đình, quê hương, đất nước nhưng họ vẫn có niềm tự hào về truyền thống yêu nước cao đẹp của dân tộc. Nhận thức trên đã củng cố và bồi đắp tình cảm gia đình, tình yêu đối với quê hương, đất nước, giúp cho học viên biết ơn công lao sinh thành, dưỡng dục của cha mẹ, biết trân trọng những tình cảm thiêng liêng, cao quý của tình làng, nghĩa xóm, chấp cánh cho ước mơ và hoài bão trong tương lai.

Nhận thức về tình cảm gia đình, tình yêu quê hương, đất nước của học viên sẽ được chuyển hóa thành những hành động cụ thể, thiết thực trong học tập và rèn luyện. Đây là quá trình chuyển hóa từ việc giáo dục thành tự giáo dục và tự rèn luyện của học viên.

Thực tiễn cho thấy, phần lớn học viên các trường CAND đã xác định đúng mục đích, động cơ và thái độ học tập, rèn luyện. Học viên đã không ngừng nâng cao bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức, trình độ chuyên môn nghiệp vụ. Học viên đã chủ động tìm tòi, đổi mới phương pháp học tập, say mê nghiên cứu khoa học, tích cực học hỏi những kinh nghiệm hay, bài học tốt, rèn luyện kỹ năng nghề nghiệp, phấn đấu đạt những thành tích cao trong học tập và rèn luyện, kiên quyết đấu tranh chống lại những biểu hiện trông chờ, ỷ lại, lười học tập, lười suy nghĩ.

Khi được hỏi, mục đích đồng chí lựa chọn vào ngành CAND, kết quả trưng cầu ý kiến cho thấy: Có tới 86,9% tỷ lệ học viên khẳng định, vào ngành CAND để phấn đấu cho mục tiêu, lý tưởng “vì nước quên thân, vì dân phục vụ”. Tỷ lệ học viên trả lời, việc lựa chọn vào ngành CAND là do có công việc ổn định, thu nhập cao chiếm 9,5%. Tỷ lệ học viên còn lại trả lời vì mục đích khác (xem bảng 3.9 phụ lục 4). Kết quả trên khẳng định, phần lớn học viên đều xác định được mục tiêu, lý tưởng phấn đấu của mình, khắc phục mọi khó khăn, gian khổ, cố gắng vươn lên trong học tập và rèn luyện.

Số liệu báo cáo kết quả học tập của các trường CAND từ năm 2018 đến năm 2023 cho thấy, tỷ lệ học viên có kết quả học tập xếp loại xuất sắc, giỏi năm sau thường

cao hơn năm trước. Tỷ lệ học viên có kết quả học tập xếp loại trung bình khá và trung bình có xu hướng giảm dần, không có học viên xếp loại kém.

Học viện An ninh nhân dân: Phân loại học tập năm học 2022 - 2023 so với năm học 2021 - 2022: Loại xuất sắc chiếm 0,60% (giảm 0,54%), loại giỏi chiếm 10,75% (tăng 4,80%), loại khá chiếm 82,24% (giảm 2,57%), loại trung bình khá chiếm 6,41% (giảm 6,83%), loại trung bình chiếm 0,54% (giữ nguyên), loại yếu 0,00% (giữ nguyên), loại kém 0,00% (giữ nguyên).

Học viện Cảnh sát nhân dân: Phân loại học tập năm học 2022 - 2023 so với năm học 2021 - 2022: Loại xuất sắc chiếm 5,32% (tăng 2,03%), loại giỏi chiếm 47,30% (tăng 7,80%), loại khá chiếm 38,80% (giảm 6,90%), loại trung bình khá chiếm 7,50% (giảm 2,91%), loại trung bình chiếm 1,07% (giảm 0,01%), loại yếu 0,01% (giảm 0,01%), loại kém 0,00% (giữ nguyên).

Trường Đại học Phòng cháy chữa cháy: Phân loại học tập năm học 2022 - 2023 so với năm học 2021 - 2022: Loại xuất sắc chiếm 0,69% (tăng 0,30%), loại giỏi chiếm 18,81% (tăng 2,80%), loại khá chiếm 48,08% (giảm 1,13%), loại trung bình khá chiếm 30,05% (tăng 1,15%), loại trung bình chiếm 2,58% (giảm 2,49%), loại yếu chiếm 0,34% (tăng 0,01%), loại kém 0,00% (giữ nguyên) (xem 3.20 phụ lục 5).

Kết quả trên đã phản ánh được sự nỗ lực, phấn đấu không ngừng của bản thân học viên, là kết quả của sự quan tâm, lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng ủy Công an Trung ương, Đảng ủy các nhà trường và trách nhiệm của toàn bộ hệ thống chính trị trong các trường CAND đối với công tác giáo dục và đào tạo nói chung và giáo dục truyền thống yêu nước Việt Nam cho học viên nói riêng.

Học viên các trường CAND đã tích cực tham gia nhiều hoạt động sinh hoạt chính trị và các phong trào yêu nước do Đoàn Thanh niên phát động. Đoàn Thanh niên các trường CAND đã tổ chức cho 100% học viên, đoàn viên tham gia học tập, quán triệt đường lối, chính sách của Đảng, Nghị quyết của Đảng ủy Công an Trung ương, quán triệt, thực hiện các chuyên đề học tập, làm theo tư tưởng, tấm gương đạo đức và phong cách Hồ Chí Minh. Các cấp bộ Đoàn đã luôn chủ động đổi mới, sáng tạo trong việc giúp đỡ đoàn viên rèn luyện bản lĩnh chính trị, có đạo đức, lối sống

trong sáng, lành mạnh, tuyệt đối không để xuất hiện các biểu hiện “nhạt Đảng, khô Đoàn, xa rời chính trị”.

Công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, giáo dục truyền thống, nắm bắt tình hình, định hướng tư tưởng cho đoàn viên, học viên được Đảng ủy các trường CAND xác định là nhiệm vụ quan trọng để xây dựng bản lĩnh chính trị, tư tưởng vững vàng cho đoàn viên, học viên. Trong 05 năm qua, Đoàn Thanh niên Học viện Cảnh sát nhân dân đã “tổ chức 80 hoạt động, chương trình giáo dục đạo đức, lối sống, diễn đàn văn hóa; thu hút trên 10.000 đoàn viên, thanh niên tham gia” [73, 527]. Đoàn Thanh niên Học viện Cảnh sát nhân dân nhiệm kỳ 2019 - 2022 đã tập trung tầm tốt công tác giáo dục chính trị, tư tưởng thông qua nhiều mô hình, cách làm mới,... Nội dung giáo dục tập trung vào việc tu dưỡng, học tập và thực hiện Sáu điều Bác Hồ dạy CAND, gắn với nghiên cứu, quán triệt chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh và 04 bài học lý luận chính trị cho đoàn viên, thanh niên” [71, 3].

Công tác xây dựng, phát triển Đảng luôn được Đảng ủy các trường CAND quan tâm, xác định là một trong những nhiệm vụ thường xuyên trong công tác xây dựng Đảng bộ. “Hàng năm, tỷ lệ kết nạp đảng viên ở học viện, trường CAND dao động từ 15 - 20% so với tổng số sinh viên CAND mỗi năm học; trung bình mỗi khóa, Đảng ủy học viện, trường CAND xem xét, kết nạp từ 70 - 90% sinh viên vào Đảng” [154]. Đoàn Thanh niên các trường CAND luôn thể hiện tinh thần xung kích, quyết tâm thực hiện thắng lợi phong trào “Đoàn Thanh niên các trường CAND phấn đấu sớm trở thành đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam”.

Trong 05 năm qua, Đoàn Thanh niên Học viện Cảnh sát nhân dân “có 5.145 đoàn viên được kết nạp vào Đảng, có 3.363 đảng viên được chuyển đảng chính thức” [73, 529]. Từ năm 2020 - 2023, Đảng ủy Học viện An ninh nhân dân đã bồi dưỡng, giới thiệu 1.056 đoàn viên ưu tú tham gia lớp bồi dưỡng nhận thức về Đảng và xem xét, chuẩn y kết nạp 1.403 đảng viên là học viên hệ chính quy tập trung” [154]. Phần lớn đảng viên được kết nạp vào Đảng có lập trường tư tưởng chính trị kiên định, vững vàng, có tư cách đạo đức tốt, tinh thần trách nhiệm, gương mẫu của người đảng viên, là nguồn nhân sự có trình độ, năng lực, phẩm chất tốt để tăng cường cho Công an các đơn vị, địa phương.

Đoàn Thanh niên các trường CAND thường xuyên tổ chức các cuộc thi cho học viên tìm hiểu kiến thức về truyền thống văn hóa dân tộc như: Cuộc thi Đại sứ văn hóa đọc trong CAND với chủ đề “Tìm hiểu Đề cương Văn hóa Việt Nam năm 1943 - Giá trị thời đại”; tham gia Hội thi Olympic toàn quốc các môn khoa học Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh “Ánh sáng soi đường” do Ban Tuyên giáo Trung ương, Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh và Bộ Giáo dục và đào tạo phối hợp tổ chức.

Như vậy có thể thấy, từ quá trình nhận thức về truyền thống yêu nước Việt Nam, học viên đã chuyển hóa thành những hành động yêu nước thiết thực, cụ thể gắn liền với quá trình học tập và rèn luyện của học viên, phấn đấu đạt được kết quả học viên xuất sắc, học viên giỏi toàn diện, trở thành sĩ quan CAND “vừa hồng, vừa chuyên” trong tương lai, không ngừng cống hiến tài năng, trí tuệ, góp phần xây dựng quê hương, đất nước ngày giàu mạnh.

Thứ hai, thành tựu về nhận thức và hành động của học viên các trường CAND đối với truyền thống đấu tranh bảo vệ Tổ quốc, kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và CNXH.

Nội dung giáo dục truyền thống đấu tranh bảo vệ Tổ quốc, kiên định mục tiêu độc lập dân tộc gắn liền với CNXH được chủ thể giáo dục lồng ghép giảng dạy cho học viên thông qua các môn lý luận chính trị và khoa học xã hội nhân văn, khoa học pháp lý, lịch sử CAND và các môn nghiệp vụ chuyên ngành. Trong quá trình giáo dục, bên cạnh việc truyền thụ những tri lý luận, các giảng viên đã chủ động vận dụng, liên hệ với thực tiễn cách mạng Việt Nam, với truyền thống đấu tranh bảo vệ Tổ quốc của nhân dân Việt Nam trong suốt chiều dài lịch sử của dân tộc.

Học viên đã nhận thức được truyền thống đấu tranh bảo vệ Tổ quốc của nhân dân Việt Nam, trân trọng và biết ơn những công lao to lớn của các thế hệ cha ông đã đổ xương máu, chiến đấu, hy sinh để bảo vệ độc lập cho Tổ quốc, đem lại cuộc sống hòa bình, tự do, ấm no, hạnh phúc cho nhân dân.

Trong sự nghiệp cách mạng hiện nay, học viên các trường CAND đã nhận thức sâu sắc về nhiệm vụ đấu tranh bảo vệ an ninh Tổ quốc trong thời kỳ mới không chỉ là chống lại hành động vũ trang xâm lược từ bên ngoài mà còn đặc biệt coi trọng việc xây dựng và giữ vững bên trong, đối phó những thủ đoạn phi vũ trang của kẻ địch.

Học viên không ngừng nâng cao tinh thần cảnh giác cách mạng, xác định đúng đối tác, đối tượng, nhận diện rõ âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch, không để xảy ra bị động, bất ngờ về chiến lược, kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và CNXH.

Nhận thức về truyền thống đấu tranh bảo vệ Tổ quốc, kiên định mục tiêu độc lập dân tộc gắn liền với CNXH phải được học viên chuyển hóa thành những hành động yêu nước cụ thể, thiết thực. Để góp phần bảo vệ an ninh Tổ quốc trong tình hình mới, học viên các trường CAND không chỉ trang bị cho mình những kiến thức lý luận chính trị, pháp luật, nghiệp vụ mà còn nâng cao ý thức kỷ luật, kỷ cương, chấp hành nghiêm Điều lệnh CAND; rèn luyện kỹ năng nghiệp vụ, khả năng độc lập tác chiến, mưu trí, dũng cảm, kiên quyết, kiên trì đấu tranh phòng, chống với tội phạm và những hành vi vi phạm pháp luật.

Tuyệt đại đa số học viên sẵn sàng nhận nhiệm vụ khi được Đảng, Nhà nước và Bộ Công an phân công. Khi đặt ra giả thiết “Nếu Tổ quốc bị xâm lược” đồng chí cần phải làm gì trước vận mệnh của quốc gia - dân tộc. Kết quả trưng cầu ý kiến cho thấy, có 79,9% tỷ lệ học viên khẳng định, sẵn sàng xếp bút nghiên xung phong ra chiến trường chiến đấu để bảo vệ Tổ quốc. Có 15,7% tỷ lệ học viên chọn phương án tiếp tục ở lại học tập, vì cho rằng, học tập cũng là một nhiệm vụ quan trọng để bảo vệ Tổ quốc. Tỷ lệ còn lại học viên trả lời các phương án khác (xem bảng 3.15 phụ lục 4).

Kết quả trên một lần nữa khẳng định, phần lớn học viên các trường CAND luôn đặt lợi ích của Tổ quốc, của quốc gia - dân tộc lên trên hết, trước hết, sẵn sàng đi bất cứ đâu, làm bất cứ việc gì khi Đảng, Tổ quốc và nhân dân cần đến. Đây không chỉ là đòi hỏi có tính chất bắt buộc khi vào ngành mà còn thể hiện tinh thần yêu nước sâu sắc và ý chí quyết chiến, quyết thắng, quyết tâm bảo vệ độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của nhân dân Việt Nam, được nuôi dưỡng, lưu truyền từ thế hệ này qua thế hệ khác.

Trong những năm qua “Công tác Đoàn đã luôn hướng về cơ sở và bắt đầu từ cơ sở nên đã phát huy được sự năng động, sáng tạo của Ban Chấp hành các Đoàn cơ sở, liên chi, chi đoàn, phát huy được tiềm năng của đoàn viên, sinh viên trong quá trình tổ chức các phong trào hoạt động có chất lượng, hiệu quả” [71, 17]. Nhiều học

viên sau khi ra trường đã tình nguyện xung phong lên công tác tại vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo và các địa bàn khó khăn, cống hiến tài năng, trí tuệ của mình cho sự nghiệp bảo vệ an ninh Tổ quốc.

Qua khảo sát thực tiễn và thu thập thông tin từ Công an các địa phương cho thấy, phần lớn cán bộ, chiến sĩ được đào tạo tại các trường CAND đều hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, có bản lĩnh chính trị vững vàng, có phẩm chất đạo đức, lối sống trong sáng, có tinh thần yêu nước, có ý chí quyết tâm, kiên trì đấu tranh phòng, chống tội phạm, bảo vệ an ANTT. “Trải qua quá trình phấn đấu, rèn luyện và trưởng thành, nhiều cán bộ, chiến sĩ đã lập được nhiều thành tích, chiến công trong công tác và chiến đấu, được các cấp có thẩm quyền khen thưởng, nhiều đồng chí được bổ nhiệm giữ các vị trí lãnh đạo, chỉ huy trong các đơn vị” [73, 232].

Hình ảnh những cán bộ, chiến sĩ Công an (trong đó, phần lớn là những sĩ quan CAND đã được đào tạo tại các trường CAND) ngày đêm có mặt trên khắp mọi miền Tổ quốc, từ những bản làng xa xôi đến các ngõ ngách của phố phường, từng giờ, từng phút đối mặt với hiểm nguy, gian khó để thực hiện nhiệm vụ bảo vệ ANTT đã khắc sâu trong lòng nhân dân với tình cảm và niềm tin yêu lớn lao.

Trong số hàng trăm tấm gương, điển hình tiên tiến của cán bộ, chiến sĩ trên khắp cả nước, tiêu biểu là tấm gương của trung úy Dương Hải Anh là học viên D41 của Học viện Cảnh sát nhân dân, sau khi ra trường đã tình nguyện lên công tác tại Công an huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La. Trong quá trình công tác, trung úy Dương Hải Anh đã vượt qua khó khăn, lập nhiều thành tích trong công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm, có nhiều sáng kiến đột phá trong công tác Đoàn. Những cống hiến trên của đồng chí Dương Hải Anh đã được Bộ Công an, Công an tỉnh Sơn La ghi nhận và tặng nhiều bằng khen, giấy khen, được Trung ương Hội liên hiệp Thanh niên Việt Nam trao tặng “Giải thưởng thanh niên sống đẹp” và là 1 trong 10 gương mặt trẻ Việt Nam tiêu biểu năm 2022 [160].

Bên cạnh những tấm gương, điển hình tiên tiến được biểu dương, khen ngợi thì có hàng trăm cán bộ, chiến sĩ đã thầm lặng, anh dũng hy sinh trong khi thực hiện nhiệm vụ như các đồng chí: Hoàng Trung, Hà Tuấn Anh, Trần Quốc Thắng, Nguyễn

Đặng Nhân (Công an tỉnh Đắk Lắk); Luru Thế Hà (Cục cảnh sát bảo vệ); Phạm Công Huy (Công an thành phố Hồ Chí Minh); Nguyễn Văn Ngữ, Đặng Anh Quân (Công an thành phố Hà Nội),... và hàng vạn cán bộ, chiến sĩ Công an không tiếc máu xương, chiến đấu kiên cường, dũng cảm bảo vệ sự bình yên cho đất nước, tính mạng, tài sản của nhân dân đã góp phần tôn vinh, làm đẹp hơn hình ảnh người cán bộ, chiến sĩ CAND trong lòng nhân dân.

Thứ ba, thành tựu về nhận thức và hành động của học viên các trường CAND thể hiện tinh thần “tận trung với Đảng, tận hiếu với dân”.

Truyền thống “tận trung với Đảng, tận hiếu với dân” được quán triệt ngay từ khi học viên nhập ngũ và được giáo dục, giác ngộ trong suốt quá trình học tập và rèn luyện tại các trường CAND. Nội dung giáo dục CAND phải “tận trung với Đảng, tận hiếu với dân” thể hiện tập trung trong Sáu điều Bác Hồ dạy CAND. Những nội dung đó được lồng ghép giảng dạy thông qua các môn học như: Tư tưởng Hồ Chí Minh, Đạo đức học và đạo đức nghề nghiệp CAND, Đường lối về an ninh, quốc phòng, Lịch sử CAND và các môn lý luận chính trị và khoa học xã hội nhân văn.

Thông qua nội dung giáo dục trên, phần lớn học viên các trường CAND đã giác ngộ sâu sắc lý tưởng cách mạng, tin tưởng tuyệt đối vào đường lối lãnh đạo của Đảng và con đường đi lên CNXH của Việt Nam, không hoang mang, dao động, xa rời mục tiêu, lý tưởng cách mạng trong bất kỳ tình huống nào. Học viên các trường CAND đã nắm vững quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin về quần chúng nhân dân, luôn có tinh thần lấy dân làm gốc, không ngừng xây dựng lực lượng CAND bám sát cơ sở “Công an tìm đến dân”, “gần dân, hiểu dân”, “lúc dân cần, lúc dân khó có Công an”, vì sự bình yên, hạnh phúc của nhân dân ngay từ thôn bản, xóm làng.

Khi học viên có sự quan tâm và tự hào về truyền thống yêu nước Việt Nam tất yếu sẽ hình thành niềm tin vào đường lối lãnh đạo của Đảng và con đường đi lên CNXH của Việt Nam. Từ kết quả khảo sát cho thấy, có tới 89,5% tỷ lệ học viên có sự tin tưởng tuyệt đối vào sự lãnh đạo của Đảng và con đường đi lên CNXH của Việt Nam. Tỷ lệ học viên còn lại có mức độ tin tưởng trung bình và tin tưởng thấp (xem bảng 3.10 phụ lục 4). Số liệu trên một lần nữa luận chứng cho sự thống nhất biện

chúng giữa tình yêu nước chân chính luôn gắn liền với tình yêu CNXH, tin tưởng vào tương lai tươi sáng của dân tộc và sự thắng lợi của con đường đi lên CNXH của Việt Nam.

Trong thực tiễn học tập, rèn luyện và chiến đấu, phần lớn học viên các trường CAND đã phát huy được truyền thống trung thành với Đảng, với Tổ quốc và nhân dân. Tuyệt đại đa số học viên các trường CAND đã chấp hành nghiêm túc mọi chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước, các chỉ thị, nghị quyết của ngành, chấp hành nghiêm Điều lệnh CAND, luôn có ý thức xây dựng nếp sống văn hóa, vì nhân dân phục vụ.

Thấm nhuần tinh thần “tận trung với Đảng, tận hiếu với dân” trong những năm qua, học viên các trường CAND đã khắc phục mọi khó khăn, gian khổ, cố gắng vươn lên hoàn thành tốt các chương trình học tập, không ngừng rèn đức, luyện tài “thao trường đổ mồ hôi, chiến trường bớt đổ máu” [158]. Kiên quyết đấu tranh phòng, chống lại những biểu hiện suy thoái về tư tưởng, chính trị, đạo đức, lối sống trong học viên, nhằm bảo vệ chính trị nội bộ, bảo vệ uy tín và danh dự của lực lượng CAND.

Học viên các trường CAND là lực lượng hậu bị chiến đấu và thường trực chiến đấu, trong thời gian qua, một số học viên các trường CAND được Bộ Công an và Công an các đơn vị địa phương huy động làm nhiệm vụ bảo vệ ANTT vào dịp lễ, tết, các sự kiện lớn của Đảng, Nhà nước và tham gia chống dịch Covid 19 trên địa bàn cả nước. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, học viên các trường CAND đã vận dụng tốt các kiến thức đã học vào thực tiễn chiến đấu, xử lý hiệu quả các tình huống nghiệp vụ, đảm bảo thực hiện đúng pháp luật, đặt lợi ích của Tổ quốc và nhân dân lên trên hết, trước hết.

Trong thực tiễn chiến đấu, lực lượng CAND phải thường xuyên phải đối mặt với tình thế hiểm nguy và hoàn cảnh nghiệt ngã, luôn bị các loại tội phạm và các thế lực thù địch dùng trăm phương, nghìn kế để tấn công, lôi kéo, mua chuộc.

Bản thân học viên hiểu rằng, trong đấu tranh phòng, chống tội phạm, tùy vào từng chuyên án, vụ án, từng tuyến và địa bàn cụ thể mà hoạt động của mỗi cán bộ, chiến sĩ nhiều khi lại riêng lẻ, đơn tuyến, phải xử lý và quyết định những vấn đề quan trọng liên quan đến sự thành bại của chuyên án, đến sự sống còn của bản thân và đồng

đội. Vì vậy, nâng cao tính tự giác trong quá trình học tập và rèn luyện là yêu cầu bắt buộc, phù hợp với tình hình thực tiễn chiến đấu của lực lượng CAND. Trong mọi hoàn cảnh, cán bộ, chiến sĩ CAND nói chung và học viên các trường CAND nói riêng phải giữ vững bản lĩnh chính trị, bản lĩnh nghề nghiệp, không hoang mang, dao động, không để tội phạm và các thế lực thù địch lôi kéo, mua chuộc.

Khi đặt ra tình huống thực tế, trong khi thực hiện nhiệm vụ, nếu bị tội phạm và các thế lực thù địch bắt dùng mọi thủ đoạn để tra tấn, lôi kéo, mua chuộc, đồng chí lựa chọn những phương án đấu tranh như thế nào. Điều đáng tự hào, có tới 55,3% tỷ lệ học viên lựa chọn phương án sẵn sàng chịu đựng gian khổ, hy sinh, không hoang mang, dao động, phản bội, xưng khai. Có 40,6% tỷ lệ học viên lựa chọn phương án làm nội gián, dùng mưu trí để tạo niềm tin cho đối tượng; đồng thời phối hợp tác chiến với đồng đội, đơn vị để đấu tranh triệt phá tội phạm. Tỷ lệ còn lại, học viên lựa chọn các phương án khác (xem bảng 3.16 phụ lục 4). Sự lựa chọn trên cho thấy, phần lớn học viên các trường CAND luôn có tinh thần cảnh giác cách mạng, nhận thức sâu sắc về tính chính nghĩa của ta và vạch rõ âm mưu, thủ đoạn của địch, kiên quyết đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu, thủ đoạn của tội phạm.

Trong quá trình học tập và rèn luyện, đa số học viên tích cực tham gia các hoạt động xã hội, các hoạt động nhân văn vì cộng đồng và các phong trào thi đua yêu nước. Phần lớn các học viên tham gia các hoạt động tình nguyện từ 02 lần trở lên, số lượng học viên tham gia các hoạt động tình nguyện năm sau thường cao hơn năm trước. Trong những năm qua, Đoàn Thanh niên các trường CAND đã triển khai thực hiện nhiều mô hình hay, cách làm sáng tạo trong các phong trào yêu nước như: đền ơn đáp nghĩa, uống nước nhớ nguồn; hoạt động hướng về biển đảo của Tổ quốc, hiến máu nhân đạo, tổ chức chương trình tập huấn “kỹ năng phòng cháy chữa cháy và thoát hiểm” cho các đơn vị ngoài. Các hoạt động thiện nguyện trên đã mang lại hiệu quả, thiết thực, nhiều tấm gương học viên tiêu biểu, xuất sắc trong học tập, rèn luyện, nghiên cứu khoa học, được các nhà trường, Bộ công an, Bộ giáo dục và đào tạo khen thưởng (xem [69] và bảng 3.12 phụ lục 4).

Trong 05 năm vừa qua, Đoàn Thanh niên Học viện Cảnh sát nhân dân đã “tuyên truyền Luật phòng, chống ma túy và tác hại của ma túy trong học sinh, sinh

viên với 200 buổi tuyên truyền, trên 180.000 lượt học sinh, sinh viên, quần chúng nhân dân tham gia. Phổ biến, tuyên truyền vấn đề bạo lực học đường và phòng, chống tội phạm mua bán người, xâm hại tình dục trẻ em với trên 70 buổi, số lượng tham dự trên 80.000 người tại 15 tỉnh, thành phố trên cả nước... Tổ chức gần 80 lượt hoạt động “Ngày Chủ nhật xanh” với sự tham gia của hơn 10.000 lượt đoàn viên; hoạt động hiến máu tình nguyện được đẩy mạnh với trên 7000 đơn vị máu thu được; các hoạt động tình nguyện tại các địa bàn vùng sâu, vùng xa được quan tâm; đã hỗ trợ xây dựng công trình, tặng quà với tổng giá trị trên 3.2 tỉ đồng” [73, 507 - 528].

Trong những năm gần đây, có hàng nghìn lượt học viên các trường CAND đã xung kích, tình nguyện đi vào tuyến đầu chống dịch Covid -19 trên địa bàn cả nước. Cùng với cán bộ, chiến sĩ trên cả nước, các học viên đã đi từng ngõ, gõ từng nhà, rà từng người, bám trụ 24/24 giờ tại các chốt kiểm soát dịch bệnh, bảo đảm an toàn cho các khu cách ly, bệnh viện dã chiến, khu vực phong tỏa. Họ thực sự là những chiến binh nhiệt huyết, là tấm lá chắn vững chắc trước đại dịch Covid - 19. Những giọt mồ hôi lăn dài trên má, những bộ quân phục ướt đẫm mồ hôi, những khuôn mặt in hằn vết khẩu trang hay những bữa cơm hộp ăn vội không thể lột tả hết những khó khăn, những vất vả mà những học viên đã trải qua. Dù như, những khó khăn đó không làm họ nản lòng, ngược lại, họ vẫn vượt nắng, thắng mưa kiên trì để thực hiện nhiệm vụ, thể hiện tinh thần tuổi trẻ xung kích “vì nước quên thân, vì dân phục vụ” của học viên các trường CAND [156].

Để nhận xét, đánh giá sự chuyển biến về nhận thức, tình cảm, niềm tin và hành động yêu nước của học viên các trường CAND thời gian qua, tôi đã trưng cầu ý kiến thông qua bảng hỏi đối với hai loại đối tượng giáo dục để so sánh, đối chiếu. Đối tượng thứ nhất, những học viên chưa được giáo dục các môn lý luận chính trị và khoa học xã hội nhân văn (học kỳ 1 năm thứ nhất); đối tượng thứ hai, những học viên đã được giáo dục các môn lý luận chính trị và khoa học xã hội nhân văn (năm thứ hai, thứ ba và thứ tư).

Kết quả khảo sát cho thấy, tình cảm, niềm tin và hành động yêu nước của hai đối tượng khi được hỏi có sự khác biệt tương đối. Đối với học viên đã được giáo dục các môn lý luận chính trị và khoa học xã hội nhân văn, có tỷ lệ lựa chọn các mức độ tăng lên ở cả nhận thức, tình cảm, niềm tin và hành động yêu nước so với học viên

chưa được giáo dục các môn khoa học này. Tỷ lệ học viên trả lời có tình cảm yêu nước ở mức độ rất sâu sắc từ 13,5% tăng lên 42,7%. Tỷ lệ học viên trả lời tuyệt đối tin tưởng vào truyền thống yêu nước Việt Nam từ 11,9% tăng lên 36,8%. Tỷ lệ học viên trả lời thường xuyên có những hành động yêu nước từ 10,8% tăng lên 32,2%. Tỷ lệ học viên sau khi được giáo dục các môn lý luận chính trị và khoa học xã hội nhân văn có mức độ không có hành động yêu nước giảm xuống (từ 14,9% giảm xuống 5,8%) (xem bảng 3.13, 3.14 phụ lục 4).

Như vậy, sau khi được giáo dục các môn lý luận chính trị và khoa học xã hội nhân văn, học viên các trường CAND đã có sự chuyển biến rõ nét về nhận thức, tình cảm, có niềm tin vào động lực nội sinh của truyền thống yêu nước Việt Nam. Học viên đã biết chuyển hóa nhận thức thành các hành động thi đua yêu nước trong học tập và rèn luyện.

Những hoạt động và kết quả khảo sát trên cho thấy, học viên các trường CAND đã nêu cao tinh thần tự lực, tự cường, tự giác học tập, rèn luyện, khắc phục khó khăn, sẵn sàng nhận và hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Phần lớn các học viên đều chấp hành nghiêm đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước, chấp hành nghiêm túc kỷ luật của ngành, Điều lệnh CAND; phát huy tinh thần yêu nước, cống hiến cho mục tiêu, lý tưởng “vì nước quên thân, vì dân phục vụ”.

3.1.1.3. Thành tựu về giáo trình, tài liệu, phương thức, phương tiện giáo dục truyền thống yêu nước Việt Nam cho học viên các trường CAND.

Bên cạnh giáo trình, tài liệu các môn lý luận chính trị do Bộ Giáo dục và đào tạo phát hành, trong những năm qua, các trường CAND đã tích cực biên soạn giáo trình, tài liệu dạy học theo hướng gắn kết giữa giảng dạy lý luận chính trị với lý luận nghiệp vụ và khoa học Công an. Học viện An ninh nhân dân đã xây dựng chương trình và biên soạn giáo trình chính trị gắn với công tác An ninh như: Giáo trình về Đường lối quốc phòng, an ninh; tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng lực lượng CAND. Học viện Cảnh sát nhân dân là trường tiên phong trong các trường CAND về xây dựng chương trình và viết sách chuyên khảo, giáo trình các môn lý luận chính trị gắn với công tác Công an như: Triết học Công an; Chủ nghĩa xã hội khoa học Công an, Kinh tế chính trị học Công an, Đạo đức học Công an, Dân tộc học Công an; biên soạn

tập bài giảng các môn lý luận chính trị dùng cho học viên các trường CAND. Nội dung của những tài liệu trên vừa đảm bảo tính khoa học, khách quan, vừa đảm bảo sự liên hệ với khoa học Công an, phù hợp với chương trình đào tạo của Bộ Giáo dục và đào tạo, Bộ Công an và thực tiễn chiến đấu của lực lượng CAND.

Những năm qua, các trường CAND đã không ngừng đổi mới phương thức giáo dục, gắn lý luận với thực tiễn, học đi đôi với hành. Trong quá trình giảng dạy, các giảng viên đã sử dụng và kết hợp hoạt động các phương pháp và hình thức giáo dục. Bên cạnh việc sử dụng hiệu quả phương pháp thuyết trình trên lớp, các giảng viên tiến hành thảo luận nhóm, đối thoại, phát vấn, kể chuyện, nêu gương các anh hùng lực lượng vũ trang, chiến sĩ thi đua, chiến sĩ quyết thắng, học tập các gương người tốt, việc tốt, những điển hình tiên tiến nhằm phát huy tính chủ động, sáng tạo, nhạy bén của học viên.

Khi được hỏi về hứng thú học tập các môn lý luận chính trị và khoa học xã hội nhân văn, tỷ lệ học viên trả lời rất hứng thú và hứng thú học tập chiếm 73,7%. Tỷ lệ còn lại học viên trả lời không hứng thú (xem bảng 3.11 phụ lục 4).

Thực hiện chương trình đào tạo lý luận gắn liền với thực tiễn, học đi đôi với hành, ngày 30/8/2005 Bộ trưởng Bộ Công an đã ban hành Quyết định số 1195/2005/QĐ-BCA về việc đưa học viên thuộc hệ đào tạo chính quy ở các học viện, trường đại học Công an đi thực tế, thực hành công tác dân vận khi đã học xong chương trình đại cương. Ngày 8/3/2009, Tổng cục xây dựng lực lượng CAND đã ban hành Công văn số 1664/X11 (X14) về việc đổi mới công tác thực tập, thực tế của học viên các trường CAND. Đây là cơ sở pháp lý để các trường CAND từng bước đổi mới công tác thực tế của học viên.

Quán triệt và thực hiện nghiêm túc quy định của Bộ Công an, nhận thức rõ tầm quan trọng của công tác thực tế, thực hành chính trị - xã hội (thực tế dân vận), các trường CAND đã từng bước đổi mới chương trình đào tạo. Sau khi học xong các môn lý luận chính trị và khoa học xã hội nhân văn, học viên hệ đào tạo chính quy đi thực hành chính trị - xã hội trong thời gian 01 tháng, thực hiện “3 cùng: cùng ăn, cùng ở, cùng làm” với nhân dân. Mục tiêu của đợt thực hành chính trị - xã hội là tạo môi trường, điều kiện thuận lợi để học viên thâm nhập thực tế. Thông qua thực hành chính

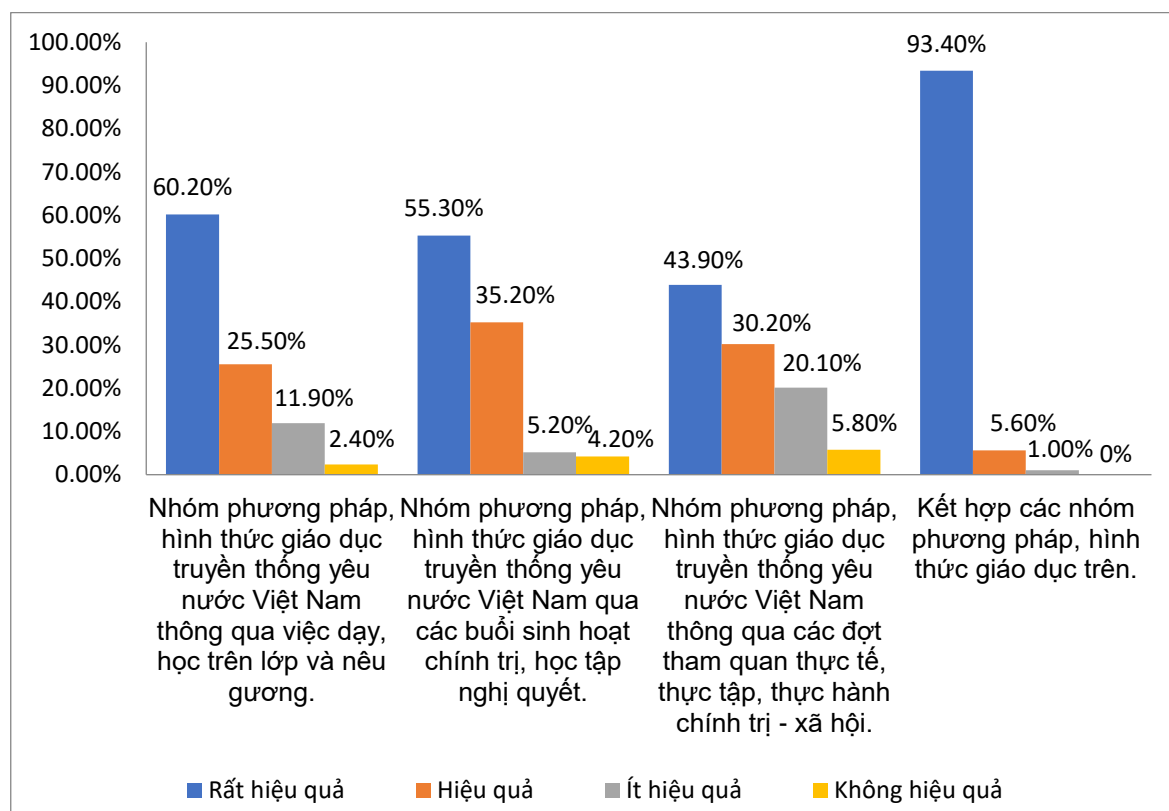
trị - xã hội đã giúp học viên nâng cao hiểu biết về thực tiễn đời sống chính trị, kinh tế, xã hội của địa phương; bước đầu biết vận dụng lý luận chính trị vào thực tiễn xã hội, biết tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện đúng đường lối, chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Những hoạt động này, không những giúp tăng cường mối quan hệ gắn bó máu thịt giữa quân và dân mà còn giúp cho học viên có điều kiện so sánh, đối chiếu giữa lý luận và thực tiễn của hệ thống chính trị ở cơ sở, góp phần củng cố niềm tin của học viên vào đường lối lãnh đạo của Đảng và con đường đi lên CNXH của Việt Nam.

Cùng với những hoạt động thực tế, hàng năm các trường CAND đã tổ chức nhiều phong trào, nhiều cuộc thi tìm hiểu về lịch sử dân tộc, lịch sử CAND, tiêu biểu như phong trào: “Xây dựng lực lượng CAND vì nước quên thân, vì dân phục vụ”; “Tuổi trẻ CAND học tập và làm theo tư tưởng, tấm gương đạo đức và phong cách Hồ Chí Minh”. Các trường CAND đã phát động nhiều cuộc thi tìm hiểu gắn liền với những sự kiện trọng đại của đất nước như: “Tìm hiểu 65 năm chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ và ký kết hiệp định Giơnevơ chấm dứt chiến tranh ở Việt Nam”; hưởng ứng chương trình “Tháng ba biên giới - Biên cương Tổ quốc tôi”. Thực hiện tốt phong trào “Học viên các trường CAND sống có văn hóa, gương mẫu chấp hành nghiêm điều lệnh CAND”. Thực hiện nội dung 3 xây, 3 chống là: Xây dựng nhà trường văn hóa, nhà giáo mẫu mực, học viên thanh lịch; xây dựng ý thức tổ chức kỷ luật; xây dựng tinh thần đoàn kết, ý thức đấu tranh phê bình và tự phê bình. Chống vi phạm kỷ luật; chống ý thức trung bình chủ nghĩa và các biểu hiện không lành mạnh; chống tư tưởng chia rẽ gây mất đoàn kết trong học viên.

Để nâng cao nhận thức về truyền thống yêu nước Việt Nam, các trường CAND thường xuyên mời các chuyên gia, nhân chứng lịch sử đến báo cáo chuyên đề nhằm bổ sung kiến thức thực tế cho học viên. Những buổi báo cáo chuyên đề này đã thực sự đem lại những kiến thức bổ ích cho học viên, giúp họ hiểu rõ hơn về lịch sử dân tộc, về sự chiến đấu, hy sinh của các thế hệ cha ông đi trước; hình thành trong họ tình yêu quê hương, đất nước, biết trân quý những gì mà lịch sử dân tộc đã để lại cho chúng ta hôm nay và mai sau.

Khi hỏi học viên về hiệu quả các nhóm phương pháp, hình thức giáo dục truyền thống yêu nước Việt Nam đối với nhận thức và hành động yêu nước của học viên.

Kết quả trả lời với tỷ lệ như sau: Tỷ lệ học viên cho rằng, nhóm phương pháp, hình thức giáo dục truyền thống yêu nước Việt Nam thông qua việc dạy và học trên lớp và phương pháp nêu gương có mức độ rất hiệu quả là 60,2%, hiệu quả là 25,5%, ít hiệu quả là 11,9%, không hiệu quả là 2,4%. Tỷ lệ học viên cho rằng, nhóm phương pháp, hình thức giáo dục truyền thống yêu nước Việt Nam thông qua các buổi sinh hoạt chính trị, học tập Nghị quyết có mức độ rất hiệu quả là 55,3%, hiệu quả là 35,2%, ít hiệu quả là 5,2%, không hiệu quả là 4,2%. Tỷ lệ học viên khẳng định, nhóm phương pháp, hình thức giáo dục truyền thống yêu nước Việt Nam thông qua các đợt tham quan thực tế, thực tập, thực hành chính trị - xã hội có mức độ rất hiệu quả là 43,9%, hiệu quả là 30,2%, ít hiệu quả là 20,1%, không hiệu quả là 5,8%. Đối với câu hỏi kết hợp các nhóm phương pháp, hình thức giáo dục trên, có tới 93,4% tỷ lệ học viên cho rằng rất hiệu quả, 5,6% hiệu quả, 1,0% ít hiệu quả, không có học viên nào lựa chọn không hiệu quả (xem biểu đồ 3.2 và bảng 3.17 phụ lục 4).



Biểu đồ 3.2. Mức độ hiệu quả của các nhóm phương pháp, hình thức giáo dục truyền thống yêu nước Việt Nam cho học viên.

Mỗi nhóm phương pháp, hình thức giáo dục đều có những ưu điểm và hạn chế riêng, do vậy, việc lựa chọn mức độ hiệu quả của học viên đối với các nhóm phương pháp, hình thức giáo dục đều tương đối cân bằng. Tuy nhiên, việc kết hợp hài hòa giữa học tập trên lớp, nghe báo cáo chuyên đề, sinh hoạt chính trị và đi tham quan thực tế, thực tập, thực hành chính trị - xã hội đem lại hiệu quả cao nhất, có tỷ lệ học viên lựa chọn nhiều nhất. Điều đó đặt ra cho các chủ thể giáo dục cần phải vận dụng và kết hợp linh hoạt các hình thức và phương pháp giáo dục, đảm bảo nguyên tắc lý luận gắn liền với thực tiễn, học đi đôi với hành, nhận thức truyền thống yêu nước phải chuyển hóa thành hành động thi đua yêu nước trong học tập và rèn luyện và chiến đấu.

Bên cạnh đổi mới phương pháp, hình thức giáo dục, các trường CAND cũng đặc biệt quan tâm xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học, những công trình giáo dục truyền thống dân tộc, truyền thống của lực lượng CAND. Các trường CAND đã từng bước xây dựng cơ sở vật chất theo hướng thông minh, hiện đại, ngang tầm với các trường đại học trong nước, khu vực và trên thế giới.

Tiên phong trong việc xây dựng các trường CAND hiện đại, thông minh, Học viện Cảnh sát nhân dân và Học viện An ninh nhân dân đã ưu tiên đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị hiện đại, bảng tương tác thông minh, thư viện điện tử, số hóa các tài liệu dạy học, xây dựng Trung tâm huấn luyện và thực hành nghiệp vụ, đưa các công trình giáo dục truyền thống như: Phòng truyền thống CAND, phòng Hồ Chí Minh, mô hình Bảo tàng Dân tộc học, Bảo tàng học đường, khu chủ quyền quốc gia thu nhỏ với mô hình dải đất Việt Nam hình chữ S, bia chủ quyền của quần đảo Trường Sa, Hoàng Sa; mô hình chùa Phật giáo, mô hình nhà thờ Công giáo, các hạng mục công trình tượng đài Hồ Chí Minh và các cổ Bộ trưởng Bộ Nội vụ, Bộ Công an, tượng đài Chiến thắng, khu Văn miếu... vào hoạt động giáo dục truyền thống dân tộc và truyền thống yêu nước Việt Nam, khuyến khích học viên tham quan, học tập.

3.1.2. Hạn chế về giáo dục truyền thống yêu nước Việt Nam cho học viên các trường CAND.

Công tác giáo dục truyền thống yêu nước Việt Nam cho học viên các trường CAND trong những năm qua còn tồn tại những hạn chế về nhận thức và hành động

yêu nước của học viên, hạn chế về giáo trình, tài liệu, phương thức, phương tiện dạy và học.

3.1.2.1. Hạn chế về nhận thức và hành động yêu nước của chủ thể giáo dục.

Thứ nhất, một số chủ thể giáo dục chưa thể hiện rõ tình yêu đối với gia đình, quê hương, đất nước; tinh thần tự tôn, tự hào dân tộc.

Bên cạnh những thành tựu đạt được, một số chủ thể giáo dục chưa nhận thức đầy đủ về giá trị của tình yêu gia đình, quê hương, đất nước, tinh thần tự tôn và tự hào dân tộc. Nhận thức về truyền thống yêu nước Việt Nam của một số cán bộ, giảng viên, nhất là giảng viên trẻ còn hời hợt, chưa thấy được sức mạnh của truyền thống yêu nước Việt Nam trong lịch sử và chuyển hóa sức mạnh đó thành những phong trào thi đua yêu nước trong các hoạt động giáo dục và đào tạo.

Trong thực tiễn công tác, một số chương trình, kế hoạch giáo dục chính trị, tư tưởng, giáo dục truyền thống yêu nước Việt Nam của các khoa, phòng chưa bám sát tình hình thực tiễn. Một số phong trào thi đua yêu nước do các trường CAND phát động còn dàn trải, chưa đi vào trọng tâm, trọng điểm, chưa gắn liền với nhiệm vụ học tập và rèn luyện của học viên. Các phong trào thi đua yêu nước chưa được triển khai thường xuyên, liên tục và hướng đích, chưa trở thành một nhu cầu văn hóa trong các trường CAND. Thi đua chưa phát triển thành các phong trào yêu nước sôi nổi, chưa tạo động lực phát triển, kích thích tài năng, trí tuệ và khát vọng cống hiến của học viên.

Thứ hai, một số chủ thể giáo dục chưa tích cực trong hoạt động đấu tranh bảo vệ Tổ quốc, kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và CNXH.

Nhận thức về truyền thống đấu tranh bảo vệ Tổ quốc của một số chủ thể giáo dục còn nhiều hạn chế. Nhận thức về nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc mới chỉ hiểu ở việc bảo vệ những giá trị vật chất, chưa thấy được nhiệm vụ bảo vệ các giá trị tinh thần, bảo vệ bản sắc văn hóa của dân tộc, chưa nhận thức được mối quan hệ biện chứng giữa xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, giữa độc lập dân tộc và CNXH, giữa yêu nước và yêu CNXH. Thực tế trên, đã ít nhiều ảnh hưởng đến niềm tin của cán bộ, giảng viên trong việc xác định mục tiêu và lý tưởng phấn đấu.

Trong thực tiễn công tác, một số chủ thể giáo dục chưa tích cực, chủ động, kiên quyết đấu tranh phê phán những quan điểm sai trái, phản cách mạng của các thế

lực thù địch nhằm chống lại Đảng, Nhà nước, đi ngược lại với lợi ích của quốc gia - dân tộc, đe dọa đến sự tồn vong của chế độ, làm tổn hại đến mục tiêu độc lập dân tộc và CNXH. Trong hoạt động giáo dục, một bộ phận cán bộ, giảng viên, đặc biệt là giảng viên trẻ, do chịu áp lực công việc và gánh nặng kinh tế, môi trường xã hội chi phối đã thiếu nhiệt huyết với nghề, “nhận thức về việc giảng dạy, học tập các môn học chính trị ở một số cán bộ, giáo viên, học viên, sinh viên chưa đúng mức,... có xu hướng xem nhẹ các môn học chính trị” [12, 468].

Thứ ba, một số chủ thể giáo dục chưa nêu cao tinh thần “tận trung với Đảng, tận hiếu với dân”.

Tinh thần “tận trung với Đảng, tận hiếu với nhân dân” phải được quán triệt và nhận thức sâu sắc tới từng cán bộ, chiến sĩ CAND. Tuy nhiên, trong thực tiễn công tác một số chủ thể giáo dục chưa thực sự nêu cao tinh thần “tận trung với Đảng, tận hiếu với dân”, hết lòng, hết sức “phụng sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân”, còn có biểu hiện né tránh, đùn đẩy trách nhiệm khi được cấp ủy, lãnh đạo cấp trên giao nhiệm vụ. Việc tu dưỡng, rèn luyện phẩm chất đạo đức nghề nghiệp, bản lĩnh chính trị của một số chủ thể giáo dục còn có mặt hạn chế; vẫn còn tình trạng làm việc cầm chừng, chưa chủ động đổi mới, sáng tạo, thiếu ý chí phấn đấu vươn lên, thiếu tinh thần trách nhiệm trong tham gia các hoạt động chung của đơn vị và nhà trường. Một số chủ thể giáo dục, do sa vào chủ nghĩa cá nhân, non kém về bản lĩnh chính trị đã có những biểu hiện hoang mang, dao động, suy thoái về đạo đức, lối sống, vi phạm đạo đức nhà giáo, vi phạm Điều lệnh CAND, vi phạm kỷ luật của ngành, ảnh hưởng không nhỏ đến niềm tin, uy tín và danh dự của lực lượng CAND.

3.1.2.2. Hạn chế về nhận thức và hành động của học viên các trường CAND.

Thứ nhất, hạn chế về nhận thức và hành động của học viên các trường CAND đối với tình yêu gia đình, quê hương, đất nước; tinh thần tự tôn, tự hào dân tộc.

Nhìn chung, phần lớn học viên các trường CAND đều có phẩm chất đạo đức trong sáng, lối sống giản dị, có tinh thần yêu thương gia đình, quê hương, đất nước, tinh thần tự tôn, tự hào dân tộc; có ý chí tự lực, tự cường, cố gắng vươn lên trong học tập và rèn luyện. Tuy nhiên, nhận thức về truyền thống yêu thương gia đình, quê

huong, đất nước của một số học viên còn chưa cao, mới chỉ dừng lại ở nhận thức cảm tính, nhiều khi ngộ nhận về lòng yêu nước, để cho tội phạm và các phần tử xấu lợi dụng, xúi giục khi có cơ hội.

Ngày này, trong xu thế toàn cầu hóa, hội nhập quốc tế và bùng nổ của Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, các luồng văn hóa ngoại lai, những thông tin xấu độc có cơ hội thâm nhập, tiêm nhiễm vào nhận thức và lối sống của thế hệ trẻ. Trước thực trạng đó, một số học viên các trường CAND do hiểu biết nông cạn đã có biểu hiện mơ hồ trong việc xác định mục tiêu, lý tưởng phấn đấu. Một số học viên đã tỏ ra lúng túng trong việc lựa chọn các giá trị, hoài nghi về giá trị gia đình Việt Nam, hệ giá trị quốc gia. Họ đề cao lợi ích vật chất, xem nhẹ giá trị tinh thần, sùng bái, tôn thờ và chạy theo lối sống thực dụng, hưởng thụ, đua đòi, thị hiếu thấp kém, xa lạ, không phù hợp với truyền thống dân tộc Việt Nam.

Một số học viên còn có tư tưởng xem nhẹ việc học tập lý luận chính trị, học tập truyền thống văn hóa dân tộc, chưa nhận thức đầy đủ về cội nguồn lịch sử Việt Nam, về nghĩa nước, tình làng; chưa ý thức được trách nhiệm và bổn phận của mình đối với gia đình, quê hương, đất nước. Do nhận thức về truyền thống yêu nước Việt Nam của một số học viên chưa sâu sắc nên việc chuyển hóa tình yêu quê hương, đất nước thành những hành động thực tiễn trong học tập và rèn luyện còn nhiều hạn chế. Ý thức học tập của một bộ phận học viên chưa cao, thụ động, ít đọc và nghiên cứu tài liệu, giáo trình, học mang tính chất đối phó để thi qua môn chứ không tập trung đào sâu nghiên cứu, mở rộng kiến thức. “Một bộ phận không nhỏ đoàn viên thanh niên vẫn có biểu hiện thờ ơ, đứng ngoài cuộc, có biểu hiện giảm sút ý chí phấn đấu, tinh thần nhiệt huyết khi đã đạt được mục đích đề ra. Chế độ thông tin báo cáo còn yếu, nhất là báo cáo tình hình, tư tưởng của đoàn viên, thanh niên; công tác kiểm tra, thi đua, khen thưởng của Đoàn Thanh niên chưa được tiến hành thường xuyên và phát huy tác dụng” [71, 17].

Theo số liệu thống kê về kết quả học tập của học viên các trường CAND cho thấy, tỷ lệ học viên có kết quả học tập xếp loại trung bình khá, trung bình và yếu mặc dù có xu hướng giảm, nhưng vẫn ở mức cao so với mục tiêu, yêu cầu đào tạo của các trường CAND (xem bảng 3.20 phụ lục 5).

Một số học viên các trường CAND chưa xác định đúng động cơ và mục đích học tập, đơn giản hóa trong nhận thức về nghề nghiệp, đồng nhất giữa quá trình “tuyển sinh” và “tuyển dụng”, còn xuất hiện tư tưởng “trung bình chủ nghĩa”, kết quả học tập khá, giỏi hay trung bình ra trường đều được phong quân hàm thiếu úy và được bố trí việc làm.

Khi được hỏi về mục đích lựa chọn vào ngành Công an, vẫn còn 2,6% tỷ lệ học viên trả lời lựa chọn vào ngành Công an vì mục đích danh vọng và đáp ứng nguyện vọng của gia đình (xem bảng 3.9 phụ lục 4). Một số học viên do lười học tập và rèn luyện, nhưng vì háo danh lợi đã tìm mọi cách để “xin điểm”, “chạy thành tích, chạy danh hiệu” cho bản thân, làm ảnh hưởng đến uy tín của tập thể, gây mất đoàn kết trong học viên. Thực trạng trên đòi hỏi các chủ thể giáo dục cần phải quan tâm hơn nữa công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, giáo dục đạo đức, lối sống, giáo dục truyền thống yêu nước Việt Nam nhằm khắc phục tình trạng phai nhạt lý tưởng, ngại khó khăn, gian khổ, lãng quên các giá trị của truyền thống dân tộc.

Thứ hai, hạn chế về nhận thức và hành động của học viên các trường CAND đối với truyền thống đấu tranh bảo vệ Tổ quốc, kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và CNXH.

Thông qua các nội dung giáo dục, phần lớn học viên các trường CAND đã nhận thức được lịch sử đấu tranh vệ quốc vĩ đại của dân tộc Việt Nam, ý thức được trách nhiệm của mình trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới. Tuy nhiên, nhận thức về nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc, bảo vệ mục tiêu độc lập dân tộc và CNXH của một số học viên còn đơn giản, hời hợt, dễ bị các thế lực thù địch lôi kéo, dụ dỗ dẫn đến sai phạm. Trong những năm gần đây, các thế lực thù địch đã đẩy nhanh chiến lược “Diễn biến hòa bình”, gây “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ, nhằm chống phá Đảng, Nhà nước và chế độ ta. Đặc biệt, từ khi xuất hiện tổ chức khủng bố Việt Tân tại Việt Nam, các thế lực thù địch đã cấu kết, móc nối với các phần tử xấu ở trong nước, ra sức ca ngợi, tuyên truyền cho nền dân chủ, tự do kiểu phương Tây, không ngừng xuyên tạc sự thật, xuyên tạc lịch sử, bôi nhọ chế độ XHCN ở Việt Nam.

Các thế lực thù địch đã triệt để lợi dụng cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, nhất là lĩnh vực công nghệ thông tin, trí tuệ nhân tạo để đầu tư tài chính, công

nghệ, con người cho lĩnh vực truyền thông, nhằm tuyên truyền, xuyên tạc, vu khống, lôi kéo, dần dần làm “đổi màu” truyền thông, tách truyền thông ra khỏi sự lãnh đạo của Đảng. Công nghệ đã biến những kẻ chống đối, cơ hội chính trị, lực lượng phản động thành các “nhà báo”, “nhà quay phim”, “nhiếp ảnh gia”, đội lột tri thức thành những “học giả uy tín” để chúng nhào nặn thông tin, bóp méo sự thật, trộn lẫn đúng sai để bình luận, thù ghét, gán ghép. Để đạt được mục đích trên, các thế lực thù địch đã tìm mọi cách mua chuộc, lôi kéo, kích động nhân dân ở các vùng dân tộc thiểu số xuống đường biểu tình, bạo động, đập phá trụ sở, cơ quan nhà nước, chống chính quyền nhân dân như các vụ việc diễn ra ở Tây Bắc, Tây Nguyên, Tây Nam Bộ,... Đây là hiện tượng mà ở đó, lòng yêu nước của một bộ phận quần chúng nhân dân đã bị các thế lực thù địch lợi dụng, nhằm phục vụ cho mục đích đen tối của chúng. Trước tình hình trên, một số học viên các trường CAND tuy không tin và làm theo những quan điểm sai trái nói trên, nhưng vẫn chưa có thái độ phản đối rõ ràng và hành động đấu tranh chống lại quyết liệt.

Khi đặt ra tình huống thực tế “Nếu Tổ quốc bị xâm lược”, đồng chí cần phải làm gì trước vận mệnh của quốc gia - dân tộc, một số học viên do hạn chế về nhận thức đã tỏ ra băn khoăn, lúng túng trong việc xác định mục tiêu chiến đấu, thờ ơ trước sự an nguy của Tổ quốc, khi có 0,6% tỷ lệ học viên cho rằng, đánh giặc giữ nước không phải nhiệm vụ của mình. Có 3,8% tỷ lệ học viên cho rằng, nếu bắt buộc phải ra chiến trường thì mới đi (xem bảng 3.15 phụ lục 4). Thay vì lối sống cao cả vì Tổ quốc, vì đồng bào, một số học viên các trường CAND lại có lối sống thực dụng, sa vào lối sống tiêu dùng, lấy đồng tiền và đồ vật làm thước đo “giá trị”, “phẩm giá” và “uy tín” của con người. Không ít trường hợp, vì đồng tiền và danh lợi mà chà đạp lên tình cảm gia đình, quan hệ thầy trò, đồng chí, đồng nghiệp. Đây chính là khoảng trống về nhận thức và hành động của học viên, tạo cơ hội cho các thế lực thù địch lợi dụng, lôi kéo, kích động, phụ họa theo những quan điểm sai trái, thù địch nếu không được giáo dục và định hướng kịp thời.

Thứ ba, hạn chế về nhận thức và hành động của học viên các trường CAND thể hiện tinh thần “tận trung với Đảng, tận hiếu với dân”.

Phần lớn học viên các trường CAND trong quá trình học tập và rèn luyện đều tuyệt đối trung thành với Đảng, với Tổ quốc và nhân dân, sẵn sàng nhận và hoàn thành mọi nhiệm vụ được giao. Tuy nhiên, còn bộ phận học viên chưa nhận thức và quán triệt sâu sắc đường lối lãnh đạo của Đảng, chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới, chưa nhận thức rõ bản chất cách mạng, trách nhiệm nặng nề và nhiệm vụ thiêng liêng cao cả của lực lượng CAND đối với Đảng, với Tổ quốc và nhân dân.

Một bộ phận học viên, tuy nắm chắc lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, nhưng lại tỏ ra bần khoản, hoài nghi về khả năng hiện thực hóa lý luận đó vào thực tiễn. Theo kết quả trưng cầu ý kiến thông qua bảng hỏi, vẫn còn 2,6% tỷ lệ học viên có mức độ tin tưởng thấp đối với đường lối lãnh đạo của Đảng và con đường đi lên CNXH của Việt Nam. Tỷ lệ học viên hoài nghi về sức mạnh nội sinh của truyền thống yêu nước Việt Nam chiếm 1,4%. Tỷ lệ học viên không có những hành động yêu nước chiếm 5,8% (xem bảng 3.10 và 3.14 phụ lục 4).

Một trong những biểu hiện của việc phai nhạt lý tưởng cách mạng, không trung thành với Đảng, với Tổ quốc và nhân dân là sa vào chủ nghĩa cá nhân, coi thường kỷ luật, kỷ cương, vi phạm điều lệ Đảng, không chấp hành đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước dẫn đến vi phạm. Thực tiễn đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực của Đảng và Nhà nước ta trong những năm gần đây cho thấy, trong những vụ án tham nhũng lớn đã bị các cơ quan chức năng phát hiện, điều tra và xét xử, có nhiều tướng lĩnh, sĩ quan cao cấp, lãnh đạo các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Công an từng là học viên các trường CAND do háms lợi, đề cao giá trị vật chất, vì đồng tiền mà sẵn sàng bán rẻ lương tâm, đạo đức nghề nghiệp, phản bội Tổ quốc, chà đạp lên danh dự và nhân phẩm của đồng chí, đồng đội, đi ngược lại với lợi ích của quốc gia - dân tộc [162]. Theo Báo cáo của Công an thành phố Hà Nội: “Chỉ tính riêng trong 05 năm (2011 - 2015), Công an thành phố Hà Nội có 770 lượt cán bộ, chiến sĩ vi phạm phải xử lý kỷ luật, trong đó có 179 lượt (chiếm 23,2%) vi phạm liên quan đến phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống” [12, 59].

Khi đặt ra tình huống thực tế, trong khi thực hiện nhiệm vụ, nếu bị tội phạm và các thế lực thù địch bắt, dùng cực hình tra tấn và thủ đoạn để mua chuộc, lôi kéo,

kích động nhằm chống lại Đảng, Nhà nước và chế độ, thì có 0,4% tỷ lệ học viên lựa chọn phương án tiết lộ bí mật của Nhà nước, của ngành để bảo toàn tính mạng (xem bảng 3.16 phụ lục 4).

Một số học viên các trường CAND có biểu hiện lười học tập, rèn luyện, đổ ky, hẹp hòi, thích hưởng thụ, sống đua đòi, buông thả, ít quan tâm đến cộng đồng và những người xung quanh. Tình trạng học viên vi phạm kỷ luật, Điều lệnh CAND, vi phạm nội quy học đường phải chịu các hình thức kỷ luật như: cảnh cáo, khiển trách, buộc thôi học (xem bảng 3.20 phụ lục 5).

Vì vậy, giáo dục chính trị, tư tưởng, giáo dục truyền thống yêu nước Việt Nam, nhằm định hướng giá trị, lý tưởng chiến đấu và nhân sinh quan cộng sản cho học viên các trường CAND là nhiệm vụ cơ bản, trọng tâm, vừa có ý nghĩa cấp bách trước mắt, vừa có ý nghĩa chiến lược lâu dài của Đảng, Nhà nước, Bộ Công an và các trường CAND trong thời gian tới.

3.1.2.3. Hạn chế về nội dung, phương thức, phương tiện giáo dục truyền thống yêu nước Việt Nam cho học viên các trường CAND.

Hiện nay, nội dung giáo dục truyền thống yêu nước Việt Nam chủ yếu được truyền tải, lồng ghép thông qua các môn lý luận chính trị và khoa học xã hội nhân văn. Nhìn chung, các nội dung giáo dục lý luận chính trị và khoa học xã hội nhân văn còn nặng về lý luận, kinh viện, trích dẫn kinh điển. Mặc dù, các trường CAND đã tích cực biên soạn giáo trình, tài liệu phục vụ cho quá trình dạy và học, nhưng nội dung giáo dục vẫn chưa thực sự bám sát thực tiễn sự nghiệp đổi mới của đất nước và nhiệm vụ bảo đảm ANTT của lực lượng CAND. Theo đánh giá của Công an các đơn vị địa phương về công tác giáo dục đào tạo trong các trường CAND cho thấy: “Nội dung, chương trình đào tạo chưa cập nhật thường xuyên kiến thức mới, còn nặng về lý thuyết, nhẹ về kỹ năng, nhất là trong việc trang bị các kỹ năng xử lý tình huống nên học viên ra trường còn gặp khó khăn trong tiếp cận công việc, triển khai thực hiện nhiệm vụ được giao” [73, 232]. Vì vậy, chất lượng giáo dục truyền thống yêu nước Việt Nam cho học viên các trường CAND chưa cao, chưa đi vào chiều sâu, sự lan tỏa tinh thần yêu nước chưa nhiều.

Những người làm công tác nghiên cứu và giảng dạy trong các trường CAND đã nhận thấy rằng: “Thực trạng công tác giáo dục lý luận chính trị cho sinh viên Công an cũng có những hạn chế. Hạn chế lớn nhất là công tác giáo dục lý luận chính trị cho sinh viên còn thiếu chủ động, nhay bén, nội dung giáo dục chậm đổi mới,... Phương pháp giáo dục còn mang tính hình thức, đơn điệu, cứng nhắc, chưa khơi dậy được tính ham hiểu biết của tuổi trẻ” [12, 551].

Phần lớn các bài giảng trên lớp, đặc biệt là các môn lý luận chính trị và khoa học xã hội nhân văn vẫn còn đơn điệu, thuyết giảng một chiều từ thầy cô, chưa tạo cho người học hứng thú, say mê. Việc gắn lý luận vào thực tiễn công tác Công an và đời sống xã hội còn nghèo nàn, thiếu sinh động, hấp dẫn, chưa phát huy tính chủ động, tích cực, năng động, sáng tạo của học viên. Một số bài giảng lý luận chính trị chưa cập nhật được những đặc điểm, tình hình an ninh, chính trị của thế giới, những quan điểm, đường lối mới của Đảng qua các Hội nghị Trung ương, những chỉ thị, nghị quyết của Bộ Công an. Việc ứng dụng công nghệ thông tin, trang thiết bị hiện đại vào giảng dạy còn hạn chế. Ngân hàng đề thi, kiểm tra môn học vẫn nặng về lý thuyết, học thuộc lòng, ít có các dạng đề thi, kiểm tra mang tính vận dụng, liên hệ với sự nghiệp đổi mới và thực tiễn của ngành. Khi triển khai thảo luận nhóm, học viên chỉ đơn thuần nhắc lại những nội dung có trong giáo trình, tài liệu tham khảo, ít có ý kiến phản biện và đặt ra những vấn đề mới nảy sinh trong thực tiễn.

Trong những năm qua, các trường CAND đã phát động và tổ chức nhiều phong trào thi đua yêu nước nhân những ngày kỷ niệm lớn của Đảng, Nhà nước và Bộ Công an. Tuy chủ đề mỗi đợt thi đua có khác nhau, nhưng về cơ bản, hình thức triển khai vẫn chỉ là những hoạt động bề nổi, thông qua các phong trào văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao. Chưa có các hoạt động chiều sâu làm thay đổi nhận thức, chuyển hóa nhận thức thành những hành động yêu nước thiết thực, hiệu quả. Công tác tuyên truyền, cổ động chưa làm nổi bật những mô hình, điển hình tiên tiến, gương người tốt, việc tốt để tạo sức lôi cuốn các tập thể, học viên học tập, noi theo. Công tác chính trị, tư tưởng thiếu chủ động, chưa kịp thời thông tin về những tác động tiêu cực của mặt trái nền kinh tế thị trường, xu thế toàn cầu hóa, tác động của tình hình an ninh, chính trị của thế giới, khu vực và Việt Nam cho học viên.

Theo kết quả khảo sát, khi được hỏi về cảm nhận và hứng thú học tập các môn lý luận chính trị và khoa học xã hội nhân văn, tỷ lệ học viên trả lời không hứng thú học tập vẫn chiếm tỷ lệ cao 26,3% (xem bảng 3.11 phụ lục 4). Điều này đặt ra cho các chủ thể giáo dục phải không ngừng đổi mới nội dung, phương thức giáo dục, tạo cảm hứng trong học tập và rèn luyện của học viên, đảm bảo đáp ứng yêu cầu giáo dục và đào tạo trong tình hình mới, góp phần xây dựng phẩm chất của người cán bộ Công an cách mạng “vừa hồng, vừa chuyên”.

3.2. Nguyên nhân của những thành tựu, hạn chế và những vấn đề đặt ra đối với giáo dục truyền thống yêu nước Việt Nam cho học viên các trường CAND ở nước ta hiện nay.

3.2.1. Nguyên nhân của những thành tựu và hạn chế.

3.2.1.1. Nguyên nhân của những thành tựu.

Những thành tựu của công tác giáo dục truyền thống yêu nước Việt Nam cho học viên các trường CAND đạt được là do tác động cùng chiều của các nguyên nhân chủ yếu sau đây:

Nguyên nhân khách quan

Trong thời đại hiện nay, mặc dù môi trường chính trị, kinh tế, an ninh, quốc phòng của các nước trên thế giới và trong khu vực tiềm ẩn nhiều nhân tố gây mất ổn định, nhưng Việt Nam vẫn giữ vững được sự ổn định về chính trị, an ninh, quốc phòng, tạo điều kiện cho sự phát triển kinh tế, văn hóa, giáo dục, tác động tích cực đối với việc thúc đẩy giáo dục truyền thống yêu nước Việt Nam cho toàn thể nhân dân, trong đó có học viên các trường CAND.

Xu thế toàn cầu hóa và sự phát triển của khoa học công nghệ với sự ra đời của trí tuệ nhân tạo, internet vạn vật và mạng xã hội đã làm cho các quốc gia, dân tộc trên thế giới xích lại gần nhau, phá bỏ rào cản về khoảng cách địa lý, sự khác biệt về chính trị, văn hóa và ngôn ngữ. Thực tế trên đã mở ra cơ hội cho Việt Nam giao lưu, tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại, không ngừng bổ sung những nội dung văn hóa mới, góp phần làm giàu bản sắc văn hóa Việt Nam; đẩy mạnh tuyên truyền, quảng bá văn hóa Việt Nam trên trường quốc tế. Toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế đã tạo ra môi

trường giáo dục ngày càng dân chủ, không gian giáo dục ngày càng sâu rộng, hình thành xu hướng giáo dục có tính chất toàn cầu. Trong môi trường giáo dục toàn cầu, giáo dục truyền thống văn hóa của mỗi dân tộc là nội dung cốt lõi, khẳng định bản sắc văn hóa của dân tộc trong nền văn minh nhân loại.

Sự tác động của Cách mạng công nghiệp lần thứ tư đã tạo điều kiện thuận lợi cho người học tiếp cận các thông tin giáo dục trên nền tảng internet ngày càng nhanh và hiệu quả, góp phần thúc đẩy sự nghiệp đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục và đào tạo nói chung và giáo dục truyền thống yêu nước Việt Nam nói riêng.

Nguyên nhân chủ quan

Một là, được sự quan tâm của Đảng, Nhà nước, Bộ Công an đối với công tác thanh niên và giáo dục lý tưởng cách mạng, truyền thống yêu nước Việt Nam cho thế hệ trẻ.

Trong sự nghiệp lãnh đạo cách mạng, Đảng và Nhà nước ta luôn quan tâm, lãnh đạo, chỉ đạo công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, giáo dục truyền thống dân tộc và truyền thống yêu nước Việt Nam cho thanh niên, sinh viên. Đảng, Nhà nước và Bộ Công an đã ban hành nhiều Nghị quyết, Chỉ thị, Đề án về công tác thanh niên và giáo dục lý tưởng cách mạng cho thế hệ trẻ như: Nghị quyết số 25-NQ/TW, ngày 25/7/2008 của Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X về *“Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thanh niên thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá”*. Chỉ thị số 42-CT/TW, ngày 24/3/2015 của Ban Bí thư về *“tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống văn hóa cho thế hệ trẻ giai đoạn 2015 - 2030”*. Quyết định số 1331/QĐ-TTg, ngày 24/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ về *“Chiến lược phát triển thanh niên Việt Nam giai đoạn 2021 - 2030”*.

Cụ thể hóa Nghị quyết số 25 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X, ngày 16/3/2009, Đảng ủy Công an Trung ương ban hành Nghị quyết số 07 với 7 nhiệm vụ, giải pháp, 14 chương trình, đề án đối với công tác giáo dục lý tưởng cách mạng cho thanh niên CAND. Ngày 28/2/2023, Ban Thanh niên CAND tổ chức Hội nghị quán triệt chuyên đề “Nghị quyết số 12 ngày 16/3/2022 của Bộ Chính trị và vai

trò, trách nhiệm của tuổi trẻ CAND”, quán triệt Chương trình hành động công tác Đoàn, phong trào thanh niên CAND giai đoạn 2022 - 2027.

Những Nghị quyết, Chỉ thị, Đề án trên đã góp phần đào tạo thế hệ thanh niên Việt Nam nói chung và thanh niên CAND nói riêng phát triển toàn diện, có tinh thần yêu nước, có ý chí tự lực, tự cường, tự hào dân tộc; có lý tưởng cách mạng, hoài bão, khát vọng vươn lên để chiếm lĩnh tri thức, làm chủ khoa học công nghệ, làm chủ đất nước.

Hai là, nguyên nhân đến từ các chủ thể giáo dục.

Để có được những thành tựu nêu trên là do sự nỗ lực quyết tâm của các chủ thể giáo dục và toàn bộ hệ thống chính trị trong các trường CAND.

- Đảng ủy các trường CAND đã quan tâm, lãnh đạo, chỉ đạo công tác giáo dục chính trị, tư tưởng và giáo dục truyền thống yêu nước Việt Nam cho học viên. Đảng ủy các trường CAND đã đưa ra nhiều nghị quyết, ban hành nhiều văn bản, xây dựng nhiều chương trình, kế hoạch nhằm triển khai có hiệu quả công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, giáo dục truyền thống yêu nước Việt Nam cho toàn thể cán bộ, giảng viên và học viên. Nhiệm vụ trọng tâm của công tác giáo dục và đào tạo được các trường CAND xác định là: “Tập trung giáo dục lý tưởng, bản lĩnh chính trị và đạo đức nghề nghiệp CAND cho cán bộ, giảng viên và học viên” [12, 458]. Các trường CAND đã thực hiện nghiêm túc trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, giảng viên, trước hết là lãnh đạo, chỉ huy các cấp, không ngừng thực hiện tốt phong trào “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh - CAND vì nước quên thân, vì dân phục vụ”; xây dựng “Nhà trường văn hóa, thầy giáo mẫu mực, sinh viên thanh lịch”. Sự lãnh đạo, chỉ đạo trên của Đảng ủy các trường CAND đã đem lại hiệu quả tích cực, có sức lan tỏa sâu rộng, tạo sự chuyển biến sâu sắc, toàn diện trong nhận thức và hành động thi đua yêu nước của cán bộ, giảng viên và học viên các trường CAND.

- Chủ thể quản lý giáo dục đã thực hiện tốt chức năng tham mưu, phối hợp với chủ thể giảng dạy tổ chức có hiệu quả các hoạt động giáo dục truyền thống yêu nước Việt Nam cho học viên.

Phòng Quản lý đào tạo và bồi dưỡng nâng cao phối hợp với Phòng Bảo đảm chất lượng đào tạo đã tham mưu cho Đảng ủy các trường CAND xây dựng chương

trình, kế hoạch học tập. Phòng Chính trị đã tham mưu cho Đảng ủy các trường CAND về công tác Đảng, công tác chính trị; tổ chức quán triệt và thực hiện các Nghị quyết, Chỉ thị của Trung ương Đảng và Đảng ủy cấp trên vào thực tiễn giáo dục. Phòng Quản lý học viên đã thực hiện tốt chức năng quản lý học viên, tạo ra môi trường học tập, rèn luyện lành mạnh theo hướng cùng với giáo dục chính trị, tư tưởng, phẩm chất đạo đức, trình độ chuyên môn nghiệp vụ là giáo dục kỹ năng sống, ý thức tự giác, khả năng thực hành thành thạo thông qua các hoạt động thực tiễn.

Chủ thể quản lý giáo dục đã có sự phối hợp chặt chẽ với đội ngũ cán bộ, giảng viên, tạo sự đồng thuận, thống nhất cao trong quá trình thực hiện các mặt của công tác giáo dục. Các tổ chức đoàn thể quần chúng đã có nhiều đổi mới cả nội dung lẫn phương thức hoạt động. Đoàn Thanh niên các trường CAND đã phát động nhiều phong trào thanh niên, lấy giáo dục chính trị, tư tưởng làm định hướng, lấy sự hỗ trợ đoàn viên, học viên phát triển toàn diện làm trọng tâm. Qua đó, góp phần bồi đắp lý tưởng, tinh thần tình nguyện, xung kích, hình thành phẩm chất đạo đức, nâng cao tinh thần yêu nước, tinh thần phục vụ nhân dân của học viên.

- Sự tâm huyết, tận tụy của chủ thể giảng dạy truyền thống yêu nước Việt Nam cho học viên.

Trong thời gian qua, đội ngũ cán bộ, giảng viên đã đáp ứng được mục tiêu, yêu cầu giáo dục trong các trường CAND. Phần lớn cán bộ, giảng viên giảng dạy truyền thống yêu nước Việt Nam đã nhận thức sâu sắc về sứ mệnh và trách nhiệm của mình trước Đảng, Nhà nước và ngành Công an trong việc định hướng chính trị, phẩm chất đạo đức, trang bị tri thức về truyền thống yêu nước Việt Nam cho học viên (xem bảng 3.2 phụ lục 3). Bản thân mỗi cán bộ, giảng viên luôn nỗ lực, phấn đấu, không ngừng học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, tận tụy hết mình vì sự nghiệp giáo dục và đào tạo. Thông qua đội ngũ cán bộ, giảng viên “công tác giáo dục, đào tạo, nhất là giáo dục chính trị, tư tưởng cho học viên, sinh viên luôn được thực hiện hiệu quả, chất lượng không ngừng được nâng cao” [12, 467]. Đây là những nguyên nhân cơ bản, có vai trò quyết định đến chất lượng giáo dục truyền thống yêu nước Việt Nam cho học viên các trường CAND.

Ba là, sự nỗ lực phấn đấu tự học tập, tự rèn luyện của bản thân học viên.

Học viên các trường CAND là những người có phẩm chất chính trị tốt, phẩm chất đạo đức, lối sống trong sáng, giản dị, có khả năng tiếp thu và lĩnh hội tri thức một cách toàn diện, hiệu quả. Được rèn luyện và trưởng thành trong quân ngũ, ngay từ khi mới vào trường, phần lớn các học viên đều xác định đúng động cơ, thái độ, mục đích học tập, không ngừng tự giáo dục, tự rèn luyện.

Tự giáo dục là hoạt động có ý nghĩa quyết định đối với việc hình thành tinh thần yêu nước; xây dựng những phẩm chất, hoàn thiện nhân cách và năng lực nghề nghiệp của bản thân, phù hợp với chuẩn mực, giá trị và định hướng của xã hội. Phẩm chất, năng lực, ý thức tự giáo dục của đối tượng giáo dục có ý nghĩa đặc biệt quan trọng. Nếu đối tượng giáo dục không có khả năng tiếp thu nội dung giáo dục thì việc giáo dục không thể đạt được mục tiêu, yêu cầu giáo dục. Nếu đối tượng giáo dục thiếu những phẩm chất cần thiết để lĩnh hội nội dung giáo dục, thiếu tình cảm, tình yêu quê hương, đất nước thì những tri thức cũng khó trở thành niềm tin, ý chí và hành động yêu nước của đối tượng giáo dục.

Vì vậy, một trong những nguyên nhân cơ bản tạo nên những thành tựu giáo dục truyền thống yêu nước Việt Nam trong các trường CAND chính là xuất phát từ nhu cầu giáo dục và tự giáo dục của học viên, nhằm trang bị tri thức, hoàn thiện nhân cách, nâng cao lý tưởng, đạo đức cách mạng, luôn ý thức được bổn phận và trách nhiệm của mình trước Đảng, trước Tổ quốc và nhân dân.

Bốn là, nội dung và phương thức giáo dục không ngừng được đổi mới

Hiện nay, truyền thống yêu nước Việt Nam chưa trở thành một môn khoa học độc lập trong chương trình giáo dục và đào tạo trong các trường CAND. Vì vậy, nội dung giáo dục truyền thống yêu nước Việt Nam chủ yếu được lồng ghép qua những môn lý luận chính trị và khoa học xã hội nhân văn như: Tư tưởng Hồ Chí Minh, Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam, Đạo đức học, Dân tộc học, Xây dựng Đảng, Cơ sở văn hóa Việt Nam, Lịch sử CAND, Đường lối về quốc phòng, an ninh.

Trong quá trình giảng dạy, bên cạnh truyền thụ những kiến thức của môn học, các giảng viên còn chú trọng giảng dạy cho học viên những kiến thức về lịch sử, văn

hóa dân tộc và truyền thống yêu nước Việt Nam, gắn kết giữa việc học tập truyền thống yêu nước Việt Nam với thực tiễn của ngành, nhằm xây dựng tư cách và phẩm chất đạo đức của người Công an cách mạng theo Sáu điều Bác Hồ dạy CAND.

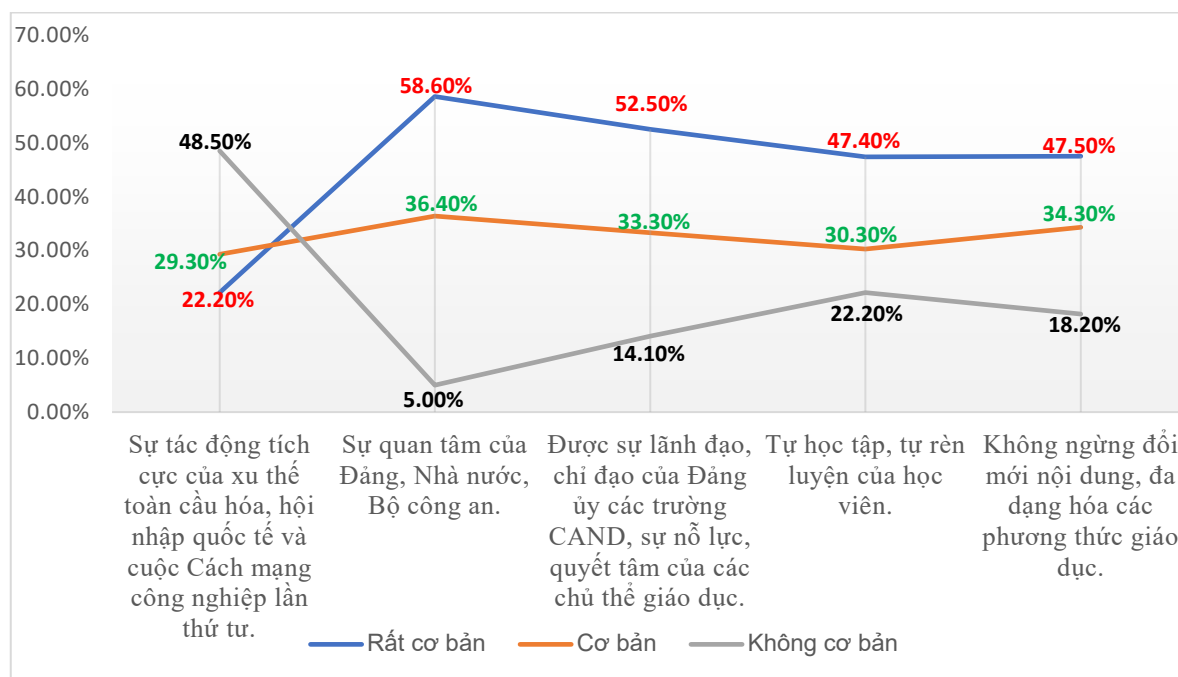
Để đánh giá mức độ quan trọng của các nội dung giáo dục truyền thống yêu nước Việt Nam đối với việc hình thành phẩm chất và tư cách của người Công an cách mạng, luận án đã trưng cầu ý kiến đối với chủ thể giáo dục thông qua bảng hỏi. Kết quả khảo sát như sau: Tỷ lệ chủ thể giáo dục khẳng định, nội dung giáo dục truyền thống yêu thương gia đình, tình yêu quê hương, đất nước, tự tôn, tự hào dân tộc có vai trò rất quan trọng chiếm 53,5%, quan trọng chiếm 34,3%. Tỷ lệ chủ thể giáo dục xác định, nội dung giáo dục truyền thống đấu tranh bảo vệ Tổ quốc, kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và CNXH có vai trò rất quan trọng 71,7%, quan trọng chiếm 22,2%. Tỷ lệ chủ thể giáo dục khẳng định, nội dung giáo dục truyền thống “tận trung với Đảng, tận hiếu với dân” có vai trò rất quan trọng chiếm 83,8%, quan trọng chiếm 13,1%. Mức độ còn lại, các chủ thể giáo dục lựa chọn với tỷ lệ ít hơn (xem bảng 3. 4 phụ lục 3).

Kết quả khảo sát trên cho thấy, các nội dung giáo dục truyền thống yêu nước Việt Nam đều có vai trò quan trọng và rất quan trọng đối với việc hình thành phẩm chất và tư cách của người Công an cách mạng. Trong đó, nội dung giáo dục truyền thống “tận trung với Đảng, tận hiếu với dân” được các chủ thể giáo dục lựa chọn mức độ quan trọng và rất quan trọng với tỷ lệ cao nhất. Sự lựa chọn với tỷ lệ cao nêu trên một lần nữa khẳng định, những nội dung giáo dục truyền thống yêu nước Việt Nam gắn liền với nhiệm vụ chính trị, đặc thù nghề nghiệp của lực lượng CAND, đòi hỏi phải tuyệt đối trung thành với Đảng, với Tổ quốc và nhân dân; sẵn sàng chiến đấu, hy sinh vì mục tiêu, lý tưởng “vì nước quên thân, vì dân phục vụ”.

Bên cạnh đổi mới nội dung giáo dục, trong những năm qua, các trường CAND đã không ngừng đổi mới phương thức giáo dục. Cùng với việc sử dụng nhóm phương pháp dạy và học trên lớp, các trường CAND còn tăng cường các hoạt động sinh hoạt chính trị, học các Nghị quyết, báo cáo chuyên đề, tổ chức các phong trào thi đua yêu nước, các hoạt động thiện nguyện, các cuộc thi tìm hiểu về truyền thống dân tộc, đi

tham quan thực tế, thực tập, thực hành chính trị - xã hội, gắn lý luận với thực tiễn, học đi đôi với hành.

Theo kết quả khảo sát đối với chủ thể giáo dục thông qua bảng hỏi về nguyên nhân của những thành tựu giáo dục truyền thống yêu nước Việt Nam cho học viên các trường CAND cho thấy: Tỷ lệ học viên khẳng định, sự quan tâm của Đảng, Nhà nước, Bộ Công an là nguyên nhân rất cơ bản (58,6%) và nguyên nhân cơ bản (36,4%). Tỷ lệ học viên khẳng định, được sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng ủy các trường CAND, sự nỗ lực, quyết tâm của các chủ thể giáo dục là nguyên nhân rất cơ bản (52,5%) và nguyên nhân cơ bản (33,3%). Các nguyên nhân còn lại các chủ thể lựa chọn ở mức độ nguyên nhân cơ bản và không cơ bản có tỷ lệ thấp hơn (xem biểu đồ 3.3 và bảng 3.5 phụ lục 3).



Biểu đồ 3.3. Mức độ nguyên nhân của những thành tựu giáo dục truyền thống yêu nước Việt Nam cho học viên các trường CAND.

Như vậy, để đạt được những thành tựu nổi bật nêu trên, bên cạnh những nguyên nhân khách quan, thì sự quan tâm lãnh đạo của Đảng, Nhà nước, Bộ Công an, sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng ủy CAND, sự nỗ lực, quyết tâm của các chủ thể giáo dục, của cả hệ thống chính trị, giải quyết đúng đắn mối quan hệ giữa chủ thể

giáo dục và đối tượng giáo dục là những nguyên cơ bản, quyết định. Đây là một trong những cơ sở quan trọng để luận án xác định quan điểm và đưa ra những giải pháp nhằm phát huy những thành tựu đạt được đối với công tác giáo dục truyền thống yêu nước Việt Nam cho học viên các trường CAND trong thời gian tới.

3.2.1.2. Nguyên nhân của những hạn chế.

Sở dĩ có những hạn chế nêu trên là do tác động của nguyên nhân khách quan và chủ quan sau đây:

- Nguyên nhân khách quan

Một là, sự tác động tiêu cực của xu thế toàn cầu hóa, hội nhập quốc tế và Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

Xu thế toàn cầu hóa, hội nhập quốc tế, giúp con người tiếp cận được nhiều giá trị mới từ bên ngoài, tạo điều kiện thuận lợi để hội nhập với xu thế chung của thế giới. Song, những cái mới đó đôi khi giống như “luồng gió độc”, pha trộn, lai tạp, lan tràn trong cộng đồng như một thứ “virus lây bệnh”, khiến thanh niên, sinh viên với nhận thức non trẻ, ham thích khám phá cái mới dễ bị “nhiễm độc” và cuốn theo sức mạnh của văn hóa phương Tây, đánh mất bản sắc văn hóa dân tộc.

Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, bên cạnh những cơ hội mà nó đem lại thì thách thức nó đặt ra đối với các nước đang phát triển như Việt Nam là không hề nhỏ. Sự bùng nổ của công nghệ thông tin, mạng xã hội, internet toàn cầu, làm cho thanh niên, sinh viên bị lôi cuốn vào thế giới ảo, xa rời hiện thực, ít quan tâm đến việc học tập và rèn luyện của bản thân. Trước thực tế đó, học viên các trường CAND không những không tận dụng được lợi ích từ nó mang lại mà còn trở thành đối tượng hướng đến của các thế lực sử dụng mạng xã hội để tuyên truyền, dụ dỗ, lôi kéo, đi theo quan điểm sai trái, thù địch.

Hai là, tác động tiêu cực của mặt trái nền kinh tế thị trường.

Mặc dù, kinh tế thị trường khơi dậy tính năng động, sáng tạo của mỗi cá nhân, nhưng mặt trái nền kinh tế thị trường là mảnh đất gieo trồng chủ nghĩa cá nhân, tôn thờ các giá trị vật chất, lối sống thực dụng, xem nhẹ, thờ ơ, coi thường các giá trị truyền thống của dân tộc. Quy luật cạnh tranh trong cơ chế thị trường tiềm ẩn nguy

cơ đánh mất bản sắc văn hóa dân tộc. Lối sống ích kỷ, hẹp hòi, coi trọng giá trị vật chất hơn phẩm giá và lương tâm đã làm không ít thanh niên, sinh viên nói chung và học viên các trường CAND nói riêng, vì đồng tiền mà sẵn sàng buông bỏ tình quê hương, nghĩa đồng bào, chà đạp lên tình nghĩa đồng chí, đồng đội, ảnh hưởng xấu đến uy tín, danh dự và đạo đức nghề nghiệp của lực lượng CAND.

- Nguyên nhân chủ quan

Một là, trong thời gian qua Đảng, Nhà nước đã ban hành nhiều đường lối, nghị quyết về công tác thanh niên và giáo dục truyền thống yêu nước cho thế hệ trẻ. Tuy nhiên, những đường lối, quan điểm của Đảng chưa được thể chế hóa thành các văn bản pháp quy; chưa có cơ sở pháp lý để Bộ Giáo dục và đào tạo và Bộ Công an xây dựng chương trình, nội dung, giáo trình, tài liệu cũng như đội ngũ cán bộ, giảng viên chuyên trách giáo dục truyền thống yêu nước Việt Nam cho học viên.

Hai là, nguyên nhân đến từ các chủ thể giáo dục.

+ Trong những năm qua, Đảng ủy các trường CAND đã lãnh đạo, chỉ đạo công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, giáo dục truyền thống dân tộc và truyền thống yêu nước Việt Nam cho học viên. Tuy nhiên, trong thực tiễn triển khai, một số cấp ủy, lãnh đạo chưa thực sự tiên phong, gương mẫu trong các lĩnh vực công tác, có những hành vi ứng xử chưa mẫu mực, vi phạm đạo đức nhà giáo, nói không đi đôi với làm, thậm chí có biểu hiện tiêu cực, lãng phí, chạy theo thành tích trong giáo dục.

+ Một số chủ thể quản lý giáo dục chưa nhận thức đầy đủ về vai trò và tầm quan trọng của công tác giáo dục truyền thống yêu nước Việt Nam cho học viên. Việc triển khai thực hiện các nghị quyết, chính sách, pháp luật về thanh niên, học viên chưa thực sự đồng bộ. Một số khoa, phòng buông lỏng kiểm tra, giám sát, chưa có hệ quy chuẩn và các tiêu chí đánh giá, phân loại về nhận thức và hành vi đạo đức, văn hóa ứng xử và các phong trào thi đua yêu nước của học viên.

+ Chủ thể giảng dạy truyền thống yêu nước Việt Nam còn thiếu về số lượng, hạn chế về chất lượng.

Nguồn nhân lực trực tiếp tham gia giáo dục truyền thống yêu nước Việt Nam cho học viên các trường CAND chủ yếu là đội ngũ giảng viên lý luận chính trị và

khoa học xã hội nhân văn. Hiện nay, số lượng giảng viên giảng dạy các môn khoa học này còn thiếu, lực lượng mỏng so với khối lượng công việc, yêu cầu giảng dạy của các hệ lớp trong trường và địa phương, ảnh hưởng không nhỏ đến chất lượng và hiệu quả giáo dục [xem bảng 3.19 phụ lục 5]. Trong thời gian qua, Bộ Công an hạn chế việc tuyển dụng, bổ sung đội ngũ cán bộ, giảng viên, trong khi đó, số lượng cán bộ, giảng viên có trình độ cao, có thâm niên giảng dạy đang bước vào giai đoạn nghỉ hưu, tạo ra khoảng trống, sự hụt hẫng, mất đi cầu nối kế thừa giữa thế hệ cha anh đi trước và đội ngũ cán bộ giảng viên trẻ phía sau.

Đội ngũ giảng viên tham gia giảng dạy các môn lý luận chính trị và khoa học xã hội nhân văn tại các trường CAND chủ yếu được tuyển dụng từ ngành ngoài. Mặc dù, đội ngũ giảng viên này đã được bồi dưỡng nghiệp vụ CAND; song, về cơ bản kiến thức chuyên sâu về nghiệp vụ, nắm bắt đặc điểm tâm sinh lý học viên còn nhiều hạn chế. Một số cán bộ, giảng viên do chưa đầu tư cho hoạt động nghiên cứu khoa học, coi trọng công tác quản lý, xem nhẹ hoạt động giảng dạy nên kiến thức chuyên môn chưa sâu, tính Đảng, tính chiến đấu trong các bài giảng lý luận chính trị chưa cao, chưa đủ sức giải đáp các vấn đề thực tiễn đặt ra. Thực tế trên đã ảnh hưởng không nhỏ đến chất lượng và hiệu quả giáo dục truyền thống yêu nước Việt Nam cho học viên.

Ba là, nguyên nhân từ ý thức tự học, tự nghiên cứu, tự giáo dục truyền thống yêu nước Việt Nam của một bộ phận học viên các trường CAND chưa cao.

Phần lớn học viên các trường CAND sống có lý tưởng, ước mơ, hoài bão, khát vọng cống hiến, giàu nghị lực, năng động, sáng tạo, họ muốn tự thử nghiệm mình nên không ngại khó khăn, không nản chí trước những thất bại. Tuy nhiên, học viên các trường CAND đều sinh ra và lớn lên trong điều kiện hòa bình, chưa được tôi luyện trong chiến tranh và kinh nghiệm chiến đấu, đứng trước sự tác động của mặt trái nền kinh tế thị trường, ảnh hưởng của những luồng thông tin xấu độc trên các trang mạng xã hội đã tác động tiêu cực đến nhận thức, tình cảm và hành động yêu nước của học viên. Đã có những học viên “do lập trường tư tưởng không vững vàng, bản lĩnh chính trị không kiên định, bị hạn chế về trình độ giác ngộ lý tưởng cách mạng,... có biểu hiện chưa thật sự tin tưởng vào mục tiêu lý tưởng cách mạng của Đảng, nhận thức chưa đầy đủ, sâu sắc về sự nghiệp bảo vệ an ninh Tổ quốc” [12, 566].

Do đặc thù về lứa tuổi, tâm sinh lý đang trong bước trưởng thành và hoàn thiện, trải nghiệm chưa nhiều, nhạy cảm, bồng bột, những đam mê của học viên thường đi liền với những hạn chế về kinh nghiệm sống, dễ dao động trước sự lựa chọn về hệ giá trị, chuẩn mực, nhu cầu. Họ dễ ngộ nhận đúng - sai, thật - giả, tốt - xấu, chưa xác định rõ đối tác và đối tượng cũng như mối quan hệ chuyển hóa giữa chúng. Trước sự tác động đa chiều, cả tốt lẫn xấu, sống trong môi trường tự lập, sinh hoạt tập trung, không phải học viên nào cũng đủ bản lĩnh, khả năng phân tích thấu đáo để lựa chọn cho mình một lý tưởng phù hợp, một thái độ và động cơ học tập, rèn luyện đúng đắn. Một số học viên còn mơ hồ, lúng túng, bị động trong việc xác định mình cần phải làm gì, làm như thế nào để phấn đấu cho lý tưởng cách mạng, cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc khi đang ngồi trên ghế nhà trường.

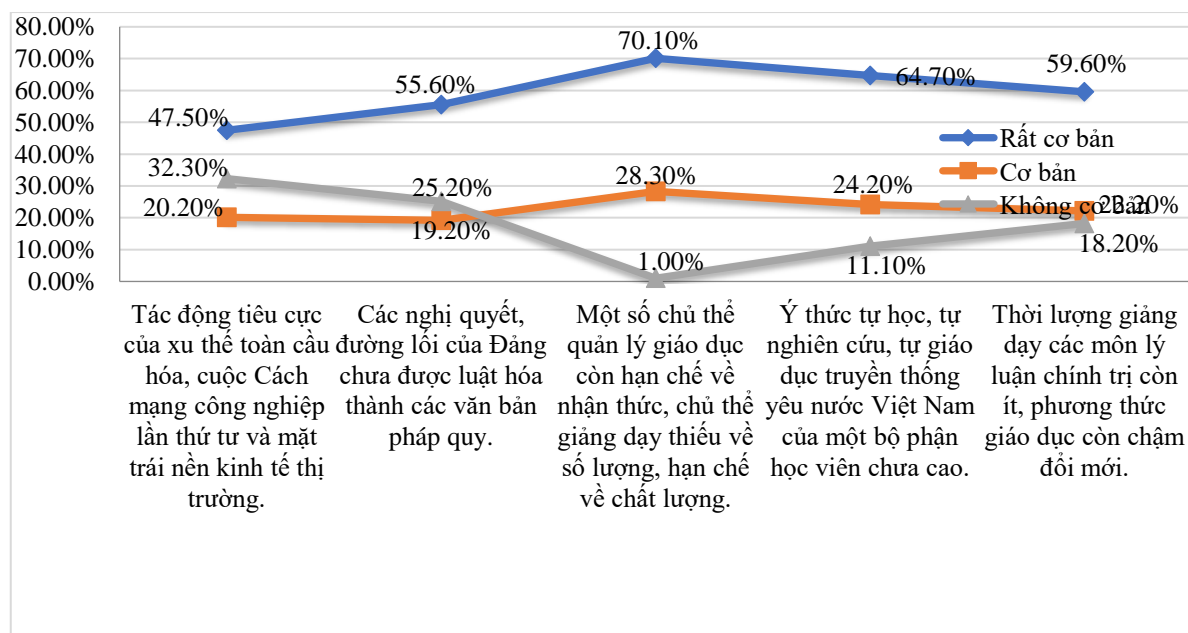
Bốn là, thời lượng giảng dạy các môn lý luận chính trị và khoa học xã hội văn còn ít, việc đổi mới phương thức giáo dục truyền thống yêu nước Việt Nam chưa thường xuyên, liên tục.

Theo quy định của Bộ Giáo dục và đào tạo, thời lượng giảng dạy các môn lý luận chính trị và khoa học xã hội nhân văn trong những năm qua đã bị “rút ngắn, cắt giảm” so với dung lượng kiến thức cần truyền tải đã gây khó khăn cho giảng viên giảng dạy, tạo áp lực cho học viên trong quá trình tiếp cận và lĩnh hội tri thức. Giáo trình, tài liệu các môn lý luận chính trị và khoa học xã hội nhân văn mặc dù đã có sự liên hệ với sự nghiệp đổi mới của Việt Nam và công tác Công an nhưng chưa có những chuyên đề chuyên sâu về truyền thống yêu nước Việt Nam.

Trong quá trình giảng dạy, mặc dù các giảng viên đã thực hiện nhiều đổi mới về phương thức giáo dục, nhưng việc đổi mới đó chưa trở thành những hoạt động thường xuyên, liên tục. Việc ứng dụng công nghệ thông tin, trang thiết bị dạy học hiện đại, bảng tương tác thông minh vào giảng dạy chưa nhiều. Việc dạy và học các môn lý luận chính trị và khoa học xã hội nhân văn vẫn chủ yếu diễn ra trên giảng đường, chưa có nhiều các hoạt động thực tiễn, do vậy, tính thuyết phục của các bài giảng lý luận chính trị chưa cao, hiệu quả giáo dục chưa nhiều.

Qua lấy ý kiến từ phía chủ thể giáo dục, khi được hỏi nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế trong công tác giáo dục truyền thống yêu nước Việt Nam cho học

viên các trường CAND, phần lớn những người được hỏi đều khẳng định, bên cạnh tác động tiêu cực của mặt trái nền kinh tế thị trường và xu thế toàn cầu hóa thì nguyên nhân chủ quan có vai trò quan trọng và ảnh hưởng lớn nhất đối với tồn tại, hạn chế nêu trên. Trong đó, nguyên nhân do các chủ thể quản lý giáo dục chưa nhận thức đầy đủ về vai trò và tầm quan trọng của giáo dục truyền thống yêu nước Việt Nam cho học viên, chủ thể giảng dạy còn thiếu về số lượng, hạn chế về chất lượng (có tỷ lệ chọn ở mức độ rất cơ bản chiếm 70,1%). Nguyên nhân ý thức tự học, tự nghiên cứu, tự giáo dục của một bộ phận học viên chưa cao (có tỷ lệ chọn ở mức độ rất cơ bản chiếm 64,7%). Nguyên nhân thời lượng giảng dạy các môn lý luận chính trị và khoa học xã hội nhân văn còn ít, phương thức giáo dục chậm đổi mới (có tỷ lệ chọn ở mức độ rất cơ bản chiếm 59,6%). Nguyên nhân các nghị quyết, đường lối của Đảng về giáo dục lý tưởng cách mạng, truyền thống yêu nước Việt Nam cho thanh niên, sinh viên chưa được luật hóa thành các văn bản pháp quy (có tỷ lệ chọn ở mức độ rất cơ bản chiếm 55,6%). Nguyên nhân do tác động tiêu cực của xu thế toàn cầu hóa, hội nhập quốc tế, Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và mặt trái nền kinh tế thị trường (có tỷ lệ chọn ở mức rất cơ bản chiếm 47,5%) (xem biểu đồ 3.4 và bảng 3.6 phụ lục 3).



Biểu đồ 3.4. Mức độ nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế giáo dục truyền thống yêu nước Việt Nam cho học viên các trường CAND.

Trên cơ sở nghiên cứu tài liệu, phân tích kết quả trưng cầu ý kiến thông qua bảng hỏi đối với chủ thể giáo dục và đối tượng giáo dục, luận án khẳng định, các nguyên nhân khách quan và chủ quan đều có vị trí, vai trò và tác động khác nhau đối với thành tựu và hạn chế của giáo dục truyền thống yêu nước Việt Nam cho học viên các trường CAND. Trong đó, nguyên nhân từ phía chủ thể giáo dục, đối tượng giáo dục, nội dung, phương thức giáo dục là cơ bản và quan trọng nhất. Vì vậy, để phát huy những thành tựu đạt được, khắc phục những tồn tại, hạn chế cần phải thực hiện đồng bộ các giải pháp, trong đó, cần tận dụng những lợi thế so sánh do điều kiện khách quan đem lại, phát huy vai trò của nhân tố chủ quan. Giải quyết đúng đắn mối quan hệ giữa chủ thể giáo dục với đối tượng giáo dục và nội dung, phương thức giáo dục, Việc kết hợp đồng bộ các nhóm giải pháp được các chủ thể đánh giá cao (có 93,9% tỷ lệ chủ thể giáo dục lựa chọn) (xem bảng 3.7 phụ lục 3). Đây là cơ sở quan trọng để luận án xác định những vấn đề đặt ra, đưa ra quan điểm và các nhóm giải pháp khắc phục những hạn chế nói trên nhằm tăng cường công tác giáo dục truyền thống yêu nước Việt Nam cho học viên các trường CAND trong thời gian tới.

3.2.2. Những vấn đề đặt ra đối với giáo dục truyền thống yêu nước Việt Nam cho học viên các trường CAND ở nước ta hiện nay.

Từ thực tiễn giáo dục truyền thống yêu nước Việt Nam, tôi nhận thấy có một số vấn đề đặt ra đối với giáo dục truyền thống yêu nước Việt Nam cho học viên các trường CAND hiện nay như sau:

Một là, mâu thuẫn giữa mục tiêu, yêu cầu giáo dục ngày càng cao với những hạn chế của các chủ thể giáo dục, bất cập về chương trình, tài liệu giáo dục trong các trường CAND.

Mục tiêu và yêu cầu giáo dục trong các trường CAND là đào tạo người cán bộ Công an cách mạng “vừa hồng, vừa chuyên” có phẩm chất đạo đức và tư cách người Công an cách mạng theo Sáu điều Bác Hồ dạy. Muốn đạt được mục tiêu, yêu cầu trên, chủ thể giáo dục trước hết phải được giáo dục. Họ phải được đào tạo, bồi dưỡng thường xuyên để không ngừng nâng cao phẩm chất, năng lực và trình độ chuyên môn, nghiệp vụ sư phạm.

Chủ thể giảng dạy phải thực hiện theo mục tiêu, nguyên lý giáo dục, đảm bảo sự thống nhất, đồng bộ, đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy các trường CAND. Chủ thể giảng dạy phải đặt trong mối quan hệ phối hợp với chủ thể quản lý giáo dục và chịu sự tác động của các yếu tố khác trong quá trình giáo dục. Trong mối liên hệ đó, sự thống nhất biện chứng giữa chủ thể giáo dục và đối tượng giáo dục là điều kiện khách quan, tất yếu để điều chỉnh phù hợp với quy luật giáo dục, nhằm đem lại hiệu quả cao nhất trong công tác giáo dục truyền thống yêu nước Việt Nam cho học viên các trường CAND. Chính vì vậy, việc coi trọng giáo dục chính trị, tư tưởng, giáo dục truyền thống văn hóa dân tộc, ý thức trách nhiệm, nghĩa vụ công dân, tinh thần yêu nước, yêu CNXH và đoàn kết quốc tế cho học viên các trường CAND hiện nay là vấn đề cấp thiết.

Tuy nhiên, các chủ thể giáo dục truyền thống yêu nước Việt Nam trong các trường CAND còn tồn tại nhiều hạn chế cả về nhận thức và hành động yêu nước. Đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục, giảng viên tham gia giảng dạy các môn lý luận chính trị và khoa học xã hội nhân văn nói chung, giáo dục truyền thống yêu nước Việt Nam nói riêng còn thiếu về số lượng, hạn chế về chất lượng. Mối quan hệ giữa số lượng và chất lượng, giữa điều kiện biên chế giảng viên cơ hữu với quy mô đào tạo đã làm gia tăng cường độ giảng dạy, giảm thời lượng nghiên cứu, sáng tạo, đổi mới nội dung, phương pháp giảng dạy cũng như tái sản xuất sức lao động của giảng viên. Sức ép về khối lượng công việc, sự mệt mỏi của người dạy không thể mang đến cho người học những bài giảng sinh động, hấp dẫn. Thực tế trên, đặt ra cho các trường CAND phải nhận thức đúng đắn và có biện pháp giải quyết kịp thời để giải phóng sức lao động, tạo cảm hứng cho hoạt động giảng dạy và nghiên cứu khoa học cho đội ngũ cán bộ, giảng viên.

Giáo trình, tài liệu, thời lượng dành cho hoạt động giáo dục truyền thống yêu nước Việt Nam còn ít, chưa có chuyên đề chuyên sâu về truyền thống yêu nước Việt Nam, nội dung giáo dục chưa bám sát thực tiễn, phương thức, phương tiện dạy học còn thiếu, chưa đồng bộ, chưa kết hợp nhuần nhuyễn giữa phương pháp giảng dạy

trên lớp với hoạt động tham quan thực tế và báo cáo chuyên đề. Hiệu quả của hoạt động giáo dục truyền thống yêu nước Việt Nam cho học viên các trường CAND thời gian qua chưa cao, chưa tạo ra những đột phá trong nhận thức và hành động yêu nước của học viên. “Hiện nay, ở tầm vĩ mô, Việt Nam đang thiếu một chiến lược giáo dục ý thức dân tộc; ở tầm vi mô, chúng ta đang thiếu chương trình, giáo trình, công cụ, phương pháp và đội ngũ nhà giáo - những người trực tiếp truyền lửa, giáo dục lòng yêu nước và ý thức dân tộc cho thế hệ trẻ” [157].

Đây là mâu thuẫn biện chứng nảy sinh, tồn tại trong suốt quá trình giáo dục, đòi hỏi Đảng, Nhà nước, Bộ Giáo dục và đào tạo, Bộ Công an và các trường CAND cần phải quan tâm hơn nữa đến hoạt động giáo dục này. Các chủ thể giáo dục cần phải có sự đồng thuận, thống nhất, phối hợp thực hiện tốt các mặt công tác giáo dục. Chủ thể giảng dạy phải không ngừng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, đổi mới nội dung, phương thức, phương tiện giảng dạy đáp ứng mục tiêu, yêu cầu đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục và đào tạo.

Hai là, mâu thuẫn giữa nội dung giáo dục với thực tiễn vận động và phát triển của xã hội.

Nội dung giáo dục truyền thống yêu nước Việt Nam là những giá trị tốt đẹp về tình yêu gia đình, quê hương, đất nước, giáo dục truyền thống đấu tranh bảo vệ Tổ quốc, giáo dục tinh thần “tận trung với Đảng, tận hiếu với dân”; trong khi đó, hiện thực xã hội không phải lúc nào cũng tuân theo những khuôn mẫu định sẵn. Con đường đi lên CNXH của Việt Nam hiện nay là thời kỳ quá độ lâu dài, khó khăn, phức tạp, trên mỗi bước đường đi sẽ gặp phải những chông gai, cản trở, những lực cản níu kéo làm chậm quá trình phát triển của đất nước. Tác động tiêu cực của xu thế toàn cầu hóa và mặt trái nền kinh tế thị trường đã làm nảy sinh những vấn đề phức tạp trong xã hội; xuất hiện những mâu thuẫn, xung đột giữa tác động tiêu cực của thực tiễn xã hội đối với giá trị đạo đức, truyền thống văn hóa tốt đẹp của dân tộc.

Nền kinh tế thị trường, tự nó đã bộc lộ hai mặt, mặt tích cực là sự khơi dậy, kích thích sự năng động sáng tạo, vươn lên trong lao động sản xuất để đáp ứng yêu

cầu ngày càng cao của xã hội; nhưng mặt khác, cũng nảy sinh những vấn đề tiêu cực, đề cao lợi ích cá nhân, rất dễ rơi vào chủ nghĩa cá nhân. Chủ nghĩa cá nhân với triết lý “sống chết mặc bay” đã găm nhâm, ăn mòn đạo lý “thương người như thể thương thân”, đi ngược lại với truyền thống dân tộc.

Thực tiễn giáo dục truyền thống yêu nước Việt Nam cho học viên các trường CAND cho thấy, một số chủ thể giáo dục vẫn còn hạn chế về nhận thức và hành động yêu nước, có thái độ hách dịch, cửa quyền, sách nhiễu, giao tiếp thiếu văn hóa đối với học viên và nhân dân. Một số cán bộ, giảng viên, học viên còn có tư tưởng hoài nghi về con đường đi lên CNXH của Việt Nam, tách biệt giữa yêu nước và yêu CNXH, xem nhẹ các giá trị tinh thần, đề cao giá trị vật chất, phai nhạt lý tưởng cách mạng, ngại khó khăn, gian khổ, không cố gắng vươn lên trong học tập và rèn luyện. Đây là một hiện thực xã hội đặt ra trong quá trình giáo dục, đòi hỏi các chủ thể giáo dục cần nhận thức thấu đáo và giải quyết triệt để trong nghiên cứu lý luận và thực tiễn giảng dạy các môn lý luận chính trị, làm rõ sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân, khẳng định mục tiêu độc lập phải gắn liền với CNXH, tình yêu nước chân chính phải đi liền với yêu chế độ XHCN.

Ba là, mâu thuẫn giữa truyền thống và hiện đại trong giáo dục truyền thống yêu nước Việt Nam cho học viên các trường Công an nhân dân.

Yêu nước là một truyền thống tốt đẹp, thiêng liêng và cao quý của dân tộc Việt Nam, làm nên sức mạnh nội sinh vĩ đại để dân tộc Việt Nam tồn tại và phát triển. Ngày nay, truyền thống yêu nước Việt Nam đang đứng trước thử thách mới của quá trình chuyển đổi từ truyền thống đến hiện đại.

Yêu nước trong điều kiện hiện nay là phải vươn lên trong phát triển kinh tế - xã hội, chiến thắng nghèo nàn, lạc hậu, thực hiện thành công sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước; không ngừng nâng cao bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức, giữ vững lập trường giai cấp, kiên định mục tiêu độc lập dân tộc gắn liền với CNXH. Trong đó, vấn đề đặt ra lớn nhất là cần thiết phải xây dựng một lý luận yêu nước hiện đại, vừa đảm bảo kế thừa được truyền thống yêu nước của dân tộc, vừa đáp ứng được yêu cầu mới của thời đại. Không ngừng khơi dậy tinh thần yêu nước, ý chí tự lực, tự cường và khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc; xây dựng và

bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam XHCN, góp phần xứng đáng vào nền hòa bình, ổn định và thịnh vượng chung trên toàn thế giới.

Trước bối cảnh của thời đại và những vấn đề đặt ra, đòi hỏi các chủ thể giáo dục và bản thân học viên các trường CAND phải có phương pháp tư duy biện chứng, kết hợp hài hòa giữa truyền thống và hiện đại, giải quyết đúng đắn các mối quan hệ lớn trong quá trình đổi mới đi lên CNXH ở Việt Nam, bảo đảm nguyên tắc lưu giữ, bảo tồn nhưng không bảo thủ, lạc hậu; tiếp tục bổ sung, phát triển những yếu tố mới, hiện đại nhưng không lạc lõng, đánh mất bản sắc văn hóa dân tộc.

Tiểu kết chương 3

Trong chương 3, luận án đi sâu phân tích, đánh giá khách quan, toàn diện thực trạng giáo dục truyền thống yêu nước Việt Nam cho học viên các trường CAND. Luận án khẳng định, giáo dục truyền thống yêu nước Việt Nam cho học viên các trường CAND trong thời gian qua đã đạt được những thành tựu nổi bật của chủ thể giáo dục, đối tượng giáo dục, nội dung và phương thức giáo dục truyền thống yêu nước Việt Nam. Những kết quả đạt được đã tạo ra sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức, tình cảm, niềm tin và hành động yêu nước của học viên trên các phương diện về tình yêu quê hương, đất nước, tinh thần tự tôn, tự hào dân tộc; tinh thần đấu tranh bảo vệ Tổ quốc, kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và CNXH; tinh thần “tận trung với Đảng, tận hiếu với dân”.

Bên cạnh những thành tựu đạt được, giáo dục truyền thống yêu nước Việt Nam cho học viên còn tồn tại những hạn chế nhất định, một số học viên có biểu hiện lười học tập lý luận chính trị, xem nhẹ giá trị truyền thống dân tộc, phai nhạt lý tưởng cách mạng, vi phạm quy chế học tập, Điều lệnh CAND. Từ thực trạng giáo dục trên, luận án chỉ ra những nguyên nhân khách quan và chủ quan của thành tựu, hạn chế. Trong những nguyên nhân, luận án khẳng định nguyên nhân chủ quan, đặc biệt là nguyên nhân của chủ thể lãnh đạo, chủ thể quản lý giáo dục và chủ thể giảng dạy giữ vai trò quan trọng, quyết định nhất.

Trên cơ sở thực trạng, nguyên nhân, luận án xác định những vấn đề đặt ra thông qua việc xác định những mâu thuẫn biện chứng nảy sinh, tồn tại trong quá trình

giáo dục đòi hỏi Đảng, Nhà nước, Bộ Công an và các trường CAND cần phải quan tâm hơn nữa đối với hoạt động giáo dục này. Nhằm góp phần giải quyết những mâu thuẫn nêu trên, luận án sẽ đưa ra các quan điểm và các nhóm giải pháp nhằm tăng cường giáo dục truyền thống yêu nước Việt Nam cho học viên các trường CAND ở nước ta trong thời gian tới.

CHƯƠNG 4

QUAN ĐIỂM VÀ GIẢI PHÁP NHẪM TĂNG CƯỜNG GIÁO DỤC TRUYỀN THỐNG YÊU NƯỚC VIỆT NAM CHO HỌC VIÊN CÁC TRƯỜNG CÔNG AN NHÂN DÂN Ở NƯỚC TA HIỆN NAY

4.1. Quan điểm giáo dục truyền thống yêu nước Việt Nam cho học viên các trường Công an nhân dân ở nước ta hiện nay.

4.1.1. Giáo dục truyền thống yêu nước Việt Nam phải đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng và quản lý của Nhà nước.

Trong tác phẩm “Sửa đổi lỗi làm việc”, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chỉ rõ: “Mỗi cán bộ, mỗi đảng viên, cần phải có *tính đảng* mới làm được việc. Kém tính đảng, thì việc gì cũng không làm nên” [95, 307]. Theo Người, “tính đảng” trong mỗi cán bộ, đảng viên, đó là “phải đặt lợi ích của Đảng lên trên hết, lên trước hết. Vì lợi ích của Đảng tức là lợi ích của dân tộc, của Tổ quốc” [95, 290]. Mang bản chất của giai cấp công nhân Việt Nam, CAND phải phục tùng sự lãnh đạo của Đảng từ trên xuống dưới. Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: “Công tác công an phải gắn chặt với đường lối chính trị của Đảng. Nếu thoát ly đường lối chính trị của Đảng, thì dù khéo mấy cũng không có kết quả” [105, 140]. Chính vì vậy, CAND luôn đặt dưới sự lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt của Đảng cộng sản Việt Nam. Đây là nguyên tắc bất biến, nhất quán, xuyên suốt trong tiến trình cách mạng Việt Nam, nhân tố quyết định mọi thắng lợi, bảo đảm cho lực lượng CAND ngày càng trưởng thành, lớn mạnh, hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ được giao.

Sự lãnh đạo của Đảng đối với lực lượng CAND là tuyệt đối, Đảng không chia sẻ quyền lãnh đạo đó cho bất kỳ một tổ chức, một đảng phái hay một cá nhân nào. Đảng lãnh đạo lực lượng CAND trực tiếp, không thông qua tổ chức trung gian nào và toàn diện trên tất cả các lĩnh vực chính trị, tư tưởng, tổ chức và cán bộ, trên mọi nhiệm vụ. Chỉ đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, lực lượng CAND mới giữ vững bản chất cách mạng “vì nước quên thân, vì dân phục vụ”, mới phát huy được vai trò trong bảo vệ an ninh Tổ quốc, mới xứng đáng là “tám lá chắn, thanh bảo kiếm” của Đảng và Nhà nước. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, lực lượng CAND phải

được Nhà nước thống nhất quản lý trên cơ sở nguyên tắc tập trung dân chủ và thực hiện quản lý bằng pháp luật.

Để đảm bảo mục tiêu đào tạo cán bộ, chiến sĩ CAND “vừa hồng, vừa chuyên”, mọi hoạt động của các trường CAND phải đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng và Đảng ủy Công an Trung ương. Các trường CAND phải quán triệt quan điểm của Đảng và Nhà nước về đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục; hướng tới xây dựng lực lượng CAND thật sự trong sạch, vững mạnh, tuyệt đối trung thành với Đảng, với Tổ quốc và nhân dân. Các trường CAND phải cụ thể hóa đường lối lãnh đạo của Đảng thành những mục tiêu, hành động cụ thể; chủ động xây dựng các chương trình, kế hoạch, tạo môi trường và điều kiện xã hội nhằm khơi dậy tài năng, trí tuệ, bản lĩnh, tinh thần xung kích, sáng tạo của học viên các trường CAND trong sự nghiệp đổi mới đất nước hiện nay.

Giáo dục và đào tạo trong các trường CAND phải chú trọng công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, cần “đưa giáo dục văn hóa truyền thống dân tộc vào các hoạt động ngoại khóa và các cuộc thi tìm hiểu lịch sử văn hóa của sinh viên Công an. Giáo dục văn hóa truyền thống của Việt Nam là giáo dục chủ nghĩa yêu nước, tinh thần đoàn kết, tương thân tương ái,... Đó cũng là những giá trị cơ bản của văn hóa truyền thống của người Việt Nam, vì vậy cần tập trung giáo dục chúng trở thành một bộ phận trong ý thức chính trị và lối sống của các chiến sĩ Công an cách mạng tương lai” [12, 559]. Giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức cách mạng là một bộ phận quan trọng trong công tác tư tưởng của Đảng, có nhiệm vụ truyền bá sâu rộng chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Giáo dục truyền thống yêu nước Việt Nam trong các trường CAND cần hướng đến mục tiêu xây dựng phẩm chất và tư cách người Công an cách mạng theo Sáu điều Bác Hồ dạy CAND, có bản lĩnh chính trị vững vàng, có tinh thần yêu nước, thương dân sâu sắc.

Vì vậy, trong thời gian tới, Đảng, Nhà nước, Bộ giáo dục và đào tạo, Bộ Công an cần nghiên cứu, ban hành cơ sở pháp lý, xây dựng và hoàn thiện các tiêu chí về chuẩn đầu ra về chính trị, đưa nội dung giáo dục này vào chương trình giáo dục chính khóa đối với bậc đại học trong các trường CAND.

4.1.2. Giáo dục truyền thống yêu nước Việt Nam phải đảm bảo sự phối hợp đồng bộ, thống nhất giữa các chủ thể giáo dục.

Trong sự nghiệp đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục và đào tạo, Đảng và Nhà nước ta đặc biệt quan tâm đến giáo dục lý tưởng cách mạng cho thế hệ trẻ. Chỉ thị số 42-CT/TW ngày 24/3/2015 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức lối sống cho thế hệ trẻ giai đoạn 2015 - 2030 khẳng định: Giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống văn hóa cho thế hệ trẻ luôn được Đảng, Nhà nước, gia đình, nhà trường và toàn xã hội quan tâm. Trong đó, giáo dục nhà trường là trung tâm, cốt lõi, có vai trò quan trọng, quyết định nhất trong định hướng phát triển trong tương lai của mỗi học viên.

Giáo dục trong các trường CAND thể hiện tính đặc thù của môi trường học tập và rèn luyện tập trung, kỷ luật theo Điều lệnh CAND. Giáo dục truyền thống yêu nước Việt Nam cho học viên không chỉ đơn thuần là nhiệm vụ của cán bộ, giảng viên giảng dạy mà có liên quan tới toàn bộ hệ thống chính trị trong nhà trường. Mỗi phong trào thi đua yêu nước, sinh hoạt chính trị của học viên muốn thành công, cần có sự phối hợp chặt chẽ giữa các chủ thể giáo dục, các tổ chức đoàn thể trong việc xây dựng nội dung, kế hoạch, xác định thời gian, phân bổ nguồn lực thực hiện. Do đặc điểm tâm lý lứa tuổi, đời sống nội tâm phong phú, sống trong môi trường sinh hoạt tập trung, tự lập, xa gia đình, thiếu thốn tình cảm nên dễ bị tác động, chi phối bởi hoàn cảnh; nếu không đủ bản lĩnh và tinh táo sẽ bị lôi kéo, dụ dỗ, sa ngã vào các tệ nạn xã hội. Đặc điểm này, đòi hỏi các chủ thể giáo dục, đặc biệt là cán bộ quản lý học viên, các đoàn thể quần chúng cần phải thường xuyên quan tâm, lắng nghe, chia sẻ, tư vấn, giúp đỡ, tháo gỡ những khó khăn, không ngừng định hướng tư tưởng, giáo dục đạo đức, lối sống cho học viên.

Trong quá trình học tập, học viên không chỉ được trang bị những tri thức lý luận mà còn được rèn luyện những kỹ năng, chiến thuật tác chiến, thường trực chiến đấu khi được giao nhiệm vụ. Thực tế trên, đòi hỏi các chủ thể giáo dục trong nhà trường phải không ngừng đổi mới nội dung, chương trình và phương pháp giảng dạy phù hợp với đặc điểm của học viên và thực tiễn công tác, nhằm phát huy vai trò xung

kích, năng động, sáng tạo của tuổi trẻ, đóng góp xứng đáng vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Như vậy, giáo dục truyền thống yêu nước Việt Nam cho học viên các trường CAND ở nước ta hiện nay phải đảm bảo phối hợp, gắn kết chặt chẽ giữa các chủ thể giáo dục, giải quyết đúng đắn mối quan hệ giữa lý luận và thực tiễn, giữa học với hành, giữa dạy chữ, dạy nghề và dạy người. Những nhà giáo dục từ lãnh đạo, cấp ủy, thầy cô đến cán bộ làm công tác quản lý giáo dục, các tổ chức đoàn thể phải thực sự là tấm gương sáng trong lao động, học tập và nghiên cứu khoa học, đem hết tài năng và trí tuệ, đạo đức và nhân cách, không ngừng truyền cảm hứng học tập và rèn luyện, cảm hứng lao động, sáng tạo cho mỗi học viên noi theo.

4.1.3. Giáo dục truyền thống yêu nước Việt Nam phải đảm bảo sự thống nhất giữa lý luận và thực tiễn, giữa học và hành.

Lý luận gắn liền với thực tiễn, học đi đôi với hành, giáo dục nhận thức khoa học phải đồng thời kết hợp với bồi dưỡng tư tưởng, tình cảm, nhất là tình cảm yêu gia đình, quê hương, đất nước; truyền thống đấu tranh bảo vệ Tổ quốc, kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và CNXH; tinh thần “tận trung với Đảng, tận hiếu với dân” phải gắn liền với hoạt động lao động sản xuất, hoạt động chính trị - xã hội. Đây là những hoạt động thiết thực, sát với thực tiễn, phục vụ cho nhiệm vụ chính trị của nhà trường, làm thay đổi nhận thức và hành vi của học viên.

Thống nhất giữa lý luận và thực tiễn, học đi đôi với hành trong giáo dục truyền thống yêu nước Việt Nam cho học viên các trường CAND là thể hiện quan điểm nhất quán của Đảng về đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục trong điều kiện hiện nay. Kết hợp dạy chữ, dạy nghề để dạy người, chuyển trọng tâm từ truyền thụ tri thức sang phát triển năng lực, hình thành và rèn luyện nhân cách. Theo phương châm này, cần phải tăng cường tính thực tiễn trong dạy và học ở các trường CAND, khắc phục triệt để tình trạng tách rời nhà trường, xã hội với thực tiễn đấu tranh phòng, chống tội phạm của lực lượng CAND. Để tăng cường tính thực tiễn trong thời gian tới, các trường CAND cần “thường xuyên phối hợp với Công an các đơn vị, địa phương để kịp thời nghiên cứu, tham mưu, đề xuất cập nhật những khối kiến thức mới, nhằm

đảm bảo cho học viên có khả năng làm việc hiệu quả ngay sau khi tốt nghiệp ra trường” [73, 20]. Phải làm cho đời sống thực tiễn của xã hội thấm sâu vào hoạt động dạy và học của thầy và trò, nhằm định hướng giá trị, trau dồi cảm xúc, bồi dưỡng tình cảm, hình thành niềm tin, thúc đẩy hành động vì nước, vì dân của học viên. Để thực hiện việc kết hợp giữa lý luận với thực tiễn, học đi đôi với hành, đòi hỏi phải phát huy vai trò của toàn bộ hệ thống chính trị trong nhà trường, trước hết, là các chủ thể giảng dạy truyền thống yêu nước Việt Nam cho học viên, chuyển hóa hoạt động dạy và học thành hoạt động thực tiễn trong các phong trào thi đua yêu nước.

Kết hợp giữa lý luận và thực tiễn đòi hỏi khi đang ngồi trên ghế giảng đường, học viên phải không ngừng rèn luyện kỹ năng mềm. Trong các kỹ năng cần thiết, kỹ năng giao tiếp, kỹ năng thuyết trình, kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng tác chiến độc lập, đơn tuyến, xử lý những tình huống đột xuất, bất ngờ, kỹ năng ứng xử với nhân dân và kỹ năng đối phó với tội phạm có vai trò đặc biệt quan trọng đối với công tác Công an. Việc hình thành và rèn luyện những kỹ năng này đảm bảo học viên sau khi ra trường phải “vững về chính trị, giỏi về pháp luật, tinh thông về nghiệp vụ”, hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao.

4.1.4. Giáo dục truyền thống yêu nước Việt Nam phải đảm bảo sự kết hợp giữa truyền thống và hiện đại, giữa xây và chống.

Truyền thống yêu nước Việt Nam là sản phẩm của quá trình phát triển hàng ngàn năm của lịch sử dân tộc, là nguyên tắc đạo đức và chính trị, biểu hiện phẩm chất cao đẹp nhất, tình cảm thiêng liêng nhất của mỗi người dân Việt Nam đối với Tổ quốc, làm nên sức mạnh Việt Nam trong mọi thời đại lịch sử. Nếu như độc lập cho dân tộc, tự do, hạnh phúc cho nhân dân là khát vọng ngàn đời mà cha ông ta đã đổ bao nhiêu xương máu để giành lấy, thì ngày nay, khi đất nước được hòa bình, thống nhất, truyền thống yêu nước Việt Nam phải được kế thừa một cách biện chứng, phải được bổ sung và phát triển phù hợp với những đòi hỏi mới của thời đại. Nếu như tư tưởng yêu nước Việt Nam truyền thống là tinh thần trung quân (vua) gắn liền với ái quốc, thì hiện nay, tinh thần yêu nước đó phải được thể hiện bằng tư tưởng trung với nước, với Đảng, hiếu với dân, hết lòng phụng sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân.

Trước yêu cầu của sự nghiệp đổi mới đất nước, truyền thống yêu nước Việt Nam phải được kế thừa và chuyển hóa thành những hành động yêu nước trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Để bảo vệ vững chắc Tổ quốc, tinh thần yêu nước cần phải thể hiện ý chí vươn lên trong xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội, chiến thắng nghèo nàn, lạc hậu, không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của người dân. Dân giàu nước mới mạnh, sức mạnh của một đất nước, trước hết biểu hiện ở sức mạnh kinh tế; một nền kinh tế phát triển nhanh và bền vững là một nền kinh tế phát triển dựa trên nền tảng sự giàu có của nhân dân, bởi vì, “dân là gốc”, là khởi nguồn của mọi sức mạnh dân tộc. Dưới sự lãnh đạo của Đảng và quản lý của Nhà nước, các cá nhân, doanh nghiệp, các chủ thể kinh tế phải ra sức thi đua yêu nước; đoàn kết, đồng sức, đồng lòng, xây dựng thương hiệu quốc gia, tham gia vào chuỗi giá trị toàn cầu, từng bước phát triển Việt Nam trở thành “quốc gia số, quốc gia thông minh, quốc gia khởi nghiệp và sáng tạo”, xác lập uy tín và vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế. Khi sức mạnh bên trong được củng cố, xây dựng và phát triển sẽ là cơ sở vững chắc để bảo vệ Tổ quốc, ngăn chặn sự xâm lược từ bên ngoài, giữ vững độc lập, tự chủ trong các mối quan hệ quốc tế. Ngược lại, khi Tổ quốc được bảo vệ vững chắc, giữ vững con đường đi lên CNXH sẽ tạo ra môi trường, điều kiện để kinh tế - xã hội phát triển, thúc đẩy quá trình xây dựng đất nước ngày càng hùng cường, thịnh vượng.

Truyền thống yêu nước Việt Nam đã giúp dân tộc ta đứng vững và vươn lên kỳ diệu qua hơn một nghìn năm Bắc thuộc, hơn một trăm năm thống trị của chủ nghĩa thực dân cũ và mới. Ngày nay, cũng chính truyền thống yêu nước Việt Nam ở một tầm cao mới, trên những tầng bậc nhận thức mới sẽ là cơ sở, nền tảng, bệ đỡ, tiêu chuẩn, hệ quy chiếu để lựa chọn, sàng lọc, tiếp biến các giá trị mới từ bên ngoài và phát huy sức mạnh nội sinh bên trong, xây dựng một nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc.

Trên bình diện xã hội, truyền thống yêu nước Việt Nam phải được thể hiện ở tinh thần tương thân, tương ái, sẵn sàng chia ngọt sẻ bùi, chúng ta tiến lên phía trước không để ai ở lại phía sau. Trong những năm gần đây, trên toàn thế giới và cả dân tộc

Việt Nam phải ứng phó với đại dịch Covid - 9, đây là cuộc đấu tranh với kẻ thù “vô hình” chưa có tiền lệ trong lịch sử. Ngay từ đầu, Đảng và Nhà nước ta đã xác định phương châm “chống dịch như chống giặc” với quyết tâm cao, ý chí lớn, kiên quyết, kiên trì phát hiện, kiểm soát, ngăn chặn và đẩy lùi dịch bệnh. Đồng sức, đồng lòng, cả nước tấn công, mỗi thôn bản, xã phường là một pháo đài, mỗi người dân là một chiến sĩ chống dịch, thực hiện giãn cách xã hội với khẩu hiệu “ai ở đâu ở đấy”, “yêu nước là ở yên một chỗ”. Một lần nữa, khó khăn là ngọn lửa thử vàng tinh thần dân tộc Việt Nam. Mỗi khi dân tộc Việt Nam đứng trước những khó khăn, thử thách thì dòng máu Lạc Hồng lại có dịp được hâm nóng, tuôn trào, bùng lên với một sức mạnh phi thường, sức mạnh của “Thánh Gióng” thời hiện đại, vươn lên ngang tầm với nhiệm vụ lịch sử.

Bên cạnh việc kế thừa những giá trị tốt đẹp của truyền thống dân tộc, xây dựng những phẩm chất mới của con người XHCN, cũng cần phải chống lại những quan niệm bảo thủ, lạc hậu không còn phù hợp với thời đại mới. Tự hào dân tộc không biến thành tự kiêu dân tộc, không đánh giá hết những hạn chế, nhược điểm của con người Việt Nam, cần phải vượt lên chính mình để phát triển. Trong việc giáo dục, bồi dưỡng và xây dựng con người Việt Nam, Đảng ta đã nêu rõ: “Từng bước vươn lên khắc phục các hạn chế của con người Việt Nam, gắn kết chặt chẽ, hài hòa giữa giá trị truyền thống và giá trị hiện đại” [38, 143]. Đây là lần đầu tiên, trong văn kiện chính thức của Đảng đặt vấn đề khắc phục những hạn chế trong mối quan hệ hữu cơ, không tách rời với việc giáo dục, phát huy những đức tính tốt đẹp của con người Việt Nam đã được kết tinh trong suốt quá trình dựng nước và giữ nước của lịch sử dân tộc.

Trong cuộc đấu tranh trên mặt trận tư tưởng, lý luận hiện nay, chủ nghĩa đế quốc và các thế lực thù địch đang ra sức khôi phục những tư tưởng, đạo đức, thói quen của xã hội cũ, tích cực truyền bá lối sống hưởng thụ, tự do kiểu phương Tây, hòng mưu toan làm đảo lộn thang giá trị đạo đức mới của xã hội ta. Chính vì vậy, giáo dục truyền thống yêu nước Việt Nam cho học viên các trường CAND cần phải kết hợp chặt chẽ giữa xây dựng tinh thần yêu nước XHCN với kiên quyết đấu tranh xóa bỏ triệt để những tư tưởng, đạo đức lỗi thời, lạc hậu như: quan niệm trọng nam

khinh nữ, tư tưởng gia trưởng, tiểu nông, cục bộ địa phương,... Đây thực chất là cuộc đấu tranh giai cấp trên mặt trận tư tưởng, lý luận đang diễn ra gay go, phức tạp, đòi hỏi phải phát huy sức mạnh tổng hợp của hệ thống chính trị, của nhiều tổ chức, nhiều lực lượng để đấu tranh.

4.2. Một số nhóm giải pháp nhằm tăng cường giáo dục truyền thống yêu nước Việt Nam cho học viên các trường Công an nhân dân ở nước ta hiện nay.

Trên cơ sở quán triệt sâu sắc đường lối lãnh đạo của Đảng, pháp luật của Nhà nước, các Nghị quyết, Chỉ thị của Bộ Công an về công tác thanh niên và giáo dục lý tưởng cách mạng cho thế hệ trẻ. Căn cứ vào mục tiêu, yêu cầu đào tạo của các trường CAND, xuất phát từ những vấn đề đặt ra và những quan điểm giáo dục nêu trên, luận án đưa ra một số nhóm giải pháp nhằm tăng cường giáo dục truyền thống yêu nước Việt Nam cho học viên các trường CAND trong thời gian tới như sau:

4.2.1. Nhóm giải pháp đối với chủ thể giáo dục truyền thống yêu nước Việt Nam.

4.2.1.1. Tiếp tục nâng cao nhận thức và tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy, tổ chức Đảng trong các trường Công an nhân dân đối với giáo dục truyền thống yêu nước Việt Nam cho học viên.

CAND là lực lượng vũ trang, đặt dưới sự lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt của Đảng Cộng sản Việt Nam, do vậy, việc nâng cao nhận thức và tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy, tổ chức Đảng trong các trường CAND là một yêu cầu có tính nguyên tắc, thể hiện tính đảng, tính giai cấp của lực lượng CAND. Đồng thời, đây cũng là giải pháp cơ bản nhằm tạo ra sự chuyển biến tích cực và đồng bộ ở tất cả các khâu, các bước của các chủ thể giáo dục truyền thống yêu nước Việt Nam cho học viên các trường CAND.

Tăng cường vai trò lãnh đạo của các cấp ủy, tổ chức Đảng đối với công tác giáo dục truyền thống yêu nước Việt Nam cho học viên các trường CAND, trước hết, phải có sự thay đổi về nhận thức, tư duy. Các cấp ủy, tổ chức Đảng, các chủ thể giáo dục, các tổ chức đoàn thể trong các trường CAND cần phải nâng cao nhận thức về vai trò của giáo dục truyền thống yêu nước Việt Nam, khẳng định tầm quan trọng của nội dung này đối với công tác xây dựng Đảng, xây dựng lực lượng CAND.

Các chủ thể giáo dục cần nhận thức sâu sắc việc chăm lo công tác thanh niên, học viên và xây dựng Đoàn là xây dựng Đảng trước một bước, là quá trình xây dựng và chuẩn bị đội dự bị tin cậy, bổ sung lực lượng cho Đảng. Thấy rõ vai trò to lớn của thanh niên, học viên trong sự nghiệp cách mạng của Đảng nói chung, trong thực hiện nhiệm vụ chính trị của lực lượng CAND nói riêng. Phải thực sự coi công tác giáo dục thanh niên, học viên là nhiệm vụ quan trọng trong hoạt động lãnh đạo của các cấp ủy, tổ chức Đảng, trong đó “giáo dục ý thức chính trị cho sinh viên Công an phải được coi là nhiệm vụ quan trọng, là xây dựng thể hệ chiến sĩ Công an mới, phát triển toàn diện, kế tục trung thành và xuất sắc sự nghiệp cách mạng của Đảng và dân tộc” [12, 555]. Cần làm cho cán bộ, đảng viên, giảng viên quán triệt tư duy mới của Đảng ủy Công an Trung ương về công tác giáo dục thanh niên, học viên trong các trường CAND.

Việc đổi mới phương thức lãnh đạo công tác giáo dục và đào tạo nói chung và giáo dục truyền thống yêu nước Việt Nam cho học viên nói riêng cần phải được tiến hành từ tổ chức lãnh đạo đến từng cá nhân phụ trách. Trong đó, Đảng ủy các trường CAND là cơ quan lãnh đạo, chỉ đạo, định hướng; các chi bộ Đảng cơ sở là cơ quan lãnh đạo, chỉ đạo trong tổ chức và thực hiện; các chủ thể quản lý giáo dục là cơ quan tham mưu, quản lý, phối hợp với chủ thể giảng dạy triển khai công tác giáo dục truyền thống yêu nước Việt Nam cho học viên. Các yếu tố, bộ phận trên phải thống nhất ý chí và hành động, triển khai có hiệu quả giáo dục truyền thống yêu nước Việt Nam cho học viên.

Để nâng cao nhận thức và tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy, tổ chức Đảng đối với công tác giáo dục truyền thống yêu nước Việt Nam cho học viên, cần chú trọng thực hiện tốt các biện pháp cơ bản sau:

Thứ nhất, các trường CAND cần tiếp tục quán triệt, triển khai thực hiện quan điểm của Đảng, Nghị quyết, Chỉ thị của Bộ Công an về giáo dục lý tưởng cách mạng cho học viên.

Quán triệt và thực hiện nghiêm túc “*Chiến lược phát triển thanh niên giai đoạn 2021 - 2030*” của Thủ tướng Chính phủ, Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, Nghị quyết số 12-NQ/TW ngày 16/3/2022 của Bộ Chính trị về “*Xây dựng lực lượng CAND*

thật sự trong sạch, vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại”; các Nghị quyết, Chỉ thị của Bộ Công an về tăng cường công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, giáo dục truyền thống yêu nước Việt Nam cho học viên. Chú trọng bồi dưỡng lý tưởng cộng sản, trau dồi phẩm chất chính trị, giữ vững bản chất giai cấp công nhân, xây dựng lực lượng CAND trong sạch, vững mạnh, tuyệt đối trung thành với Đảng, với Tổ quốc và nhân dân. Các trường CAND cần thực hiện nghiêm túc và có hiệu quả các phong trào “CAND học tập, thực hiện Sáu điều Bác Hồ dạy CAND”, cuộc vận động “CAND chấp hành nghiêm điều lệnh, xây dựng nếp sống văn hóa vì nhân dân phục vụ”.

Trên cơ sở quan điểm của Đảng, Nghị quyết, Chỉ thị của Bộ Công an, các trường CAND cần cụ thể hóa bằng chương trình, kế hoạch cụ thể. Phân công cấp ủy phụ trách công tác thanh niên, đoàn viên, học viên ở các cấp theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện chương trình, kế hoạch công tác của nhà trường đảm bảo kịp thời và hiệu quả, tạo sự chuyển biến trong nhận thức và hành động của cán bộ, đảng viên, giảng viên và học viên trong toàn nhà trường. Các trường CAND phải lấy kết quả phong trào thi đua học tập và rèn luyện của các đảng viên, đoàn viên, học viên làm tiêu chí đánh giá xếp loại thi đua của đảng bộ, chi bộ, chi đoàn và từng học viên.

Thứ hai, tăng cường kiểm tra, giám sát của các cấp ủy, tổ chức Đảng đối với công tác giáo dục truyền thống yêu nước Việt Nam.

Kiểm tra, giám sát có vai trò quan trọng trong giáo dục, giúp cho quá trình giáo dục truyền thống yêu nước Việt Nam diễn ra nghiêm túc và đúng hướng; khắc phục yếu kém, sai phạm của chủ thể giáo dục và chính bản thân học viên. Kết quả của kiểm tra, giám sát là tiêu chí quan trọng để đánh giá những kết quả đạt được, cũng như hạn chế, thiếu sót của toàn bộ quá trình giáo dục.

Công tác kiểm tra, giám sát phải bao gồm những nội dung sau: Việc thực hiện nhiệm vụ, mục tiêu giáo dục đã đề ra; chất lượng và hiệu quả thực tế của công tác giáo dục; phương hướng và nhiệm vụ giáo dục trong thời gian tới. Hoạt động kiểm tra, giám sát, đánh giá cần tiến hành trên tinh thần dân chủ, nêu cao tinh thần trách nhiệm, tinh thần tự phê bình và phê bình. Trên cơ sở kết quả đánh giá, các trường CAND có định hướng về nội dung, phương pháp giáo dục truyền thống yêu nước Việt Nam cho học viên ở những giai đoạn tiếp theo.

Như vậy, giáo dục truyền thống yêu nước Việt Nam cho học viên các trường CAND phải xuất phát từ nhiệm vụ xây dựng Đảng, xây dựng lực lượng CAND do các cấp ủy, tổ chức Đảng trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện. Phải không ngừng tăng cường đổi mới phương thức lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy, tổ chức Đảng đối với giáo dục truyền thống yêu nước Việt Nam. Xem đây là nhiệm vụ thường xuyên, lâu dài và cần phải đưa vào nghị quyết của các cấp ủy, tổ chức Đảng, vào nhiệm vụ đào tạo của các khoa, phòng, các tổ chức, đoàn thể,... Làm cho mỗi cán bộ, đảng viên, giảng viên và học viên trong các nhà trường CAND nhận thức sâu sắc và đầy đủ về vị trí, vai trò và tầm quan trọng của công tác giáo dục truyền thống yêu nước Việt Nam, góp phần xây dựng phẩm chất và tư cách của người Công an cách mạng theo Sáu điều Bác Hồ dạy CAND.

4.2.1.2. Thực hiện tốt chức năng tham mưu, tổ chức và phối hợp thực hiện của chủ thể quản lý giáo dục.

Đảng ủy, Ban Giám đốc, Ban Giám hiệu các trường CAND có vai trò lãnh đạo, chỉ đạo, xác định quan điểm, chủ trương giáo dục truyền thống yêu nước Việt Nam cho học viên trong suốt quá trình đào tạo. Những quan điểm, chủ trương ấy phải bắt nguồn từ trách nhiệm và sứ mệnh chính trị đối với đất nước, với ngành Công an và sự nghiệp giáo dục đào tạo thế hệ trẻ.

Các chủ thể quản lý giáo dục như: Phòng Quản lý đào tạo và bồi dưỡng nâng cao, Phòng Bảo đảm chất lượng đào tạo, Phòng Chính trị, Phòng Quản lý học viên, Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ,... có chức năng tham mưu cho Đảng ủy, Ban Giám đốc, Ban Giám hiệu các trường CAND xây dựng chương trình, nội dung, kế hoạch đào tạo theo hướng giảm giờ giảng lý thuyết, tăng giờ thảo luận, thực tập và thực hành chính trị - xã hội, “dành nhiều nhất 30% cho học lý thuyết, thời lượng còn lại chú trọng tăng cường thực hành, thực tập tại các đơn vị trực tiếp chiến đấu và đơn vị Công an cấp cơ sở” [73, 19] nhằm đáp ứng mục tiêu chung là: Đào tạo cán bộ CAND có bản lĩnh chính trị vững vàng, có tinh thần yêu nước sâu sắc, có phẩm chất đạo đức tốt, có phương pháp tư duy khoa học, có trình độ, năng lực chuyên môn và kỹ năng nghề nghiệp sắc bén; sẵn sàng chiến đấu, hy sinh vì mục tiêu, lý tưởng “vì nước quên thân, vì dân phục vụ”.

Chủ thể quản lý giáo dục cần phối hợp chặt chẽ với chủ thể giảng dạy trong việc xây dựng chương trình, kế hoạch học tập có cấu trúc hợp lý, hệ thống giữa các khối kiến thức đại cương, cơ sở ngành và chuyên ngành, đảm bảo tính lôgic giữa các học phần, có sự phân định kiến thức giữa các trình độ, cấp độ đào tạo. Trong đó, đặc biệt nhấn mạnh vai trò của công tác giáo dục lý luận chính trị và khoa học xã hội nhân văn, trang bị cho học viên những phẩm chất chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống, có sự hiểu biết sâu sắc về truyền thống văn hóa dân tộc, có tinh thần yêu nước, thương dân.

Để xây dựng hệ thống quản lý chất lượng trong các trường CAND, Phòng Bảo đảm chất lượng đào tạo phối hợp với Phòng Quản lý đào tạo và bồi dưỡng nâng cao đề xuất, tham mưu cho Đảng ủy các trường CAND ban hành các Bộ tiêu chuẩn đánh giá về trình độ, năng lực, phẩm chất đạo đức nghề nghiệp và chuẩn đầu ra về chính trị đối với học viên. Sau khi thực hiện các quy trình kiểm tra chất lượng cần viết báo cáo tự đánh giá kết quả công việc đạt được ở mức độ nào theo Bộ tiêu chuẩn đã xây dựng. Trên cơ sở đó, phải tìm ra các giải pháp để phát huy những ưu điểm và khắc phục những hạn chế, tồn tại trong công tác giáo dục chính trị, tư tưởng và giáo dục truyền thống yêu nước Việt Nam cho học viên.

Phòng Chính trị phối hợp với Phòng Quản lý học viên tiếp tục thực hiện tốt chức năng tham mưu cho Đảng ủy các trường CAND trong công tác giáo dục chính trị, tư tưởng và công tác phát triển đảng. Đảng bộ các trường CAND cần tiếp tục đa dạng hóa các hình thức giáo dục chính trị, tư tưởng, giáo dục truyền thống dân tộc, tăng cường mời các báo viên có kinh nghiệm đến phổ biến, quán triệt các Nghị quyết của Đảng cho cán bộ, giảng viên và học viên. Định kỳ tổ chức cho học viên nghe báo cáo chuyên đề về tình hình trong nước, quốc tế và nhiệm vụ bảo vệ an ninh Tổ quốc trong điều kiện mới. Tổ chức tốt công tác thi đua khen thưởng, biểu dương những học viên rèn luyện tốt, các mô hình, kinh nghiệm hay trong toàn thể học viên. Các phòng, ban chức năng tiếp tục nghiên cứu, đề xuất Đảng ủy các trường CAND xây dựng chương trình, kế hoạch tổ chức các cuộc thi học tập Nghị quyết của Đảng và Đảng ủy Công an Trung ương; tổ chức học tập văn hóa ứng xử và truyền thống lịch sử, văn hóa dân tộc.

Với tư cách là chủ thể giáo dục truyền thống yêu nước Việt Nam, Đoàn Thanh niên, Hội phụ nữ trong các trường CAND phải nâng cao năng lực hoạt động và vai trò xung kích của mình. Đoàn Thanh niên các trường CAND cần nghiên cứu, quán triệt và nhận thức sâu sắc, đầy đủ tình hình, nhiệm vụ công tác Công an trong từng thời điểm; phát động các phong trào thi đua, tổ chức các hoạt động bám sát hơn với nhiệm vụ chính trị của đoàn viên, học viên các trường CAND. Không ngừng củng cố xây dựng tổ chức Đoàn các trường CAND trong sạch, vững mạnh; tích cực tham gia xây dựng Đảng, lựa chọn đoàn viên ưu tú giới thiệu kết nạp Đảng.

Mục tiêu của công tác Đoàn là nhằm nâng cao chất lượng giáo dục chính trị, tư tưởng, giáo dục pháp luật, giáo dục truyền thống yêu nước Việt Nam. Giáo dục cho đoàn viên, học viên học tập và làm theo theo Sáu điều Bác Hồ dạy CAND; góp phần xây dựng đời sống văn hóa, tinh thần lành mạnh và ý thức chấp hành nghiêm Điều lệnh CAND trong đoàn viên, học viên.

Để đạt được mục tiêu trên, các tổ chức Đoàn trong các trường CAND cần phối hợp với Phòng Quản lý học viên, Phòng Chính trị tổ chức cho đoàn viên học tập, nghiên cứu, quán triệt và thực hiện nghiêm túc Nghị quyết Đại hội lần thứ XIII của Đảng, Nghị quyết số 12-NQ/TW, ngày 16/3/2022 của Bộ Chính trị khóa XIII và *Chiến lược phát triển thanh niên Việt Nam giai đoạn 2021 - 2030*.

Đoàn Thanh niên các trường CAND phải gương mẫu, xung kích thực hiện cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh - CAND vì nước quên thân, vì dân phục vụ”. Công tác Đoàn cần hướng vào tăng cường hoạt động giáo dục truyền thống vẻ vang của Đảng, của dân tộc, của ngành và của Đoàn; đẩy mạnh các đợt sinh hoạt chính trị đầu năm, đầu khóa; coi trọng giáo dục truyền thống “tôn sư trọng đạo”. Tiếp tục triển khai Sáu bài học lý luận chính trị cho đoàn viên thông qua 03 Câu lạc bộ lý luận trẻ tại Học viện Cảnh sát nhân dân, Học viện An ninh nhân dân và Cục Khoa học chiến lược và lịch sử CAND. Đoàn Thanh niên các trường CAND tích cực, chủ động mở các diễn đàn: “Thanh niên Công an với Đảng”, “Đoàn viên, học viên các trường CAND xung kích bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh với các quan điểm sai trái, thù địch trên không gian mạng”. Tổ

chức các hoạt động sinh hoạt chính trị, về nguồn, xây dựng “Sổ vàng làm theo lời Bác”. Tiếp tục xây dựng “Chi đoàn văn hóa kiểu mẫu về Điều lệnh CAND” và chuẩn mực người đoàn viên “Văn hóa, kỷ cương, trách nhiệm”. Tăng cường các hoạt động giáo dục đạo đức, lối sống, nếp sống văn hóa, nâng cao hiểu biết, ý thức chấp hành pháp luật và Điều lệnh CAND trong đoàn viên, học viên.

Các tổ chức Đoàn Thanh niên trong các trường CAND cần phát huy tinh thần xung kích, sáng tạo của đoàn viên, học viên thông qua việc đăng ký, đảm nhận thực hiện các khâu yếu, việc khó, việc cần sức trẻ của đơn vị, lớp học. Tổ chức các hoạt động tình nguyện, xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh; xây dựng và nhân rộng mô hình sân chơi trí tuệ, văn hóa, thể thao trong đoàn viên, học viên.

Tinh thần xung kích, sáng tạo, tình nguyện của đoàn viên, học viên các trường CAND được phát huy rõ nét trong các phong trào thi đua của Bộ Công an, điển hình là các phong trào: “Lực lượng CAND - Lá chắn phòng, chống dịch Covid-19 - Thanh bảo kiểm bảo đảm ANTT”. Tiếp tục tổ chức các hoạt động hưởng ứng phong trào “Dân vận khéo” tại các địa bàn biên giới; phong trào “Hiến máu tình nguyện - Giọt máu nghĩa tình vì đồng đội thân yêu”; hưởng ứng phong trào trồng “1 tỷ cây xanh”, chương trình “Sóng và máy tính cho em” của Chính phủ. Các phong trào thi đua yêu nước, các hoạt động thiện nguyện cần được cụ thể hóa trong các chương trình hành động, kế hoạch công tác của tổ chức Đoàn. Đoàn Thanh niên các trường CAND cần phân công cán bộ theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra thường xuyên, coi đây là một tiêu chí quan trọng đánh giá chất lượng hoạt động của tổ chức Đoàn.

Thông qua hoạt động học tập, rèn luyện và hoạt động phong trào của tuổi trẻ, đoàn viên, học viên bộc lộ hành vi, năng lực, phẩm chất, chí hướng phấn đấu... Đây là điều kiện tốt để đoàn viên, học viên phát triển và nâng cao tinh thần yêu nước, tinh thần tự nguyện, xung kích của tuổi trẻ. Vì vậy, xây dựng tổ chức Đoàn Thanh niên trong các trường CAND trong sạch, vững mạnh toàn diện sẽ góp phần tích cực vào giáo dục truyền thống yêu nước Việt Nam cho học viên.

Như vậy, giáo dục truyền thống yêu nước Việt Nam đòi hỏi chủ thể quản lý giáo dục và các tổ chức đoàn thể cần thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ của mình. Các chủ thể giáo dục cần phát huy tinh thần dân chủ, đoàn kết, phối hợp trong việc

xây dựng nội dung, chương trình, kế hoạch, xác định thời gian, phân bổ nguồn lực tạo ra không khí sôi nổi, nhiệt huyết trong các phong trào thi đua yêu nước.

4.2.1.3. Tăng cường số lượng, nâng cao chất lượng của chủ thể giảng dạy truyền thống yêu nước Việt Nam cho học viên.

C.Mác đã khẳng định: “Tất cả những gì đang phát triển đều là chưa hoàn thiện” [88, 71]. Bản thân sự giáo dục, một hoạt động của con người cũng chưa hoàn thiện, chính nó cũng cần phải được giáo dục: “Sự không hoàn thiện cần đến sự giáo dục” [88, 73]. Chính vì sự không hoàn thiện ấy mà cần giáo dục, một nền giáo dục luôn luôn phải là quốc sách, gắn liền với sự phát triển của mọi quốc gia, dân tộc.

Thấm nhuần lời dạy trên của C.Mác, Đảng Cộng sản Việt Nam luôn đặc biệt quan tâm đến sự nghiệp giáo dục và đào tạo và coi đây là quốc sách hàng đầu. Trong sự nghiệp đó, công tác đào tạo và bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, giáo viên giữ vị trí trung tâm, quyết định đến chất lượng và hiệu quả của nền giáo dục quốc dân. Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng đã nhấn mạnh: “Chú trọng đào tạo, đào tạo lại đội ngũ giáo viên đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục đào tạo” [38, 232].

Quán triệt quan điểm trên, các trường CAND cần thực hiện đồng bộ các cơ chế, chính sách và giải pháp để tiếp tục tăng cường số lượng giảng viên, nâng cao trình độ và chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục. Tiếp tục tăng cường mối quan hệ phối hợp giữa các trường CAND với các đơn vị Công an địa phương, gắn kết giữa công tác đào tạo, bồi dưỡng và nghiên cứu khoa học với thực tiễn chiến đấu của lực lượng CAND.

Đào tạo và bồi dưỡng đội ngũ giảng viên trong các trường CAND luôn được xác định là nhiệm vụ trọng tâm, được Bộ Công an và các trường CAND đặc biệt quan tâm. Theo Quyết định số 5620/QĐ-BCA-X11 ngày 18/11/2012 của Bộ trưởng Bộ Công an phê duyệt Đề án thành phần số 5 về “*Phát triển và nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên các trường CAND*” đã nhấn mạnh, xây dựng đội ngũ giảng viên chuyên sâu theo từng chuyên môn; phát triển phong trào dạy giỏi, trau dồi phẩm chất đạo đức nhà giáo; xây dựng kế hoạch, lộ trình phát triển chức danh giảng dạy theo tiêu chuẩn quy định. Nghị quyết số 17-NQ/ĐUCA, ngày 28/10/2014 của Đảng ủy Công an

Trung ương về “*Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo trong CAND*” đã xác định: Tập trung đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ nhà giáo về trình độ chuyên môn, chính trị, ngoại ngữ, kỹ năng nghề nghiệp. Tiếp tục xây dựng đội ngũ giáo dục mẫu mực nhất trong nhà trường về tinh thần tự học, tự nghiên cứu, coi trọng giáo dục đạo đức, lối sống, gương mẫu trong sinh hoạt, phong cách làm việc để thực sự là tấm gương đạo đức và lao động sáng tạo cho học viên noi theo.

Để nâng cao chất lượng giáo dục, trong thời gian tới, các trường CAND cần tập trung đào tạo, bồi dưỡng, chuẩn hóa tiêu chuẩn các chức danh cho đội ngũ giảng viên, cử cán bộ, giảng viên đi đào tạo sau đại học, bồi dưỡng nâng cao về lý luận chính trị, bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm, phương pháp nghiên cứu khoa học. Để nâng cao trình độ và chất lượng đội ngũ giảng viên lý luận chính trị và khoa học xã hội nhân văn trong các trường CAND cần đào tạo chuyên sâu về từng nội dung giảng dạy, kết hợp chặt chẽ giữa nhiệm vụ giảng dạy với nhiệm vụ nghiên cứu khoa học, gắn kết giữa lý luận với thực tiễn. Tiếp tục đẩy mạnh công tác luân chuyển cán bộ, cử giảng viên đi thực tế tại các cục, vụ, viện, Công an các tỉnh, thành phố theo quy định. Quá trình thực tế có thể chia làm nhiều đợt nhưng tổng số các đợt phải đảm bảo đủ 3 năm trở lên, nhằm hướng tới xây dựng đội ngũ cán bộ, giảng viên không chỉ giỏi về lý luận mà còn bám sát với thực tiễn đất nước và ngành Công an. Tri thức khoa học bao giờ cũng hàm chứa những giá trị nhân văn; những tấm gương tận tụy, tâm huyết với nghề, phong cách làm việc khoa học và sự mẫu mực của người thầy có ảnh hưởng lớn đến việc hình thành tri thức và nhân cách của học viên.

Trong thời gian tới, đội ngũ giáo viên cần phải được “xây dựng trở thành đội ngũ mẫu mực nhất trong nhà trường về tinh thần tự học, tự nghiên cứu, coi trọng giáo dục đạo đức, lối sống, gương mẫu trong sinh hoạt, phong cách làm việc,... Xây dựng và phát triển đội ngũ nhà giáo có trình độ chuyên môn sâu, phương pháp sư phạm giỏi, có kiến thức tin học, ngoại ngữ, có hiểu biết xã hội, có phẩm chất và đạo đức nghề nghiệp trong sáng” [73, 22]. Mỗi giảng viên đều phải có chương trình hành động cụ thể, thực hiện tốt cuộc vận động “Mỗi thầy cô giáo là tấm gương về đạo đức, tự học và sáng tạo”. Nắm vững và thực hiện các quy định chuẩn về tư tưởng, chính trị,

chuẩn về đạo đức, lương tâm và trách nhiệm của nhà giáo theo quy định của Bộ giáo dục và đào tạo. Có kế hoạch để đạt các chức danh giảng dạy, các chức danh giáo sư, phó giáo sư, phong tặng các danh hiệu nhà giáo nhân dân, nhà giáo ưu tú. Các trường CAND phải thường xuyên tổ chức kiểm tra, thanh tra, đánh giá công tác giảng dạy các môn lý luận chính trị và khoa học xã hội nhân văn. Công tác đào tạo, bồi dưỡng giảng viên phải bám sát yêu cầu và nhu cầu sử dụng. Việc phân công giảng viên thực hiện nội dung giảng dạy các môn lý luận chính trị và khoa học xã hội nhân văn phải bảo đảm đúng chuyên ngành đào tạo, phát huy tốt năng lực chuyên môn, sở trường, mỗi giảng viên đảm nhiệm giảng dạy được nhiều chương trình, liên môn, liên bài, nhưng phải thực sự là chuyên gia giỏi về một chuyên đề thuộc nội dung giảng dạy.

Chủ thể giảng dạy phải thường xuyên phối hợp với chủ thể quản lý giáo dục tổ chức các cuộc tọa đàm và hội thảo khoa học về truyền thống yêu nước Việt Nam. Đẩy mạnh công tác đưa học viên đi tham quan thực tế, thực hành chính trị - xã hội, tổ chức tập huấn sử dụng các phương tiện thiết bị dạy học hiện đại, khai thác có hiệu quả công nghệ thông tin và ứng dụng khoa học công nghệ vào quá trình giảng dạy. Không ngừng quan tâm, chăm lo đến môi trường và điều kiện làm việc của đội ngũ giảng viên, tạo điều kiện để giảng viên học tập, sáng tạo, cống hiến tài năng, trí tuệ và tâm huyết cho sự nghiệp giáo dục và đào tạo.

4.2.2. Nhóm giải pháp đối với đối tượng giáo dục truyền thống yêu nước Việt Nam.

Thứ nhất, nâng cao ý thức tự giáo dục, tự rèn luyện của học viên.

Giáo dục truyền thống yêu nước Việt Nam cho học viên các trường CAND là hoạt động tương tác, quy định và chuyển hóa giữa chủ thể với đối tượng, giữa quá trình giáo dục và tự giáo dục. Đây là quá trình biện chứng của sự chuyển hóa từ chủ thể đến đối tượng, từ lý luận yêu nước thành hành động thi đua yêu nước trong thực tiễn. Quan hệ giữa chủ thể và đối tượng là quá trình vận động và phát triển của mâu thuẫn biện chứng giữa nhu cầu giáo dục và tự giáo dục. Có thể khẳng định, quá trình giáo dục đạt đến nhu cầu văn hóa, mang tính tự giác của cả chủ thể giáo dục và đối tượng giáo dục là một chỉ báo quan trọng, một tiêu chí cơ bản, là thước đo hiệu quả của giáo dục truyền thống yêu nước Việt Nam.

Học viên các trường CAND vừa đóng vai trò là chủ thể, vừa là đối tượng của quá trình giáo dục truyền thống yêu nước Việt Nam. Tư tưởng, tình cảm và hành động yêu nước chỉ được hình thành trên cơ sở giáo dục và tự giáo dục. Tự giáo dục là yếu tố bên trong, mặt nội tâm của quá trình giáo dục. Mọi sự tác động của giáo dục chỉ phát huy tác dụng khi được con người chủ động tiếp nhận tích cực, được chuyên hóa thành quá trình tự giáo dục của đối tượng giáo dục.

Để nâng cao ý thức tự giáo dục, tự rèn luyện của học viên cần phải thực hiện đồng bộ các biện pháp sau:

Một là, việc nâng cao ý thức tự giáo dục, tự rèn luyện của học viên phải được thực hiện trong hoạt động thực tiễn, coi đây là công việc thường xuyên, liên tục.

Đối với học viên các trường CAND, việc tự giáo dục truyền thống yêu nước Việt Nam phải được thực hiện trong hoạt động thực tiễn, được thể hiện qua hành động, từ mối quan hệ trong gia đình, đến nhà trường và xã hội; từ quan hệ giữa đồng chí, đồng đội đến quan hệ với tập thể, với Đảng, với Tổ quốc và nhân dân. Để truyền thống yêu nước Việt Nam trở thành sức mạnh tinh thần, thúc đẩy quá trình tự học, tự rèn luyện, cần phải được khơi dậy, phát huy và rèn luyện thường xuyên. Chủ tịch Hồ Chí Minh từng nói: “Thanh niên bây giờ là một thế hệ vẻ vang, vì vậy cho nên phải tự giác tự nguyện mà tự động cải tạo tư tưởng của mình để xứng đáng với nhiệm vụ của mình” [101, 399]. Vì vậy, việc học tập truyền thống yêu nước Việt Nam là một trong những yếu tố quan trọng hàng đầu, gắn liền với hoạt động thực tiễn, trên tinh thần tự giác, tự nguyện của học viên. Đây là công việc thường xuyên, hàng ngày và phải thực hiện trong suốt cuộc đời.

Hai là, mỗi học viên phải có động cơ, thái độ, trách nhiệm đúng đắn đối với hoạt động tự giáo dục, tự rèn luyện.

Động cơ, thái độ, trách nhiệm đúng đắn là yếu tố bên trong thúc đẩy tính tích cực, chủ động, tạo nên nhu cầu tự giáo dục, tự rèn luyện của học viên. Động cơ, thái độ, trách nhiệm của mỗi học viên được hình thành trước hết từ sự ý thức rõ ràng về trách nhiệm nặng nề, vinh dự to lớn của người Công an cách mạng, được phấn đấu, hy sinh cho mục tiêu, lý tưởng của Đảng, của ngành Công an. Vì vậy, các trường

CAND cần “đặc biệt coi trọng việc xây dựng động cơ, mục đích học tập đúng đắn cho học viên, sinh viên và coi đây là một việc làm không thể thiếu trong quá trình thực hiện nhiệm vụ giáo dục đào tạo” [12, 471].

Để xây dựng động cơ, thái độ, trách nhiệm tự bồi dưỡng, tự rèn luyện của học viên một cách đúng đắn, các chủ thể giáo dục cần làm tốt công tác giáo dục chính trị, tư tưởng; xây dựng ý chí tự lực, tự cường, sống có hoài bão, lý tưởng và khát vọng cống hiến cho học viên. Các chủ thể giáo dục phải biết khơi dậy ý thức tự giác, làm cho học viên có nhận thức đúng đắn về vai trò của tự bồi dưỡng đối với sự phát triển của chính họ, hình thành trong mỗi học viên nhu cầu về nâng cao tri thức, khả năng tư duy độc lập, sáng tạo.

Tự giáo dục, rèn luyện đòi hỏi học viên phải có thái độ nghiêm túc với bản thân trong việc đánh giá, nhận xét mọi hành vi của mình và tự chịu trách nhiệm trước những hành vi đó. Trong thực tiễn, học viên phải luôn thực hiện tự phê bình và phê bình để kịp thời uốn nắn những lệch lạc trong tư tưởng và hành động. Tự giáo dục là quá trình tự thân, đòi hỏi học viên phải có ý chí, nghị lực và quyết tâm cao để chiến thắng được chính bản thân mình, không gục ngã trước cám dỗ của tiền tài và danh vọng. Đó là đạo đức cách mạng của người tri thức chân chính, của người cán bộ Công an cách mạng, phấn đấu hết mình cho lý tưởng cộng sản.

Ba là, xây dựng nội dung, phương pháp, kế hoạch tự giáo dục, tự rèn luyện phù hợp với bản thân.

Mỗi học viên đều có những phẩm chất và năng lực thực tiễn riêng, do đó, họ phải tự xây dựng cho mình nội dung, phương pháp và kế hoạch tự giáo dục, rèn luyện phù hợp với bản thân. Các chủ thể giáo dục phải bố trí thời gian tự học, tự nghiên cứu cho học viên một cách hợp lý; bảo đảm các điều kiện vật chất, kịp thời bổ sung tài liệu, sách báo, phát huy hiệu quả hệ thống thư viện điện tử, phòng truyền thống. Các trường CAND phải thường xuyên tổ chức các hoạt động, các phong trào thi đua học tập và rèn luyện lôi cuốn học viên tham gia, tạo khí thế sôi nổi, tích cực, xây dựng phong trào tự học, tự nghiên cứu trong học viên. Kịp thời cổ vũ, động viên, khích lệ và khen thưởng những điển hình tiên tiến, những gương người tốt, việc tốt, những

học viên nghèo vượt khó tự vươn lên để trở thành những học viên giỏi, học viên xuất sắc trong học tập và rèn luyện.

Thứ hai, đẩy mạnh các phong trào thi đua học tập và rèn luyện của học viên các trường Công an nhân dân.

Giáo dục truyền thống yêu nước phải kết hợp giữa giáo dục lý trí với tình cảm, hình thành niềm tin và hành động thực tiễn. Thi đua là một động lực của sự phát triển, là sự thể hiện truyền thống yêu nước Việt Nam một cách cụ thể, thiết thực. Phát động các phong trào thi đua yêu nước cho học viên các trường CAND là một biện pháp quan trọng nhằm cổ vũ, động viên, thổi bùng phong trào tự giác cách mạng, tinh thần thanh niên xung kích, năng động, sáng tạo của tuổi trẻ, tạo nên sức mạnh tổng hợp trong học tập và rèn luyện của học viên.

Để cho phong trào thi đua yêu nước đạt kết quả cao cần phải lựa chọn những nội dung thi đua phù hợp, chọn đơn vị làm điểm, chọn điển hình để phát động thi đua. Phát động phong trào thi đua yêu nước phải có nội dung phù hợp với từng đối tượng, gắn với hoạt động học tập, rèn luyện và nghiên cứu khoa học của học viên. Kịp thời phát hiện, bồi dưỡng, nhân rộng các điển hình tiên tiến, những gương mặt tiêu biểu, những cá nhân và tập thể đạt các thành tích xuất sắc trong học tập, rèn luyện. Không ngừng cổ vũ, động viên học viên ra sức thi đua đuổi kịp và vượt điển hình tiên tiến, tạo nên phong trào thi đua trong từng lớp học, khóa học, hệ học. Thường xuyên kiểm tra, đánh giá, sơ kết, tổng kết để rút ra những bài học kinh nghiệm; nâng cao chất lượng, đảm bảo thực hiện đồng bộ cả bốn khâu: phát hiện, bồi dưỡng, tổng kết và nhân rộng điển hình tiên tiến. Đưa các phong trào thi đua yêu nước thành hoạt động thường xuyên, liên tục trong các nhà trường CAND ở nước ta hiện nay.

4.2.3. Nhóm giải pháp đối với nội dung, phương thức, phương tiện giáo dục truyền thống yêu nước Việt Nam.

4.2.3.1. Tiếp tục đổi mới nội dung giáo dục truyền thống yêu nước Việt Nam cho học viên các trường CAND.

Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng đã khẳng định: “Tiếp tục đổi mới đồng bộ mục tiêu, nội dung chương trình, phương thức, phương pháp giáo dục và đào tạo theo hướng hiện đại, hội nhập quốc tế,... Chú trọng hơn giáo dục đạo đức, nhân cách, năng

lực sáng tạo và các giá trị cốt lõi, nhất là giáo dục tinh thần yêu nước, tự hào, tự tôn dân tộc, truyền thống và lịch sử dân tộc, ý thức trách nhiệm xã hội cho các tầng lớp nhân dân, nhất là thế hệ trẻ” [38, 136]. Để nội dung giáo dục truyền thống yêu nước Việt Nam đảm bảo lý luận gắn liền với thực tiễn, học đi đôi với hành, truyền thống gắn liền với hiện đại, phù hợp với thực tiễn đất nước và xu thế của thời đại, cần chú trọng một số vấn đề sau:

Thứ nhất, đổi mới chương trình và tài liệu giáo dục truyền thống yêu nước Việt Nam phù hợp với đối tượng giáo dục đáp ứng yêu cầu chuẩn đầu ra về chính trị.

Để đáp ứng yêu cầu giáo dục truyền thống yêu nước Việt Nam cho học viên, các trường CAND cần thiết phải biên soạn các chuyên đề chuyên sâu trên cơ sở tiếp thu, kế thừa, bổ sung và phát triển những tài liệu, sách chuyên khảo có nội dung liên quan đến truyền thống yêu nước Việt Nam. Đổi mới chương trình giáo dục truyền thống yêu nước Việt Nam cho học viên theo hướng khoa học, toàn diện, thiết thực và hiệu quả; phân định rõ nội dung kiến thức ở từng cấp, bảo đảm tính ổn định, liên thông giữa các cấp học, hệ học. Chú trọng kỹ năng thực tiễn, phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp, phấn đấu vì mục tiêu, lý tưởng “vì nước quên thân, vì dân phục vụ” cho học viên các trường CAND. Theo quy định của Bộ Công an và Công văn số 2064/X11-X14 ngày 15/3/2012 của Tổng cục trưởng Tổng cục Xây dựng lực lượng CAND về việc “*Xác định mức độ chuẩn đầu ra tối thiểu trình độ đại học trong CAND*” đã nêu rõ, trước khi ra trường, học viên các trường CAND phải đạt chuẩn đầu ra về chính trị, “có chứng nhận tương đương trình độ trung cấp lý luận chính trị” [125]; phải là đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam hoặc đã học lớp nhận thức về Đảng. Để đạt chuẩn đầu ra về chính trị nêu trên, học viên các trường CAND phải học lớp hoàn thiện kiến thức trung cấp chính trị; phải có bản lĩnh chính trị vững vàng, yêu nước, trung thành với mục tiêu, lý tưởng độc lập dân tộc và CNXH. Học viên phải có khả năng vận dụng kiến thức nền tảng về chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam, truyền thống cách mạng của dân tộc và của lực lượng CAND vào thực tiễn nhằm giải quyết có hiệu quả những vấn đề liên quan đến ANTT.

Thứ hai, đổi mới nội dung giáo dục truyền thống yêu nước Việt Nam gắn liền với thực hiện nhiệm vụ bảo đảm ANTT của lực lượng CAND.

Một là, tăng cường giáo dục chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và đường lối cách mạng Việt Nam cho học viên các trường CAND.

Tiếp tục quán triệt và thực hiện nghiêm túc Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng: “Kiên định và vận dụng, phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; kiên định đường lối đổi mới của Đảng; kiên định các nguyên tắc xây dựng Đảng để xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa” [38, 109]. Kiên định chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh là vấn đề có tính nguyên tắc số một đối với Đảng ta, là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu trong toàn bộ công tác tư tưởng - lý luận của chúng ta; “kinh nghiệm cho thấy, nếu mơ hồ, dao động về hệ tư tưởng thì nhất định sẽ lúng túng trong chủ trương, đường lối, rối loạn trong tổ chức và tất nhiên dẫn đến thất bại trong hành động” [129, 268]. Để đảm bảo tính chiến đấu, tính cách mạng, tính tinh nhuệ, các “Khoa Lý luận chính trị và khoa học xã hội nhân văn, Khoa Pháp luật,... cần điều chỉnh nội dung giảng dạy để đảm bảo đào tạo được đội ngũ nhân lực tuyệt đối trung thành với Đảng, Tổ quốc, nhân dân, nắm chắc kiến thức pháp luật, am hiểu tâm lý nghiệp vụ, thành thạo trong sử dụng ngoại ngữ, có đủ sức khỏe và các kỹ năng cần thiết phục vụ công tác chuyên môn” [73, 32 - 33].

Không ngừng đẩy mạnh giáo dục chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và CNXH, giáo dục tinh thần yêu nước, yêu CNXH gắn với việc thực hiện tốt các phong trào: “Học tập và làm theo tư tưởng, tấm gương đạo đức và phong cách Hồ Chí Minh”; thực hiện nghiêm túc Sáu điều Bác Hồ dạy CAND và phong trào “CAND chấp hành nghiêm điều lệnh, xây dựng nếp sống văn hóa vì nhân dân phục vụ”. Nội dung giáo dục truyền thống yêu nước Việt Nam nếu không hướng vào tình hình thực hiện nhiệm vụ bảo đảm ANTT của lực lượng CAND và trách nhiệm học tập và rèn luyện của học viên các trường CAND thì hoạt động giáo dục sẽ thiếu tính thực tiễn, hiệu quả giáo dục không cao.

Hai là, không ngừng kế thừa truyền thống yêu nước của dân tộc, bổ sung những nội dung giáo dục mới, hướng tới xây dựng hệ giá trị quốc gia, hệ giá trị văn hóa và chuẩn mực con người mới Việt Nam XHCN.

Giáo dục truyền thống yêu nước Việt Nam cho học viên các trường CAND phải trên cơ sở kế thừa truyền thống yêu thương gia đình, quê hương, đất nước; truyền thống đấu tranh bảo vệ Tổ quốc, kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và CNXH; truyền thống “tận trung với Đảng, tận hiếu với dân”,... Không ngừng bổ sung và phát triển những nội dung giáo dục yêu nước mới phù hợp với thực tiễn đất nước và xu thế của thời đại. Trong điều kiện hiện nay, giáo dục truyền thống yêu nước Việt Nam cần thực hiện nghiêm túc quan điểm của Đại hội XIII và Hội Nghị Văn hóa toàn quốc. Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng khẳng định: “Xây dựng hệ giá trị quốc gia, hệ giá trị văn hóa và chuẩn mực con người gắn với giữ gìn, phát triển hệ giá trị gia đình Việt Nam trong thời kỳ mới” [38, 143]. Đây là một nhận thức mới của Đảng ta trong xây dựng hệ giá trị Việt Nam, trong đó, đặt hệ giá trị gia đình vào vị thế vốn rất quan trọng của nó, với tư cách là tế bào của xã hội, là hạt nhân lưu giữ và phát huy các giá trị quốc gia, giá trị văn hóa, con người Việt Nam.

Giá trị chuẩn mực cao nhất, cốt lõi nhất của truyền thống yêu nước Việt Nam trong thời kỳ mới được biểu hiện tập trung ở lý tưởng cách mạng, lòng trung thành với Đảng, với Tổ quốc và nhân dân; sẵn sàng đem hết tài năng và sức lực của mình để phụng sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân. Yêu nước còn thể hiện ý chí tự lực, tự cường, quyết không cam chịu nghèo nàn, lạc hậu; hăng hái thi đua học tập, rèn đức, luyện tài, vì tương lai của bản thân và tiền đồ của đất nước; ra sức phấn đấu vì khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc.

Học viên các trường CAND phải thường xuyên tu dưỡng, rèn luyện tư cách đạo đức của người Công an cách mạng theo Sáu điều Bác Hồ dạy CAND. Không ngừng học tập và rèn luyện, hình thành những phẩm chất nghề nghiệp, những đức tính cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư, giàu lòng nhân ái, khiêm tốn và giản dị, đề cao danh dự và phẩm giá con người, bởi vì, danh dự là điều thiêng liêng, cao quý nhất. Chống mọi biểu hiện của chủ nghĩa cá nhân, ích kỷ, thiếu trung thực, xa hoa, lãng phí, kiêu căng, tự mãn, lười biếng trong học tập và rèn luyện. Kiên quyết loại

trừ các thói quen, phong tục tập quán bảo thủ, lạc hậu, tiếp nhận những giá trị đạo đức cách mạng, đạo đức mới, nhân văn, tiến bộ. “Phải coi đây là việc làm thường xuyên, trở thành tiềm thức trong trái tim, khối óc và hành động thực tế trong công tác, chiến đấu hàng ngày của mình, luôn giữ mình trong sạch, vững vàng, không sa ngã trước sự mua chuộc, lôi kéo của các phần tử xấu, “lợi ích nhóm”, không bị cám dỗ bởi những danh lợi tầm thường, không lợi dụng cương vị công tác của mình để làm phương hại đến lợi ích chung, lợi ích chính đáng của Đảng, Nhà nước, Nhân dân. Có như thế mới bảo vệ được uy tín, danh dự và phát huy truyền thống anh hùng, cách mạng của lực lượng CAND” [132, 460].

Ba là, nâng cao tinh thần cảnh giác cách mạng, kết hợp giữa “xây” và “chống”, kiên quyết, kiên trì đấu tranh phòng, chống tội phạm, bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam XHCN.

Trước những diễn biến phức tạp của tình hình thế giới, khu vực và trong nước, đòi hỏi các trường CAND cần bám sát quan điểm chỉ đạo của Đảng, Nhà nước và Bộ Công an về chiến lược bảo vệ an ninh Tổ quốc. Thường xuyên cập nhật, dự báo kịp thời, nắm bắt sát, đúng về tình hình an ninh chính trị của thế giới và đất nước. Không ngừng nâng cao tinh thần cảnh giác cách mạng, chủ động phòng, chống âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch và ảnh hưởng của các luồng văn hóa độc hại.

Giáo dục truyền thống yêu nước Việt Nam cho học viên các trường CAND cần kết hợp giữa “xây” và “chống”, lấy “xây” làm nhiệm vụ chiến lược, lâu dài, lấy tích cực đẩy lùi tiêu cực; xây dựng hình ảnh đẹp của người cán bộ, chiến sĩ CAND trong lòng dân. Kiên quyết đấu tranh phòng, chống tội phạm, chống lại chiến lược “diễn biến hòa bình”, đòi “phi chính trị hóa” lực lượng vũ trang của các thế lực thù địch. Để làm tốt điều đó, cần phải:

- Không ngừng xây dựng lực lượng CAND theo tinh thần Nghị quyết số 12-NQ/TW, ngày 16/3/2022 của Bộ Chính trị khóa XIII.

Nghị quyết số 12 của Bộ Chính trị khẳng định, xây dựng lực lượng CAND thật sự trong sạch, vững mạnh, tuyệt đối trung thành với Đảng, với Tổ quốc, hết lòng, hết sức phụng sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân. Xây dựng lực lượng CAND cách mạng,

chính quy, tinh nhuệ, hiện đại. Không ngừng “Xây dựng, phát triển nền công nghiệp quốc phòng, công nghiệp an ninh hiện đại, lưỡng dụng, vừa đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc, vừa góp phần quan trọng phát triển kinh tế - xã hội” [38, 158 - 159]. Xây dựng và phát triển phẩm chất chính trị, đạo đức, tinh thần yêu nước của học viên các trường CAND phải hướng vào việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của Đảng, nhiệm vụ xây dựng lực lượng CAND trong điều kiện mới, gắn với nhiệm vụ học tập và rèn luyện của học viên. Để giáo dục truyền thống yêu nước Việt Nam cho học viên, trong mỗi suy nghĩ và hành động thường ngày phải thực hiện nói đi đôi với làm, rèn luyện tác phong: “óc nghĩ, mắt trông, tai nghe, chân đi, miệng nói, tay làm”. Tập trung xây dựng các tổ chức đảng, tổ chức đoàn trong học viên vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức, thực sự là pháo đài vững chắc về tư tưởng, lý luận. Xây dựng đội ngũ Cán bộ lớp, Bí thư chi bộ, chi đoàn và đảng viên, đoàn viên trở thành lực lượng kiên trung về bản lĩnh chính trị, lập trường và là lực lượng tiên phong, nòng cốt trong cuộc đấu tranh trên mặt trận tư tưởng, lý luận.

- Kiên quyết, kiên trì đấu tranh phòng, chống tội phạm, bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam XHCN.

Nội dung giáo dục truyền thống yêu nước cần trang bị cho học viên về tình hình, đặc điểm, diễn biến hoạt động của các loại tội phạm. Quán triệt và nhận thức sâu sắc Nghị quyết số 28-NQ/TW, ngày 25/10/2013 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về “*Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới*”; Nghị quyết số 52-NQ/TW, ngày 5/9/2019 của Bộ Chính trị về “*Chiến lược bảo vệ an ninh quốc gia*”, quan điểm chỉ đạo của Bộ Công an trong công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm.

Các thách thức an ninh truyền thống và phi truyền thống đan xen tác động mạnh mẽ đến an ninh, an sinh, an toàn của mọi quốc gia, trong đó có Việt Nam. Vì vậy, nội dung của giáo dục truyền thống yêu nước Việt Nam cần hướng đến việc quán triệt và thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả Nghị quyết số 35-NQ/TW, ngày 22/10/2018 của Bộ Chính trị về: “*Tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch*”, đấu tranh chống lại quan điểm phủ nhận chân lý độc lập dân tộc gắn liền với CNXH, đòi “phi chính trị hóa” lực lượng vũ trang của các thế lực thù địch.

Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chỉ rõ phương châm xây dựng lực lượng vũ trang cách mạng là “người trước, súng sau”; “quân sự mà không có chính trị như cây không có gốc, vô dụng lại có hại” [97, 217]. Điều đó có nghĩa là, không có “lực lượng vũ trang trung lập”, “đứng ngoài chính trị”, “phi đảng phái” như thế lực thù địch đã từng rêu rao.

Đứng trước âm mưu, thủ đoạn phá hoại của kẻ thù, nhiệm vụ giáo dục chính trị, tư tưởng, giáo dục truyền thống yêu nước Việt Nam cho học viên các trường CAND hiện nay là một nội dung đấu tranh giữ vững trận địa tư tưởng trong CAND. Trong cuộc đấu tranh tư tưởng đó, đòi hỏi học viên các trường CAND phải có bản lĩnh chính trị vững vàng, không mơ hồ, hoang mang, dao động, mất cảnh giác trước những âm mưu, thủ đoạn thâm độc, xảo quyệt của chúng, sẵn sàng đấu tranh làm thất bại mọi luận điệu xuyên tạc, phản động của kẻ thù.

Đặc biệt, từ sau khi Trung Quốc hạ đặt trái phép giàn khoan HD 981 trong vùng đặc quyền kinh tế, thêm lục địa của Việt Nam (năm 2014), sau sự cố môi trường do Formosa tại Hà Tĩnh và sau vụ khủng bố ở Đắk Lắk (6/2023), một số kẻ đóng vai “người yêu nước”, đại diện cho “tổ chức yêu nước Việt Nam ở nước ngoài” đã đưa ra những tư tưởng phản động chống lại đường lối của Đảng và Nhà nước ta. Những người này yêu cầu, Đảng Cộng sản Việt Nam phải thay đổi Cương lĩnh, đường lối đối ngoại, chuyển sang tư tưởng dân chủ tư sản, đề cao chủ nghĩa dân tộc hẹp hòi.

Để đấu tranh, bác bỏ những quan điểm sai trái, thù địch, ngộ nhận trên, cần phải có sự phân định ý thức hệ, xác định lập trường giai cấp và giải quyết đúng đắn mối quan hệ giữa giai cấp và dân tộc của tư tưởng yêu nước, không để nhầm lẫn trong phân tích đánh giá các hiện tượng chính trị - xã hội. Đối với các thế lực thù địch, cần áp dụng phương châm “chủ động phòng ngừa, tích cực tấn công, ngăn chặn, vô hiệu hóa các hoạt động chống phá từ sớm, từ xa, từ bên ngoài lãnh thổ quốc gia”. Khi khẳng định về độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ cần có quan điểm rõ ràng, không né tránh; cần có thông điệp về “lằn ranh đỏ”, công khai trong việc bảo vệ chủ quyền quốc gia; không để “những khoảng trống tâm lý, tâm trạng” trong cán bộ, chiến sĩ CAND cho các thế lực thù địch lợi dụng.

Đoàn Thanh niên CAND cần chủ động tham mưu cho Ban Chỉ đạo bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng (Ban Chỉ đạo 35 Bộ Công an) đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới. Thành lập các Câu lạc bộ lý luận trẻ, Câu lạc bộ bút chiến, Câu lạc bộ truyền thông, phát thanh - truyền hình, nội san; thường xuyên có các bài viết, chuyên đề đấu tranh phản bác, định hướng tư tưởng cho đoàn viên, học viên. Kịp thời cung cấp những nguồn tin chính thống, minh bạch; tổ chức sinh hoạt chính trị, tọa đàm, diễn đàn đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch. Đẩy mạnh cuộc vận động “Mỗi ngày một tin tốt, mỗi tuần một câu chuyện đẹp”. Tuyên truyền gương người tốt, việc tốt, những câu chuyện hay, hình ảnh đẹp của lực lượng CAND trên các phương tiện truyền thông, góp phần đẩy lùi các thông tin xấu, độc, hướng đoàn viên, thanh niên, học viên đến với các giá trị chân - thiện - mỹ trong học tập và rèn luyện.

Như vậy, nội dung giáo dục truyền thống yêu nước Việt Nam cho học viên các trường CAND thực chất là giáo dục tình yêu gia đình, quê hương, đất nước; truyền thống đấu tranh bảo vệ Tổ quốc, kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và CNXH; truyền thống “tận trung với Đảng, tận hiếu với dân”. Những nội dung giáo dục trên, vừa mang tính phổ biến, vừa thể hiện tính đặc thù nghề nghiệp của lực lượng CAND. Giáo dục truyền thống yêu nước Việt Nam là biện pháp quan trọng, là thuốc “miễn dịch”, “thuốc đề kháng” chống lại những căn bệnh lây nhiễm từ bên ngoài và phát dịch từ bên trong. Thấm nhuần tinh thần yêu nước sẽ giúp cho học viên các trường CAND có đủ bản lĩnh, trí tuệ và sự tỉnh táo cần thiết để phê phán những luận điệu sai trái, xuyên tạc, bôi nhọ về lịch sử vẻ vang của dân tộc nhằm bảo vệ Đảng, bảo vệ Tổ quốc, bảo vệ nhân dân, bảo vệ chế độ XHCN.

4.2.3.2. Tiếp tục đổi mới phương thức giáo dục truyền thống yêu nước Việt Nam cho học viên các trường CAND.

Giáo dục truyền thống yêu nước Việt Nam cho học viên các trường CAND hiện nay cần vận dụng linh hoạt, sáng tạo các hình thức, phương pháp giáo dục sau đây:

Thứ nhất, đa dạng hóa các phương pháp, hình thức giáo dục, bảo đảm tính hiệu quả, thiết thực của từng phương pháp, hình thức.

Để nâng cao hiệu quả giáo dục truyền thống yêu nước Việt Nam cho học viên, trong thời gian tới, các trường CAND cần tạo đột phá trong đổi mới phương pháp, hình thức giáo dục. Kết hợp hài hòa, nhuần nhuyễn các nhóm phương pháp, hình thức giáo dục truyền thống yêu nước Việt Nam cho học viên thông qua dạy và học trên lớp với đẩy mạnh các hoạt động sinh hoạt chính trị, các phong trào thi đua yêu nước và thực hiện có hiệu quả các hoạt động tham quan thực tế, thực tập, thực hành chính trị - xã hội. Đa dạng hoá các hình thức giảng dạy, nhằm chuyển hóa những tri thức lý luận thành hoạt động thực tiễn trong các phong trào thi đua học tập và rèn luyện của học viên.

Đa dạng hóa các phương pháp, hình thức giáo dục, giảng viên cần xây dựng và thiết kế bài giảng bằng giáo án điện tử, ứng dụng công nghệ thông tin, các thiết bị dạy học hiện đại, bảng tương tác thông minh vào quá trình giảng dạy. Trong quá trình giảng dạy, giảng viên cần minh họa bài học bằng các hình ảnh, các đoạn phim về lịch sử truyền thống dân tộc; mời các chuyên gia, nhân chứng lịch sử đến nói chuyện chuyên đề về truyền thống yêu nước Việt Nam. Tiếp tục tổ chức các cuộc thi Olympic các môn khoa học Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, thi tìm hiểu về lịch sử dân tộc, lịch sử Đảng, lịch sử CAND; không ngừng đẩy mạnh hoạt động giáo dục ngoại khoá, tổ chức cho học viên đi tham quan thực tế ở một số địa danh và di tích lịch sử.

Trong thời gian tới, các trường CAND cần tiếp tục quan tâm, chỉ đạo và triển khai có hiệu quả hơn nữa công tác đưa học viên đi thực hành chính trị - xã hội tại các địa phương thực hiện “ba cùng” với nhân dân (cùng ăn, cùng ở, cùng làm) với phương thức 1/3 thời gian học lý thuyết tại trường và 2/3 kiến tập - thực hành tại đơn vị nghiệp vụ” [73, 20]. Đây là một trong những giải pháp cơ bản, đặc thù, có tính đột phá trong các trường CAND, nhằm chuyển hóa lý luận yêu nước thành những hoạt động thi đua yêu nước trong thực tiễn. Thông qua hoạt động này sẽ góp phần nâng cao nhận thức của học viên đối với truyền thống yêu nước Việt Nam, tăng cường mối quan hệ gắn bó máu thịt với nhân dân, củng cố niềm tin về vai trò lãnh đạo của Đảng, sự điều hành quản lý của Nhà nước và sự nghiệp xây dựng CNXH ở Việt Nam.

Trong quá trình giáo dục, các giảng viên cần lồng ghép các nội dung giáo dục truyền thống yêu nước Việt Nam trong các môn học lý luận chính trị và khoa học xã

hội nhân văn, các môn khoa học pháp lý và lịch sử CAND. Sử dụng đa dạng các loại hình văn hóa, nghệ thuật, sân khấu hóa các hoạt động văn thể của Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ. Phát huy có hiệu quả vai trò của các phương tiện thông tin đại chúng như phát thanh, truyền hình, internet, báo chí, tập san vào giáo dục truyền thống yêu nước Việt Nam. Đây là những hình thức giáo dục trực quan, đặc sắc, dễ đi vào tình cảm của con người, là một trong những kênh truyền dẫn cơ bản, có tác dụng thâm sâu, lắng đọng trong tâm trí, tình cảm, tư tưởng và hành động của mỗi học viên.

Thứ hai, tăng cường phương pháp thuyết phục bằng chân lý, lẽ phải, sự thật, bằng thực tiễn và bằng phương pháp nêu gương.

Chân lý, lẽ phải, sự thật trong cuộc sống là những phạm trù được đúc rút từ trong hoạt động nhận thức và thực tiễn của con người, những phạm trù đó đã được thực tiễn kiểm nghiệm, khẳng định tính đúng đắn, dễ dàng đem đến cho con người một niềm tin vững chắc. Giáo dục truyền thống Việt Nam cho học viên các trường CAND nếu không sử dụng rộng rãi các hình thức thuyết phục bằng chân lý, lẽ phải, bằng sự thật và bằng chính hoạt động thực tiễn đấu tranh phòng, chống tội phạm của lực lượng CAND sẽ dễ dẫn đến sự mơ hồ, ngộ nhận trong nhận thức và hành động yêu nước. Truyền thống yêu nước Việt Nam đóng vai trò là tiêu chuẩn để soi chiếu mọi tình cảm, tư tưởng, ý chí và hành động, là hệ quy chiếu để xác định giá trị và phẩm hạnh của con người Việt Nam.

Tiếp tục thực hiện tốt phương pháp nêu gương trong giáo dục truyền thống yêu nước Việt Nam, sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã từng khẳng định: “Một tấm gương sống có giá trị hơn một trăm bài diễn văn tuyên truyền” [91, 284]; trong nhà trường, thầy nêu gương cho học trò noi theo. Mỗi thầy giáo, cô giáo phải là những tấm gương mẫu mực về tư tưởng chính trị, đạo đức nhà giáo, lối sống lành mạnh, có tinh thần yêu nước và cống hiến suốt đời cho sự nghiệp giáo dục và đào tạo. Phương pháp giáo dục bằng việc nêu gương các anh hùng lực lượng vũ trang, chiến sĩ thi đua, chiến sĩ quyết thắng, học tập các gương người tốt, việc tốt, những điển hình tiên tiến sẽ là phương pháp giáo dục hình tượng cảm xúc, đi sâu vào thế giới nội tâm, khơi dậy những xúc cảm tích cực, đem lại hiệu quả thực tế, trực tiếp, sinh động và thuyết phục cho học viên noi theo.

Lịch sử hơn 90 năm lãnh đạo cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam và gần 80 năm xây dựng, chiến đấu và trưởng thành của lực lượng CAND đã để lại cho Đảng, dân tộc và lực lượng CAND biết bao tấm gương sáng ngời dũng cảm, kiên trung, một lòng, một dạ trung thành với Đảng, với Tổ quốc và nhân dân. Giáo dục truyền thống đấu tranh bảo vệ Tổ quốc sẽ giúp học viên nhận thức đúng đắn về bản chất tốt đẹp của chế độ XHCN; niềm vinh dự, tự hào với truyền thống vẻ vang của Đảng, của dân tộc và của lực lượng CAND. Tự hào và trân trọng những thành quả của sự nghiệp đổi mới hơn 35 năm qua của đất nước, hình thành những tình cảm tốt đẹp, xây dựng ý chí, quyết tâm tự học, tự phấn đấu, tu dưỡng, rèn luyện của học viên vươn lên xứng đáng với truyền thống của lực lượng CAND Việt Nam anh hùng.

Để thuyết phục người học, bản thân mỗi cán bộ, đảng viên, giảng viên phải thực sự là tấm gương cho học viên noi theo. Nhà giáo dục William Arthur Ward (1921 - 1994) đã từng nói: Người thầy trung bình chỉ biết nói, người thầy giỏi biết giải thích, người thầy xuất chúng biết minh họa, người thầy vĩ đại biết truyền cảm hứng. Trong công tác giáo dục, người thầy bao giờ cũng có một vai trò đặc biệt quan trọng, các thầy cô đã để lại dấu ấn của mình về tri thức, về tác phong, lối sống, đối nhân xử thế, cách tư duy, suy nghĩ, giải quyết vấn đề,... Người thầy không những chỉ truyền đạt cho học viên kiến thức về chính trị, pháp luật, nghiệp vụ mà còn dạy các học viên cách làm người. Thầy cô giáo không chỉ có “ngôn giáo”, “văn giáo” mà phải lấy “thân giáo” để giáo dục học viên, lời nói phải đi đôi với việc làm. Những thành tựu đạt được của chủ thể giáo dục trong các trường CAND thời gian qua đã khẳng định ngày càng rõ hơn, sâu sắc hơn những tấm gương thầy cô giáo tận tụy với nghề, miệt mài sáng tạo trong sự nghiệp trồng người.

Vì vậy, để giáo dục truyền thống yêu nước cho học viên đạt hiệu quả cao, các thầy cô giáo trước hết phải là tấm gương về tinh thần yêu nước, phấn đấu vì lý tưởng cách mạng. Một nhà trường với những thầy cô giáo mẫu mực, sống có mục đích, lý tưởng, có hoài bão và khát vọng cống hiến vì học viên thân yêu sẽ là bài học sinh động nhất, sâu sắc nhất, cụ thể nhất và thuyết phục nhất để các học viên noi theo.

4.2.3.3. *Đổi mới phương tiện dạy học, xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh trong các trường Công an nhân dân.*

C.Mác đã khẳng định, sự phong phú thực sự về tinh thần của mỗi cá nhân là hoàn toàn phụ thuộc vào những mối liên hệ hiện thực của họ. Cơ sở vật chất, môi trường chính trị, xã hội, văn hóa lành mạnh có ảnh hưởng to lớn đến quá trình giáo dục truyền thống yêu nước Việt Nam cho học viên.

Xây dựng cơ sở vật chất hiện đại, môi trường giáo dục nề nếp, kỷ cương, dân chủ, nhân văn là giải pháp có ý nghĩa quan trọng đối với hoạt động giáo dục truyền thống yêu nước Việt Nam cho học viên các trường CAND ở nước ta hiện nay. Để đáp ứng yêu cầu trên, cần thực hiện tốt một số yêu cầu sau:

Thứ nhất, xây dựng cơ sở vật chất, phương tiện, trang thiết bị hiện đại, đáp ứng yêu cầu dạy và học trong thời đại Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

Để thực hiện mục tiêu xây dựng lực lượng CAND hiện đại, trước hết, các trường CAND phải được hiện đại hóa theo mô hình đại học thông minh. Các trường CAND cần tập trung đầu tư, xây dựng thư viện điện tử, số hóa các hệ thống dữ liệu có tính toán kết nối với các cơ sở đào tạo trong và ngoài nước khi bảo đảm yêu cầu bảo mật thông tin. Tích cực áp dụng các phương tiện dạy học hiện đại, sử dụng các thành tựu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư; nghiên cứu sử dụng mô hình thực tế ảo (VR) vào đào tạo, huấn luyện kỹ năng, chiến thuật cho học viên, tăng cường đầu tư, phát triển hệ thống đào tạo trực tuyến (E-learning), đầu tư nâng cấp toàn bộ hạ tầng mạng (bao gồm mạng nội bộ LAN, mạng WAN của Bộ Công an) với đường truyền tốc độ cao, phủ sóng Wifi nội bộ toàn bộ các khu vực làm việc, ký túc xã, giảng đường. Các trường CAND tiếp tục đầu tư hệ thống máy chủ quản trị mạng, máy chủ cơ sở dữ liệu, phòng thực hành nghiệp vụ hướng tới trang bị 100% phòng học có bảng tương tác thông minh, bục giảng điện tử kết nối đồng bộ với thư viện điện tử. Xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị, phòng thực hành, khu huấn luyện, không gian, môi trường học tập, rèn luyện kỷ cương, kỷ luật, nghiêm minh, thượng tôn pháp luật, phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý của học viên và đặc thù nghề nghiệp, đảm bảo đúng điều lệnh, nội vụ CAND.

Thứ hai, xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, “tôn sư trọng đạo”.

Môi trường giáo dục lành mạnh sẽ tạo điều kiện để cán bộ, giảng viên khẳng định mình trong thực tiễn, học viên được phát huy khả năng, bản lĩnh, trí tuệ, sáng tạo trong học tập và rèn luyện. Được học tập và rèn luyện trong một môi trường trong sạch, lành mạnh, dân chủ sẽ góp phần định hướng văn hóa chính trị, đạo đức, lối sống của học viên, hình thành cho học viên văn hoá ứng xử, biết “tôn sư, trọng đạo”, biết trân trọng, có tinh thần trách nhiệm trong quá trình bảo tồn và phát huy truyền thống yêu nước Việt Nam.

Tiểu kết chương 4

Trong chương 4, luận án đã xác định quan điểm và đưa ra các nhóm giải pháp giáo dục truyền thống yêu nước cho học viên các trường CAND.

Luận án xác định bốn quan điểm giáo dục, mỗi quan điểm đều có vị trí, vai trò khác nhau, trong đó, quan điểm giáo dục truyền thống yêu nước Việt Nam phải đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước, đảm bảo sự phối hợp đồng bộ giữa các chủ thể giáo dục có tác động mạnh nhất đối với các quan điểm và các nhóm giải pháp giáo dục.

Trên cơ sở các quan điểm, luận án đưa ra các nhóm giải pháp đối với chủ thể giáo dục, đối tượng giáo dục, nội dung và phương thức giáo dục. Trong các nhóm giải pháp, luận án khẳng định, việc nâng cao nhận thức, tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy, tổ chức Đảng; thực hiện tốt chức năng tham mưu, tổ chức, phối hợp của chủ thể quản lý giáo dục; tăng cường số lượng, nâng cao chất lượng của chủ thể giảng dạy; không ngừng đổi mới nội dung, phương thức giáo dục gắn với quy định chuẩn đầu ra về chính trị giữ vai trò quan trọng và quyết định nhất. Tuy nhiên, quan điểm và nhóm giải pháp trên phải đặt trong tổng thể của hệ thống giáo dục các nhà trường, trong mối quan hệ thống nhất, đồng bộ với các quan điểm và các nhóm giải pháp còn lại mới đem lại hiệu quả giáo dục cao nhất, chất lượng giáo dục tốt nhất, tạo ra các phong trào thi đua yêu nước sôi nổi và thiết thực nhất trong quá trình học tập và rèn luyện của học viên.

KẾT LUẬN

Truyền thống yêu nước Việt Nam là giá trị lý luận và thực tiễn sâu sắc, là vũ khí tinh thần vĩ đại trong lịch sử dựng nước và giữ nước của dân tộc Việt Nam. Trong thời đại ngày nay, việc giáo dục truyền thống yêu nước Việt Nam cho thế hệ trẻ, đặc biệt đối với học viên các trường CAND là một nhiệm vụ quan trọng, nhằm phát huy nguồn sức mạnh tinh thần vĩ đại này vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam XHCN.

Lực lượng CAND là công cụ chuyên chính sắc bén của Đảng và Nhà nước, có nhiệm vụ bảo vệ Đảng, bảo vệ Nhà nước và nhân dân, bảo vệ chế độ XHCN. CAND mang bản chất của giai cấp công nhân, đặt dưới sự lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt của Đảng cộng sản Việt Nam, là đội quân tiên phong, nòng cốt trong đấu tranh phòng, chống tội phạm và những hành vi vi phạm pháp luật. Để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, đòi hỏi phải xây dựng lực lượng CAND thật sự trong sạch, vững mạnh, cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại, “vững về chính trị, giỏi về pháp luật, tinh thông về nghiệp vụ”, có tinh thần yêu nước, thương dân, hết lòng phụng sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân. Xuất phát từ nhiệm vụ chính trị và thực tiễn đấu tranh phòng, chống tội phạm của lực lượng CAND đặt ra yêu cầu phải đặc biệt quan tâm tới công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức cách mạng, giáo dục truyền thống yêu nước Việt Nam cho cán bộ, chiến sĩ CAND, trong đó có học viên các trường CAND.

Giáo dục truyền thống yêu nước Việt Nam cho học viên các trường CAND ở nước ta hiện nay là một nhiệm vụ vừa có ý nghĩa cấp bách, vừa có ý nghĩa chiến lược lâu dài, nhằm tăng cường sức mạnh chính trị - tinh thần, tạo ra sự chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức, tình cảm, niềm tin và hành động thi đua yêu nước của học viên.

Từ nhiệm vụ trên, luận án đã làm rõ khái niệm truyền thống yêu nước Việt Nam, xác định nội dung, đặc trưng và giá trị của truyền thống yêu nước Việt Nam. Phân biệt truyền thống yêu nước Việt Nam với những khái niệm liên quan như tình cảm yêu nước, tinh thần yêu nước, tư tưởng yêu nước và chủ nghĩa yêu nước. Luận án đã làm rõ khái niệm giáo dục truyền thống Việt Nam, chỉ ra sự cần thiết, mục tiêu, yêu cầu, xác định chủ thể giáo dục, đối tượng giáo dục, nội dung và phương thức giáo dục truyền thống yêu nước Việt Nam cho học viên các trường CAND.

Thông qua nội dung giáo dục về tình yêu gia đình, quê hương, đất nước, tinh thần tự tôn, tự hào dân tộc; truyền thống đấu tranh bảo vệ Tổ quốc, bảo vệ mục tiêu độc lập dân tộc và CNXH; truyền thống “tận trung với Đảng, tận hiếu với dân”, luận án khẳng định, giáo dục truyền thống yêu nước Việt Nam sẽ giúp cho học viên nhận thức và giải quyết đúng đắn mối quan hệ biện chứng giữa xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, giữa độc lập dân tộc và CNXH, giữa yêu nước và yêu chế độ XHCN. Để bảo vệ vững chắc Tổ quốc, bên cạnh xây dựng một nền kinh tế phát triển, dựa trên sự giàu có của nhân dân cần phải biết khơi dậy sức mạnh nội sinh vĩ đại của truyền thống yêu nước Việt Nam. Đây chính là yếu tố chính trị - tinh thần, vũ khí sắc bén làm nên sức mạnh Việt Nam trong mọi thời đại. Khi Tổ quốc được bảo vệ vững chắc, chế độ chính trị ổn định, ANTT được bảo đảm sẽ tạo ra môi trường, điều kiện để thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của người dân.

Nhằm truyền tải nội dung giáo dục, luận án xác định các nhóm phương pháp, hình thức giáo dục, trong đó việc kết hợp hài hòa giữa các nhóm phương pháp và hình thức giáo dục sẽ đem lại hiệu quả giáo dục cao nhất, góp phần củng cố kiến thức, bồi dưỡng tình cảm, niềm tin, thúc đẩy các hành động thi đua yêu nước của học viên. Luận án đã chỉ ra những nhân tố bên ngoài và nhân tố bên trong tác động đến công tác giáo dục truyền thống yêu nước Việt Nam cho học viên các trường CAND.

Từ cơ sở lý luận nêu trên, luận án đã phân tích, đánh giá thực trạng giáo dục truyền thống yêu nước Việt Nam cho học viên. Luận án đã nêu bật những thành tựu, hạn chế về nhận thức và hành động yêu nước của chủ thể giáo dục và đối tượng giáo dục trên các nội dung giáo dục, xác định những nguyên nhân của những thành tựu, hạn chế. Trong những nguyên nhân khách quan và chủ quan, luận án nhấn mạnh, nguyên nhân chủ quan giữ vai trò quan trọng nhất. Từ thực tiễn giáo dục truyền thống yêu nước Việt Nam, luận án nhận thấy có một số vấn đề đặt ra đối với giáo dục truyền thống yêu nước Việt Nam cho học viên các trường CAND trong thời gian tới.

Xuất phát từ thực trạng, nguyên nhân và những vấn đề đặt ra, luận án xác định quan điểm và các nhóm giải pháp giáo dục. Trong các quan điểm giáo dục, luận án đặc biệt nhấn mạnh, giáo dục truyền thống yêu nước Việt Nam phải đặt dưới sự lãnh

đạo của Đảng và quản lý của Nhà nước, đảm bảo sự phối hợp đồng bộ, thống nhất giữa các chủ thể giáo dục, giải quyết đúng đắn mối quan hệ giữa chủ thể giáo dục, đối tượng giáo dục, nội dung và phương thức giáo dục.

Để thực hiện quan điểm trên, luận án đưa ra ba nhóm giải pháp đối với chủ thể giáo dục, đối tượng giáo dục và nội dung, phương thức, phương tiện giáo dục. Đối với chủ thể giáo dục, luận án khẳng định, việc nâng cao nhận thức, tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng, tăng cường số lượng và nâng cao chất lượng của đội ngũ nhà giáo, nhà quản lý giáo dục có ý nghĩa quyết định nhất đối với việc nâng cao chất lượng giáo dục. Đồng thời, việc nâng cao ý thức tự giác, tự rèn luyện của học viên có vai trò quan trọng thúc đẩy quá trình giáo dục truyền thống yêu nước Việt Nam cho học viên. Đối với nội dung, phương thức giáo dục luận án nhấn mạnh, việc xây dựng chiến lược giáo dục, ban hành cơ sở pháp lý, không ngừng đổi mới nội dung, phương thức giáo dục gắn với quy định chuẩn đầu ra về chính trị là những giải pháp quan trọng, có tính chất đột phá, tạo ra sự thay đổi căn bản trong nhận thức và hành động yêu nước của học viên. Việc thực hiện thống nhất, đồng bộ các quan điểm và các nhóm giải pháp trên sẽ góp phần nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục truyền thống yêu nước Việt Nam, khơi dậy tinh thần yêu nước, nuôi dưỡng ước mơ, hoài bão và khát vọng cống hiến cho mục tiêu, lý tưởng “vì nước quên thân, vì dân phục vụ”, đóng góp xứng đáng vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam XHCN.

**DANH MỤC CÔNG TRÌNH KHOA HỌC CỦA TÁC GIẢ
LIÊN QUAN ĐẾN LUẬN ÁN**

1. Dang Xuan Duong (2022), “Данг Суан Зьонг. Применение идеи Хо Ши Мина о сочетании истинного патриотизма и подлинного интернационализма на современном этапе международной интеграции”, *Образование наука научный кадры*, Номер (1/2022), С. 190-193.

2. Dang Xuan Duong (2022), “Данг С. З. Побуждение курсантов образовательных учреждений народной общественной безопасности к патриотизму и стремлению развивать процветающую и счастливую страну в настоящее время”, *Психология и педагогика служебной деятельности*, Номер (1 /2022), С. 16-19.

3. Dang Xuan Duong (2022), “Патриотическая традиция Вьетнама - высшая ценность в шкале духовных ценностей”, *Образование наука научный кадры*, Номер (4/2022), С. 153- 56.

4. Đặng Xuân Dương (2023), “Phát huy truyền thống yêu nước trong sự nghiệp đổi mới ở nước ta hiện nay”, *Tạp chí Nghiên cứu Triết học* (1), tr. 9 -15.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Tiếng Việt

1. Võ Hoàng Anh (2020), “Đổi mới phương thức giáo dục chủ nghĩa yêu nước cho thanh niên quân đội ta hiện nay theo tư tưởng Hồ Chí Minh”, *Tạp chí Cộng sản* (31), tr. 33-37.
2. *Bách khoa thư Xô - Viết* (1983), Nhà xuất bản Bách khoa thư, Hà Nội.
3. *Bách khoa từ điển Xô - Viết* (1993), Nhà xuất bản Matxcova.
4. Hoàng Chí Bảo (2017), “Giáo dục nhận thức khoa học về chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và quan điểm, đường lối của Đảng cho cán bộ, chiến sỹ Công an nhân dân trong tình hình hiện nay”, *Tạp chí Lý luận chính trị Công an nhân dân* (15), tr. 12-19.
5. Đào Gia Bảo (2020), *Công tác giáo dục chính trị, tư tưởng trong Công an nhân dân - Một số vấn đề lý luận và thực tiễn*, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
6. Lương Gia Ban (1999), *Chủ nghĩa yêu nước trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa*, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia, Hà Nội.
7. Lương Gia Ban, Nguyễn Thế Kiệt (đồng chủ biên) (2014), *Giá trị văn hóa truyền thống dân tộc với việc xây dựng nhân cách sinh viên Việt Nam hiện nay*, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia, Hà Nội.
8. Ban Tuyên giáo Trung ương Đảng (2018), *Chủ nghĩa yêu nước Việt Nam*, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
9. Nguyễn Đình Bắc (2017), “Yêu nước - giá trị hàng đầu trong truyền thống văn hóa dân tộc”, *Tạp chí Văn hóa* (394), tr. 22-24.
10. Phạm Thái Bình (2009), “Nâng cao hiệu quả công tác giáo dục đạo đức trong các trường Công an nhân dân trên nền tảng tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh”, *Tạp chí Công an nhân dân* (1), tr. 12-14.
11. Bộ Công an (2015), *Công an nhân dân học tập, thực hiện Sáu điều Bác Hồ dạy*, Nhà xuất bản Công an nhân dân, Hà Nội.
12. Bộ Công an (2018), *Xây dựng bản lĩnh chính trị cho cán bộ chiến sỹ Công an nhân dân trong tình hình mới*, Nhà xuất bản Công an nhân dân, Hà Nội.

13. Bộ Công an (2018), *Vận dụng Nghị quyết số 04-NQ/TW khóa XII và Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị vào nghiên cứu, giảng dạy lý luận chính trị trong các trường Công an nhân dân*, Nhà xuất bản Công an nhân dân, Hà Nội.
14. Bộ Công an (2020), *Cán bộ, chiến sĩ Công an nhân dân học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc; xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh*, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia, sự thật, Hà Nội.
15. Bộ Công an (2020), *Chỉ thị số 12/CT-BCA, ngày 20/10/2020 về Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo trong Công an nhân dân*, Hà Nội.
16. Bộ Công an (2023), *Nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo trong Công an nhân dân đến năm 2030 đáp ứng mục tiêu xây dựng lực lượng Công an nhân dân thật sự trong sạch, vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại*, Kỷ yếu Hội thảo khoa học, Hà Nội.
17. Bộ Công an (2023), *Cải tiến chất lượng đào tạo sau kiểm định của các học viện, trường CAND góp phần đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục đào tạo trong CAND trong tình hình mới*, Kỷ yếu Hội thảo khoa học, Hà Nội.
18. Lê Doãn Chính, Lê Thị Thảo (đồng chủ biên) (2016), *Giáo dục lối sống cho sinh viên Việt Nam hiện nay theo tư tưởng và tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh* (Qua khảo sát một số trường đại học tại Hà Nội), Nhà xuất bản Chính trị quốc gia, Hà Nội.
19. Doãn Chính (chủ biên) (2013), *Lịch sử tư tưởng triết học Việt Nam từ thời dựng nước đến đầu thế kỷ XX*, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia sự thật, Hà Nội.
20. Nguyễn Trọng Chuẩn, Nguyễn Văn Huyền (đồng chủ biên) (2002), *Giá trị truyền thống trước những thách thức toàn cầu hóa*, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia, Hà Nội.
21. Nguyễn Trọng Chuẩn (chủ biên) (2006), *Lịch sử tư tưởng triết học Việt Nam*, tập 1, Nhà xuất bản Khoa học xã hội, Hà Nội.

22. Lê Nhi Cử (2000), *Nhận thức tính quy luật của sự phát triển tinh thần yêu nước xã hội chủ nghĩa trong quân đội ta hiện nay*, Luận án Tiến sĩ Khoa học Quân sự, Học viện Chính trị quân sự, Hà Nội.
23. Lương Cường (2018), “Vận dụng sáng tạo tư tưởng thi đua yêu nước của Chủ tịch Hồ Chí Minh vào phát động và tổ chức thực hiện phong trào thi đua yêu nước trong quân đội nhân dân Việt Nam”, *Tạp chí Cộng sản* (908), tr. 8-13.
24. Lê Duẩn (1979), *Chủ nghĩa yêu nước và chủ nghĩa quốc tế vô sản*, Nhà xuất bản Sự thật, Hà Nội.
25. Mai Thị Dung (2014), *Giáo dục giá trị đạo đức truyền thống dân tộc trong xây dựng lối sống cho thế hệ trẻ Việt Nam hiện nay*, Luận án Tiến sĩ Triết học, Đại học quốc gia Hà Nội, Hà Nội.
26. Nguyễn Tuấn Dũng, (2002), *Nâng cao chất lượng giáo dục chủ nghĩa yêu nước trong quân đội nhân dân Việt Nam hiện nay*, Nhà xuất bản Quân đội nhân dân, Hà Nội.
27. Võ Văn Dũng (2020), *Tư tưởng Hồ Chí Minh về thi đua yêu nước với việc phát huy tinh thần yêu nước của sinh viên Việt Nam hiện nay*, Nhà xuất bản Lý luận chính trị, Hà Nội.
28. George Dutton (2019), *The Tây Sơn Uprising* (cuộc nổi dậy của nhà Tây Sơn), (Lê Nguyễn dịch), Nhà xuất bản Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh, Thành phố Hồ Chí Minh.
29. Ngô Xuân Dương (2019) *Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh trong công tác giáo dục chủ nghĩa yêu nước cho thanh niên Việt Nam hiện nay*, Luận án Tiến sĩ Chính trị học, Học viện Báo chí và Tuyên truyền, Hà Nội.
30. Trường Đại học Phòng cháy Chữa cháy, *Báo cáo tổng kết năm học 2018 - 2019, 2019 - 2020, 2020 - 2021, 2021 - 2022, 2022 - 2023*, Hà Nội.
31. *Đại Việt sử ký toàn thư* (2003), tập 1, Nhà xuất bản Văn hóa thông tin, Hà Nội.
32. *Đại Việt sử ký toàn thư* (2003), tập 2, Nhà xuất bản Văn hóa thông tin, Hà Nội.
33. *Đại Việt sử ký toàn thư* (2003), tập 3, Nhà xuất bản Văn hóa Thông tin, Hà Nội.

34. Dương Tự Đàm (2008), *Tuổi trẻ Việt Nam với chủ nghĩa yêu nước trong lịch sử dân tộc*, Nhà xuất bản Thanh niên, Hà Nội.
35. Đảng Cộng sản Việt Nam (1998), *Văn kiện Hội nghị lần thứ năm Ban chấp hành Trung ương khóa VIII*, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia, Hà Nội.
36. Đảng Cộng sản Việt Nam (2011), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia, Hà Nội.
37. Đảng Cộng sản Việt Nam (2016), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia, Hà Nội.
38. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, tập 1, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
39. Đảng Cộng sản Việt Nam (2022), Nghị quyết số 12- NQ/TW, ngày 16/3/2022 của Bộ Chính trị về “*Đẩy mạnh xây dựng lực lượng CAND thật sự trong sạch, vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới*”, Hà Nội.
40. Đảng ủy Công an Trung ương (2014), *Nghị quyết số 17-NQ/ĐUCA, ngày 28/10/2014 về Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo trong CAND*.
41. Trần Hưng Đạo (2002), *Binh thư yếu lược*, Nhà xuất bản Công an nhân dân, Hà Nội.
42. Phùng Khắc Đăng (2006), *Giáo dục chủ nghĩa yêu nước, xây dựng ý chí quyết thắng cho quân đội và nhân dân ta hiện nay*, Nhà xuất bản Quân đội nhân dân, Hà Nội.
43. Trần Văn Đoàn (2000), *Việt triết luận tập, thượng tập*, Nhà xuất bản The University press of VietNam Washington D.C.
44. Đoàn TNCS Hồ Chí Minh Bộ Công an (2022) *Tuổi trẻ Công an nhân dân khát vọng lập công vì an ninh Tổ quốc*, Nhà xuất bản Công an nhân dân, Hà Nội.
45. Nguyễn Tài Đông (chủ biên) (2015), *Khái lược lịch sử tư tưởng triết học Việt Nam*, Nhà xuất bản Đại học Sư phạm, Hà Nội.
46. Phạm Văn Đồng (1959), *Chủ nghĩa yêu nước và chủ nghĩa xã hội*, Nhà xuất bản Sự thật, Hà Nội.

47. Nguyễn Văn Đường (2022), *Giáo dục chủ nghĩa yêu nước cho học viên các trường Công an nhân dân ở Thành phố Hồ Chí Minh hiện nay*, Luận án Tiến sĩ Triết học, Học viện Khoa học xã hội, Hà Nội.
48. Vũ Minh Giang (2014), *Lịch sử Việt Nam truyền thống và hiện đại*, Nhà xuất bản Đại học quốc gia Hà Nội, Hà Nội.
49. Bùi Trường Giang (2018), *Nâng cao chất lượng giáo dục ý thức chính trị cho học viên Học viện An ninh nhân dân*, Luận án Tiến sĩ Chính trị học, Hà Nội.
50. Võ Nguyên Giáp (2000), *Văn hóa Việt Nam - truyền thống và cốt cách dân tộc. Trong Văn hóa Việt Nam – truyền thống và hiện đại*, Nhà xuất bản Văn hóa, Hà Nội.
51. Trần Văn Giàu (1980), *Giá trị tinh thần truyền thống của dân tộc Việt Nam*, Nhà xuất bản Khoa học xã hội, Hà Nội.
52. Trần Văn Giàu (1988), *Triết học và tư tưởng*, Nxb Thành Phố Hồ Chí Minh.
53. Trần Văn Giàu (1996), *Sự phát triển của tư tưởng ở Việt Nam*, tập 1,2,3, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia, Hà Nội.
54. Trần Văn Giàu (1998), “Hệ tư tưởng Việt Nam”, *Tạp chí Cộng sản* (16), tr. 10-13.
55. Phạm Minh Hạc (1996), *Phát triển văn hóa giữ gìn và phát huy bản sắc dân tộc kết hợp với tinh hoa nhân loại*, Nhà xuất bản Khoa học xã hội, Hà Nội.
56. Cao Thu Hằng, Nguyễn Thị Thọ (đồng chủ biên) (2009), *Giá trị đạo đức truyền thống của dân tộc Việt Nam*, Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam, Hà Nội.
57. Nguyễn Hùng Hậu (2008), *Từ chủ nghĩa yêu nước truyền thống đến chủ nghĩa yêu nước Hồ Chí Minh*, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia, Hà Nội.
58. Nguyễn Hùng Hậu (2017), *Triết học Việt Nam*, tập 1, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia sự thật, Hà Nội.
59. Lê Văn Hệ (chủ biên) (2017), *Đạo đức học Công an*, Học viện Cảnh sát nhân dân, Hà Nội.
60. Nguyễn Thị Hiên (2017), *Định hướng giá trị nghề nghiệp của sinh viên Công an nhân dân*, Luận án Tiến sĩ Xã hội học, Học viện Khoa học xã hội, Hà Nội.
61. Bùi Hiền (2001), *Từ điển giáo dục học*, Nxb Từ điển Bách khoa, Hà Nội.

62. Vũ Văn Hiền (2017), *Giữ vững độc lập tự chủ trong hội nhập quốc tế*, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
63. Bùi Minh Hiền (chủ biên) (2009), *Quản lý giáo dục*, Nhà xuất bản Sư phạm, Hà Nội.
64. Mai Quang Hiện (2011), “*Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng phẩm chất người Công an cách mạng*”, *Tạp chí Triết học* (7), tr. 15-19.
65. Lê Huy Hòa, Hoàng Đức Nhuận (tuyển chọn và giới thiệu) (2000), *Văn hóa Việt Nam truyền thống và hiện đại (nghiên cứu của các giáo sư chuyên gia về văn hóa)*, Nhà xuất bản Văn hóa, Hà Nội.
66. Nguyễn Thị Hoài (2018), *Giáo dục đạo đức cho sinh viên Đại học quốc gia Hà Nội trong bối cảnh hội nhập quốc tế hiện nay*, Luận án Tiến sĩ Triết học, Đại học quốc gia Hà Nội, Hà Nội.
67. Nguyễn Văn Hoan (2015), *Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh: Yêu nước vẫn là việc phải để lên trên hết*, Nhà xuất bản Công an nhân dân, Hà Nội.
68. Trần quốc Hoàn (1975), *Một số vấn đề về đấu tranh chống phản cách mạng*, Viện nghiên cứu khoa học Công an, Hà Nội.
69. Học viện An ninh nhân dân (2022), *Văn kiện Đại hội Đại biểu Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh Học viện An ninh nhân dân lần thứ XXVIII, nhiệm kỳ 2022 - 2024*, Hà Nội.
70. Học viện An ninh nhân dân, *Báo cáo tổng kết năm học 2018 - 2019, 2019 - 2020, 2020 - 2021, 2021 - 2022, 2022 - 2023*, Hà Nội.
71. Học viện Cảnh sát nhân dân (2022), *Văn kiện Đại hội Đại biểu Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh Học viện Cảnh sát nhân dân lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2022 - 2024*, Hà Nội.
72. Học viện Cảnh sát nhân dân, *Báo cáo tổng kết năm học 2018 - 2019, 2019 - 2020, 2020 - 2021, 2021 - 2022, 2022 - 2023*, Hà Nội.
73. Học viện Cảnh sát nhân dân (2023), *Học viện Cảnh sát nhân dân 55 năm xây dựng và phát triển*, Kỷ yếu Hội thảo khoa học, Nhà xuất bản Công an nhân dân, Hà Nội.

74. Hội thảo khoa học Quốc tế lần thứ nhất về *Việt Nam học* (2000), tập 1, Nhà xuất bản Thế giới, Hà Nội.
75. Hội đồng Lý luận Trung ương (2017), *Phê phán các quan điểm sai trái, xuyên tạc cuộc đấu tranh chống suy thoái về tư tưởng chính trị, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” về chính trị trong Đảng*, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
76. Đỗ Huy, Trường Lưu (1993), *Sự chuyển đổi các giá trị trong văn hóa Việt Nam*, Nhà xuất bản Khoa học xã hội, Hà Nội.
77. Đỗ Huy (2021), *Các giá trị văn hóa Việt Nam chuyển đổi từ truyền thống đến hiện đại*, Nhà xuất bản Hồng Đức, Hà Nội.
78. Trần Thị Thanh Huyền (2017), *Giáo dục đạo đức người Công an cách mạng cho sinh viên các trường đại học, học viện thuộc lực lượng Công an nhân dân khu vực phía Bắc nước ta hiện nay*, Luận án Tiến sĩ Chính trị học, Học viện Báo chí và Tuyên truyền, Hà Nội.
79. Vũ Khiêu (1993), *Tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh - Truyền thống dân tộc và nhân loại*, Nhà xuất bản Khoa học xã hội, Hà Nội.
80. Vũ Như Khôi (2014), *Văn hóa giữ nước Việt Nam những giá trị đặc trưng*, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia, Hà Nội.
81. Lê Thị Lan (chủ biên) (2020), *Tư tưởng yêu nước Việt Nam thời kỳ phong kiến độc lập (938 - 1884)*, Nhà xuất bản Khoa học xã hội, Hà Nội.
82. Tô Lâm (chủ biên) (2018), *Công an nhân dân Việt Nam với tác phẩm tư cách người công an cách mệnh của Hồ Chí Minh*, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
83. Phan Huy Lê, Vũ Minh Giang (1996), *Các giá trị truyền thống và con người Việt Nam hiện nay*, tập 2, Chương trình khoa học công nghệ cấp Nhà nước KX-07, Đề tài KX-07-02, Hà Nội.
84. V.I.Lênin (1978), *Toàn tập*, tập 18, Nhà xuất bản Tiến bộ, Matxcova.
85. V.I.Lênin (1978), *Toàn tập*, tập 33, Nhà xuất bản Tiến bộ, Matxcova.
86. V.I.Lênin (1978), *Toàn tập*, tập 37, Nhà xuất bản Tiến bộ, Matxcova.

87. Phạm Bá Lượng (2012), *Giá trị đạo đức truyền thống và việc giáo dục giá trị đạo đức truyền thống cho sinh viên CAND*, Luận án Tiến sĩ Triết học, Học viện Chính trị - Hành chính quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội.
88. C.Mác - Ph.Ăngghen (1995), *Toàn tập*, tập 1, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia, Hà Nội.
89. C.Mác - Ph.Ăngghen (1995), *Toàn tập*, tập 3, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia, Hà Nội.
90. Cao Minh (tuyển chọn) (1999), *Truyền thống yêu nước trong lịch sử Việt Nam*, Nhà xuất bản Thanh niên, Hà Nội.
91. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 1, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia, Hà Nội.
92. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 2, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia, Hà Nội.
93. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 3, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia, Hà Nội.
94. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 4, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia, Hà Nội.
95. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 5, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia, Hà Nội.
96. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 6, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia, Hà Nội.
97. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 7, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia, Hà Nội.
98. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 8, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia, Hà Nội.
99. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 9, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia, Hà Nội.
100. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 10, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia, Hà Nội.

101. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 11, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia, Hà Nội.
102. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 12, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia, Hà Nội.
103. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 13, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia, Hà Nội.
104. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 14, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia, Hà Nội.
105. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 15, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia, Hà Nội.
106. Đặng Công Minh (2005), “Giáo dục chủ nghĩa yêu nước chân chính và chủ nghĩa quốc tế theo tinh thần đổi mới của Đảng”, *Tạp chí Tư tưởng - Văn hóa* (7), tr. 35-37.
107. Phạm Đình Nghiệp (2004), *Giáo dục lý tưởng cách mạng cho thanh niên hiện nay*, Nhà xuất bản Thanh Niên, Hà Nội.
108. Nguyễn Chu Phác (1994), *Tìm hiểu hoạt động giáo dục truyền thống yêu nước bảo vệ Tổ quốc trong lịch sử dân tộc (từ thế kỷ X đến trước 1930)*, Nhà xuất bản Quân đội nhân dân, Hà Nội.
109. Bùi Đình Phong (2013), *Phát huy chủ nghĩa yêu nước Hồ Chí Minh trong thời kỳ hội nhập quốc tế*, Nhà xuất bản Lao động, Hà Nội.
110. Bùi Đình Phong (2021), *Khát vọng Hồ Chí Minh - Việt Nam độc lập, tự do, hạnh phúc, dân chủ, phồn vinh, hùng cường, sánh vai với các cường quốc năm châu*, Nhà xuất bản Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh, Thành phố Hồ Chí Minh.
111. Trần Đại Quang (chủ biên) (2015), *Văn hóa ứng xử Công an nhân dân Việt Nam*, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia, Hà Nội.
112. Hồ Sĩ Quý (2005), *Về giá trị và giá trị châu Á*, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia, Hà Nội.

113. Dương Đình Sơn, *Hồ Chí Minh phát triển chủ nghĩa yêu nước Việt Nam từ năm 1911 đến năm 1945*, Luận án Tiến sĩ Lịch sử, Học viện Chính trị quân sự, Hà Nội.
114. Trần Quang Tám (2020), *Công an nhân dân học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*, Nhà xuất bản Công an nhân dân, Hà Nội.
115. Hoàng Văn Thái, Đặng Hồng Sơn (2014), “Giáo dục chủ nghĩa yêu nước cho thế hệ trẻ góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chiến lược của Đảng trong giai đoạn hiện nay”, *Tạp chí Giáo dục* (số đặc biệt), tr. 165-167.
116. Lê Hoài Thanh (2003), *Quan hệ biện chứng giữa truyền thống và hiện đại trong giáo dục đạo đức cho thanh niên Việt Nam hiện nay*, Luận án Tiến sĩ Triết học, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội.
117. Song Thành (2018), *Hồ Chí Minh nhà yêu nước vĩ đại*, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
118. Ngô Văn Thạo (2008), *Giáo dục chủ nghĩa yêu nước Việt Nam - Chương trình bồi dưỡng chuyên đề dành cho cán bộ, đảng viên và nhân dân*, Nhà xuất bản Lao động xã hội, Hà Nội.
119. Lê Sỹ Thắng (chủ biên) (1997), *Lịch sử tư tưởng Việt Nam*, tập 2, Nhà xuất bản Khoa học xã hội, Hà Nội.
120. Nguyễn Nam Thắng (2005), *Chủ nghĩa yêu nước Việt Nam nửa cuối thế kỷ XIX*, Luận án Tiến sĩ Triết học, Viện Triết học - Viện Khoa học xã hội Việt Nam, Hà Nội.
121. Trần Ngọc Thêm (2016), *Hệ giá trị Việt Nam từ truyền thống đến hiện đại và con đường tới tương lai*, Nhà xuất bản Văn hóa - Văn nghệ, Hà Nội.
122. Nguyễn Đăng Thục (chủ biên) (1998), *Lịch sử tư tưởng Việt Nam* (gồm 7 tập), Nhà xuất bản Thành phố Hồ Chí Minh, Thành phố Hồ Chí Minh.
123. Nguyễn Tài Thư (chủ biên) (1993), *Lịch sử tư tưởng Việt Nam*, tập 1, Nhà xuất bản Khoa học xã hội, Hà Nội.

124. Đỗ Thúy Tình (2019), *Vấn đề xây dựng đạo đức người Công an nhân dân trong giai đoạn hiện nay*, Luận án Tiến sĩ Triết học, Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội.
125. Tổng cục Xây dựng lực lượng CAND (2012), *Công văn số 2064/X11-X14 ngày 15/3/2012 của Tổng cục trưởng Tổng cục Xây dựng lực lượng CAND về việc Xác định mức độ chuẩn đầu ra tối thiểu trình độ đại học trong CAND*, Hà Nội.
126. Tổng cục Chính trị Bộ Công an (2015), *Nâng cao chất lượng giáo dục, giảng dạy các môn lý luận chính trị trong các học viên, trường Công an nhân dân, Quân đội nhân dân*, Kỷ yếu Hội thảo khoa học, Hà Nội.
127. Nguyễn Trãi (1976), *Toàn tập*, Nhà xuất bản Khoa học xã hội, Hà Nội.
128. Nguyễn Phú Trọng (2012), *Xây dựng chính đôn Đảng - Một số vấn đề lý luận và thực tiễn*, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
129. Nguyễn Phú Trọng (2017), *Xây dựng, chính đôn Đảng là nhiệm vụ then chốt để phát triển đất nước*, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
130. Nguyễn Phú Trọng (2021), *Toàn Đảng, toàn dân chung sức, đồng lòng xây dựng đất nước ta phồn vinh, hạnh phúc*, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
131. Nguyễn Phú Trọng (2021), *Đoàn kết vững tin đưa đất nước bước vào giai đoạn mới*, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
132. Nguyễn Phú Trọng (2022), *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam*, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
133. Hoàng Trung (2013), *Sự kế thừa và phát triển chủ nghĩa yêu nước truyền thống và chủ nghĩa yêu nước Hồ Chí Minh trong sự nghiệp cách mạng hiện nay*, Nhà xuất bản Kinh tế thành phố Hồ Chí Minh, Thành phố Hồ Chí Minh.
134. Trần Xuân Trường (2008), *Chủ nghĩa yêu nước Việt Nam thời đại Hồ Chí Minh*, Nhà xuất bản Quân đội nhân dân, Hà Nội.

135. Trần Minh Trường (2018), “ Tư tưởng Hồ Chí Minh về thi đua yêu nước và vận dụng vào thực tiễn hiện nay”, *Tạp chí Lý luận chính trị* (03), tr. 46-51.
136. *Từ điển triết học* (1986), Nhà xuất bản Tiến bộ và Nhà xuất bản Sự thật, in tại Liên Xô.
137. *Từ điển Bách khoa thư Việt Nam* (1995), Nhà xuất bản Từ điển Bách khoa Việt Nam, Hà Nội
138. *Từ điển tiếng Việt* (1997), Nhà xuất bản Đà Nẵng, Đà Nẵng.
139. Nguyễn Mạnh Tường (1999), *Chủ nghĩa yêu nước Hồ Chí Minh*, Luận án Tiến sĩ Triết học, Viện Triết học - Trung tâm Khoa học xã hội và nhân văn quốc gia, Hà Nội.
140. Ủy ban Khoa học xã hội Việt Nam (1971), *Lịch sử Việt Nam*, tập 1, Nhà xuất bản Khoa học xã hội, Hà Nội.
141. Ủy ban Khoa học xã hội Việt Nam - Viện Triết học (1984), *Một số vấn đề lý luận về lịch sử tư tưởng Việt Nam*, Nhà xuất bản Khoa học xã hội, Hà Nội.
142. Lương Thị Tâm Uyên (2015), *Giáo dục thi đua yêu nước theo tư tưởng Hồ Chí Minh cho thanh niên khối cơ quan trung ương*, Luận án Tiến sĩ Khoa học Giáo dục, trường Đại học Sư phạm Hà Nội, Hà Nội.
143. Lưu Minh Văn, Trần Văn Kham (đồng chủ biên) (2015), *Giá trị trong lối sống của sinh viên Việt Nam hiện nay: Thực trạng và xu hướng (nghiên cứu tại Hà Nội)*, Nhà xuất bản Đại học quốc gia Hà Nội, Hà Nội.
144. Viện Khoa học xã hội nhân văn quân sự (2006), *Chuẩn mực đạo đức con người Việt Nam hiện nay*, Nhà xuất bản Quân đội nhân dân, Hà Nội.
145. Trần Nguyên Việt (chủ biên) (2002), *Lịch sử tư tưởng Việt Nam (Văn tuyển)*, tập 1, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia, Hà Nội.
146. Trần Nguyên Việt (chủ biên) (2004), *Lịch sử tư tưởng Việt Nam (Văn tuyển)*, tập 2, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia, Hà Nội.

147. Lương Ngọc Vĩnh (2012), *Hiệu quả công tác giáo dục chính trị - tư tưởng trong học viên các Học viện Quân sự ở nước ta hiện nay*, Luận án Tiến sĩ Khoa học Chính trị, Học viện Báo chí và tuyên truyền, Hà Nội.
148. Đức Vượng (1993), *Quá trình hình thành tư tưởng yêu nước của Hồ Chí Minh*, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia, Hà Nội.
149. Trần Quốc Vượng (2003), *Văn hóa Việt Nam tìm tòi và suy ngẫm*, Nhà xuất bản Văn học, Hà Nội.
150. Nghiêm Đình Vỳ (2009), *Giáo dục truyền thống yêu nước cho thế hệ trẻ ngày nay*, Nhà xuất bản Đại học sư phạm, Hà Nội.
151. V.A.Xukhômliński (1984), *Giáo dục con người chân chính như thế nào?* Nhà xuất bản Giáo dục, Hà Nội.
152. Nguyễn Như Ý (2008), *Đại từ điển tiếng Việt*, Nhà xuất bản Đại học quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tiếng Anh

153. Alexander Barton Woodside (1971), *Vietnam and the Chinese model*, Harvard University Press, Cambridge, Massachusetts.

Website

154. <https://baomoi.com/nang-cao-chat-luong-hieu-qua-cong-tac-phattrien-dang-vien-la-hoc-vien-cac-truong-cand/c/46350869.epi>, Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác phát triển đảng viên là học viên các trường CAND.
155. <http://bocongan.gov.vn/botruong/tintuc/Pages/default.aspx?ItemID=1417>, Nghị định số 01-NĐ-CP, ngày 6/8/2018 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công an, Nghị định số 01-NĐ-CP, ngày 6/8/2018 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công an.
156. [https://amp-cand-com.
vn.cdn.ampproject.org/v/s/amp.cand.com.vn/Cong-an/dau-an-cac-truong-](https://amp-cand-com.vn.cdn.ampproject.org/v/s/amp.cand.com.vn/Cong-an/dau-an-cac-truong-)

cand-trong-phong-chong-dich-covid-19, Dấu ấn các trường CAND trong phòng, chống dịch COVID-19.

157. https://www.tapchicongsan.org.vn/web/guest/chinh-tri-xay-dung-dang/-/2018/825129/view_content, Nguyễn Tài Đông (2022), “Giáo dục tinh thần yêu nước, ý thức dân tộc cho tuổi trẻ Việt Nam hiện nay”.
158. https://dantri.com.vn/xa-hoi/nhung-cau-chuyen-xuc-dong-noi-thao-truong-cua-sinh-vien-cong-an-20230104003529880.htm?zarsrc=30&utm_source=zalo&utm_medium=zalo&utm_campaign=zalo, Những câu chuyện xúc động nơi thao trường của sinh viên công an.
159. <http://hvcsnd.edu.vn/tin-tuc-su-kien/hoat-dong-cua-hoc-vien/hoi-nghi-dien-hinh-tien-tien-trong-phong-trao-thi-dua-hoc-tap-ren-luyen-tot-khoi-hoc-vien-giai-doan-2021-2023-8440>, Hội nghị điển hình tiên tiến trong phong trào thi đua học tập, rèn luyện tốt khối học viên giai đoạn 2021 - 2023.
160. <https://soha.vn/bi-thu-doan-ca-son-la-lot-top-guong-mat-tre-viet-nam-tieu-bieu-lan-toa-long-nhan-ai-voi-du-an-nuoi-em-moc-chau-2023030718364973.htm>, Bí thư đoàn CA Sơn La lọt top gương mặt trẻ tiêu biểu: Lan tỏa lòng nhân ái với dự án: “Nuôi e Mộc Châu”.
161. <http://tamnhin.net.vn/quan-triet-nghi-quiet-so-22-nqtw-ve-doi-moi-sap-xep-to-chuc-bo-may-bo-cong-an-21948.html>, Nghị quyết số 22-NQ/TW, ngày 15/3/2018 của Bộ Chính trị về “*Tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy Bộ Công an tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả*”.
162. https://tienphong.vn/diem-danh-loat-tuong-linh-sy-quan-cong-an-bi-ky-luat-xu-ly-post1137170.tpo?zarsrc=30&utm_source=zalo&utm_medium=zalo&utm_campaign=zalo, Điểm danh loạt tướng lĩnh, sỹ quan công an bị kỷ luật, xử lý.

PHỤ LỤC
PHỤ LỤC 1
BẢNG HỎI
(Đối với chủ thể giáo dục)

Xin chào đồng chí!

Tôi đang thực hiện nghiên cứu với đề tài: “*Giáo dục truyền thống yêu nước Việt Nam cho học viên các trường Công an nhân dân ở nước ta hiện nay*”. Rất mong nhận được ý kiến đóng góp khách quan, trung thực của đồng chí. Thông tin mà đồng chí cung cấp chỉ nhằm phục vụ mục đích nghiên cứu khoa học.

Câu 1: Đồng chí cho biết một số thông tin về cá nhân

1. Giới tính Nam , Nữ
2. Năm sinh.....
3. Cấp bậc.....
4. Đồng chí tham gia công tác ở bộ phận nào (tích vào 1 phương án trả lời dưới đây).
 a. Đảng ủy, Ban Giám đốc, Ban Giám hiệu;
 b. Khối cán bộ quản lý giáo dục;
 c. Khối giảng viên.
5. Trình độ chuyên môn (tích vào 1 phương án trả lời dưới đây).
 a. Cử nhân
 b. Thạc sĩ
 c. Tiến sĩ

Câu 2: Đồng chí cho biết, mức độ nhận thức và hành động yêu nước của bản thân? (Mỗi nội dung tích vào 1 phương án trả lời ở mỗi hàng dọc).

Nội dung	Mức độ	Phương án trả lời
1. Nhận thức về truyền thống yêu nước Việt Nam.	1. Rất sâu sắc	<input type="checkbox"/>
	2. Sâu sắc	<input type="checkbox"/>
	3. Trung bình	<input type="checkbox"/>
2. Hành động yêu nước	1. Thường xuyên	<input type="checkbox"/>
	2. thỉnh thoảng	<input type="checkbox"/>
	3. Hiếm khi	<input type="checkbox"/>

Câu 3: Đồng chí cho biết, mức độ hiệu quả của các phong trào thi đua yêu nước do các trường Công an nhân dân phát động? (tích vào 1 phương án trả lời ở mỗi hàng dọc).

Nội dung	Mức độ hiệu quả	Phương án trả lời
Các phong trào thi đua yêu nước	1. Rất hiệu quả	<input type="checkbox"/>
	2. Hiệu quả	<input type="checkbox"/>
	3. Ít hiệu quả	<input type="checkbox"/>
	4. Không hiệu quả	<input type="checkbox"/>

Câu 4: Đồng chí cho biết, mức độ quan trọng của các nội dung giáo dục truyền thống yêu nước Việt Nam đối với sự hình thành phẩm chất và tư cách người Công an cách mạng? (Mỗi nội dung tích vào 1 phương án trả lời ở mỗi hàng ngang).

Nội dung	Mức độ quan trọng			
	Rất quan trọng	Quan trọng	Ít quan trọng	Không quan trọng
1. Giáo dục truyền thống yêu thương gia đình, quê hương, đất nước, tự tôn, tự hào dân tộc.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
2. Giáo dục truyền thống đấu tranh bảo vệ Tổ quốc, kiên định mục tiêu độc lập dân tộc gắn liền với CNXH.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
3. Giáo dục truyền thống “tận trung với Đảng, tận hiếu với dân”.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

Câu 5: Theo đồng chí, những thành tựu đạt được của giáo dục truyền thống yêu nước Việt Nam cho học viên các trường Công an nhân dân ở nước ta hiện nay là do những nguyên nhân nào dưới đây? (Mỗi nguyên nhân tích vào 1 phương án trả lời ở mỗi hàng ngang).

Nguyên nhân của thành tựu	Mức độ của nguyên nhân		
	Rất cơ bản	Cơ bản	Không cơ bản
1. Tác động tích cực của xu thế toàn cầu hóa, hội nhập quốc tế và Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
2. Được sự quan tâm của Đảng, Nhà nước, Bộ Công an.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
3. Được sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng ủy các trường CAND, sự nỗ lực, quyết tâm của các chủ thể giáo dục đối với công tác giáo dục truyền thống yêu nước Việt Nam cho học viên các trường CAND.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
4. Sự nỗ lực phấn đấu tự học tập, tự rèn luyện của bản thân học viên.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
5. Đổi mới nội dung, phương thức giáo dục.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
6. Những nguyên nhân khác (nếu có).....	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

Câu 6: Theo đồng chí, những hạn chế, tồn tại của giáo dục truyền thống yêu nước Việt Nam cho học viên các trường Công an nhân dân là do những nguyên nhân nào dưới đây? (Mỗi loại nguyên nhân tích vào 1 phương án trả lời ở mỗi hàng ngang).

Nguyên nhân của những hạn chế, tồn tại	Mức độ của nguyên nhân		
	Rất cơ bản	Cơ bản	Không cơ bản
1. Sự tác động tiêu cực của xu thế toàn cầu hóa, hội nhập quốc tế, Cách mạng Công nghiệp lần thứ tư và mặt trái nền kinh tế thị trường.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
2. Các nghị quyết, đường lối của Đảng chưa được luật hóa thành các văn bản pháp quy.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

3. Một số chủ thể quản lý giáo dục còn hạn chế về nhận thức, chủ thể giảng dạy thiếu về số lượng, hạn chế về chất lượng.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
4. Ý thức tự học, tự nghiên cứu, tự giáo dục truyền thống yêu nước Việt Nam của một bộ phận học viên các trường CAND chưa cao.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
5. Thời lượng giảng dạy các môn lý luận chính trị còn ít, phương thức giáo dục chậm đổi mới.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

Câu 7: Theo đồng chí, để tăng cường giáo dục truyền thống yêu nước Việt Nam cho học viên các trường Công an nhân dân ở nước ta hiện nay cần làm tốt những nhóm giải pháp nào sau đây? (Mỗi nhóm giải pháp tích vào 1 phương án trả lời ở mỗi hàng ngang).

Giải pháp	Mức độ của giải pháp		
	Rất cơ bản	Cơ bản	Không cơ bản
1. Nhóm giải pháp đối với chủ thể giáo dục	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
2. Nhóm giải pháp đối với đối tượng giáo dục	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
3. Nhóm giải pháp đổi mới nội dung, phương thức, phương tiện giáo dục.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
4. Kết hợp đồng bộ các nhóm giải pháp trên.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
5. Các giải pháp khác (nếu có)...	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

PHỤ LỤC 2

BẢNG HỎI

(Đối với học viên hệ đào tạo chính quy)

Xin chào đồng chí!

Tôi đang thực hiện nghiên cứu với đề tài: “*Giáo dục truyền thống yêu nước Việt Nam cho học viên các trường Công an nhân dân ở nước ta hiện nay*”. Rất mong nhận được ý kiến đóng góp khách quan, trung thực của đồng chí. Thông tin mà đồng chí cung cấp chỉ nhằm phục vụ mục đích nghiên cứu khoa học.

Câu 1: Đồng chí cho biết một số thông tin về cá nhân

1. Giới tính Nam , Nữ
2. Năm sinh.....
3. Sinh viên năm thứ.....

Câu 2: Đồng chí cho biết, mục đích đồng chí lựa chọn vào ngành Công an là gì? (tích vào 1 phương án trả lời dưới đây).

- 1. Phấn đấu vì mục tiêu, lý tưởng “vì nước quên thân, vì dân phục vụ”
- 2. Mục đích danh vọng
- 3. Có công việc ổn định, thu nhập cao
- 4. Đáp ứng nguyện vọng của gia đình
- 5. Mục đích khác (nếu có),.....

Câu 3. Đồng chí cho biết, mức độ quan tâm của đồng chí đối với chủ đề truyền thống yêu nước yêu thương gia đình, quê hương, đất nước? (tích vào 1 phương án trả lời dưới đây).

- 1. Rất quan tâm
- 2. Quan tâm
- 3. Ít quan tâm
- 4. Không quan tâm

Câu 4: Đồng chí cho biết, mức độ tự hào của đồng chí về truyền thống yêu thương gia đình, quê hương, đất nước? (tích vào 1 phương án trả lời dưới đây).

- 1. Rất tự hào

- 2. Tự hào
- 3. Ít tự hào
- 4. Không tự hào

Câu 5: Đồng chí cho biết, mức độ tin tưởng của đồng chí vào đường lối lãnh đạo của Đảng và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội của Việt Nam hiện nay? (tích vào 1 phương án trả lời dưới đây).

- 1. Tin tưởng tuyệt đối
- 2. Tin tưởng trung bình
- 3. Tin tưởng thấp
- 4. Không tin tưởng

Câu 6. Đồng chí cho biết, mức độ hứng thú của đồng chí về học tập các môn lý luận chính trị và khoa học xã hội nhân văn trong các trường Công an nhân dân? (tích vào 1 phương án trả lời dưới đây).

- 1. Rất hứng thú
- 2. Hứng thú
- 3. Không hứng thú

Câu 7: Đồng chí đã tham gia vào các hoạt động nào dưới đây? (Mỗi một hoạt động tích vào 1 phương án trả lời ở mỗi hàng ngang).

Một số hoạt động	Các mức độ			
	Thường xuyên	Thỉnh thoảng	Hiếm khi	Không bao giờ
1. Tham gia các phong trào tình nguyện, phong trào yêu nước như: hiến máu nhân đạo, giúp đỡ đồng bào bị thiên tai, tham gia phòng, chống dịch covid – 19,...	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
2. Nghiên cứu tài liệu, giáo trình trước khi lên lớp.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
3. Phát biểu thảo luận nhóm, phản biện trước những vấn đề mới đặt ra.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

4. Tham gia nghiên cứu khoa học.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
5. Tham gia tích cực các hoạt động đấu tranh phòng, chống chiến lược “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

Câu 8: Đồng chí cho biết, tình cảm, niềm tin và hành động thi đua yêu nước của bản thân (chọn bảng số 1 nếu đồng chí chưa được giáo dục các môn lý luận chính trị và khoa học xã hội nhân văn; chọn bảng số 2 nếu đồng chí đã được giáo dục các môn lý luận chính trị và khoa học xã hội nhân văn? (Mỗi biểu hiện tích vào 1 phương án trả lời ở mỗi hàng ngang).

Bảng số 1: Mức độ tình cảm, niềm tin và hành động thi đua yêu nước nếu đồng chí chưa được giáo dục các môn lý luận chính trị và khoa học xã hội nhân văn.

Biểu hiện	Mức độ			
	Rất sâu sắc	Sâu sắc	Bình thường	Không có tình cảm
Tình cảm yêu nước	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Niềm tin	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Hành động	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

Bảng số 2: Mức độ tình cảm, niềm tin và hành động thi đua yêu nước nếu đồng chí đã được giáo dục các môn lý luận chính trị và khoa học xã hội nhân văn.

Biểu hiện	Mức độ			
	Rất sâu sắc	Sâu sắc	Bình thường	Không có tình cảm
Tình cảm yêu nước	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Niềm tin	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Hành động	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

Câu 9: Giả thiết rằng “Nếu Tổ quốc bị xâm lược”, đồng chí sẽ lựa chọn phương án nào sau đây? (tích vào 1 phương án trả lời dưới đây).

- 1. Sẵn sàng xếp bút nghiên, xung phong ra trận để bảo vệ Tổ quốc.
- 2. Tiếp tục ở lại học tập, vì cho rằng học tập cũng là một nhiệm vụ quan trọng để bảo vệ Tổ quốc.
- 3. Nếu bắt buộc phải ra chiến trường thì mới đi.
- 4. Không quan tâm vì cho rằng, đánh giặc giữ nước không phải nhiệm vụ của mình.
- 5. Những phương án khác (nếu có),.....

Câu 10: Khi đặt ra tình huống thực tế, trong khi thực hiện nhiệm vụ, nếu bị tội phạm và các thế lực thù địch bắt, đồng chí lựa chọn những phương án nào sau đây? (tích vào 1 phương án trả lời dưới đây).

- 1. Nếu bị tội phạm mua chuộc, lôi kéo hoặc dùng cực hình tra tấn thì phải tiết lộ bí mật của Nhà nước và của ngành để bảo toàn tính mạng.
- 2. Nếu bị tội phạm mua chuộc, lôi kéo hoặc dùng cực hình tra tấn thì sẵn sàng chịu đựng gian khổ, hy sinh nhưng quyết không phản bội, xưng khai.
- 3. Mưu trí, dũng cảm, tìm cách tạo niềm tin cho đối tượng và mật báo tin tức cho đồng đội, đơn vị để phối hợp đấu tranh.
- 4. Những phương án khác (nếu có).....

Câu 11: Theo đồng chí, trong các nhóm phương pháp, hình thức giáo dục sau, nhóm phương pháp, hình thức nào đem lại hiệu quả cao trong giáo dục truyền thống yêu nước Việt Nam cho học viên? (Mỗi nhóm phương pháp, hình thức tích vào 1 phương án trả lời ở mỗi hàng ngang).

Phương pháp	Mức độ hiệu quả			
	Rất hiệu quả	Hiệu quả	Ít hiệu quả	Không hiệu quả
1. Nhóm phương pháp, hình thức giáo dục truyền thống yêu nước Việt Nam thông qua việc dạy và học trên lớp và phương pháp nêu gương.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

2. Nhóm phương pháp, hình thức giáo dục truyền thống yêu nước Việt Nam thông qua các buổi sinh hoạt chính trị, học tập Nghị quyết.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
3. Nhóm phương pháp, hình thức giáo dục truyền thống yêu nước Việt Nam thông qua các đợt tham quan thực tế, thực tập, thực hành chính trị - xã hội.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
4. Kết hợp các nhóm phương pháp, hình thức giáo dục trên.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

Câu 12: Đồng chí cho biết, học viên các trường Công an nhân dân ở nước ta hiện nay có mắc phải các khuyết điểm dưới đây không? (Mỗi nội dung tích vào 1 phương án ở mỗi hàng ngang).

Hành vi	Mức độ xảy ra			
	Thường xuyên	Thỉnh thoảng	Hiếm khi	Không có
1. Vắng mặt trong các buổi sinh hoạt chính trị, nghe Nghị quyết, thời sự...	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
2. Chưa có văn hóa ứng xử đúng mực trong quan hệ giao tiếp với cán bộ, giảng viên, đồng chí...	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
3. Đi học muộn, nghỉ học không lý do, mất trật tự trong giờ.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
4. Vi phạm quy chế trong giờ tự học, tự quản.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
5. Sử dụng tài liệu trong khi thi, kiểm tra.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
6. Vi phạm điều lệnh CAND.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

PHỤ LỤC 3

BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ XỬ LÝ SỐ LIỆU THÔNG QUA BẢNG HỎI ĐỐI VỚI CHỦ THỂ GIÁO DỤC

- Số phiếu phát ra là 100 phiếu ((Học viện Cảnh sát nhân dân: 40 phiếu; Học viện An ninh nhân dân: 30 phiếu; Đại học Phòng cháy chữa cháy: 30 phiếu).

- Số phiếu thu về 99 phiếu, tất cả các phiếu thu về đều hợp lệ.

Bảng 3.1. Tổng hợp thông tin cá nhân của chủ thể giáo dục được trưng cầu ý kiến.

STT	Thông tin cá nhân		Số người trả lời	Tỷ lệ (%)
1	Giới tính	Nam	77	77,8%
		Nữ	22	22,2%
2	Bộ phận công tác	Đảng ủy, Ban Giám đốc, Ban Giám hiệu	2	2,0%
		Khối cán bộ quản lý giáo dục	48	48,5%
		Khối giảng viên	49	49,5%
3	Trình độ	Cử nhân	36	36,4%
		Thạc sĩ	44	44,4%
		Tiến sĩ	19	19,1%

Bảng 3.2. Tổng hợp kết quả ý kiến đánh giá về mức độ nhận thức và hành động yêu nước của các chủ thể giáo dục.

Nội dung	Mức độ	Số người trả lời	Tỷ lệ (%)
Nhận thức về truyền thống yêu nước Việt Nam	1. Rất sâu sắc	52	52,5%
	2. Sâu sắc	40	40,4%
	3. Trung bình	7	7,1%
Hành động yêu nước	1. Thường xuyên	87	87,9%
	2. Thỉnh thoảng	10	10,1%
	3. Hiếm khi	2	2,0%

Bảng 3.3. Tổng hợp kết quả ý kiến đánh giá về mức độ hiệu quả của các phong trào thi đua yêu nước do các trường CAND phát động.

Nội dung	Mức độ hiệu quả	Số người trả lời	Tỷ lệ (%)
Hiệu quả của các phong trào thi đua yêu nước.	1. Rất hiệu quả	34	34,3%
	2. Hiệu quả	47	47,5%
	3. Ít hiệu quả	13	13,1%
	4. Không hiệu quả	5	5,1%

Bảng 3.4. Tổng hợp kết quả ý kiến đánh giá về mức độ quan trọng của nội dung giáo dục truyền thống yêu nước Việt Nam đối với sự hình thành phẩm chất và tư cách người Công an cách mạng.

Nội dung	Mức độ quan trọng	Số người trả lời	Tỷ lệ (%)
1. Giáo dục truyền thống yêu thương gia đình, quê hương, đất nước, tự tôn, tự hào dân tộc.	1. Rất quan trọng	53	53,5%
	2. Quan trọng	34	34,3%
	3. Ít quan trọng	10	10,1%
	4. Không quan trọng	2	2,0%
2. Giáo dục truyền thống đấu tranh bảo vệ Tổ quốc, kiên định mục tiêu độc lập dân tộc gắn liền với CNXH.	1. Rất quan trọng	71	71,7%
	2. Quan trọng	22	22,2%
	3. Ít quan trọng	4	4,0%
	4. Không quan trọng	2	2,0%
3. Giáo dục truyền thống “tận trung với Đảng, tận hiếu với dân”.	1. Rất quan trọng	83	83,8%
	2. Quan trọng	13	13,1%
	3. Ít quan trọng	2	2,0%
	4. Không quan trọng	1	1,0%

Bảng 3.5. Tổng hợp kết quả ý kiến đánh giá về mức độ nguyên nhân của những thành tựu giáo dục truyền thống yêu nước Việt Nam cho học viên các trường CAND.

Các nguyên nhân	Mức độ nguyên nhân	Số người trả lời	Tỷ lệ (%)
1. Sự tác động tích cực của xu thế toàn cầu hóa, hội nhập quốc tế và Cách mạng Công nghiệp lần thứ tư.	1. Rất cơ bản	22	22,2%
	2. Cơ bản	29	29,3%
	3. Không cơ bản	48	48,5%
2. Sự quan tâm của Đảng, Nhà nước, Bộ Công an.	1. Rất cơ bản	58	58,6%
	2. Cơ bản	36	36,4%
	3. Không cơ bản	5	5,0%
3. Được sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng ủy các trường CAND, sự nỗ lực, quyết tâm của các chủ thể giáo dục đối với công tác giáo dục truyền thống yêu nước Việt Nam cho học viên các trường CAND.	1. Rất cơ bản	52	52,5%
	2. Cơ bản	33	33,3%
	3. Không cơ bản	14	14,1%
4. Sự nỗ lực phấn đấu tự học tập, tự rèn luyện của bản thân học viên.	1. Rất cơ bản	47	47,4%
	2. Cơ bản	30	30,3%
	3. Không cơ bản	22	22,2%
5. Đổi mới nội dung, phương thức giáo dục.	1. Rất cơ bản	47	47,5%
	2. Cơ bản	34	34,3%
	3. Không cơ bản	18	18,2%

Bảng 3.6. Tổng hợp kết quả ý kiến đánh giá về mức độ nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế giáo dục truyền thống yêu nước Việt Nam cho học viên các trường CAND.

Các nguyên nhân	Mức độ nguyên nhân	Số người trả lời	Tỷ lệ (%)
1. Sự tác động tiêu cực của xu thế toàn cầu hóa, hội nhập quốc tế, Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và mặt trái nền kinh tế thị trường.	1. Rất cơ bản	47	47,5%
	2. Cơ bản	20	20,2%
	3. Không cơ bản	32	32,3%
2. Các nghị quyết, đường lối của Đảng chưa được luật hóa thành các văn bản pháp quy.	1. Rất cơ bản	55	55,6%
	2. Cơ bản	19	19,2%
	3. Không cơ bản	25	25,2%
3. Một số chủ thể quản lý giáo dục còn hạn chế về nhận thức, chủ thể giảng dạy thiếu về số lượng, hạn chế về chất lượng.	1. Rất cơ bản	70	70,7%
	2. Cơ bản	28	28,3%
	3. Không cơ bản	1	1,0%
4. Ý thức tự học, tự nghiên cứu, tự giáo dục truyền thống yêu nước Việt Nam của một bộ phận học viên chưa cao.	1. Rất cơ bản	64	64,7%
	2. Cơ bản	24	24,2%
	3. Không cơ bản	11	11,1%
5. Thời lượng giảng dạy các môn lý luận chính trị còn ít, phương thức giáo dục chậm đổi mới.	1. Rất cơ bản	59	59,6%
	2. Cơ bản	22	22,2%
	3. Không cơ bản	18	18,2%

Bảng 3.7. Tổng hợp kết quả ý kiến đánh giá về những nhóm giải pháp nhằm tăng cường giáo dục truyền thống yêu nước Việt Nam cho học viên các trường CAND ở nước ta hiện nay.

Các nguyên nhân	Mức độ nguyên nhân	Số người trả lời	Tỷ lệ (%)
1. Nhóm giải pháp đối với chủ thể giáo dục;	1. Rất cơ bản	53	53,5%
	2. Cơ bản	38	38,4%
	3. Không cơ bản	8	8,1%
2. Nhóm giải pháp đối với đối tượng giáo dục;	1. Rất cơ bản	46	46,5%
	2. Cơ bản	40	40,4%
	3. Không cơ bản	13	13,1%
3. Nhóm giải pháp đổi mới nội dung, phương thức, phương tiện giáo dục;	1. Rất cơ bản	41	41,4%
	2. Cơ bản	36	36,4%
	3. Không cơ bản	22	22,2%
4. Kết hợp đồng bộ các nhóm giải pháp trên.	1. Rất cơ bản	93	93,9%
	2. Cơ bản	5	5,1%
	3. Không cơ bản	1	1,0%

PHỤ LỤC 4

BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ XỬ LÝ SỐ LIỆU THÔNG QUA BẢNG HỎI ĐỐI VỚI HỌC VIÊN HỆ ĐÀO TẠO CHÍNH QUY CÁC TRƯỜNG CAND

- Số phiếu phát ra là 500 phiếu (Học viện Cảnh sát nhân dân: 200 phiếu; Học viện An ninh nhân dân: 200 phiếu; Đại học Phòng cháy chữa cháy: 100 phiếu)

- Số phiếu thu về 497 phiếu, tất cả các phiếu thu về đều hợp lệ.

Bảng 3.8. Tổng hợp thông tin cá nhân của học viên được trưng cầu ý kiến.

STT	Thông tin cá nhân		Số người trả lời	Tỷ lệ (%)
1	Giới tính	Nam	449	90,3%
		Nữ	48	9,7%
2	Năm học thứ	1	118	23,7%
		2	113	26,8%
		3	126	25,4%
		4	120	24,1%

Bảng 3.9. Tổng hợp kết quả ý kiến đánh giá về mục đích lựa chọn vào ngành Công an của các học viên.

Mục đích	Số người trả lời	Tỷ lệ (%)
1. Phấn đấu vì mục tiêu, lý tưởng của ngành Công an “vì nước quên thân, vì dân phục vụ”.	432	86,9%
2. Mục đích danh vọng.	7	1,4%
3. Có công việc ổn định, thu nhập cao;	47	9,5%
4. Đáp ứng nguyện vọng của gia đình.	6	1,2%
5. Mục đích khác (nếu có).		1,0%

Bảng 3.10. Tổng hợp kết quả ý kiến đánh giá về mức độ quan tâm, tự hào về truyền thống yêu thương gia đình, quê hương, đất nước, tin tưởng vào đường lối lãnh đạo của Đảng và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội của Việt Nam.

Nội dung	Mức độ	Số người trả lời	Tỷ lệ (%)
1. Mức độ quan tâm của đồng chí đối với chủ đề truyền thống yêu thương gia đình, quê hương, đất nước.	1. Rất quan tâm	215	43,3%
	2. Quan tâm	219	44,1%
	3. Ít quan tâm	48	9,6%
	4. Không quan tâm	15	3,0%
2. Mức độ tự hào của đồng chí về truyền thống yêu thương gia đình, quê hương, đất nước.	1. Rất tự hào	280	56,3%
	2. Tự hào	191	38,4%
	3. Ít tự hào	17	3,4%
	4. Không tự hào	9	1,8%
3. Mức độ tin tưởng của đồng chí vào đường lối lãnh đạo của Đảng và con đường đi lên CNXH của Việt Nam.	1. Tin tưởng tuyệt đối	445	89,5%
	2. Tin tưởng trung bình	39	7,9%
	3. Tin tưởng thấp	13	2,6%
	4. Không tin tưởng	0	0,0%

Bảng 3.11. Tổng hợp kết quả ý kiến đánh giá về mức độ hứng thú của học viên khi học tập các môn lý luận chính trị và khoa học xã hội nhân văn trong các trường Công an nhân dân.

Nội dung	Mức độ hiệu quả	Số người trả lời	Tỷ lệ (%)
Các môn lý luận chính trị và khoa học xã hội nhân văn.	1. Rất hứng thú	127	25,6%
	2. Hứng thú	239	48,1%
	3. Không hứng thú	131	26,3%

Bảng 3.12. Tổng hợp kết quả ý kiến đánh giá tham gia các hoạt động của học viên các trường CAND.

Biểu hiện	Mức độ	Số người trả lời	Tỷ lệ (%)
1. Tham gia các phong trào tình nguyện như: hiến máu nhân đạo, giúp đỡ đồng bào bị thiên tai, tham gia phòng, chống dịch covid – 19,...	1. Thường xuyên	336	67,6%
	2. Thỉnh thoảng	110	22,1%
	3. Hiếm khi	39	7,9%
	4. Không bao giờ	12	2,4%
2. Nghiên cứu tài liệu, giáo trình trước khi lên lớp;	1. Thường xuyên	369	74,3%
	2. Thỉnh thoảng	90	18,1%
	3. Hiếm khi	22	4,4%
	4. Không bao giờ	16	3,2%
3. Phát biểu thảo luận nhóm, phản biện trước những vấn đề mới đặt ra;	1. Thường xuyên	256	51,5%
	2. Thỉnh thoảng	172	34,6%
	3. Hiếm khi	32	6,4%
	4. Không bao giờ	37	7,5%
4. Tham gia nghiên cứu khoa học;	1. Thường xuyên	151	30,4%
	2. Thỉnh thoảng	227	45,7%
	3. Hiếm khi	79	15,9%
	4. Không bao giờ	40	8,0%
5. Tham gia tích cực các hoạt động đấu tranh phòng, chống chiến lược “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng.	1. Thường xuyên	339	68,2%
	2. Thỉnh thoảng	93	18,7%
	3. Hiếm khi	46	9,3%
	4. Không bao giờ	19	3,8%

Bảng 3.13. Tổng hợp kết quả ý kiến đánh giá về mức độ tình cảm, niềm tin và hành động thi đua yêu nước của học viên khi chưa được giáo dục các môn lý luận chính trị và khoa học xã hội nhân văn.

Biểu hiện	Mức độ	Số người trả lời	Tỷ lệ (%)
Tình cảm	1. Rất sâu sắc	67	13,5%
	2. Sâu sắc	173	34,8%
	3. Bình thường	247	49,7%
	4. Không có tình cảm	10	2,0%
Niềm tin	1. Tuyệt đối tin tưởng	59	11,9%
	2. Tin tưởng	170	34,2%
	3. Bình thường	240	48,3%
	4. Hoài nghi	28	5,6%
Hành động	1. Thường xuyên	54	10,8%
	2. Thỉnh thoảng	152	30,6%
	3. Hiếm khi	217	43,7%
	4. Không có	74	14,9%

Bảng 3.14. Tổng hợp kết quả ý kiến đánh giá về mức độ tình cảm, niềm tin và hành động yêu nước của học viên đã được giáo dục các môn lý luận chính trị và khoa học xã hội nhân văn.

Biểu hiện	Mức độ	Số người trả lời	Tỷ lệ (%)
Tình cảm	1. Rất sâu sắc	212	42,7%
	2. Sâu sắc	268	53,9%
	3. Bình thường	17	3,4%
	4. Không có tình cảm	0	0,0%
Niềm tin	1. Tuyệt đối tin tưởng	183	36,8%
	2. Tin tưởng	240	48,3%
	3. Bình thường	67	13,5%

	4. Hoài nghi	7	1,4%
Hành động	1. Thường xuyên	160	32,2%
	2. thỉnh thoảng	232	46,7%
	3. Hiếm khi	76	15,3%
	4. Không có	29	5,8%

Bảng 3.15. Tổng hợp kết quả ý kiến đánh giá về tỷ lệ học viên trả lời giả thiết “Nếu Tổ quốc bị xâm lược” thì đồng chí lựa chọn phương án nào sau đây?

Nội dung	Số người trả lời	Tỷ lệ (%)
1. Sẵn sàng xếp bút nghiên, xung phong ra trận để bảo vệ Tổ quốc.	397	79,9%
2. Tiếp tục ở lại học tập, vì cho rằng học tập cũng là một nhiệm vụ quan trọng để bảo vệ Tổ quốc.	78	15,7%
3. Nếu bắt buộc phải ra chiến trường thì mới đi.	19	3,8%
4. Không quan tâm vì cho rằng đánh giặc giữ nước không phải nhiệm vụ của mình.	3	0,6%
5. Những phương án khác (nếu có).	0	0,0%

Bảng 3.16. Tổng hợp kết quả ý kiến đánh giá về tỷ lệ học viên trả lời tình huống thực tế, trong khi thực hiện nhiệm vụ, nếu bị tội phạm và các thế lực thù địch bắt, đồng chí lựa chọn những phương án nào sau đây?

Nội dung	Số người trả lời	Tỷ lệ (%)
1. Nếu bị tội phạm mua chuộc, lôi kéo hoặc dùng cực hình tra tấn thì phải tiết lộ bí mật của Nhà nước và của ngành để bảo toàn tính mạng.	2	0,4%
2. Nếu bị tội phạm mua chuộc, lôi kéo hoặc dùng cực hình tra tấn thì sẵn sàng chịu đựng gian khổ, hy sinh nhưng quyết không phản bội, xưng khai.	275	55,3%

3. Mưu trí, dũng cảm, tìm cách tạo niềm tin cho đối tượng và mật báo tin tức cho đồng đội, đơn vị để phối hợp đấu tranh.	202	40,6%
4. Những phương án khác (nếu có).	18	3,6%

Bảng 3.17. Tổng hợp kết quả ý kiến đánh giá về mức độ hiệu quả của các nhóm phương pháp, hình thức giáo dục truyền thống yêu nước Việt Nam cho học viên.

Nhóm phương pháp	Mức độ hiệu quả	Số người trả lời	Tỷ lệ %
1. Nhóm phương pháp, hình thức giáo dục truyền thống yêu nước Việt Nam thông qua việc dạy, học trên lớp và nêu gương	1. Rất hiệu quả	299	60,2%
	2. Hiệu quả	127	25,5%
	3. Ít hiệu quả	59	11,9%
	4. Không hiệu quả	12	2,4%
2. Nhóm phương pháp, hình thức giáo dục truyền thống yêu nước Việt Nam thông qua các buổi sinh hoạt chính trị, học tập Nghị quyết.	1. Rất hiệu quả	275	55,3%
	2. Hiệu quả	175	35,2%
	3. Ít hiệu quả	26	5,2%
	4. Không hiệu quả	21	4,3%
3. Nhóm phương pháp, hình thức giáo dục truyền thống yêu nước Việt Nam thông qua các đợt tham quan thực tế, thực tập, thực hành chính trị - xã hội.	1. Rất hiệu quả	218	43,9%
	2. Hiệu quả	150	30,2%
	3. Ít hiệu quả	100	20,1%
	4. Không hiệu quả	29	5,9%
4. Kết hợp các nhóm phương pháp, hình thức giáo dục trên.	1. Rất hiệu quả	464	93,4%
	2. Hiệu quả	28	5,6%
	3. Ít hiệu quả	5	1,0%
	4. Không hiệu quả	0	0,0%

Bảng 3.18. Tổng hợp kết quả ý kiến đánh giá về tỷ lệ học viên các trường CAND mắc phải các khuyết điểm trong học tập và rèn luyện.

Biểu hiện	Mức độ	Số người trả lời	Tỷ lệ (%)
-----------	--------	------------------	-----------

1. Vắng mặt trong các buổi sinh hoạt chính trị, nghe Nghị quyết, thời sự...;	1. Thường xuyên	3	0,6%
	2. Thỉnh thoảng	17	3,4%
	3. Hiếm khi	81	16,3%
	4. Không bao giờ	396	79,7%
2. Đi học muộn, nghỉ học không lý do, mất trật tự trong giờ; vi phạm quy chế trong giờ tự học, tự quản;	1. Thường xuyên	8	1,6%
	2. Thỉnh thoảng	23	4,6%
	3. Hiếm khi	56	11,3%
	4. Không bao giờ	410	82,5%
3. Sử dụng tài liệu trong khi thi, kiểm tra môn học;	1. Thường xuyên	3	0,6%
	2. Thỉnh thoảng	49	9,9%
	3. Hiếm khi	46	9,2%
	4. Không bao giờ	399	80,2%
4. Vi phạm điều lệnh CAND.	1. Thường xuyên	0	0,0%
	2. Thỉnh thoảng	20	4,0%
	3. Hiếm khi	92	18,5%
	4. Không bao giờ	385	77,5%

PHỤ LỤC 5

BẢNG TỔNG HỢP THỐNG KÊ SỐ LƯỢNG, CHẤT LƯỢNG GIẢNG VIÊN KHOA LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ VÀ KHOA HỌC XÃ HỘI NHÂN VĂN VÀ KẾT QUẢ HỌC TẬP VÀ RÈN LUYỆN CỦA HỌC VIÊN CÁC TRƯỜNG CAND

3.19. Tổng hợp số lượng, chất lượng giảng viên Khoa Lý luận chính trị và khoa học xã hội nhân văn các trường CAND tính đến năm 2023.

STT	TÊN TRƯỜNG	TỔNG SỐ GIẢNG VIÊN	HỌC HÀM, HỌC VỊ				CHỨC DANH GIẢNG DẠY		
			Phó giáo sư	Tiến sĩ	Thạc sĩ	Cử nhân	Giảng viên chính	Giảng viên	Trợ giảng
1	Học viện An ninh nhân dân	43	00	18	24	01	19	21	03
2	Học viện Cảnh sát nhân dân	54	01	21	32	0	28	23	03
3	Đại học Phòng cháy Chữa cháy	16	00	04	12	00	12	04	00

3.20. Tổng hợp kết quả học tập, rèn luyện của học viên các trường CAND từ năm 2018 - 2023.

- Học viện An ninh nhân dân

Năm học	Quân số	Phân loại học tập (tỷ lệ%)							Hình thức kỷ luật (tỷ lệ %)		
		Xuất sắc	Giỏi	Khá	Trung bình khá	Trung bình	Yếu	Kém	Cảnh cáo	Khiển trách	Buộc thôi học
2018-2019	1529	0,23	7,85	63,48	26,62	1,41	0,41	0,00	0,00	0,00	0,00
2019-2020	1718	0,48	8,50	70,59	17,70	2,63	0,10	0,00	0,00	0,05	0,11
2020-2021	1699	0,50	7,33	79,86	10,74	1,57	0,00	0,00	0,11	0,05	0,00
2021-2022	1746	0,60	5,95	79,67	13,24	0,54	0,00	0,00	0,00	0,40	0,00
2022-2023	1834	0,06	10,75	82,24	6,41	0,54	0,00	0,00	0,00	0,05	0,00

- Học viện Cảnh sát nhân dân

Năm học	Quân số	Phân loại học tập (tỷ lệ %)							Hình thức kỷ luật (tỷ lệ %)		
		Xuất sắc	Giỏi	Khá	Trung bình khá	Trung bình	Yếu	Kém	Cảnh cáo	Khiển trách	Buộc thôi học
2018-2019	3084	0,90	20,50	61,50	12,70	4,33	0,07	0,00	0,05	0,30	0,03

2019-2020	2376	1,18	26,42	57,29	11,69	3,37	0,05	0,00	0,03	0,01	0,01
2020-2021	2755	2,31	30,13	55,30	10,80	1,43	0,03	0,00	0,02	0,02	0,00
2021-2022	2726	3,29	39,50	45,70	10,41	1,08	0,02	0,00	0,03	0,02	0,02
2022-2023	2750	5,32	47,30	38,80	7,50	1,07	0,01	0,00	0,04	0,04	0,03

- Đại học Phòng cháy Chữa cháy

Năm học	Quân số	Phân loại học tập (tỷ lệ %)							Hình thức kỷ luật (tỷ lệ %)		
		Xuất sắc	Giỏi	Khá	Trung bình khá	Trung bình	Yếu	Kém	Cảnh cáo	Khiển trách	Buộc thôi học
2018-2019	928	0,43	17,46	43,97	27,37	10,13	0,64	0,00	0,10	0,10	0,10
2019-2020	493	0,00	4,06	30,63	46,45	11,36	7,50	0,00	0,20	1,21	0,40
2020-2021	512	0,20	18,5	44,80	26,20	8,95	1,35	0,00	0	1,75	0,00
2021-2022	460	0,39	16,01	49,21	28,90	5,07	0,33	0,00	0,00	1,30	0,21
2022-2023	499	0,69	18,81	48,08	30,05	2,58	0,34	0,00	0,00	1,40	0,20

(Nguồn: Báo cáo tổng kết năm học 2018 - 2019, 2019 - 2020, 2020 - 2021, 2021 - 2022, 2022 - 2023 của Học viện An ninh nhân dân, Học viện Cảnh sát nhân dân, trường Đại học Phòng cháy chữa cháy và Văn kiện Đại hội Đại biểu Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh của Học viện An ninh nhân dân, Học viện Cảnh sát nhân dân, trường Đại học Phòng cháy chữa cháy).